

GIẢ BÌNH AO



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH

NIỀM VUI TRONG NỖI KHỔ

Người dịch:

PHẠM HỒNG HẢI

*Dịch từ nguyên bản tiếng Trung
do Thiểm Tây Lữ Du xuất bản.
Đã xuất bản tháng 11 năm 2001*

GIẢ BÌNH AO

***NIỀM VUI
TRONG NỠI KHỔ***

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH

TÔI LÀ NÔNG DÂN

*Nỗi khổ của cuộc đời luôn luôn gắn chặt
với sinh mệnh, hồi nhớ lại những năm
tháng ở làng quê, những tháng ngày sao
mà trong sáng và vui vẻ là thế. Nỗi khổ
thật sự ở làng quê, niềm vui thật sự ở
trong nỗi khổ. Anh có thể đến với làng
quê không? Làm người, đã hưởng thụ
niềm vui, cũng phải nếm mùi gian khổ.*

Giả Bình Ao

TÓM LƯỢC

** Tự giới thiệu:*

Giả Bình Ao, người làng Lệ Hoa, huyện Đan Phượng, tỉnh Thiểm Tây, sinh ngày 21 tháng 2 năm 1952, tuổi con Rồng, cao 1,65 mét, nặng 62 kilô, năm 1975 tốt nghiệp Đại học, được phân công về Nhà xuất bản nhân dân Thiểm Tây làm biên tập văn học, từ năm 1980 đến nay làm việc tại Hội liên hiệp văn học thành phố Tây An...

** Thời học Trung học cơ sở:*

Tôi luôn là một học sinh ngoan, lên lớp chăm chú nghe giảng, không quậy phá, chưa hề đánh lộn, cũng chẳng đặt biệt hiệu riêng cho ai, có điều tôi hơi lùn, ra chơi là các bạn cứ nện tôi, tôi chẳng thèm cãi. Thành tích thể dục của tôi yếu thật, nhưng chẳng có ai chịu chuyển bóng cho tôi, sợ tôi lùn không giữ được bóng. Tôi chạy lông nhông theo các bạn khác, thấy lạc lông, đâm ra không ưa bóng nữa. Lúc vắng người, tôi có thể hát rất hay, hiểm nỗi rằng tôi mọc không trật tự, hay mắc cỡ miệng.

** Về làng:*

Trong khái niệm của hầu hết mọi người, lớp thanh niên có học thức là chỉ những đứa trẻ vốn dĩ ở thành phố,

cuộc sống khá sung túc, đột nhiên trống đồng cờ mở kéo về nông thôn làm nông dân. Nhà tôi gốc gác ở nông thôn, không phải về làm nông dân, mà vốn là nông dân rồi.

** Gia tộc họ Giả:*

Thời thơ ấu và thời niên thiếu của tôi từng trải qua trong mối quan hệ đan xen phức tạp. Sau này đọc "Hồng lâu mộng", thấy quan hệ con người trong đó sao chẳng khác gì mấy với gia cảnh của chúng tôi, có thể nói nhà họ Giả này là một hình ảnh thu nhỏ của cái phủ họ Giả kia!

** Lê hoa - xã viên:*

Người trong thôn bắt đầu khen tôi là xã viên giỏi, nhưng tôi biết mình không phải vậy, vì rằng xã viên giỏi là phải biết cày, bơm nước, cấy lúa, lên liếp khoai lang, tôi không biết làm những việc ấy, thậm chí chưa sử dụng ra hồn vài thứ nông cụ.

** Kỳ ức về Cách mạng văn hóa:*

Tôi từng tiếp mấy nhà báo châu Âu, không biết nói thế nào về đấu tranh giai cấp. Họ cho rằng, các nước Tây Âu mới có đấu tranh giai cấp thật sự khốc liệt. Có người đại biểu cho lợi ích nhà đại tư bản; có người đại biểu cho lợi ích tầng lớp vừa và thấp, ai lên thì bênh vực cho người ấy. Cho nên, đấu tranh giành ghế Nghị sĩ mới là cụ thể và thực tế. Họ không hiểu được trong "Đại cách mạng văn hóa" của Trung Quốc, địa chủ, phú nông, phản động, phá hoại, phá hủy, làm sao có thể trở thành một giai cấp đối lập được mà đấu tranh lâu dài như vậy?

** Cha tôi và tôi trong nghịch cảnh:*

Cha bị lôi đi, ông bị chụp cho cái mũ "phản tử phản cách mạng lịch sử", khai trừ ra khỏi hàng ngũ công chức,

hạ phóng về quê cũ lao động cải tạo. Chỉ trong một đêm, đã thay màu đổi sắc, tôi từ một thanh niên đáng tin cậy của đảng với thành phần bản nông trung nông lớp dưới tưởng hãnh diện lắm bị chìm xuống trở thành "đứa con có thể giáo dục được" đen thui như quạ như lợn. Dầu sao, cái tên đó nghe cũng còn tạm tạm.

** Yêu thầm:*

Tôi biết là tôi đã yêu cô ấy, tôi cũng biết rất rõ là tôi và cô ấy tuyệt nhiên không thể nào đạt được kết quả, thế hệ khác nhau, họ hàng thù hận, mà gia đình tôi bị giáng xuống thành người dưới đáy xã hội, nhưng tôi không làm sao thoát khỏi yêu thầm nhớ trộm cô ấy. Hằng ngày, tiếng kèn đi làm vang lên, tôi đứng trên gò đất trước cửa nhìn ra dòng sông nhỏ, đoàn người trong thôn đi làm phải đi qua ngay hàng đá mọc trên sông, tôi nhìn trong đoàn người đi làm có cô ấy hay không. Nếu mà có cô ấy là đầu óc tôi phấn chấn hẳn lên...

** Làm báo (Tờ báo chiến đấu của công trường)*

Mỗi người sống trên thế gian đều thể hiện tài năng bẩm sinh của mình, nhưng tài năng có được khai thác và thể hiện hay không chẳng phải ai cũng được toại nguyện. Rất ít người có cơ hội và hoàn cảnh bộc lộ được tài năng của mình, ấy là người thành công.

** Câu chuyện nằm ngoài câu chuyện*

** Mỗi tình đầu - Đi học*

Thế giới rộng dường ấy, con người đông dường ấy, mỗi người kỳ thực quen thân và giao hảo với năm bảy người, hôn nhân có lẽ sẽ tác thành trong số những người quen nhau, hoặc là người lạ ở xa ngàn dặm không chừng. Tôi

cũng tin là, tính cách, sở thích con người vốn gần nhau, nhưng hôn nhân khi đã nảy nở thì ý vị vô cùng. Nam châm có sức hút đối với đinh, nhưng đối với gỗ thì chẳng có cảm giác gì cả.

... Tôi ngoảnh đầu nhìn lại sông núi Lệ Hoa mà mình đã sống mười chín năm qua, nước mắt rơi lã chã. Chuyển đi này đã khép lại thời thơ ấu và niên thiếu của tôi, kết thúc cuộc sống nông dân của tôi. Lòng tôi chứa chan hy vọng bước vào ngưỡng cửa hạnh phúc nơi thành phố lạ. Nhưng rồi hai mươi năm sau tôi mới rõ rằng, nỗi ưu tư và phiền muộn trong giờ phút lìa xa Lệ Hoa mãi miết đeo đuổi trong tôi, tôi không rút được nỗi khổ đau...

*Giả Bình Ao, nam, người làng Lê Hoa
huyện Đan Phượng, tỉnh Thiểm Tây, sinh
ngày 21 tháng 2 năm 1952, tuổi con Rồng,
cao 1,65 mét, cân nặng 62 kilô, tốt nghiệp
Đại học năm 1975 tại Đại học Thiểm
Bắc, phân công làm biên tập văn học tại
Nhà xuất bản nhân dân Thiểm Bắc, năm
1980 đến nay, làm việc tại Hội liên hiệp
văn học thành phố Tây An. Ở đơn vị là
201, khi Cục điện thoại thúc nộp tiền điện
thoại, tôi là 8302328, đến Trạm kiểm soát
an ninh sân bay, tôi là: 610103520221121.*

TỰ GIỚI THIỆU GIA ĐÌNH TÔI

Chiều hôm qua, tôi đánh rơi chìa khóa và sổ ghi sổ điện thoại.

Lâu nay tôi luôn để sổ ghi sổ điện thoại trong túi áo trên, chìa khóa cũng buộc trên túi quần, nhưng sau khi một người bạn tặng tôi cái túi xách tay, sổ ghi sổ điện thoại và chìa khóa mới để vào có một ngày đã mất. Tại sao sổ ghi sổ điện thoại và chìa khóa lại không mang trên người được chứ? Điều đó có gì là khó coi? Người Trung Quốc hiện thời, từ người lao động giản đơn lật rau, rửa chén trong các nhà hàng trên đường phố, người lái xe và kỹ nữ, cho đến Cục trưởng và Giám đốc Sở ở trong các lầu cao của chính phủ, ai mà chẳng bọc sổ ghi sổ điện thoại trong túi, và đeo lưng lửng chùm chìa khóa trên thắt lưng?! Cái tay tài xế taxi chết tiệt - tôi từng chịu thiệt bởi nhiều tay tài xế taxi cố ý làm hỏng máy tính tiền để thu cước vô tội vạ, tôi lạnh trí nghĩ ra, trước khi lên xe nhìn con số cuối biển số xe anh ta là 12 - tôi nói đi tuyến số tám đường Nhạn Tháp. Anh ta nói sân vườn số tám đó là sân vườn gia đình Tỉnh ủy, nhà anh ở trong đó phải không? Tôi làm sao được ở trong đó, rồi đầu đấy, ở trong sân vườn số 8 mà tôi đi taxi của anh à?! Tôi là tôi đi nhờ

cây một ông lãnh đạo họ Chu kiểm việc làm cho người thân. "Tôi thấy anh chẳng giống người ở sân vườn số tám!" Tay tài xế dài lưỡi không còn e dè với tôi nữa, anh ta bắt đầu hát khê một bài hát quen thuộc "đi nào, đi nào, đi qua bao tuổi hoa..." xe xóc thật mạnh, suýt chút nữa quệt vào một người đi xe đạp, anh ta chửi thề, rồi nhổ một bãi nước miếng đặc quánh về phía người kia từ cửa xe. Tôi biết ngay tay tài xế là người chẳng ra gì nên không thèm lên tiếng. Anh ta mãi miết văng tục, không ngớt chỉ chỗ các cô gái trẻ ven đường cột nhà: "Cô em!" "lại một cô em nữa!" Anh ta coi những cô gái ăn mặc hở hang đều là tiểu thò, bắt đầu chửi kỹ nữ là kỹ nữ, lại bày đặt gọi "tiểu thò!" Bộ máy sinh dục nói nghe lịch sự sao không gọi quách là... cho rồi? Anh ta chửi tham quan, chửi ô lại, chửi nước Mỹ, cũng chửi Iran, chửi mặt đường gồ ghề, chửi cổ phiếu bị trượt, chửi bột trắng không thuần khiết, chửi ngoài người mẹ là thật ra còn thì cái gì cũng giả tất. Anh ta nói chẳng sợ gì cả, chỉ sợ cảnh sát giao thông, "nếu mà tôi không lái xe nữa, tôi phải giết mấy thằng cảnh sát mới được!" Tôi thấy sợ, vội bảo anh ta dừng xe, tôi vội xuống xe và bỏ quên mất cái túi da, cho đến khi cái xe taxi nọ chạy mất hút, tôi mới sực nhớ lại túi da còn ở trên xe!

Không có sổ ghi số điện thoại và chìa khóa, tôi từ sân vườn số tám trở lại không vào cửa được. Rành rành là nhà tôi thế mà tôi không thể vào, thần giữ cửa khắc gỗ dán chặt trên cánh cửa không nhận ra tôi. Chờ mãi đến lúc đứa con tan học trở về mở cửa mới nghỉ được, và mọi liên hệ với bên ngoài đều bị cắt đứt. Cùng lúc này, vợ ốm nằm viện, tôi phải đi thăm, mà không biết số điện

thoại của bệnh viện và số giường phòng bệnh nhân; đứa con của người thân tham gia thi chung với người lớn, nhận lời tìm số báo danh cho cháu, mà quên ghi lại số máy gọi của bạn học cùng thi; một tập bản thảo loại vừa gửi qua bưu điện cho một Nhà xuất bản ở Bắc Kinh, không biết đã nhận được chưa; việc đánh cắp bản quyền đưa đến kiện tụng, phải thông qua luật sư thương lượng đưa ra tòa án; ba mẹ ở quê bị nhà nước đưa đi Tây An, không biết ở phòng nào, nhà khách nào; đơn vị xảy ra tranh chấp nhân sự, phải hội báo gấp với lãnh đạo cấp trên, mà trước hết là phải hẹn giờ với thư ký của lãnh đạo... không có số ghi số điện thoại, tôi như đang bị cái xã hội này ruồng bỏ, chẳng khác nào người mù, người điếc, người ngoài hành tinh đến, một con cá đang giẫy trên bãi cát. Tôi đang nổi khùng la lớn, thì cửa bị gõ kêu "cốc cốc", một người của Cục nhân sự thành phố đưa một tờ biểu yêu cầu điền vào. Tôi ngồi xuống viết: Giả Bình Ao, nam, người làng Lệ Hoa, huyện Đan Phượng, tỉnh Thiểm Bắc, sinh ngày 21 tháng 2 năm 1952, tuổi con Rồng, cao 1,65 mét, nặng 62 kilô, tốt nghiệp Đại học Thiểm Bắc năm 1975, phân công về làm biên tập văn học, tại Nhà xuất bản nhân dân Thiểm Tây, năm 1980 đến nay công tác tại Hội liên hiệp văn học thành phố Tây An... Biểu kê loại này dễ thường tôi đã điền trên một trăm bản, xem ra tôi còn phải tiếp tục điền nữa. Nếu nói về danh hiệu, tôi cũng có khác nhiều danh hiệu, nhỏ nhỏ như Chủ biên tập chí "Mỹ văn", lớn như Ủy viên Hội nghị chính trị Hiệp thương toàn quốc. Nhưng tôi không hề tỏ ra mình là "người đứng trên người khác", tôi đã có kinh nghiệm đổi vai ông chủ làm người đầy tớ. Tôi nghĩ, bọn họ có lợi lộc gì đâu khi mình còn sống, đến

khi mình chết họ sẽ đọc hàng lô hàng lốc, những điều tốt của mình tại lễ truy điệu. Những tờ biểu như vậy tôi đã điền hết tờ này đến tờ khác có cả tiếng gào rú giống hệt nhau giữa người và sói: "407-! 4-0-7-!" Đương nhiên người gào rú đó là tôi. Tôi đi xuống lầu, người bưu tá đưa cho tôi tờ điện báo. "Ông là 407?" Anh ta muốn xác nhận. Vâng, tôi đây, bây giờ tôi là 407, khi nằm viện người hộ lý phát thuốc tôi là 348, ở đơn vị tôi là 001, khi Cục điện thoại giục trả tiền cước tôi là 8302328, đến phòng kiểm soát sân bay tôi là 610103520221121. Nói xong, tôi cũng bật cười, Giả Bình Ao tôi vốn là một lô con số, chẳng khác nào những thức uống trong cửa hàng trên hộp bao bì viết đầy con số các loại thành phần. Quản lý xã hội gắn chặt với phát luật và đồng tiền, còn con người hoàn toàn sống theo định mệnh của anh ta. Thế giới rộng lớn biết bao, nhưng lại bó hẹp trong mười con số và một cái chìa khóa nọ! Tôi trở lại phòng trên gác để tiếp tục điền vào những ô biểu của tôi. Tại cửa cầu thang trên lầu bốn, vị giáo sư (ông ta nghiêm nhiên là giáo sư khoa Toán!) ở sát cạnh tường đang đùa với đứa con nhỏ của mình. Ông chỉ từng bộ phận một trên mình đứa con nhỏ và nói với nó: "Đây là đầu của con, đây là mắt của con, đây là mũi của con nè..." Đứa con nhỏ thì nói: "Đều là của con, thế còn con, con ở đâu cơ?" Vị giáo sư và tôi đều tắc tị tại đó, may sao chuông điện thoại trong phòng giục già, tôi liền lùi thúi chuẩn mất.

"Ai đấy!"

"Tôi tìm ông Giả Bình Ao!"

"Bà từ đâu gọi đến?"

"Tôi là biên tập Nhà xuất bản nhân dân Cát Lâm. Ông là Giả Bình Ao phải không?"

"Vâng... anh trai của Giả Bình Ao."

"Giả Bình Ao còn có anh trai à?"

"Thì anh họ đó mà!"

"À! Tôi đã tìm ra rồi! Tôi tìm không được Giả Bình Ao, thì tôi tìm được 0298302328!"

"....."

"Bây giờ ông ấy ở đâu? Tôi có việc gấp cần tìm ông ấy, nếu không, ngày mai tôi lại phải bay đi Tây An!"

Tôi không rời điện thoại được, nhưng cái làm tôi kinh hoàng khiếp sợ nhất lại là điện thoại, hầu như cứ mười phút là nó lại reo một lần, có đủ loại sự việc đang gọi anh, thôi thúc anh, bức bách anh, không để anh có đến một phút yên tĩnh, nghỉ ngơi. Tên của một người đương nhiên bao gồm cả con số của anh ta, tức là sự nguyên rủa và bùa hộ mạng, có cái tên và con số sẽ đem lại cho anh vận may, có cái tên và con số đem lại cho anh nỗi phiền muộn và tai hại, tôi gọi số điện thoại của tôi là con quỷ vô thường! Bây giờ, tiếng nói trong điện thoại là tiếng của một người đàn bà, giọng Đông bắc dễ thương, có tiết tấu, nói một hồi rồi như bắt đầu có "tiếng khóc", tôi đành phải thú thật chính mình là Giả Bình Ao, hỏi có chuyện gì vậy? Ở đầu dây bên kia cô phấn khởi đập bàn đồm độp, cô ta nói họ đang biên soạn một từ sách ghi lại hồi ức của thanh niên trí thức, nhất định phải có tôi tham gia, sau đó là một lô một lốc những lời "tâng bốc". Tâng bốc tôi là giá hạ, năm ấy cả nước đều hô "Mao Chủ tịch muôn năm", nhưng Mao Chủ tịch đâu có sống tới muôn

năm; tôi đã ngoài bốn mươi tuổi, tự thấy đã đứng đắn, không dễ động lòng bởi sự vuốt ve. Tôi nói, tôi đang mệt mỏi, lại bị bệnh; gan, tim, dạ dày đều rệu rã, phải đi điều dưỡng, xin thứ lỗi từ sách này tôi không thể tham gia được. Nữ biên tập một mực không chịu buông tha tôi, lại còn cho phép tôi nói rộng thời gian giao nộp bản thảo. Tôi không nghỉ ngơi được, không dứt khỏi cô ta, cũng là nhất thời cần trốn chạy, liền nói thôi được, để tôi suy nghĩ đã. Ba hôm sau sẽ trả lời.

Sau khi bước vào tuổi trung niên, tôi thấy mình già yếu hẳn. Tóc rụng, răng long, tứ chi càng ngày càng bé lại, bụng ngày một to ra, là một con "nhện người". Tôi nguyên rửa tuổi trung niên của mình đã nghiêng về cuối thế kỷ, việc nước, việc nhà, việc cá nhân đang ngày đêm quấy rầy tôi. Tôi không có lúc nào mất ngủ, chỉ là không có thời gian để ngủ mà thôi. Ông Phùng, bạn học của tôi, ở một căn phòng dưới gác đã là giáo sư Khoa văn, ông ta và tôi ở gần sát nhau đã hai năm nay, ông nói: "Ông là đảng viên, một con người được chế tạo bằng thứ vật liệu đặc biệt, nếu tôi mà một mẻ như ông, e đã chết từ mấy năm trước rồi!" Khổng Tử nói: "Sáng sớm tin vào đạo, chiều đã chết cũng an". Sở dĩ tôi không chết là vì không đắc đạo, hoặc giả, một người chưa chịu đủ khổ nạn, Chúa không dễ gì để anh được chết vui vẻ đâu. Tôi và giáo sư Phùng uống rượu - chúng tôi thường uống rượu - ông ta thường bị say, ông ưa nói: "Dầu biết trong rượu có thú vui, cũng chớ truyền lại cho kẻ tỉnh". Còn tôi thì dốc hết bí quyết chịu đựng khổ nạn giày vò cho ông ta, đó là sự chạy trốn.

Tôi chạy trốn khỏi sự ràng buộc của người nữ biên tập, nằm thờ dốc trên di vãng, đầu óc bất chợt nhớ lại những năm tháng thời trai trẻ. Kể cũng lạ, cách thời trai trẻ đã hai mươi lăm năm, trong hai mươi lăm năm đó, cứ nghĩ lại mỗi năm năm một, chắc là phải nghiêng răng mà chải rửa, nhưng giờ đây sao thấy nó thân thiết và quý báu vô ngần. Trên dặm đường dài lại có một khoảnh rừng, trong rừng có bãi cỏ bằng phẳng, có hoa dại và những lùm cây có gai, có hồ nước đang xua động phù du, nên ngồi xuống nhai bánh không nhân đã được gió thổi khô trong chiếc túi đeo bên người".

Nhưng nói cho cùng tôi vẫn là một học sinh ngoan, lên lớp tôi chăm chú nghe giảng, không quậy phá, chưa hề đánh lộn với ai bao giờ, cũng không đặt biệt hiệu riêng cho người nào, có điều tôi hơi lùn hẳn ra chơi là các bạn cứ nhắm tôi mà nện, coi tôi như một cái dầm, tôi chẳng phiền ai. Thành tích thể dục của tôi tuy yếu thật, ấy là vì chẳng ai chịu chuyển bóng cho tôi, sợ tôi lùn không giữ được bóng. Tôi chạy lông nhông theo đồng đội cảm thấy thật vô tích sự, dầm ra không yêu các loại bóng nữa. Lúc vắng người, tôi có thể hát bài hát rất hay, hiềm nỗi rằng tôi mọc không trật tự, về sau mắc cỡ miệng.

THỜI HỌC TRUNG HỌC CƠ SỞ

Năm một ngàn chín trăm sáu bảy tôi là học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, lúc đó mười bốn tuổi. Cái cổ cao nghêu đội một cái đầu lớn. Chỗ cái xoáy trên đầu có một dím tóc dài. Tôi không đánh lại người ta, thường bị người ta túm lấy dím tóc đó mà đánh, nhưng tôi còn có thể khóc, người trong làng nói tôi là Lưu Bị.

Về nhà đã hơn nửa năm, cặp sách treo trên móc nơi vách tường đất, đoạn công lộ trước cửa có hàng đoàn Hồng vệ binh chỉ biết có trời, vác cờ đỏ bay phấp phật. Mặt trời đứng ngọ như đổ lửa, bảy tám con ba ba mò dưới sông lên xỏ râu bằng cọng liễu, đứng ở đó gọi xe hơi qua đường: Năm hào đây! Năm hào đây! Xe hơi không dừng lại, một Hồng vệ binh từ chỗ bốc khói trắng trên đường lắc lư đi tới. Anh ta là một Tư lệnh sống độc thân, đánh đấm chẳng chỉ là một lá cờ của "trung đoàn chiến đấu độc lập", tôi và người em họ cười "khì khì". Người em họ của tôi mặc sơ mi vải hoa, bất chợt móc một chút đất cho vào mồm ăn. Cậu ta ua ăn đất khiến tôi không sao hiểu nổi, tôi đề cậu ta bóp họng móc ra. Tư lệnh đứng đó nhìn hồi lâu, cuối cùng xách râu ba ba bỏ đi, giá cả trao đổi là một cái mũ quân đội màu xanh cỏ. Đầu của tôi to, mũ quân

đội không vừa, nhưng tôi khư khư giữ lấy không cho cậu em họ, đem về nhà lấy kéo cắt một vach ở phía sau mép mũ, đội suốt cả mùa hạ và mùa đông.

Rất nhiều người bắt đầu thay họ đổi tên, đổi thành "Hồng Vệ", "Vệ Đông" và "Vệ Bưu", tôi đổi thành "Chí Cường". Nhưng cái tên này không gọi vì rằng tôi họ Giả, gọi lên là "giả" ngay. Ba mươi năm sau, một Tổng hội ngầm của Tây An có người dùng phẩn viết câu đối lên tường: Tên giả họ giả địa chỉ giả, Tình giả ý giả thân thiết giả. Phê ngang: Tiền là thật. Tôi liền nhớ tới lần đổi tên đó. Lần đổi tên đó tôi thật tình ở về phái chân thành, có điều họ của tôi không hay. Họ này quyết định tôi không làm "phái tả" được.

Hôm ấy, cái mũ quân đội hầu như đã đóng cáu, thật nhếch nhác, bung bát com sáng ngời ăn trên tường vôi chuồng lợn. Phố Lê Hoa từ đời này sang đời khác ngày nào cũng ăn ba bữa com, chín giờ một bữa, mười bốn giờ một bữa, com tối thì cũng chẳng sớm quá mà cũng chẳng trễ quá. Nghe đầu làng bên cạnh huyện lỵ đã bắt đầu ăn hai bữa com, điều đó làm cho người phố Lê Hoa rất đổi tự hào. Tôi ăn canh khoai sọ nấu với gạo, vừa ăn vừa gạt canh gạo xuống máng lợn, đổ cho lợn ăn nghe xầm xập, vừa nói chuyện phiếm với những người cùng ngồi ăn com trên tường vôi chuồng lợn. Com của người đó cũng nhão như của tôi, nhưng tiếng nhai nghe to hơn tôi nhiều lắm. Do chúng tôi chẳng có bánh không nhân để ăn mà nói tới chuyện người ngoài núi ăn bánh không nhân, từ chuyện người ngoài núi có bánh không nhân để ăn nên lớn lên đen và gầy trông như quỷ, nói đến com nhão của người ở trong núi vì thiếu nước, đất cứng nên người lớn lên ngoài

trắng trong đỏ. Trên đầu tường của một ngôi nhà tranh ở chỗ không xa nhô lên cái đầu rối bù của một người đàn bà, nhìn chúng tôi với vẻ hăm hăm dữ tợn. Chúng tôi biết bà ngồi chồm chồm trong nhà tranh, chính bà mới gả đưa con gái của mình cho người ngoài núi, thu được một trăm cân⁽¹⁾ lúa mạch và mười cân bông, cố ý cho bà ta nghe thấy. Chúng tôi tiếp tục làm như người ngoài núi, nói người ngoài núi có nhiều lương thực thế mà ăn cơm xong còn liếm bát; liếm bát có cảm giác gì vậy? Trẻ con đi ngoài xong thì trót chót đến, chớ lẽ cái lưỡi mềm mại liếm hết phân! Lúc đó Trường Lai, An Oa, Trung Huân đến gọi tôi, nói là đi Thương Trấn lãnh bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở!

"Coi như mình đã tốt nghiệp? Trung học cơ sở mới học một năm rưỡi mà đã tốt nghiệp?!"

"Cậu không nhận được giấy báo à? Tốt nghiệp rồi!"

Tôi đặt bát cơm lên đầu tường, nghĩ bụng, thế thì dứt khoát không đi học nữa?! Người đàn bà kia xách quần chạy đi, ra đám đất ven thôn kiểm tra mấy liếp bí rợ ra quả; đột nhiên phát hiện có một trái bí rợ bị người ta hái trộm, bà ta lớn tiếng chửi, bà chửi đến nỗi người cả thôn đều nghe thấy mà sốt cả ruột, chửi đến mức gà chó cũng chẳng yên. Chửi một thôi một hồi, bà văng luôn một câu: "ăn cái... mẹ mày ăn bí của bà, cái miệng mày sẽ toét loét ra thành cái mông đít, cái đít mày sẽ đi ngoài ra máu!" Người nói chuyện với tôi liền chộp ngay câu cuối đổi sắc mặt cất vắn: bà chửi ai hả? Vì anh ta mắc bệnh

(1) Một cân bằng nửa kilôgam - ND.

trĩ rất nặng, mấy bữa nay đi lại khó khăn, phải kẹp giấy vào đít. Hai bên đều nổi quạu, chửi bới lung tung, một người xông tới tát cho một bạt tai, người kia ngã giúi thuận tay túm lấy dùng quần người nọ, người nhà hai bên nghe tiếng chạy ra. Tôi sợ quá, lẳng lẳng bỏ đi, vừa đi vừa nói: "đánh đấm cái gì, có gì mà đánh, ta đi nhận bằng tốt nghiệp đây!"

Trường ở Thương Trấn, cách nhà mười lăm dặm⁽¹⁾. Trong cương giới của Đan Phượng có đến bảy phần mười là sơn trại, đất bằng chỉ ở hai bên bờ sông, chỗ đất tốt hai bên sông cũng chỉ có ở Long Câu Trại, Thương Trấn và Lệ Hoa. Long Câu Trại là huyện lỵ, được gọi là thành nội, Lệ Hoa là phố, Thương Trấn là thị trấn. Hai năm trước lên thị trấn lần đầu, bố tôi dùng xe đạp lai đi. Đường phố trên thị trấn rất dài, đứng vào dịp họp chợ, người đông đến nổi như muốn xô đổ cả những cánh cửa ván nhà đá hai bên đường, bố tôi và tôi khó khăn lắm mới len được vào khu chợ lớn ở phía tây thị trấn. Ở đó có một cây thuốc lớn vài người ôm không hết, bố tôi đi mua tập học cho tôi, còn tôi ngồi chồm nhồm tựa vào cây thuốc không nhúc nhích, nhìn người đóng giày bên cạnh, đóng một lúc, rút chai rượu con con trong túi áo ra hớp một ngụm, thấy mà thèm chết được! Hồi sau, bố tôi quay lại, dắt tôi đi về phía đông, đi qua một cửa hàng cơm quốc doanh, chủ nhiệm cửa hàng cơm là người phố Lệ Hoa chúng tôi, đầu tròn quay, bụng phệ, bố tôi bắt chuyện với ông ta, còn tôi thì chúi mắt vào ba tô mì đặt trên trạn. Mì vớt ra đã lâu, lớp mặt trên hơi cứng, trên cái ghế cài

(1) Một dặm bằng nửa kilômét - ND.

bên cạnh có một cái làn đan, bên trong đựng bánh nướng, một con nhặng bay lên rồi đậu xuống. Đã lâu lắm tôi không được ăn loại mì sợi và bánh nướng bột mì thuần chất thế này, ao ước sao bố mua cho một tô, tôi đã là học sinh trung học rồi, mà cả Lệ Hoa này học sinh thi đậu cả tôi nữa là ba người, lẽ nào không được thưởng sao? Nhưng bố không mua cho tôi. Chúng tôi lại tiếp tục đi, tôi trách mình sao không là con nhặng kia. Ở đầu phố phía đông có cửa hàng bán lương thực, bố tôi bốc hột lúa mạch hết bao này đến bao khác, xem màu sắc của nó, hỏi giá tiền, rồi lại bốc thóc lên xem, hỏi giá tiền, cuối cùng thì trả giá với một người đang bán tấm. Trong tấm có trấu càng, không hấp cơm được, có thể làm bún phở, giá rẻ. Nhưng rồi bố cũng không mua nổi bao ấy, người bán cười chế nhạo bố tôi là thầy giáo, ăn lương nhà nước mà một bao tấm cũng không mua nổi sao? Bố tôi ngẩng đầu trầm tư, hình như đang tính toán điều gì; sau lại hút thuốc, bóng khói thuốc in hình màu đỏ xuống đất, lâu bà lâu bầu nói phải ghi danh cho con, thật sự không có tiền, chỉ mua có nửa bao. Bố quả là người bố tốt, bố cho tấm vào một cái bao đem theo, đoạn vụt chạy đi mua cho tôi một bịch kẹo trái cây, làm tôi sướng rân người! Tôi bóc một cái dưa lưới liếm, ngẩng lên nhìn thấy một đứa bé trai đang thụt ống bẻ lò rên bên cạnh nhìn tôi chằm chằm, tôi vội lúm cái kẹo vào miệng, quai hàm tôi gồ lên một cục. Đi một mạch qua con phố dài đến thẳng cổng trường. Cửa trường lớn không thể tưởng, một ông già ngồi hút thuốc tẩu trên ghế băng dài ở đó thật oai vệ. Tôi biết chắc ông là bảo vệ, đâm sợ. Không biết sao tôi không sợ thầy giáo mà lại sợ bảo vệ, trên đầu ông viết chân phương

bốn chữ "đến trường đúng giờ", làm tôi khiếp sợ y như hồi đến miếu Thành Hoàng nhìn thấy chữ "ngươi đến rồi" vậy. Bố và tôi đứng ở ven đường, bố chỉ ngọn núi đối diện nơi con sông dâng xa nói đó là núi Thương - hình núi quả thật giống chữ thương, tôi thì ngược lại nhìn ngọn núi giống như một người khổng lồ đang ngồi - núi Thương là ngọn núi nổi tiếng trong lịch sử, cái ách núi Thương năm ấy phân áp tại đây, "tứ hạo"⁽¹⁾ thời cuối Tần đầu Hán cũng từng ở trên núi. Tôi nghe bố nói mà chẳng để bụng, mắt nhìn ông bảo vệ. Bảo vệ của Trường Trung học gầy hơn bảo vệ Trường Tiểu học, mặt trông dữ tợn hơn. Bố hỏi: "Keo ngọt không?" Tôi đáp: "Dạ ngọt!" Bố lại nói: "Sau này vào Đại học, bố mua cho con một sọt keo!" Trên đỉnh núi Thương có một áng mây màu, không di động, mặt trời chiếu bốn bề đỏ rực. Bố tôi lại nói: "Bố đưa con đến đây, con đi đi, tự con đi báo danh vậy!" Nói đoạn, bố đẩy chiếc xe thô nửa bao tám lách mình đi. Bố rất nghiêm khắc, một khi bố đã nói là làm, tôi những tưởng bố dẫn tôi đi ghi danh, đến ký túc xá giúp tôi sắp xếp giường nằm, nhưng bố khư khư bắt tôi tự lo liệu, tôi đành cầm tiền bước vào cổng trường. Ngoảnh đầu nhìn lại, bố tôi vẫn còn đứng đó, theo dõi tôi từng bước.

Cuối cùng tôi trở thành học sinh Trung học nội trú, túi áo trên cài cây bút máy màu đen, ở chung với hai bạn cùng học hoặc ba bạn cùng học trong phòng không có cửa sổ bằng kiếng. Tôi cũng đã đái dầm, khi trên người nổi ngứa, đưa tay mò thấy những con vật nhỏ nhỏ nhẩy nhẩy thit, kê lên bực của sổ dùng móng tay ấn chết, sáng ra

(1) Thủ lĩnh đầu bạc.

chỗ đó còn lại lớp da rận trắng chột. Su phụ trên bếp học sinh có cái đầu hói đồ ầu, xúc com cho tôi bao giờ cũng canh nhiều mì ít, tranh biếm họa ông ta có một lần vẽ trên tường sau của lớp học dây thứ ba, còn bồi thêm một câu: hói, bóng đèn, hồ lô, tú cầu; cũng vì đói bụng ăn trộm đào lông vườn sau trường, vì trên tập làm văn chữ viết sai và viết lẫn nhiều bị thấy cảnh cáo trước lớp. Nhưng rốt cuộc tôi vẫn là một học sinh giỏi, tôi lên lớp chăm chú nghe giảng bài, không quậy phá, chưa đánh lộn với ai bao giờ, cũng không đặt biệt danh cho người khác, tuy tướng mạo hơi lùn, tan giờ là các bạn đấm đá tôi, tôi chẳng cấu ghét. Tuy thành tích thể thao của tôi không tốt, nhưng đó là vì chẳng ai chịu chuyển bóng cho tôi, sợ tôi lùn không giữ được. Tôi chạy lông nhông với đồng đội, cảm thấy chán, nên không thích chơi bóng nữa. Lúc vắng người tôi có thể hát những bài hát rất hay, có điều là rằng tôi mọc mất trật tự, sau dăm ra mắc cỡ miệng. Những ai tích cực tham gia hoạt động văn thể trong trường đều được người ta để mắt đến, hai mắt này tôi đều yếu, chỉ mong có thi cử, hễ thi cử thì tôi mới tỏ rõ là mình tồn tại. Qui định mỗi tuần lễ một bài làm văn, hầu như tuần nào tôi cũng viết hai bài. Tôi từng chép lại bài nói chuyện tại hội nghị toàn trường do một thầy giáo khởi thảo cho tôi, cũng từng bị thầy giáo ngữ văn nhốt vào phòng của thầy để thay thầy chữa bài văn của các bạn học khác. Com trên bếp học sinh thường kê sát lúc chúng tôi không đến, nhưng để tiết kiệm ăn com, bánh không nhân bằng bột mì đen và khoai lang nấu nguội chủ nhật về nhà mang đến, cứ hai ngày dùng nước sôi trung lại để ăn. Trong quán com quốc doanh ở đầu phía tây dãy phố mãi mãi quyến rũ chúng tôi, tôi đã

đi qua đi lại trước cửa đó không biết bao nhiêu lần, nghe mùi bay thơm nức, mà tôi vào chỉ có một lần với tám xu trên tay đủ mua một tô mì, ăn tô mì xong phát hiện thấy đáy tô có một con nhặng. Chiều thứ bảy trước giờ không ăn cơm nhà bếp, đi một mạch mười lăm dặm về nhà ăn một bữa mì hổ lớn. Mì hổ lớn gồm hồ gạo mì sợi luộc và rau chua, coi như một bữa cơm thịnh soạn nhất. Tôi có thể ăn một hơi ba tô sành lớn, bụng đội lên như bụng cóc, ôm bụng mà hát. Chiều chủ nhật lưng công lương thực, tay xách hũ rau chua đi bộ trở về trường. Mọi người trong ký túc xá đêm ấy ăn một bữa sôi cả bụng, đánh rắm suốt ngày, lúc nào cũng có người chạy ra nhà vệ sinh, hôm sau Tổng hội phát hiện thấy có phân lỏng từ cống ra đến tận nhà xí. Hũ rau chua tôi xách buộc rất ngắn vì tặc người tôi lùn. Người trong thôn trông thấy bảo: hũ xách đi, hũ xách về, về xách hũ. Thật tình tôi hay xách hũ đi, hũ va bể, ràng lại dùng. Trời tạnh ráo, chúng tôi mang giày vải hoặc giày rom. Một ông cụ độc thân trong thôn suốt năm bện giày rom, giày rom ông bện bằng vải quần xác trẻ sơ sinh bị chết vớt ở bãi sông, mang loại giày đó lúc nào tôi cũng cảm thấy có tiếng trẻ nhỏ đang khóc. Mang thùng để thì cỏi ra vớt tít lên cao cho nó treo lơ lửng trên cành cây hoặc trên dây điện. Trên cành cây hoặc trên dây điện dọc suốt mười lăm dặm đường có thể nhìn thấy vô số giày rom rách nát ấy lủng lẳng, gọi cho người đi đường biết đây là con đường học sinh.

Nhưng lần này, chúng tôi không xách hũ rau chua nữa, cũng chẳng mang giày rom, chúng tôi đã là học sinh tốt nghiệp, học sinh tốt nghiệp thì phải có thể diện của học sinh tốt nghiệp. Trong vườn trường rất lạnh lẽo buồn

tẻ, không có bao nhiêu thầy giáo và học sinh, cỏ dai mọc um tùm, trên tường chỗ nào cũng là báo chữ lớn bị mưa ướt lem luốc. Nghe đâu nơi đây từng là bản doanh của một tổ chức phái gì đó, trong tường vườn cao ngất không có giá gỗ, còn chất đồng gạch vụn và chân bàn, ghế, bảng. Người bảo vệ đã quá già, ông mắc bệnh suyễn, ông nhìn chúng tôi, lại ho dữ dội, ho một hồi xong, lại ho "khò khò khò", cả người co rúm lại, e ngại ông qua không khỏi. Chúng tôi sợ quá chạy lại đỡ ông, thì ông sống lại, miệng nhả ra một bãi đàm. Thầy giáo tiếng Nga luồn tay vào ống áo giao tay trước ngực lễ loi bước tới, thầy nhìn chúng tôi, vui mừng nói: "tốt nghiệp rồi hả?" Chúng tôi đáp: "Đạ tốt nghiệp rồi!" Chúng tôi đột nhiên cảm thấy phải tặng cho thầy một món quà, nhưng trên người chúng tôi chẳng có cái gì cả. Chỗ ngồi của tôi trên lớp ở ngay hàng ghế đầu, tiết thầy dạy âm uốn lưỡi, thầy luôn đứng trước bàn học của tôi, nước giải của thầy văng lên cuốn tập của tôi, văng cả lên mặt tôi, tôi không lau, cũng chẳng nhúc nhích. Thầy bảo "về nhà, rảnh rồi lật sách ra, học tiếng Nga có ích lợi đấy". Còn ích lợi giống gì nữa? Nhà nước đã trở mặt với Liên Xô rồi, cho dù là nhân viên chuyên môn đi nữa cũng không có dịp giao lưu với người Liên Xô nữa, hướng hồ chúng tôi tốt nghiệp rồi, thì vĩnh viễn đi làm nông dân! Chia tay thầy, chúng tôi thấy thầy hơi cổ hủ, vừa ngoặt qua đầu tường là phì cười ngay. Thú thật, chúng tôi rất khoái vì từ nay trở đi không phải đi bộ mười lăm dặm đến trường nữa, cũng không cần phải suốt ngày học thuộc lòng ba cái từ vựng tiếng Nga và những công thức toán khô khốc nữa!

Chúng tôi lãnh bằng tốt nghiệp, đi rảo khắp nơi trong vườn trường, trường ốc rách nát làm chúng tôi nảy ra ý định phá phách, chúng tôi giơ chân đạp lên xem ai để lại dấu bàn chân cao nhất trên tường; lại nhìn ngang nhìn ngửa hy vọng lấy một thứ gì đó về nhà. Nhưng chỗ nào cũng toàn giấy lộn, gạch vụn và chân bàn ghế gãy, tất cả các phòng học đều khóa lại, nhìn qua cửa sổ không kiếng cách bên, cái bàn học của tôi vẫn còn đó, nhưng ghế thì không có, trên mặt bàn phủ dày một lớp bụi trần, một con chim sẻ để lại mấy hàng dấu chân ba ngón hình chữ "cá"⁽¹⁾ trên đó. Kiếp trước loài chim sẻ này cũng là một học sinh chẳng, bụng tôi nghĩ vậy. Tôi nhào người trên cửa sổ, nằm nhào như vậy rất lâu, thoạt quay đầu lại nhìn thấy trên dây điện dưới hiên dây nhà phía trước còn treo lủng lẳng một dải vải rách, đầu tôi chột kêu lên "ù ù". Một năm rưỡi về trước, chúng tôi đấu tố thầy giáo họ Vương, hôm đấu tố ấy nhiều người xúm lên đánh thầy, xé hết áo quần thầy, có người còn nhặt một mảnh vút lên, mảnh vải ấy mắc lại trên dây điện. Tờ mờ sáng ngày hôm sau, thấy Vương nhảy xuống một kho nước của Thương Trán tự vẫn, không ngờ đã lâu như vậy mà dải vải kia hãy còn treo trên đó! Thế rồi tôi liên tưởng đến cô giáo Lưu dạy sinh vật không biết có còn ở trong chuồng bò nữa không? Tình hình cô Lưu như thế nào? Ba ngày trước khi thầy Vương bị đấu tố, cô Lưu bị cạo trọc đầu dẫn đi trên đường phố, thằng bạn học của tôi đầu mọc đầy nhọt, lấy một đôi giày cũ rách treo lên cổ của cô khi dẫn cô đi bêu rếu trên phố. Tôi hỏi: "Treo giày cũ làm gì vậy?" Nó bảo:

(1) "cá": âm Hán Việt, giống dấu mũi tên, chỉ số lượng.

"Con mụ đó là giày rách!" Lúc đó tôi không hiểu "giày rách" nghĩa là gì. Cũng chẳng bạn học đó, khi chúng tôi đi Tây An xâu chuỗi nó làm đội trưởng, trong đêm sắp hàng tại quảng trường thành phố mới để mua huy hiệu Mao Chủ tịch, vì tôi phải đi nhà vệ sinh, vừa ló ra ngồi nghỉ một lát trên bậc cấp ngoài nhà vệ sinh, nó chỉ trích tôi là sắp hàng không tích cực, liền trừng phạt tôi, không phát cho tôi huy hiệu mua về, làm tôi ngồi khóc thảm thương trên quảng trường. Lúc này, tôi nhớ đến cô giáo Lưu, và cũng nghĩ tới thằng bạn học đầu đầu u nhọt đó, cho nó sống cả đời với cái đầu đầu u nhọt của nó!

Rời cửa sổ, bước xuống bậc cấp, tôi nhìn thấy một bậc cấp nhỏ nhỏ trước một cái cửa khác. Bậc tam cấp nhỏ nhỏ này do tôi và hai bạn học khác sửa lại. Chúng tôi học tập Lôi Phong, moi óc suy nghĩ cách làm việc tốt trong khuôn viên nhà trường. Có một hôm, khi phát hiện thấy lớp trưởng và hai đoàn viên xây bậc cấp ở phía nam lớp học, chúng tôi bàn nhau xây bậc cấp ở phía bắc lớp học. Tuy địa thế của lớp phía nam cao, phía bắc thấp, phía bắc không phải xây bậc cấp, nhưng chúng tôi vẫn xây, thầy giáo và học sinh có đi bậc cấp đó không không quan trọng, điều quan trọng là chúng tôi phải học tập Lôi Phong làm việc tốt. Năm ấy là năm học tập Lôi Phong làm việc tốt nhiều nhất, có bao nhiêu là học sinh nhất được tiền đều nộp cho thầy giáo, các cố làm sao tôi cứ lượm được tiền rơi trên đường hoài? Về sau mới rõ là chúng nó đem tiền của mình ra nói là tiền nhặt được để nộp. Sau giờ tan học buổi chiều, tôi và một bạn học khác đi Đơn Giang, ở đó có một cây cầu bằng ván gỗ, chúng tôi kê một hòn đá dưới tấm ván, chờ có người đi qua rớt xuống nước chúng

tôi đến cứu. Kết quả là chẳng có ai qua, chỉ có một con chó chạy qua cầu rớt tùm xuống nước. Chúng tôi chẳng thèm cứu nó, nó bị nước cuốn đi vài chục mét rồi lồm cồm treo lên chạy tiếp. Chúng tôi về ký túc xá, cổng ký túc xá đang mở, trên cánh cổng vẽ một con rùa đen lớn, chậu nước tiểu bằng sành còn để lệch trước cổng, bên trong mọc một bụi cỏ đuôi chồn. Trước kia chỗ đặt chậu nước tiểu luôn luôn ướt nhèm, nửa đêm sáng trăng chúng tôi đứng ở cổng tiểu ra ngoài xem ai tiểu xa và tiểu mạnh hơn. Hồi đó kể cũng ghê gớm thật, có thể tiểu xối chết cả một ổ dòi bọ ở dưới chậu nước tiểu, giống hệt như trong phim chiếu cảnh cảnh sát dùng vòi rồng phun vào đám biểu tình. Một lần trời mưa, tôi nhắm mắt tiểu tại đó - tôi hay chiêm bao, luôn luôn thức dậy đi tiểu mà không mở mắt, tiểu xong về giường ngủ, chiêm bao đó cứ tiếp tục hoài - tiểu gì cũng không hết, trong trạng thái mê hoặc tôi nhắm tưởng nước trên mái hiên chảy xuống là nước tiểu của mình tiểu ra, đứng mãi ở đó nửa tiếng đồng hồ. Mấy ngày trước, tôi đi qua phố, hai người ngồi trên lan can bên đường nói chuyện, bỗng có một câu khẳng khái nói lên rằng họ đã già rồi. Một người nói: "hể xem tivi thì mơ màng, tivi vừa tắt là bừng tỉnh ngay." Người kia nói: "hồi còn trẻ nín hoài nín hoài tiểu cho sập tường, bây giờ nâng hoài nâng hoài rồi tiểu ướt cả giày". Tôi nghe đoạn quay đầu nhìn họ, liền nhớ tới cái thuở mình ở ký túc xá trường trung học năm ấy. Mùa đông, trong ký túc xá lạnh băng, ban đêm các thầy hay đi kiểm tra có tắt đèn đúng giờ không, chúng tôi đã cảm thấy thầy giáo đang nấp bên ngoài cửa sổ, ai nấy im thín thít, nhưng lại cố ý đánh rắm trong chăn làm cho chỗ này chỗ kia vang lên

tiếng cười "rúc rích". Tất nhiên là thầy giáo vào truy cho ra ai đã cố ý đánh rắm, tất nhiên là Trần... mất hí phải lên tiếng báo cáo. Trần... mất hí đáng thương đêm ấy xúi quẩy, nó có tật hay dậy đêm, nó vừa ra nhà vệ sinh đi đại tiện thì cổng ký túc xá đóng lại, nó gõ cửa mấy cũng chẳng ai thèm để ý, đành phải lật cửa sổ chui vào. Trần... bây giờ là Phó chủ tịch một huyện nọ, không biết cậu ta làm sao mà lên được Phó chủ tịch huyện?! Tôi đứng trên tấm ván chỗ chiếc giường kê dưới cửa sổ, chỗ này từng là nơi tôi đã ngủ. An Oa nói: "Cậu còn thiếu tở nửa túi mì rán đấy nhé!" Tôi gật đầu thừa nhận ngay. Một đêm nọ hai đứa tôi ngủ cùng giường, đói quá không sao ngủ được, cậu ta lấy cái túi mì rán của mình ra. Túi chẳng bao lớn, mì rán đựng đầy ắp. Cậu ta đưa tôi lấy vài nắm ăn, tôi đưa lại cậu ta lấy vài nắm, đưa qua đưa lại, ăn sạch nhách mì xào trong túi. Từ ký túc xá đi ra, bên cạnh chòm cây nhỏ nhỏ sát chân tường vườn trường là nhà bằng thầy Vương từng ở, Trường Lai, Trung Huân và An Oa vội đi qua, vừa đi vừa phun nước bọt lên trời nghe "phì phì", tôi thì đi vòng phía sau nhà bằng. Bọn chúng bảo: "Thầy Vương đến kia!". Tôi chưa trấn áp thầy Vương, dấu thầy có làm ma đi nữa cũng không tìm tôi làm gì. Tôi đi vào chòm cây nhỏ xem cây đào con, cây đào con đã lớn bằng cánh tay, cành lá nó không xum xuê, nhưng mọc thẳng, nghênh gió nghe rì rào. Chính là cây đào con này lần đầu tiên nó đậu trái, tôi đã phát hiện ra vào đúng chiều thứ sáu, có năm trái đào lông. Thế là tôi giữ bí mật cho đến trưa hôm sau, tan học, ai nấy về nhà hết, còn tôi chui vào hái hết đào để ăn. Sau này, tôi có cảm giác kỳ lạ lắm, nhìn cái gì cũng có sự sống. Thí dụ tôi nằm Viện,

luôn cảm thấy trong số người ở Bệnh viện lẫn lộn với ma quỷ, từng gốc cây bụi cỏ của Bệnh viện có lẽ là những người chết hóa thành; trên đại lộ, luôn ngỡ có thần linh hoặc hồ ly tinh xuất hiện dưới dạng người trong đồng người đông nghẹt. Có cảm giác như vậy liên tưởng đến cây đào nhỏ này. Là một người con gái tốt bụng đã mời tôi một bữa cơm. Tôi ôm lấy cây đào nhỏ, và tạm biệt cây đào nhỏ! An Oa lớn tiếng gọi tôi, tôi ra khỏi chòm cây, bọn họ bảo tôi đi đâu, làm gì, tôi áp ứng không chịu nói thật, sự phụ đầu trợ ở bếp ăn học sinh đi chân chữ bát bước tới. Sau khi tôi cãi nhau một trận với sự phụ, mỗi lần bới cơm, ông ta nhắc Tổng hội để cơm cho tôi để chắc cơm hơn người khác, những Trường Lai hận ông ta lắm, ông ta trước giờ vẫn để cơm nhão cho Trường Lai, Trường Lai nhăn mũi, quay đầu lại. Sự phụ nói: "Đến lãnh bằng tốt nghiệp hả?" Tôi đáp vâng ạ, "lúc nào đi chợ Lệ Hoa, đến nhà con ngồi chơi xơi nước!" Tôi nói địa chỉ nhà của tôi, ông ta nói: "Đến chứ, đến chứ, nhất định đến!" Nhưng ông ta chẳng đến bao giờ, nghe nói sau này ông ta mắc bệnh ghen không ăn được mà chết đói thảm thiết.

Chúng tôi đã ra khỏi cổng trường, và đã bàn nhau hôm nay mỗi người đều lấy tiền của mình kéo nhau đến quán cơm quốc doanh đầu phía tây phố Thương Trấn ăn mỗi người một bát mì chay, sau đó không đi đường công lộ mà là đi trên đê sông ngược chiều dòng Đôn Giang thẳng về Lệ Hoa, nếu tới đến được thì tới đến, nửa đêm đến được thì nửa đêm đến, miễn là dạo một bữa thật vui. Khi chúng tôi lấy tiền ra, Trường Lai lấy năm xu tiền nikên ngậm vào miệng, bị tôi và An Oa phát hiện, ấn xuống đất thò tay vào mồm móc ra. Nhưng bước ra cổng

trường, thấy học sinh lớp khác có mấy bạn chụp hình lưu niệm ở đó, chúng tôi lấy làm xót xa. Những học sinh chụp hình lưu niệm nhà ở Thương Trấn, trong số họ có con em cán bộ, mặc áo quần đẹp, đều rẽ ngồi, cưỡi xe đạp, trên quần luôn mang theo vọt bóng bàn. Học sinh đến từ Lệ Hoa đều là con nông dân hoặc là con của cán bộ "bị ghìm đầu xuống", hễ vào trường là phân biệt một trời một vực.

Hiện tượng này trước đây có, bây giờ vẫn có. Tri thức quyết định tố chất của con người, tiền tài có thể đề cao giới hạn của con người. Trẻ con thành thị và trẻ con nông thôn không có khác biệt gì về trí thức, trẻ con thành phố tỏ ra thông minh, hào phóng, linh hoạt là bởi vì chúng thấy nhiều, biết rộng, còn trẻ con nông thôn ngược lại do nghèo mà tự ti, khô khan, nhút nhát, trở thành sự ghen ghét mãnh liệt. Người nghèo càng có tâm tư nhiều, nhạy cảm và cố chấp, thù hận người có tiền, thù hận thành phố, đó là nguyên nhân cơ bản đòi cha chúng tôi để lại cho chúng tôi, làm cho chúng tôi ngay từ lúc còn nhỏ đã có đức tính của người nông dân. Khi tôi không còn là nông dân nữa, trở thành giai cấp trung lưu trong cái thành phố Tây An này, đã hơn hai mươi năm trôi qua, tính nông dân của tôi chưa phải đã mất hết, về tâm lý mà nói rõ ràng cảm thấy rất ghét, nhưng trong hành vi xử sự thì thứ căn bản đó bất giác trỗi dậy. Hoàn cảnh làm thay đổi tư duy của con người, khi tôi thu thập các loại vai gốm đời Hán, trên một vai gốm rất lớn viết hai chữ "đại quan"⁽¹⁾, tôi lý giải: cái vai lớn là đại quan, đại quan phải là quan lớn⁽²⁾, có khả năng từ cục diện lớn mà quan sát vấn đề

(1) "đại quan" có nghĩa là đôi dào tươi đẹp - ND.

(2) "đại quan" là quan lớn - đồng âm, khác nghĩa - ND.

tất nhiên là có khả năng làm quan lớn. Tôi ở Tây An, thường xuyên tiếp xúc với người tứ xứ, thí dụ người Bắc Kinh, Thượng Hải tư duy khác với người Tây An, người Tây An tư duy khác với người trên huyện, người trên huyện tư duy khác với người trong thôn xóm. Đương nhiên rồi. Còn một loại người nữa, tức là loại người từ nông dân sau khi trở thành người thành thị rồi, còn thành thị hơn cả người thành thị. Một bạn cùng học Đại học của tôi từ nông thôn ra, sau khi anh ta trở thành người thành thị nhất quyết không trở về quê nữa, người ở quê lên không thèm mời ăn và không mời ở lại, người ở quê vừa đi, anh ta dùng nước tiêu độc và thuốc làm trong lành không khí xịt lên đi vãng. Càng ngày anh ta càng bầy vẽ, đến lúc bốn mươi tuổi, sinh tính ham mê sạch sẽ, bất cứ loại rau gì mua về đều phải ngâm vào thuốc rửa sạch, có một lần nọ, rau không ngâm thuốc rửa sạch, cả nhà lớn bé trẻ già đều đi tiêu chảy.

Nhìn học sinh Thương Trấn rồi rít gọi nhau chụp hình lưu niệm, chúng tôi mong sao có một con chó chạy xộc vào, hoặc tìm đâu ra một con chuột, bôi dầu hôi vào chấm lửa đốt cho con chuột chạy về phía bọn chúng nó. Nhưng làm gì có chó và chuột bây giờ? Chúng tôi không mang được hình ảnh của trường về bằng hình ảnh, thì chúng tôi phải lấy một cái gì đó của trường vậy! Thế là chúng tôi trở lại trường, vào trong thư viện, cửa sổ của thư viện đều niêm bằng thanh gỗ đóng đinh, đi đến chỗ cây đinh hương, thò tay giật gãy một cành cây, ở lớp học chái tây về phía bắc, chúng tôi phát hiện thấy năm miếng kiếng còn nguyên vẹn trên cửa sổ, Trung Huân, Trường Lai, An Oa gỡ một tấm, dùng giấy hoặc áo gói lại, kẹp nách. Còn tôi phải lấy cái gì đây? Nạy cái nẹp sắt và rãnh cửa sổ,

vì nạy mạnh quá nên bị cửa sâu vào da tay, máu chảy nhiều. Cuối cùng, chúng tôi rời trường đã thực sự làm cái việc lấy cắp, sau đó lại còn ngồi chồm nhồm ở xó lớp làm cho một bãi thối ình.

Trong khái niệm của hầu hết mọi người, lớp thanh niên có học thức là chỉ những đứa trẻ vốn dĩ ở thành phố, có cuộc sống khá sung túc, đột nhiên trống dong cò mả kéo về làng làm nông dân. Nhà tôi gốc gác ở dưới quê, không phải đến làm nông dân, mà vốn đã là nông dân rồi.

VỀ LÀNG

Về đến Lệ Hoa, tôi trở thành một nông dân nổi như cồn, trong nông dân lại có một thanh niên trí thức. Nhưng về sau, khi tôi trở thành một nhà văn mà văn học thanh niên trí thức trong một thời gian khá dài nhuộm đỏ cả văn đàn Trung Quốc, thì tôi lại không có tác phẩm văn học nào viết đến một chữ về thanh niên trí thức. Trong khái niệm của hầu hết mọi người, thanh niên trí thức là chỉ những đứa trẻ gốc gác ở thành phố, có cuộc sống coi như sung túc, đột nhiên khua chiêng gõ mõ kéo về nông thôn làm nông dân. Nhà của tôi gốc ở thôn quê, không phải về làm nông dân mà vốn đã là nông dân rồi. Trong giới báo chí có một câu thế này: Chó cắn người không phải là tin tức, người cắn chó mới là tin tức. Thanh niên trí thức về làng không phải là những công tử sa vào cảnh hoạn nạn, Chính phủ không quan tâm, dân chúng không quan tâm, văn học cũng không quan tâm nốt.

Tôi đã đọc rất nhiều tiểu thuyết về thanh niên trí thức, những đứa trẻ trong thành phố xa lìa tình thân, xa lìa nơi dễ chịu để về làng chịu đựng bao điều gian khó, cần phải chửi nặng, cần phải thổ lộ, và cũng từng làm tôi bi lụy rơi nước mắt. Nhưng đọc xong, tôi luôn luôn nghĩ

rằng: Họ không nên về làng, chúng tôi phải sinh ra tại thôn làng sao? Cũng là những mảnh sành như nhau, có cái đem ốp vào nhà bếp, có cái ốp trong nhà xí, lấy những mảnh ốp trong nhà bếp đem ốp vào nhà xí, có dặm đất kê trời trong nhà bếp đến mấy cũng không làm sao nghe thấy tiếng khóc nức nở trong nhà xí? Tục ngữ nói: lính thay nhau vào doanh trại, tục ngữ có nói: nhà giàu không quá ba đời, phong thủy luân lưu xoay chuyển. Thành phố là một doanh trại ưu thắng và loại bỏ, một số người sống lâu trong thành phố ra ngoại thành về nông thôn, một bộ phận người có triển vọng của nông thôn rời nông thôn vào thành phố, thành phố luôn luôn là trung tâm của nền văn minh xã hội, và cũng phù hợp với tính chất của thành phố. Hướng hồ bây giờ Nhà nước thực hiện nền kinh tế thị trường, đứng trước hoàn cảnh khó khăn lớn nhất là những nhà máy đặc biệt lớn xây dựng trong thời kỳ kinh tế kế hoạch. Tại sao những nhà máy đó lại khuynh gia bại sản? Một nguyên nhân trong đó là nhà máy lớn ngoài việc sản xuất ra còn phải có một loạt những công trình hoàn chỉnh từ nhà trẻ đến Trường tiểu học, Trường trung học, Trường chuyên nghiệp và những công trình có tính chất phục vụ và giải trí. Con cái của cán bộ quản lý và công nhân nhà máy và rồi con cái của con cái mấy thế hệ đều phải tiêu hóa trong nội bộ làm cho nhà máy trên thực tế trở thành một thôn trang khổng lồ, lấy đâu ra xây dựng để đạt được tính tiên tiến và tính văn minh của một xã hội hiện đại? Qua sự từng trải của tôi, lúc đó tôi vô cùng hâm mộ những thanh niên trí thức từ thành phố đến! Họ khua chiêng gõ mõ đến, có người dẫn đầu đến; họ làm những công việc quan trọng nhưng luôn luôn nhẹ

nhàng ở trong thôn như bác sĩ chân đất, thầy giáo dạy thay, thợ lái máy kéo, ghi công làm đội viên tuyên truyền văn nghệ; họ có định mức lương thực cố định bậc trung trở lên, có thể định kỳ về thành phố đem theo radio, sách, đèn pin, dầu gió, còn có cả bánh quy và kẹo trái cây. Họ mặc quần tây, cổ đeo khăn trang, có vớ nilong và thắt lưng vải bạt, kiến thức nhiều, tài nói chuyện giỏi, dám bắt trộm gà, chó, dám cây vài người vây đánh chúng tôi một người. Càng làm cho người ta tức khí hơn là bọn họ dụ khi các cô gái đẹp trong làng, các cô gái trước tiên lựa chọn bọn họ xong rồi mới đến lượt chọn chúng tôi. Mấy năm trước trong xã hội lưu hành bài hát "Tiểu Phương", thể hiện sự xám hối và nhớ lại một thời đã qua hoàn cảnh đổi thay, những chàng thanh niên trí thức nọ vào thành phố rồi vứt bỏ các cô gái quê ở lại. Tôi nghe những câu như "cám ơn anh đã cho em tình yêu, sống bên nhau những tháng năm êm đềm", lòng tôi căm ghét những khuôn mặt tap nham, bội bạc ấy. Khi thời đại loạn lạc, khó khăn, họ về làng ăn lương thực rau tươi, gà vịt của chúng tôi, cướp đi tình yêu của chúng tôi, làm cho cái nông thôn vốn đã hoang vắng càng thêm hoang vắng hơn. Các cô gái lựa chọn họ vì cho rằng họ là người thành phố, sẽ có một ngày được về thành phố. Chó săn trời sinh đẹp, khỏe và có giá hơn chó nhà, chúng tôi là cánh con trai cũng nghĩ như vậy. Cho nên, sau khi gọi nhập ngũ, chọn tìm cán bộ, chiêu tập công nhân, thanh niên trí thức từ thành thị đến đều lần lượt ra đi, thanh niên trí thức nông thôn chúng tôi không hề ghen ghét và phá hoại một điều gì, vì là đạo lý muôn thuở, họ phải gánh vác. Ấy là cùng một lò nung ra, hễ ngồi thì sắp trên nóc, còn gạch thì chỉ có

thể xây nền móng. Nhưng về mặt tâm lý chúng tôi vẫn chưa thẳng băng được, ngược đời là cô gái có cái miệng như ống bể, nước mũi chảy thò lò, còn hay bắt rận trước mặt mọi người cũng như ông bạn ngốc, tại sao lại vào được đội địa chất? Lớp thanh niên trí thức chân đất chúng tôi hết sức bất bình, những mưu mô bí mật có rồi, nhưng lá thư nêu ý kiến công kích cậu ta cũng đã đệ trình rồi, bao nhiêu tin đồn nói về sai trái của cậu ta cũng đã rải rồi. Nóng dân là vậy đó, chung quanh chừng bảy tám dặm, ai cũng biết tên cúng cơm những ông già cao niên; trên đường làng nhìn thấy một con gà cũng biết ngay con gà đó của con dâu nhà ai nuôi. Đối với láng giềng, nếu nhà ai quá khổ thì chế riều là nhà không biết làm ăn; nếu nhà ai cơm canh đầy đủ hơn mình thì ghen ghét. Âm mưu của chúng tôi định ngăn cản việc cái "ống bể" đi làm công nhân cuối cùng bị phá sản, rốt cuộc chúng tôi vỡ lẽ ra là bà chị gái của "ống bể" lại có quan hệ xác thịt với một người phụ trách bệnh viện đa khoa của Công xã, cán bộ đó không làm sao báo thù được. Nhưng mấy cây thị của nhà cái "ống bể" kia bị người ta dùng dao bóc một vòng lớp vỏ, chẳng bao lâu cây bị khô chết. Lúc ấy, trong làng thường có một ông thiện lợn hay lui tới, cuời xe đạp, trên đầu xe cắm một dây sắt, trên dây sắt buộc một dải vải đỏ, công việc nhẹ nhàng mà thu nhập lại cao. Hôm ấy tôi đang đi xem ông ta "thiến dái" lợn nhà bên cạnh đường công lộ, người cán bộ Công xã nọ từ trong nhà của "ống bể" đi ra, "ống bể" đãi khách lúc sắp đi, ông cán bộ nọ uống rượu mặt đỏ tía. Ông ta nói: "mấy đứa bạn học của mày đều đi uống rượu hết, sao mày không đi?" Tôi đáp: "Tôi bận". Ông ấy nhìn tôi cười nói: "Nghe nói mày học

giỏi nhất lớp, mày định co ro cả đời ở làng phải không?" Tôi bảo: "Tôi học thiến lợn đấy!" rồi quay lưng bỏ đi, bụng nói: tao mà học được, tao sẽ thiến mày trước! Hai mươi năm sau, tôi ngồi trước bàn đọc một cuốn tiểu thuyết về thanh niên trí thức. Đứa con gái tôi nó đọc quyển sách đó trước tôi mấy ngày, nó xúc động hết chỗ nói, hỏi về nỗi gian khổ của thanh niên trí thức năm ấy; tôi nói thế này: "Chưa gặp phải ca đoi suốt cả ngày ở trong khách sạn và cái đoi ăn bữa có bữa không về bản chất không giống nhau, con gái à!"

Chúng tôi về đến nhà. Cứ đến thứ bảy chúng tôi đều đảo qua nhà, nhưng về nhà lần này chúng tôi trở thành người khác, chúng tôi không có dương lịch nữa, cũng không còn khái niệm thứ mấy nữa, lấy cây bút máy ở túi áo trên ra, trong lọ mực bắt đầu có con nhặng bay ra bay vào. Sang ngày thứ hai tân hôn của đứa con trai nhà họ Lý trong làng, người đối diện của nhà nói: "nhút dạ thực nữ thành giai phụ, tông tửu nam nhi dĩ trượng phu", nghĩa là qua một đêm thì thực nữ trở thành vợ tốt và đấng nam nhi từ đây trở thành người chồng. Chúng tôi giống như người con trai đó, và cũng giống như người con dâu nọ.

Cái hũ rau tượng trưng cho thời học sinh Trung học của tôi đã bị muối trong rau chua ăn mòn một lớp trắng bên ngoài, về nhà cắt bỏ cái dây ràng mẹ đem đun bột cay đặt trên bệ tủ. Hai mươi năm sau tôi thích thú mỗi lần viết một bộ tiểu thuyết dài trên cổ đeo một vật bằng ngọc hoặc đá, tác phẩm hoàn thành thì tặng lại vật đó cho người mình ngưỡng mộ. Sau này, tôi say sưa sưu tập, trong đó nhiều nhất là lọ gốm đời Đường và lọ gốm đời Hán, có cái to như cái lu, nhỏ như hạt đào, mỗi lần thưởng

thức, chiêm ngưỡng chúng, thì tôi lại nhớ tới lọ gốm rau chua của mình. Đó là những năm tháng không ai có thể tiếp nhận được sự ban tặng, hũ rau đựng bột cay đó không hiểu về sau rồi biến đi đâu mất. Trải bao năm tháng, tôi không để tâm đến chuyện đã qua, tôi lao vào xã hội thượng lưu trong cảnh phồn hoa đô thị, tôi ra sức quên đi và che giấu quá khứ của mình, và muốn làm một người thành phố đang hoàng. Sau khi đón mẹ lên thành phố ở với tôi, một hôm bỗng nhớ lại hũ rau chua nọ, mẹ cũng không nói được là hũ rau đó về sau bị mất như thế nào! Tôi nghĩ, sự mất còn của một cái hũ bình thường chẳng có gì đáng nhớ là điều phải thôi, ngày tháng dài đằng đẵng trắc trở là vậy. Vạn vật trên thế gian này đều đến từ đất, cây cối, sâu cá và nhân vật, cuối cùng rồi cũng trở về với đất, chúng ta chẳng qua đều là một mớ mộng ảo của đất mà thôi. Nếu tôi hiện giờ không phải là người thành phố, không là một nhà văn, không sống những ngày coi như sung túc, không viết quyển sách này, thì cũng chẳng dễ cập đến cái hũ rau đó làm gì. Thử nghĩ xem, trên đời này có bao nhiêu bài văn hoài niệm về người mẹ và người thầy? Rà soát kỹ lại mà xem, nhà văn đều là người nổi tiếng có thành tích và có địa vị, chẳng phải chẳng ai là không yêu quý người mẹ và người thầy của mình, nhưng người nổi tiếng mới có giá trị và ý nghĩa ca ngợi là người mẹ và người thầy! Mẹ nói rằng, bà ta nhớ là cái hũ rau của người em trai họ của tôi, người em họ thấp hơn tôi một lớp cùng tốt nghiệp một năm với tôi, cái hũ rau của nó nguyên là bằng sứ, giống hình thù cái nồi đất, tốt nghiệp xong thì gia đình dùng nó làm ấm sắc thuốc, ấm sắc thuốc này dùng cho cả làng trong nhiều năm liền. Nhà

ai có người bệnh là đến mượn về sắc thuốc, nước thuốc sắc rồi uống cạn, xác thuốc thì đem đổ ở ngã tư đầu làng, với dụng ý là trừ bệnh. Bệnh hết, ấm sắc thuốc không trả lại, đó là điều kiêng kỵ, trả ấm sắc thuốc là trả lại con bệnh. Đến nhà ai có người bệnh thì đi mượn ấm sắc thuốc về mà sắc. Hũ rau chua của người em họ đã cứu sống được vô số người trong làng, còn hũ rau chua của tôi thì chẳng được tích sự gì, lại còn mất hút tận đâu đâu.

Mấy tháng đầu về làng, chúng tôi là chim sổ lồng, suốt ngày vui vẻ. Sáng ra dậy rất muộn, thường là mẹ vén màn, dùng cán chổi đánh vào đít: "ngủ nè, không dậy đi học sao ngủ thế, ngủ chết hả?!" Thức dậy vẫn mắt nhắm mắt mở, tóc tai bù xù ngồi trên bậu cửa hoặc trên bậc cấp ngôi nhà chính để chừng đến nửa tiếng đồng hồ. Cũng có khi dậy thật sớm, đó là bữa đầu tiên buổi tối có mấy đứa bạn học hẹn đến nhà một bạn học khác ở cách đó ba dặm đường, hoặc nhà mẹ chồng người chị họ có hiếu hỉ, trong nhà phải đi nhiều người, tối đó được ăn bánh quả hồng và bạch đào. Buổi trưa, đi nghịch nước trên sông Đon Giang, trèo lên đập đá cao nhảy ùm xuống sông, hoặc thò tay vào các khe đá bờ đập mò cá. Sông Đon Giang có một loại cá ngũ sắc, trông rất rực rỡ, nhưng chúng tôi mò được cá không ăn. Nhà bà ta trước giờ không ăn cá, tôm, lươn vàng, ba ba, năm 1960 gặp năm mất mùa, vỡ cây, lá cây trước làng sau làng gì ăn ráo, cũng không ăn cá, không ăn ba ba. Chúng tôi tình cờ bắt cá cho vào nồi kho ăn, người ta phải lấy tro rom chà đi chà lại nhiều bận cho nổi và chén bát khỏi tanh. Mò cá trong khe đá thường hay bắt được rắn, loại rắn này không cắn người, tiện tay lôi ra, nó bơi nghiêng nghiêng trên mặt nước trông rất

điều nghệ. Người lớn không bằng lòng để chúng tôi ra bãi sông lúc đúng Ngọ, vì đó là lúc hồn ma xuất hiện. Trong làng đã có người đúng trưa ra cắt cỏ ở mép bờ sông đầy lau sậy, bỗng nhiên chúi đầu vào bãi cát, đến khi người ta phát hiện ra thì đã chết rồi. Lỗ mũi, lỗ tai, miệng, mắt đều toàn cát là cát. Chúng tôi không sợ ma, dùng lá sen gói cá lại, rồi bọc lên một lớp bùn non, chắt củi vụn lên bờ sông đốt, đợi khi bùn non khô hết, mở ra ăn cá. Tất nhiên là ăn một nửa, ném một nửa, cảm thấy thú vị hết chỗ nói. Về đến nhà, rất cẩn thận đi vào cửa, mẹ hỏi đi chơi những đâu? Tôi trả lời là chơi cờ trên gác thượng ngủ quên. Mẹ tôi đưa tay chộp lấy bả vai hằn rõ năm dấu ngón tay, giận dữ: "Ở trên gác thượng đây hả? Ngoài sông năm nào cũng có người chết, con liệu hồn, đem mà nộp mạng cho hà bá!" Vọc nước cho nhiều vào rồi phơi nắng, khắp người nổi vảy lên. Sau này, ở sông lên, chúng tôi phải đến chỗ suối trong tắm lại, kỳ cọ rồi mới dám về nhà.

Đến cuối mùa hạ, nước sông bắt đầu dâng cao. Hời còn nhỏ, nước sông Đôn Giang thường ngập bờ, nhận chìm cả làng. Có lần nước đến, người ta đều lên nóc nhà, nhìn sóng nước đập "ồm ộp" xô nhào cánh cửa như xô nhào một tấm ván ép, rồi theo sóng giục nước trong nhà rút ra, tủ, rương, thóc bao, chăn, nệm, sàng, giần nối nhau bỗng bênh trôi ra. Nhưng bây giờ thì nước sông Đôn Giang không lớn đến như thế, trên bờ đê vang lên tiếng chiêng của người tuần dê là dân làng đều đổ ra hộ đê, nước không tràn qua đê, còn dân làng thì dùng câu liềm dài đứng trên thân đê khéo vớt củi lụt. Trong củi lụt có cây to, có lợn chết đã sinh chương người nào dạn thì ra vào

dòng nước bơi theo cây và lợn. Tôi không dám, dùng dây thừng buộc vào gốc cây trên bờ, chỉ vớt cây nhánh và củi thôi. Lúc trời hoàng hôn, chú Lưu vớt một người đàn bà, chú tưởng là một con lợn, khi nắm được rồi mới biết là người, chú chửi: "mày muốn kéo ông để thế mạng à?!" rồi chú buông tay, để vớt một khúc cây. Nhưng người đàn bà kia quay người, nói: "Cứu tôi với...", chú Lưu mới biết bà ta còn sống, liền nắm lấy bà ta, bà ta khư khư bấu chặt lấy chú Lưu, suốt chút nữa thì chú Lưu nhào xuống sông. Chú Lưu đâm cho bà ta bất tỉnh, rồi tóm lấy mớ tóc dài xoa bóp bệnh lồi lên bờ. Người đàn bà này đã ngoài năm mươi tuổi. Bà ta được công về làng, nằm trên giá đỡ đặt trên lưng bò, bò được dắt đi chạy lững thững trên đường, người đàn bà nôn ra nước kêu "ông ộc" trên lưng bò. Bà ta bắt đầu nói chuyện thêu thào, bà nói người nhà đều bị chết trôi hết, rồi quỳ lạy chú Lưu. Người đàn bà này không rời Lệ Hoa nữa nữa, gả cho một ông già độc thân, hễ đến ngày Tết ngày lễ, ông già độc thân và bà ta đem trứng gà đến thăm chú Lưu. Hồi đó tôi thường nghi hoặc tại sao chú Lưu không cưới bà ta? Vợ chú Lưu là một sư tử cái, suốt ngày một tay chống nanh, tay kia chửi chú Lưu xỉa xối, chửi bới, thế mà chú Lưu chịu đựng được với vợ, đem người đàn bà mập mạp trắng trẻo kia tặng cho ông già độc thân!

Sau trận mưa bão lớn, đến mùa thu mưa dầm liên miên, nhiều nhà trong làng không đỡ tường sập vách thì cũng sụp gãy mái hiên đã mục nát, bùn và gạch sụp lở. Cầu tiêu hố tiểu xây trước cửa hoặc sau nhà đều xối đầy nước, nước tràn ra, phân nổi lênh bênh khắp nơi. Hầu hết chuồng lợn đều xây tạm bợ bằng vữa và đá đều rệu rã,

lợn lớn lợn bé chạy lông nhông trên đường làng. Gặp lúc trời tối sầm đổ mưa liên miên, người lớn ôm đầu ngủ, ngủ hết ngày nọ sang ngày kia, đầu ngủ như muốn bẹp đi. Trời tiếp tục mưa, họ đem rơm rạ trước bậu cửa bên giúp rơm. Chúng tôi không ngủ được, kéo đi xem chú năm Lâm chửi vợ ông ta, chú năm Lâm vì ăn không đủ bữa đâm ra chửi vợ. Dáng chú cao cao gầy gầy, ngồi xếp bằng bó tay chửi có lớp lang như một người đàn bà, chốc chốc dẫu môi phun cả nước giải qua răng. Chúng tôi gọi chú năm Lâm là "cái mồm số một Lệ Hoa", ông ta chửi thật tẻ nhạt, độc địa, vợ ông ta chỉ biết có khóc "hu hu". Sau đó lại đi xem ông bác cả dùng roi đuổi ông già cô đơn trong nhà. Ông già cô đơn suốt mùa mưa không có củ đun, đành đi nhặt xương lợn, bò, chó, đương nhiên là có cả xương người để đốt. Mùi hôi của xương tỏa nồng nặc khu vườn làm cho người ta phát ói. Lúc này, An Dân khẳng định sẽ đứng ngoài cửa sân vẫy tay chúng tôi, cậu ta lớn hơn tôi ba tuổi, nguyên là bạn học hồi tiểu học, nhưng lần nào thì cũng không đạt, năm thứ tư Tiểu học không đi học nữa. Ngoài chuyện học hành ra, cái gì cậu ta cũng biết, trèo cao trèo thấp, bị lỗi đánh lợn, còn biết cách làm chìa khóa và đánh giấy. Hiện giờ cậu ta dùng ván làm guốc đi mua cao gót, đi kéo lê kéo la trong làng, chúng tôi học cậu ta làm guốc gỗ. Có bao thanh niên trí thức từ thành phố về làng bên cạnh cùng học làm guốc gỗ, về sau chúng tôi chơi tú lơ khơ trong nhà cậu ta, chơi cho đến khi trời tối mịt. Một thanh niên trí thức đã yêu một cô gái làng khác cậu ta bảo: "Muốn ăn gà không?". Tôi bảo: "Tất nhiên là muốn". Cậu ta tiếp: "Thế tối nay chúng ta ăn gà nhé!". Trong làng đã có nhiều nhà kêu mất gà, còn dùng da gà

gói thuốc nổ chôn dưới ngọn Ngưu Đầu Lĩnh để bắt chồn, thì ra bắt trộm gà là bọn chúng gây ra! Khi đi bắt gà, tôi sợ lắm, nhưng tôi không thể từ chối được, tôi chỉ việc đi theo chúng đứng gác trước nhà nào bị bắt trộm. Thanh niên trí thức đều có đèn pin, cậu ta rọi lên cây du chỗ cửa sân vườn nhà người ta, gà đậu trên cây không nhúc nhích; An Dân đưa cây sáo có đóng mấy thanh gỗ lùa lùa gà đang đứng, chúng bước lên mấy thanh gỗ đó; bắt luôn ba con, cậu thanh niên trí thức nọ ôm vào người một con đem kính biểu bố mẹ vợ tương lai, hai con kia đem về nhà, giấu bớt một con, giết thịt một con, tôi có thể ăn được một cái cánh gà.

Thứ bảy, cha tôi từ Trường tiểu học Lương Lĩnh về, ông về nhà dành hầu hết thời gian làm việc ở nhà. Ông rất thích ăn ớt, nhà tự trồng lấy rất nhiều ớt; ông ta thích hút thuốc, thuốc lá non trồng được một đám. Sao lại đẩy cối xay đá, tôi sợ nhất là đẩy cối xay đá, thường thường tôi đến đổ ba, bốn lít lúa mạch vào cối, phải xay bốn năm tiếng đồng hồ. Mẹ tôi hay đập đập cửa sổ nhà thím tôi, nói khẽ: "Thím hai, thím ba, thím giúp tôi đẩy cối đá, mai mốt tôi trả công lại cho." Thím hai có lúc sang, có lúc vì bận việc khác không sang, ba mẹ con chúng tôi, gian khổ đẩy cối xay đá ấy, đi hết vòng này đến vòng khác, tôi và đứa em trai ôm lấy giàng xay ngủ gà ngủ gật. Hễ bố tôi về, có thêm sức lực, cối xay đẩy trở nên nhẹ tênh, nhưng rồi đẩy đến nửa đêm vẫn không xay hết, tôi và đứa em trai nổi cáu giận dữ không đẩy nữa. Mẹ tôi mắng chúng tôi làm biếng, ban ngày diên gì không ở nhà mó tay vào, lợn hết thức ăn không đi kiếm rau cho lợn, hết củi đốt cũng không chẻ củi củng ở trên gác mà đun. "Mày tưởng

mày còn nhỏ, mày còn đi học mà? Bây giờ mày có việc rồi là nông dân, mày cũng phải ăn chứ?" Khi mẹ tôi mắng, cha tôi chẳng nói chẳng rằng, ngồi trong đường xay hút thuốc. Mẹ tiếp tục nói, tôi hơi cúi, vừa mới hất cái giăng xay, giăng xay văng lên, làm lật úp gàu đựng trấu cám lúa mạch, tôi vừa tức vừa sợ, co chân chạy thẳng. Cha giận ra mặt, ông ta thường nghiêm khắc mắng tôi và đứa em trai, tôi lo ông ta sẽ phát khùng lên, chạy một hơi ra tận bờ kênh ngoài đầu làng, rồi đâm hối hận. Tuy là tôi vô ý làm lật úp gàu trấu cám, nhưng làm đổ tung trấu cám lúa mạch xuống nền nhà, không biết mẹ sẽ xót xa đến chừng nào! Tôi biết tôi sai, tối nay không dám về nhà. Nước kênh chảy nghe ào ào, con mèo nhà ai kêu như tiếng trẻ con khóc, tôi nghĩ, đi về nhất định sẽ xoi một trận đòn, nếu cha mẹ tìm đến, mình trốn sau gốc cây hồng nào đây. Nhưng vừa ngẩng đầu lên, cha tôi đã đứng bên cạnh, ông không dang tay đánh, cũng không chửi mắng, mà bình tĩnh nói: "Không đi học nữa rồi giờ trò như thế phải không?" Mở mắt mà nhìn ra đây này. Dưới ánh trăng, tôi thấy ánh mắt của cha buồn lắm! Ông cứ thế nhìn tôi, tôi đứng đó như trời trồng. Tôi không sao quên được ánh mắt của cha tôi lúc đó. Ông vốn gửi gắm rất nhiều hy vọng vào tôi, chỉ cần tôi học xong bậc phổ thông cơ sở, lên học tiếp bậc trung học phổ thông, sau đó lên tỉnh thành học đại học, trở thành nhân vật làm nở mặt nở mày nhà họ Giã. Bây giờ thì phổ thông cơ sở chưa học xong đã tốt nghiệp, lại làm ỏ cả đời ở cái làng núi cồn con này, một đòn dả kích nặng nề làm ông buồn phiền hết chỗ nói và không biết gỡ ra bằng cách nào!

*Thời thơ ấu và thời niên thiếu của tôi
từng trải qua trong mối quan hệ đan xen
phức tạp. Về sau khi đọc "Hồng Lâu
Mộng" thấy mối quan hệ một số người
trong đó hầu như chẳng khác gì mấy với
gia đình chúng tôi, có thể nói nhà họ Giả
này là một hình bóng thu nhỏ của cái
phủ họ Giả kia!*

GIA TỘC HỌ GIẢ

Trong gia tộc chúng tôi, ông nội của ông nội là ai, cả đời làm gì, tôi chưa hề biết. Nghe cha tôi nói rằng, khi ông cố còn sống, tướng mạo cao lớn, xếp hàng thứ năm, người ta gọi là ông năm Giả. Ông không có hình bóng gì để lại, chỉ có ông nội là có hình để lại, mặt dài, gò má cao, tôi cứ tưởng ông cố cũng có khuôn mặt như vậy. Ông cố có uy quyền rất lớn, nhà ai có việc hiếu hỉ đều mời ông chủ trì, ở đâu có mâu thuẫn tranh chấp là ông đến đó giải quyết công bằng. Khi sông Đồn Giang queo cua ở thôn Lôi Gia Ba, đối diện với sông là thôn Lưu Gia Nguyên của một huyện khác, hai bên vì tranh giành nhau bãi đất cát bồi nên lần lượt xây kè đá ở đầu bờ của mình để uốn dòng chảy chính của sông. Vì vậy xảy ra đấu đá nhau có khi giới suốt mấy chục năm. Trong một lần đấu nhau, Ông cố mặc nhiên là nhân vật đầu lĩnh, mặc nhiên là người Lê Hoa chiến thắng cuối cùng người Lưu Gia Nguyên, bắt dòng nước hướng về bờ đối diện. Lê Hoa làm được mấy trăm mẫu lúa nước mới ở ngay sau đập sông, ông cố ngày đêm lao động ở đó, bàn chân nổi lên một lớp thịt chai. Đập lên than hồng cũng không thấy nóng. Ông đã làm lò nhuộm, làm mì vắt, nhưng

khi vào tuổi trung niên, gia cảnh càng ngày càng sa sút, cho đến chết, cả ông nội và cha chưa biết đến cái nệm là gì. Cái lót người duy nhất của ông là một mảnh quần bông cũ tháo trải ra. Tổ tông truyền lại "con người lấy trung thân hiếu tử làm đầu, đọc sách cày ruộng hai việc đều coi trọng". Ông cố đã thề phải làm cho được hai sự nghiệp, một là tạo nên một nhà trang viện, hai là nuôi dạy con cái đi học. Nhưng rồi kế hoạch tạo dựng nhà trang viện ông cố không hoàn thành, chỉ làm được mỗi một cái nền nhà trang viện cao cỡ hai đầu người ở trong ruộng nước bờ lộ phía đông. Còn con cái của ông thì sao, trong những năm tháng binh đao loạn lạc để khỏi bị bắt đinh bắt lính, bán tháo bán đồ hết tài sản lượt này đến lượt khác, tránh chạy được năm này còn phải năm sau. Các bác của tôi phải bỏ làng đi xa làm mỏ than ở Đồng Xuyên, kiếm từ đồng xu trong hầm lò tối tăm cùng cấp nuôi dưỡng cha tôi đi học thời thơ ấu. Cha tôi là người duy nhất của họ Giả được học hành làng hoàng, sau này cha tôi hay nói với tôi, mỗi lần bắt đinh bắt lính, người trong làng đều chạy hết, bà nội ôm cha tôi trốn một ngày trời trong chuồng bò. Hoàng hôn thổi cơm ăn nhưng trong nhà không có mì, dùng cám mì cho lên thớt cán thành bánh, lấy dao thái cho vào nồi; không có muối, chỉ quậy bột ột, cha tôi ăn ngon lành, sau đó bà nội cổng cha tôi vào trong thung lũng. Thung lũng chó sói nhiều, bà nội cũng cha tôi, sợ sói ở sau lưng vỗ cha tôi nên hai tay bà nắm chặt hai chân cha tôi, hóa ra là gặp sói thật. Sói đứng trên đốc trông thấy họ, họ đứng dưới thung lũng nhìn lên thấy sói, hai bên đứng sòng đôi nhau như thế. Bà nội bỗng cổng cha tôi lăn dưới đất, sói sợ quá quay lưng bỏ chạy, té

phân loan trên dốc. Cha tôi rồi cũng học xong tiểu học, sau rồi lên thị xã ghi danh thi vào Trường sư phạm trở thành một ông giáo. Khi ông tôi đến tuổi thọ, các đồng sự của cha tôi đem dâng tặng một tấm liễn đề tự: "Chúc mừng Già lão tiên sinh thất thập đại thọ", ông cụ rất thỏa mãn, uống rượu ủ bằng trái hồng say túy lúy cả ngày chưa tỉnh. Ông qua đời năm 1949, người đến đưa tang ngồi hơn một trăm bàn. Không có bàn ghế, dùng cánh cửa, làn đan, ki lật lại cho xuống đất để ngồi; hoặc là vẽ xuống đất một vòng tròn, người đến ngồi quanh đó cũng coi như một bàn vậy. Thức ăn chủ yếu là cà rốt, có đậu phụ, một đĩa thịt xào và canh nấu bằng bộ lòng của hai con heo. Củi đun chẻ từ những nhánh khô chín của ba cây hồng. Ba cây hồng này đến giờ vẫn còn, những chồi mới ra đã lớn tướng. Sau khi ông tôi qua đời, vào giữa những năm năm mươi, nhà chúng tôi đã có tới hai mươi ba nhân khẩu, vẫn ăn chung cơm trong một nồi gang lớn, cho đến đầu những năm sáu mươi mới chia ra làm bốn. Trước thời kỳ tiểu học của tôi, tôi sống trong một gia đình lớn như vậy đó. Bà nội đã quá già, rụng hết răng, nhưng mắt còn sáng tỏ, đầu giường của bà luôn luôn có một cái hũ sành đen, bên trong đựng đường vàng. Bà thường vẩy tôi vào phòng bà, thò ba ngón tay lấy trong hũ ra một ít đường nhét vào miệng tôi, bảo: "Đừng nói với ai nhé!" Kỳ thực, bà tôi cũng cho em trai tôi và em họ tôi ăn rồi, cũng dặn là đừng nói với ai. Nhưng bà không hề cho mấy đứa em gái họ ăn, bà nói bà không thích chúng nó, con gái là con nhà người ta. Bên ngoài vách ngăn phòng bà ở có một tấm bảng đen, sáu bảy cháu trai cháu gái đi học từ trường về, đều quy định phải báo cáo cho bà biết, sau đó từng

đứa phải viết chữ và công thức toán học trong ngày viết lên bảng đen. Bà không biết chữ nhưng bà có thể nhìn thần sắc quyết đoán hay do dự của mỗi đứa khi viết để đến lúc ăn cơm, cho đứa nào ăn cơm ráo một chút hoặc cơm nhão một chút gọi là thưởng phạt rõ ràng, bà làm vậy mà không sai. Hồi ấy, cha tôi dạy học ở huyện bên cạnh, nhiệm vụ của cha tôi là kiểm tiền cung cấp cho mấy đứa cháu học trung học cơ sở. Ông cứ bị điều từ trường này sang trường khác, các cháu cũng từ trường này chuyển sang trường khác. Bác thứ ba từ giải phóng làm công tác chính quyền xã, trước sau chưa rời huyện này bao giờ, cha tôi kiểm tiền trao tất cả cho gia đình lo tương cà mắm muối. Bác hai và bác cả mãi làm ruộng, nhưng bác cả có cái phong độ khí khái của ông nội, giỏi mưu lược, nói chuyện lưu loát, nên chủ trì việc ngoại vụ của gia đình. Trước giải phóng bác đã từng đi buôn, bằng cây đòn gánh gánh bông vải, vải sớ đến Hán Khẩu, rồi gánh thuốc điều, thuốc Lào từ Hán Khẩu trở về. Trên vai của bác có một cái u lớn, cái u đó trở thành vốn liếng của bác. Khi ra ngoài nói về gia sự của mình, bác hay sờ lên cục u nói: "Nhà chúng tôi hả... ai bảo cho tôi làm con trai trưởng!" Trong nhà, ngoài bà nội ra, bác được mọi quyền lợi và ưu đãi trong cuộc sống, bác có thể chỉ trích, mắng chửi hoặc đánh bất cứ em dâu hay cháu trai cháu gái nào. Mỗi bữa ăn sáng, cháo kê trộn gạo khăng định là để cho bà nội, bác cả, thỉnh thoảng cho cả bác hai, mỗi người một bánh bao không có nhân làm bằng mì. Bữa ăn trưa cả vùng núi này cả ngày duy nhất ăn một bữa mì sợi, mì hủ lớn chín rồi, vớt cho bác cả một tô - riêng điểm này, bà nội cũng không có phần, vì bà nội bảo bà không lao động -

để cho bác cả một tô, cho dưa chua vào, rồi mới múc mì sợi lẫn dưa chua cho bà nội và bác hai một tô, sau đó mới tới những người khác ăn, cơm y như hồ vậy. Bác hai xương cốt bự, người chắc nịch, chỉ quần đồng áng, bữa củi, cả nhà đều thích bác hai, không ưa bác cả, nhưng không ai dám nói. Bốn chị em dâu, thím dâu cả nhà ở trong núi sâu, bà nội luôn coi người nhà của thím là xấu xí gian díu, thím dâu cả làm gì cũng không vừa ý, phê phán, quắc mắt suốt ngày. Nhưng thím dâu cả cực kỳ sạch sẽ, suốt buổi sáng cứ dọn dẹp trong nhà thím gọn gàng ngăn nắp, mỗi lần có người thân qua đờ, cả nhà đều đưa, riêng thím không chịu ra khỏi nhà, mà đã đi, thì vừa dùng khăn đập rũ giày trên chân, vừa dùng lòng bàn tay nhổ nước bọt vào bôi lên tóc xóa cho sạch. Thím dâu thứ hai luôn bị đỏ mắt quanh năm, gặp gió là chảy nước mắt, con cái lại đông, áo quần bẩn thỉu, nhếch nhác. Người đáng vóc đẹp nhất Lệ Hoa phải nói là thím ba, đi đứng đều khác mọi người. Sau mấy chục năm, tôi đọc sách Lý Ngự tại trường đại học trên tỉnh lỵ mới hiểu rõ thím dâu thứ ba là loại phụ nữ quý phái. Thế nào là cái đẹp trời cho? Thím ba chúng mình rõ hơn cả. Khi cha tôi qua đờ, tôi thay cha gả chồng cho em gái út của tôi, nhà chồng em gái út ở huyện lỵ, gia tộc phải đi nhiều người. Hồi đó, thím dâu cả đã qua đờ, thím dâu hai nói thím đi không kịp người ta, nên không đi, thím dâu ba đã ngoài bảy mươi, thím là đại diện, người ở huyện lỵ đều tưởng lầm thím là người cán bộ già đã về hưu. Thím ba biết rõ chuyện đó nhưng rất tinh nhanh, lâu nay vẫn được bà nội tín nhiệm và yêu thương, cho chủ trì nội vụ gia đình. Mẹ của tôi hồi đó trẻ nhất, bên nhà cậu lo nhà họ Giả đông người, cơm canh

không đủ thường đón mẹ tôi về bên ngoại sau mỗi lần cha tôi đi học, từ bên nhà ngoại về hầu như lần nào cũng gói bánh nướng nhỏ vào bọc, tôi đóng cửa lại cho chúng tôi ăn. Một đại gia đình như vậy mà không đoàn kết, gần bó thật khắp làng không tìm đâu có cái thứ hai, nhưng rồi có ba năm bỗng nhiên tai họa đến, lớp người thế hệ thứ ba dần dần lớn lên, trong đó xảy ra bao nhiêu chuyện mâu thuẫn, xung đột, đổ kỵ ghen ghét, trừ khử lẫn nhau, tuổi ấu thơ và thời niên thiếu của tôi phải sống trong mối quan hệ phức tạp đan xen như vậy. Sau này tôi đọc "Hong Lâu Mộng", trong đó quan hệ của một số nhân vật chẳng khác gì mấy với gia đình chúng tôi, có thể nói cái gia đình họ Giả này là hình ảnh thu nhỏ của cả gia tộc họ Giả.

Tại sao tôi lại phải trình bày sơ lược gốc gác của mình? Chẳng là sau khi cha tôi đưa mắt nhìn tôi với nỗi đau buồn và bất lực lần ấy, tôi thấy mình lớn lên, tôi thấy rõ mình không còn là học sinh nữa, cái thời thiếu niên ăn chơi như thế cờ gặp gió đã qua rồi, đã phải là một thành viên thật sự của nhà họ Giả của Công Xã Lê Hoa, phải là một nông dân chính cống. Tôi bắt đầu không thèm rửa sạch lớp cáu bẩn trên đầu gối, người trong làng bảo lớp cáu trên đầu gối là vảy rồng của lão nông tri điền, có vảy cáu tương lai mới có tiền. Ngày hôm sau, tôi đề đạt yêu cầu với đội trưởng, xin một sổ chấm công, tôi phải đi làm phải phân việc cho tôi, tôi phải tranh được công điểm.

Người trong thôn bắt đầu khen tôi là xã viên giỏi, tôi biết mình không phải vậy, vì rằng xã viên giỏi là phải biết cày, bom nước, cấy lúa, lên liếp khoai lang, tôi không biết làm những công việc ấy, thậm chí chưa sử dụng ra hồn vài loại công cụ.

LỆ HOA XÃ VIÊN

Nếu thời gian qua đi có thể quay trở lại, sẽ thấy trên những bờ ruộng nước của Lệ Hoa, trên triền dốc của ngọn Ngưu Đầu Lĩnh thường có một cậu bé đi cúi đầu. Sáng sớm đến chiều hôm cậu ta đều mang một cái gùi, cái gùi thật lớn, đáy gùi luôn va vào cái cổ chân nhỏ xiu, cậu ta vẫn cứ cúi đầu. Người trong làng bảo, người ngẩng đầu là đàn bà, đã có chồng, người cúi đầu là chàng trai, cậu bé này thâm thúy đấy. Nhưng khuôn mặt cậu ta có vẻ ngây thơ, tóc đầu dùng kéo hót như cái muỗng canh, nước mũi quệt hai bên mép môi. Mùa xuân năm ấy, trên mặt cậu ta bắt đầu mọc nốt ruồi, có những bầy nốt, các nốt xếp giống chòm sao thất đẩu trên trời. Cậu bé ấy chính là tôi đấy. Công điểm của tôi được tính ba điểm... Lúc đó một ngày công lao động là mười điểm, mười điểm quy ra nhân dân tệ⁽¹⁾ là hai hào, như thế có nghĩa là tôi làm việc từ sáng đến tối có thể kiếm được sáu xu. Được tính có ba điểm, tôi thắc mắc nhưng đội trưởng kiểm tra chúng tôi, để cho An Dân và tôi chuyển một đồng tượng

(1) Tiền Trung Quốc (ND)

trấu lúa mạch lên gác chuồng bò của đội sản xuất, trấu chia làm hai phần, trong hai giờ An Dân chuyển hết sạch; tôi tuy chỉ mặc mỗi cái quần xà lỏn, mết muốt mồ hôi, gié mạch chích vào tay vào mặt đỏ ửng, nhưng ba giờ đồng hồ trôi qua vẫn chuyển chưa xong. Tai hại hơn là tôi rất nhát, khi xách sọt lớn đựng trấu lúa mạch lên cầu thang gỗ, phải thật cẩn thận, mấy lần bị rơi xuống, còn An Dân thì cứ như đi trên đất bằng. Điều làm tôi xấu hổ hơn là khi cởi áo ra trong túi áo có hai xu niken, tôi lo để trong túi áo rơi mất, nẩy tròn ma lạnh ngậm đồng niken vào miệng, kết quả là không cẩn thận, tiền niken chạy tọt vào bụng, tôi lại không dám nói với ai. Về tới nhà sợ đồng niken nằm mãi trong bụng, mẹ tôi phải cho tôi uống thầu dầu, đến tối là tống được nó ra ngoài. Sau khi kiểm tra chuyển trấu lúa mạch xong, đội trưởng lại để tôi và Tam Hưng, Tín Dụng cùng với đứa em họ gánh phân tới đất ruộng ở ngọn Ngưu Đầu Lĩnh; người ta gánh những tám mươi cân⁽¹⁾, tôi chỉ có thể gánh được năm mươi cân, tôi lại không đổi vai được, bờ vai giập phồng cả lên. Rồi đến lượt trông ách bò để bò cày ruộng. An Dân mạnh dạn, nó chui xuống bụng mà con bò chẳng động dẩy gì cả; còn tôi sợ bò, bò cũng sợ tôi, tôi chưa đến gần nó thì nó đã hích đầu đá chân. Đội trưởng bảo: "Mày không phải nông dân giỏi, cho mày ba điểm là chiếu cố lắm rồi đó!" Từ đó, những người thợ cày chẳng ai chịu cho tôi trông ách bò cho họ. Thợ làm kè đá ruộng bậc thang luôn mắng tôi làm phụ mà đưa đá không kịp, họ chửi nghe hết sức chói tai. Tôi chơi thân với chú Mê Hồ. Chú Mê Hồ là một người

(1) Một cân Trung Quốc bằng nửa kilôgam - ND.

chơi trò nhân vật khỉ, chịu hạ thấp mình để mua vui cho thiên hạ. Trên đồng ruộng chú thường để người ta trông chừng quần của mình vào đầu làm một con tôm ngựa búng trên bờ ruộng cho người cười đùa, chú cũng được miễn lao động. Nhưng tôi không bằng lòng như thế, tôi e cái cổ chú cứ cong mãi sẽ đau, không khí trong đồng ruộng không tốt. Cho nên, trong một thời gian khá dài, đội trưởng phân công tôi làm việc chung với phụ nữ. Nhưng tôi không phải loại thanh niên "dài lưng tốn vải" đội trưởng phụ nữ cũng không quở trách tôi. Sức khỏe tôi yếu lại không biết công việc nhà nông, nhưng được cái tôi ngoan ngoãn, các thím các dì đều rất thích tôi. Khi nghỉ trên ruộng, trong mùa hạ họ thường để tôi xuống suối lấy nước trong mát cho mọi người uống; vào mùa đông thường để tôi đi nhặt củi về đốt sưởi ấm. Họ nói tôi không sinh sự, nhanh chân nhanh tay, lại biết kể chuyện cho họ nghe. Nhưng tôi biết cái nguyên nhân quan trọng hơn mà họ thích tôi, đó là khi họ nhổ cỏ khoai lang, dưới đáy sọt hay giấu rau cải trắng nhỏ trên liếp, tôi nhìn thấy mà không mách; khi gom lúa mạch trên sân phơi họ cố ý cho lúa mạch vào giày tôi phát hiện mà không tố giác. Con nũa, mỗi lần đi làm, họ nói không biết bao nhiêu là điều thị phi, mẹ chồng nhà ai không vừa lòng con dâu, đem chuyện háo ăn, háo uống trút lên đầu con gái của mình; ai ăn ở nghiệt ngã sanh một lần không đặng, sanh lần nữa lại bị điên, dùng lông chổng ngạt một hồi mà đứa bé vẫn chết; ai gian díu với chồng người ta, ai thu gom tro, ai với ai hết giờ làm ra hôn môi với nhau sau những lùm cây bách trên bờ hoặc trên gò cao. Cái vãi om sòm, thậm chí đánh lộn nhau tôi chẳng bao giờ can dự vào. Phụ nữ trong làng lương thiện,

cần mẫn tiết kiệm, nhưng bao giờ cũng tự tư tự lợi, vun vén, tâm địa nhỏ nhen, lắm mưu nhiều chuyện, thích nói xấu người khác, ưa ghen tỵ, những điều đó tôi hiểu rất sâu sắc. Cho cả đến bây giờ khi tôi đã trở thành nhà văn, rất nhiều độc giả chấp nhận hình tượng người phụ nữ trong tác phẩm của tôi, thực ra đó là vốn hiểu biết về cuộc sống của tôi trong quãng thời gian đó. Do tính cách mềm mỏng, xử sự thiếu quyết đoán của tôi trong thời gian đó đã ảnh hưởng xấu đến tôi. Cho đến bây giờ tôi vẫn ngoan cố cho rằng, người phụ nữ nông thôn trước hai mươi lăm tuổi họ rất xinh đẹp; khoảng giữa hai mươi lăm tuổi đến năm mươi lăm tuổi thì tập trung bộc lộ mọi cái xấu trên đời này; rồi sau năm mươi lăm tuổi cái lương thiện, hiền từ lại trở về với họ, hóa thành bồ tát. Quê tôi ở về phía nam tỉnh Thiểm Tây, đàn bà ở phía nam Thiểm Tây thường thì đẹp hơn đàn ông, rộng rãi, sôi nổi, si tình nhưng lại làm được việc, điểm này lại khác hẳn với ở Thiểm Bắc. Trong dân ca của Thiểm Nam, người đàn ông đều gọi người đàn bà là "chị", trong dân ca Thiểm Bắc, ngược lại gọi là "em". Trong tiểu thuyết của tôi, hầu hết phụ nữ đều dám làm, dám chịu, đánh đá mạnh dạn tình cảm nồng nàn; còn đàn ông thường là hiền như cục đất, bảo thủ cố chấp, điều đó có cơ sở trong đời sống, từ nhỏ đã đập vào tai mắt tôi và tôi đã nhận thức nó một cách sâu sắc.

Viết đến đây, tôi phải nói đến phong thủy của Lệ Hoa, mỗi thước đất, mỗi khối nước nuôi mỗi con người. Lệ Hoa quả thật là một vùng đất tốt nhất ở thượng hạ nguồn sông Đôn Giang. Tại sao gọi là Lệ Hoa? Nghe đâu có hai cách nói: Một là ở đây khắp núi khắp đồng mọc đầy loại

hoa đường lệ, lấy hoa đặt tên. Cho nên, con gái nơi này không phải là loại mặt trắng lung eo nhưng được cái cô nào cũng mũi cao mắt to, có mắt hai mí rộng mà sâu, người ta gọi màu sắc giống hệt trứng gà luộc đã bóc vỏ lẫn trong hộp son bôi môi. Một cách nói khác cho rằng Vương mẫu nương nương từng đến nơi này, đã gửi lại đây một cái trâm cài đầu. Cho nên câu chuyện thần thoại lưu truyền trong nhân dân Lệ Hoa rất nhiều. Thời thơ ấu của tôi, tôi còn nhớ hết sức rõ một buổi tối mùa hạ, mọi người trong nhà đều trải chiếu ra sân, người lớn thay phiên nhau kể chuyện thần tiên ma quỷ, kể hay nhất là thím ba. Lúc bấy giờ chó sói nhiều, thường xảy ra chuyện chó sói tha trẻ con còn bé, ở đầu làng hoặc trên những gò hang dưới ngọn Ngưu Đầu Lĩnh để lại đôi giày bé tẹo có hình dấu hổ. Cho nên khi kể những chuyện đó, người lớn nằm ngoài mép chiếu, chúng tôi thì nằm phía trong nghe đến khi ngủ khò khò lúc nào chẳng biết.

Sông Don Giang khởi nguồn từ Tần Lĩnh, chảy qua hai trăm dặm, đến Lệ Hoa, dòng sông trở nên rộng lạ thường. Đáng lý nó chảy thẳng về phía đông, đến cửa kênh Điều Tử núi bó lại như quẹo qua một góc tường, thu nạp thêm một dòng sông nhỏ của kênh Điều Tử rồi đột ngột quay đầu về phía nam, chảy từ từ theo ngọn núi phía nam hình thành một vòng cung trắng xóa; đi khoảng bảy tám dặm thì đến núi Yên Ngựa, lại chảy về hướng bắc, ngọn Nam Sơn hầu như nối liền đoạn cuối của Ngưu Đầu Lĩnh ở phía bắc; cửa ra của núi lại quay mặt về hướng đông nam, Lệ Hoa trở thành một cái lòng chảo. Thượng và hạ nguồn sông Don Giang bốn địa lòng chảo không nhiều, lớn một chút chỉ có bốn nơi, một nơi xây thành

Thương Châu, một nơi xây thành Đan Phượng, còn hai nơi nữa là Kim Bồn và Lệ Hoa của Thương Trấn. Kim Bồn là một lòng chảo bằng phẳng, ra đời địa chủ lớn nhất huyện Lý Ngọc Hải, cũng là nơi xuất thân của tôi. Trước khi mẹ tôi sanh ra tôi, đã sanh một người con không nuôi đặng, khi có thai tôi trong bụng những mong được bình an, được dì tôi đưa vào nuôi tại trung đoàn bộ quân giải phóng ở Kim Bồn. Chồng của dì cả trước giải phóng là người phụ trách đội du kích Thiểm Nam sau giải phóng làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn độc lập và Trung đoàn bộ đóng tại tòa nhà của Lý Ngọc Hải. Tôi sanh tại Kim Bồn, trong người tôi có phần vinh quang của quân đội cộng sản, và cũng có cả phần của cảnh vật nhà đại địa chủ. Lòng chảo của bốn địa Lệ Hoa không được bằng phẳng, gần như đối nghịch nhau, một nửa cao một nửa thấp. Phần cao là hạng điền trồng ngô, tiểu mạch, lúa, đậu nành; phần thấp là lúa nước, mùa đông trồng mạch mùa hạ thì cấy. Lệ Hoa là nơi có đói cũng không ai biết, gặp hạn lúa nước được mùa; gặp úng, đất cạn được mùa, nhưng suốt một năm ăn không đủ no. Tuyến giáp ranh giữa cao và thấp là bờ đê, dưới đê là phố cổ của Lệ Hoa. Từ trên Điều Tử đến có một con lộ lót bằng đá tám, ở đó có một nhà bày đá, một cái đình, dưới đình hồi trước thường đậu một chiếc thuyền gỗ, nhà lão Lôi chống thuyền ở ngay trên bờ đê. Người bên sông chờ qua đò hễ kêu lên một tiếng là lão chạy xuống, chống đò lao vun vút sang bên Lưu Gia Nguyên bên kia sông, người Lưu Gia Nguyên cũng xách sọt và bao đựng đến phố Lệ Hoa đi chợ. Đường phố này cảnh đẹp, ruộng lúa nước phía nam lộ sóng lúa nhấp nhô, ếch kêu ục ục, dưới bờ sông mọc đầy cây liễu cao lớn,

lau sậy um tùm, bông lau trắng muốt, gió thổi đến dập dòn như mây trôi; bờ phía bắc lộ trên các vách đá khắc đầy đề từ. Đi qua một ngôi miếu xây trên mô đất nhô ra trên bờ đê, bên dưới có bậc thềm xây bằng đá đi vào phố tây. Sau đó là phố giữa, qua một cầu móng nho nhỏ cầu này phân chia ao sen nhỏ sau phố tây và ao sen lớn sau phố giữa. Hai bên phố giữa là bậc cấp cao nhà nhà đều có mặt cửa ván cao năm thước⁽¹⁾, cửa hiệu nhà nào cũng tháo cánh cửa, cánh cửa kê nằm ngang với bậc cấp, bày đầy hàng tạp hóa cần dùng, cần gì có nấy. Phía đông phố giữa là mấy hiệu com, hiệu mì treo và một hiệu lò rèn, lưỡi cày ở đây rất nổi tiếng. Qua tiếp một cái cầu móng nho nhỏ nữa, cầu này lại phân cách ao sen phố giữa và ao sen phố đông. Ao sen của Lệ Hoa giống như một cái mũ quan đặt bằng, chỗ phố giữa là chóp mũ, phố đông phố tây là hai tai mũ. Nếu như có chiếc thuyền bằng bêt, có thể lướt từ ao phố đông đến tận ao phố tây. Vào mùa hạ, hoa sen trong ao tỏa hương thơm ngát, từng đàn chuồn chuồn bay lượn trên không, rất nhiều nhà nấu hạt sen hái về chung với cháo, hoặc là dùng lá sen lót dưới đáy chỗ hấp bánh bột mì khoai lang không nhân, trên bánh bột mì khoai lang không nhân còn in dấu gân lá sen và mùi thơm của nó. Trong mùa đông, cả ao sen đều kết băng, trên băng rải rác những cọng sen khô, có người dùng xẻng xén lấy cọng sen đó đem về nhà thổi com, vừa xén vừa lấy một mẩu cọng sen châm lửa hút. Tháng chạp âm lịch là mùa ngó sen sinh sản, điều khác thường là ngó sen có mười hai lỗ rỗng, người tứ xứ đều đổ về mua. Ngó

(1) Một thước Trung Quốc # 0,333 mét (ND)

sen Lê Hoa đều phết bùn ở bên ngoài, giữ cho ngó sen được tươi và tăng thêm cân nặng, đó là những ngày vui vẻ nhất của người Lê Hoa. Bán ngó sen và nuôi một đầu lợn mỗi năm là nguồn thu nhập lớn nhất cả năm của hộ nông dân. Đến phố đông, nơi đội sản xuất tôi đang có mặt, tuy không có nhà ra vẻ bộ mặt của hàng, nhưng lại có nhà hát, lầu Đại Hùng tinh, miếu Ông và miếu Nhị Lang, có một quảng trường lớn nhất giữa nhà hát và miếu Ông. Tiếp đó là đường quan đi qua một dòng sông con từ Miếu Cầu đến, sông con này cách rất xa với dòng sông nhỏ chảy ra từ giữa núi bờ nam sông Đôn Giang, qua sông thì đến làng Cổ Nguyên, đường lát đá tẩm màu xanh, lát nghiêng nghiêng chỗ khúc quanh đầu phía đông bên địa lòng chảo. Trên đụn bán nguyệt dựa về phía đông là ngọn Ngưu Đầu Lĩnh. Ngưu Đầu Lĩnh là núi đất, mặt chính trông như đất bằng trời lên, kỳ thực là có chân, có dãy, đi về hướng bắc cho tới tận núi Nguyệt Lương là ngọn núi chính của Miếu Cầu. Mồ mả tổ tiên của gia đình tôi chôn dưới bụng Ngưu, mộ cha tôi chôn lệch về lỗ mũi Ngưu Đầu. Đứng trên Ngưu Đầu Lĩnh⁽¹⁾ nhìn về hướng nam, những ngọn núi phía nam đều cung kính hướng về bốn địa lòng chảo, như Thái Dương sơn, Hổ sơn, Long sơn, Mã Yên sơn, Bút Giả sơn, Mão sơn, Án sơn, La sơn, Cổ sơn, còn có một cửa núi hình thành nên dạng hình trăng lưỡi liềm. Trong cửa núi mọc đầy thông cổ thụ, nếu lấy màn trời làm phòng nền, giống như trắng nắp trong rừng thông. Bờ phía nam của dòng sông chảy dưới núi trắng mọc trong thông ấy có một ngọn tháp, đối diện với ngọn tháp về phía xa là chùa Pháp

(1) Núi đầu bò (ND)

Hưng xây trên lưng chừng đụn, trong chùa đã vắng bóng Hoa thượng từ lâu, một cặp sư tử đá lớn và búa sắt hày còn đó, học sinh ngồi đông nghịt, toàn là học sinh tiểu học của Lệ Hoa.

Người Lệ Hoa thường nhắc tới sự thịnh vượng ngày xưa của Lệ Hoa, kỳ thực thời gian chỉ mới cách có hai mươi năm, lúc đó nước sông Đôn Giang lớn, từ huyện Thương Nam ở hạ lưu sông Đôn Giang có thể đi thuyền ngược dòng đến mãi tận Long Khu Trại, rồi đến Lệ Hoa. Những thương nhân đến bằng thuyền đem theo giấy vàng bạc, muối ăn, đồ sứ, vải vóc, than củi bán cho các hiệu buôn của phố giữa, thu hút khách hàng trong phạm vi hơn mười dặm. Những người này đã đem lại nguồn lợi khá lớn cho Lệ Hoa, những hiệu ăn, khách sạn, tiệm hót tóc, lò rèn nhỏ thu thập bao nhiêu không cách gì ước tính được, nhưng chỉ riêng nhà vệ sinh công cộng ở hai đầu phố giữa phân và nước tiểu dồn lại rất nhanh. Người đi buôn và công nhân chèo thuyền sau khi bán hàng xong không trở về Long Khu Trại và Kinh Tử quan, họ lên đường phố lát đá tám màu xanh sẫm đến chùa Pháp Hưng để thắp hương cúng-thần, sau đó đi dọc theo phố đến hiệu đồ rèn và tiệm mì ống. Mì ống nhà họ Củng sợi mịn như tơ, ở giữa lại rỗng ruột, nổi tiếng gần xa, điều nổi tiếng nữa dĩ nhiên là người con dâu thứ ba của nhà họ Củng có cái đẹp hiếm có. Con dâu thứ ba là một quả phụ trẻ tuổi, làm xao xuyến bao kẻ phong lưu si tình. Tối đến, nếu trên nhà hát phố đông hẳn có diễn kịch, người ở khắp xa gần đốt đuốc kéo về xem kịch, trẻ con đi xem thích chơi trò đốt củi rom ven đường. Trong đêm tối nhìn thấy đôi gân núi xa, nhìn thấy chỗ này cháy một đám chỗ kia

đốt một khoảnh, biết ngay đó là nhà hát Lệ Hoa diễn kịch. Nếu một hai ngày không diễn, công nhân chèo thuyền có thể trở về. Thỉnh thoảng con dâu hoặc con gái nhà ai đó lạng lẽ ngồi trên mũi thuyền để được giá rẻ, hơn nữa khỏi bị dụ dỗ bởi những thứ như chỉ tơ sắc sỡ hoặc một bánh xà bông thơm hay chiếc lược bi. Thương buôn thì ở lại, họ trọ trong những khách sạn trên phố hoặc các phòng trong nhà chùa hay miếu mạo. Nhiều nhất là trú lại miếu Ông và miếu Nhị Lang. Hai ngôi miếu này nghe đâu miếu Ông có trước, sau này người Kim xâm nhập vào, lấy dòng sông con làm phân ranh, người Kim cũng xây miếu Nhị Lang giống hệt kiểu dáng của miếu Ông. Việc xây miếu rầu nhất là không có vật liệu gỗ, một đêm kênh Miêu Câu nổi con lũ lớn vô số gỗ to từ nguồn cuốn về, trời sáng người ta chuyển gỗ về xây dựng, miếu dựng xong, gỗ không thừa một cây cũng chẳng thiếu một cây.

Trong một loạt tản văn viết về Thương Châu như "Thương Châu sơ lược", "Thương Châu hựu lược" và "Thương Châu tái lược", tôi đã giới thiệu tỉ mỉ về Thương Châu, rằng Thương Châu ở vào đầu Tân cuối Sở, là nơi quá độ giao hội giữa nền văn hóa Trung Nguyên và văn hóa Sở, trước khi tuyến Long Hải chưa được khai thông thì đường yết hầu trung bình nguyên thông với hướng đông. Long Câu Trại là một bến tàu nước cạn tấp nập, mà Lệ Hoa là cửa ngõ của Long Câu Trại. Trong lịch sử, có khá nhiều bậc văn nhân như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Hàn Du, Tô Đông Pha đã qua đây, để lại dấu chân và văn thơ của họ. Nhưng ở đây sản sinh nhiều nhất hai loại người, một là ẩn sĩ và hai là thổ phỉ. Thổ phỉ bắt nguồn sớm nhất từ hồi Lý Tự Thành, về sau là Bạch Lang, Lý Trường Hữu, Trường Mao

Đặng lưu trú ở đây dài nhất, gây nguy hại rất nghiêm trọng. Ông ngoại tôi bị bắt đi khi Lý Trường Hữu qua đây, từ đó biệt, chết không tìm được thầy. Về sau, phỉ người địa phương nổi lên như ong, vì tránh phỉ mà trở thành phỉ coi như một tập tục, những thôn làng lớn dọc theo Đôn Giang hầu như đều có phỉ. Người ở nơi khác miêu tả Thương Châu ngày xưa như sau: nông dân canh tác trên triền núi, đang đào bới đất bỗng nhìn thấy dưới triền núi có người vác bị đi qua, liền mời đến hút thuốc, đưa tẩu thuốc cho khách, và tự tay dùng con cúi châm lửa, chỉ chữ khắc trên vách đá nơi xa xa, hoặc "chữ khắc bị mây trắng bao quanh..." thế là một nhát cuộc bổ lên đầu khách người kia ngã đánh "sầm", rồi lấy tẩu thuốc còn đang bốc khói trong miệng người chết để hút, rồi nói "sao không lấp đi cho rảnh?!", liền đào một cái hố lấp lại, trở lại bình tĩnh đào bới như có gì xảy ra. Ai cũng muốn sống, không bị phỉ hại thì phải trở thành phỉ, Lê Hoa đã có người từng đi Tây An cướp súng của quân cảnh, kết quả là bị bắt và bị chặt đầu trên gác thành của nam của Tây An. Nghe nói mộ người đó còn chôn dưới núi Ngưu Đầu Lĩnh, khi chôn lấy một khúc gỗ làm thân người, đầu là một cái hồ có vẽ mặt chân mày. Sau khi người đó bị giết, không ai dám đi lấy súng nữa, nhưng lại thịnh hành việc tập quyền cước, Lê Hoa có thời cơ sinh ra nhiều sự phụ quyền cước, truyền thụ một loại "hùng quyền"⁽¹⁾. Nhà họ Lưu từng ở sân vườn nhà tôi cũng là anh ruột của chú Ngũ Lâm, thời trai trẻ có học quyền cước, ăn một mặt com khô nấu bằng tám, dùng da bụng có thể nẩy

(1) Đi quyền kiểu chân gấu (ND).

tung một đồng dây tời, ông ta bắt người giết người, cuối cùng rồi bị người ta đánh chết trong một nhà xí. Còn loại người ẩn sĩ thì sao, ở cái nơi như thế này, mà các thời đại đều có không ít các nhà văn hóa ẩn trú nơi đây. Trong số đó phải nói đến "Thuong sơn tứ hao" sớm nhất và nổi tiếng nhất vào cuối Tần đầu Hán. Những ẩn sĩ này chạy trốn vì chính trị, đi truyền bá tri thức, mà ngôn ngữ và phong tục dân gian có phong cách nông nàn trang nhã. Khi tôi còn rất nhỏ, ấn tượng về mỗi lần tết đến rất sâu sắc, nhà nhà đều dán câu đối, câu đối tự biên, vế đối bình trắc phải chỉnh, chữ viết công phu, do các cụ đồ trong làng chấp bút. Mà ai có người qua đời, không phô trương lấy bia đá khắc ghi làm mộ chí thì thôi, nhưng trên vải điều phải viết minh văn nhũ vàng, trên tường trước cửa phải dán một tờ giấy trắng, bên trên viết: Thử báo bất châu⁽¹⁾. Đó hầu như quy định xưa nay, nhà nào nhỏ quá đều phải làm cửa trên cửa xây ngang một phiến đá khắc hoành phi, đại loại như: "Việc cấy cày nhà nhà phải học", "màu tía từ hướng đông rọi tới", "cõi trần gian mong dặng thái bình". Những năm sáu mươi, mấy vị quyền sư nổi tiếng lần lượt qua đời, những nhà văn hóa đang được trọng vọng, đó là nhà Hàn gia của phố Tây và nhà Cổ gia của Cổ Nguyên thôn. Thành phần của hai nhà này đều là địa chủ và phú nông, thuộc đối tượng chuyên chính của giai cấp vô sản. Nhưng Lê Hoa có phong tục tôn sùng văn võ, hơn nữa, phẩm cách cá nhân của họ đều trong sạch, uy tín lớn, không bị xem thường. Trưởng họ của hai nhà giới văn chương, mọi tài trí đều tập trung thể hiện trên những

(1) Có nghĩa là tha thứ cho báo không đủ khắp (ND).

câu đối gấu; hai người gần như chia nhau hai phần đông tây của Lệ Hoa, dần dần cũng hình thành nên phong cách riêng của mình để tranh lấy phần thắng, phần hay, phần mạnh, dẫn đến chuyện người bên phố đông không phục người bên phố tây, người bên phố Tây không phục người bên phố Đông. Đối và liễn cao thấp hay dở không sao phán định được, cái duy nhất áp đảo được đối phương là chơi rước đèn tháng Giêng. Bông đèn của mỗi nhà phải moi óc suy nghĩ làm sao cho huyền ảo, kỳ diệu để giành cho được tiếng khen "tốt" của đồng người xem tung bùng như sóng cuộn. Rước đèn của Lệ Hoa vì vậy mà nổi tiếng từ đầu nguồn cho đến tận hạ nguồn sông Đôn Giang, mỗi lần thi rước đèn trên huyện, người giành giải đứng đầu phải là Lệ Hoa, còn nếu không có Lệ Hoa tham gia rước đèn, thì bất cứ cuộc rước đèn nào cũng đều không đẹp và chẳng có ý nghĩa. Nếu chỉ có mỗi mình Lệ Hoa đơn độc chơi rước đèn, thì bao giờ cũng vậy, vừa xong bữa ăn sớm mai là các thôn trống chiêng inh ỏi, sau đó cầm bông đèn tập trung về bực cấp ở trước cửa các cửa hiệu của phố giữa, đó là những người múa cà kheo, lần lượt ngồi ở chỗ mái hiên hay tường đầu hồi nhà người ta, chờ đợi rước đèn của hai phố Đông Tây đến là đi diễu hành trên từng ngã phố, từng con đường, sau đó đến quảng trường nhà hát. Bông đèn càng tinh xảo thì càng đến chậm, mà làm bông đèn thì thường ở vườn nhà Hàn gia và vườn nhà Cổ gia, đồng thời có một số thám tử thường luôn sâu vào trong thôn làng của đối phương để thu thập tình báo, sau đó trở về thông báo lại. Nếu cảm thấy thiết kế của mình bất cập với đối phương, phải lập tức sửa đổi ngay phương án. Mấy năm qua, phố Tây luôn áp đảo phố Đông, "Đạo

Tây hồ" của họ chỉ một người đứng chống sào lái ở đuôi thuyền, thuyền vẫn có thể dập dờn nhấp nhô; "Bảo thoa đánh đu" càng làm cho người đánh đu đứng đưa qua lại. Phố Đông luôn sâu tĩnh báo cáo siêu hơn phố Tây, phố Tây càng dễ phòng nghiêm ngặt, đóng kín cửa vườn lớn nhà Hàn gia, ở cửa thôn bố trí trạm gác. Phố Đông đã mấy năm liên đấu không lại phố Tây, phải thắng cho được bằng lối đánh bất ngờ, chơi trò rước đèn có tua, tức là dùng vai rồi mua vui, chú Ngũ Lâm và chú Mê Hồ đương nhiên trở thành những ứng viên đắt giá nhất. Họ hóa trang thành bà lão rồi kỳ lạ, trước ngực đeo bong bóng lợn, tay cầm ống thụt, trong bong bóng lợn đựng nước hễ thấy người ta là ép cho vọt nước ra, trong ống thụt lại chứa nước vôi, phun vào chỗ hiểm của người ta. Vai rồi xuất sắc nhất, hàng trăm người chạy bu vây quanh họ, vừa lấy đất chơi vào người họ, lấy cành liễu đánh họ, vừa cười đùa tí tởn trên chọc: "quỷ sống này, đồ quỷ sống!"

Tôi là xã viên của thôn phố Đông đại đội Lệ Hoa của Công xã Lệ Hoa, tôi đã có thể nhắm mắt lại nói vanh vách trong bãi sông trước đất làng chúng tôi có bao nhiêu mẫu ruộng lúa nước, trong bãi sông phía tây có bao nhiêu đất mới làm, trong khoảnh đất phía đông có bao nhiêu mẫu lúa hạn, trong khoảnh phía tây có bao nhiêu ruộng bậc thang. Tôi yêu đất, yêu từng mầm non trên mảnh đất này. Dưới chân núi Ngưu Đầu Lĩnh có một đồng lúa, khi lúa chín, từng đàn chim sà xuống làm hư hại. Đội trưởng phụ nữa phân công tôi đi bảo vệ, trông coi, nói cho đúng, đến trưa có người đến thay tôi. Suốt cả buổi sáng tôi đứng trên gò đất trong đồng lúa, lớn tiếng xua đuổi, vung roi gào lớn cho đến khi gào khàn cả giọng, sức lực rã rời. Khi

bóng người đã ngã về tây, người thay cho tôi mãi vẫn không thấy đến, tôi cảm thấy sợ hãi trên cái gò đất tro trọi này. Trên gò đất có một hang chuột, chùng như cửa hang có một làn khói tỏa ra, khói mù vừa tan sẽ xuất hiện nữ yêu quái. Nhưng tôi không được bỏ đi, không có người giữ lúa chim sẽ phá hai hết, tôi cứ phải xua đuổi cho đến chiều, cho đến tối. Trời sập tối, mẹ tôi thấy tôi cả ngày không về, tưởng là tôi ra vác cây hồng trên bờ sông nhỏ hái hồng ăn bị té xuống sông, dưới gốc hồng tất nhiên là không có tôi ở đó. Bà đi hỏi đội trưởng phụ nữ buổi chiều tôi làm gì, đội trưởng phụ nữ mới sực nhớ tôi còn ở trong đồng lúa, liền cùng mẹ tôi chạy ra xem, hóa ra tôi vẫn còn ở đó. Đội trưởng bảo: "Em thật thà quá, không ra thay thế em chết đói ở đây sao!" Bà quả tôi như thế, và cũng bắt đầu từ đó càng tín nhiệm tôi hơn. Lúc bấy giờ trời hạn đã lâu, nước sông Đon Giang cũng bắt đầu bày ra lở nhón sỏi đá, việc tưới nước cho đầy ruộng rất căng thẳng, khi chúng tôi tưới nước, trên thượng nguồn thường bị người ta chiết nước dẫn về tưới cho ruộng họ. Tối nọ, đội trưởng bắt tôi chạy tới chạy lui trên bờ máng canh chùng nước rò rỉ và bị người ta chiết nước. Đến quá nửa đêm, tôi buồn ngủ quá, hái một trái ớt nhai, thì phát hiện có người đang chiết nước. Tôi cãi lý với họ, thế là hai bên choảng nhau. Tôi bị đối phương xách cẳng quăng vào ruộng lúa, nhưng tôi không lùi bước, chồm dậy vác đá, đất, bùn nhét vào miệng bể do người kia đào bới. Người kia dùng cán tẩu gõ lên đầu tôi cốc cốc, hấn gõ kệ hấn, tôi cứ lo đắp, lo bịt chỗ nước chảy. Hấn ta nói: "Mày là đồ chó hả? Đầu máu tóe loe còn chồm lên cắn?!" Người trong thôn tôi hay được, ủa tối, nước ruộng được đảm bảo

tươi đủ, trên đầu sưng vù năm chỗ, ruộm máu, mấy ngày liền tóc dính như lông gà.

Người trong thôn bắt đầu khen tôi là xã viên giỏi, nhưng tôi biết là tôi không phải vậy, vì rằng xã viên giỏi là phải biết cày, hết làm đất, biết cấy lúa, biết làm bếp khoang lang, nhưng những việc đó thì tôi không làm được, thậm chí sử dụng vài loại nông cụ cho ra hồn cũng chưa làm được. Tôi làm gì là thích sẫm soi thứ dụng cụ mà tôi đang làm, ví dụ bây giờ tôi thích viết văn, thì ưa thu thập các loại bút nghiên; thích trà thuốc; hề thấy chỗ nào có bộ đồ trà hiếm là mua, tẩu thuốc thì cũng đến mười mấy loại do người đi nước ngoài đem về. Sau khi có sổ lao động xã viên, tôi thay mới cán cuốc và xẻng trong nhà, rồi dùng mỡ chai cạo cho sáng bóng lên. Nhưng nhà tôi cũng chỉ có cuốc và xẻng thôi, những nông cụ khác phải có tiền mua mới có. Một hôm, cũng là lần đầu tiên gánh nước tiểu lên núi Ngưu Đầu Lĩnh tưới cho giống khoai lang, mẹ phải đi ba nhà mới mượn được hai thùng chứa nước tiểu. Tạc người tôi thấp, quang gánh buộc rất ngắn, nhưng khi lên dốc thùng nước tiểu phía trước va vào ụ đất, tôi bị trượt ngã, nước tiểu chảy lai láng, thùng thì lăn xuống dốc, một tấm đáy của thùng đựng nước tiểu lăn lông lốc xuống dốc. Tôi ngồi đó khóc lớn, chẳng những đã lãng phí một gánh nước tiểu, mà còn lo sợ chủ thùng bắt bồi thường thùng đựng nước tiểu! Tôi xuống dốc núi lượm cái đáy thùng nọ, dùng hai tay lấp lại, về nhà lấy bông gòn và đất bùn trét vào khe hở, mình mẩy lấm lem. Cái thành thực của tôi đã bị cái ngu dần của tôi làm hỏng toi bời, người trong thôn cười chế nhạo, cả đến bác Hựu Lại cũng nói: "Thằng Đông Sinh đời nay, khó sống lắm!"

Đông Sinh người thôn bên, cả Lê Hoa ai cũng biết, anh ta đáng người mảnh khảnh, ốm yếu nhưng biết kéo sợi, bện đế giày, đóng kịch, sắm vai nữ nào là ra vai nữ đó. Người như vậy ở nông thôn khẳng định là không xài được, nhất là trong một lần cắt cỏ làm bị thương luôn hai đầu ngón tay phải, việc gì nặng nhọc đều không làm được, nhà nghèo rớt mồng tơi, đành phải lấy một người đàn bà mặt mày dị hợm, man man hấp hấp làm vợ. Câu nói của bác Hữu Lai làm tôi bị kích động, tôi xấu hổ nhưng không chịu nhận, nhất định phải thể hiện cho người trong thôn thấy rõ mình là một người như thế nào!

Đức tính của một người nông dân thật sự được hình thành nhanh chóng ngay trong năm ấy, tôi bắt đầu làm lì ít nói, mọi cái đều khắc khổ, không chú ý lắm đến cái ăn mặc. Hằng ngày tay không ra khỏi nhà, trở về không bao giờ chịu đi tay không, không nhất củi đun bếp, thì kiếm một ít rau lợn. Cách làm này như kẻ ăn cắp quen tay, một khi không làm một cái gì đó thì ngứa chân ngứa tay. Sân vườn nhà tôi bao giờ cũng phơi phong nào là thân cành cây, lá rom và gốc rạ, cọng đậu, dây thừng, cuộn kẽm gai, giày rom rách, gạch vụn, ngói bể. Tiết kiệm được hạt gạo nào là tôi vui mừng được hạt gạo đó, đem về nhà được một thứ gì là tôi vui mừng được thứ đó. Cho nên lợn nhà chúng tôi luôn luôn có thức ăn, trong chuồng lợn bao giờ cũng có đồ lót khô để nằm, chỗ nước tiểu và phân được dội nước kịp thời, củi bao giờ cũng có, tuy là cây táo gai, nhưng chặt nhỏ phơi khô, cơm tuy còn nhão nhưng không dứt quãng bữa nào, khách đến cũng ăn được bữa mì. Khi tôi bung bát cơm ngói chồm chồm trên bức tường vây quanh chuồng lợn vừa và cơm ăn vừa miêu tả cho

mọi người suy nghĩ của tôi lúc lợn đang ăn: "Bán con lợn này đi, nuôi một con lợn nái, lợn nái mỗi năm sinh mười hai lợn con, một lợn con mười hai đồng, mười hai con vị chi được..., còn nuôi gà nữa chứ. Gà đẻ trứng, trứng nở ra con, sinh sôi mãi." Người bên cạnh nói: "Tối qua mày nằm mơ thấy đào mỏ vàng phải không, mỏ vàng đó có khóc không nào?! Mày đúng là người kế thừa bác Ngân Lai". Bác Ngân Lai là người cực kỳ tiết kiệm cực kỳ chịu khó, nhà bác là trung nông, bác càng giống trung nông hơn là trung nông trong phim truyện, bận rộn suốt năm, áo quần xơ xác, eo bụng buộc một dây thùng rơm, chiếc mũ đội đầu trông thật tàn tạ, miệng ngậm tẩu thuốc lá dài, dùng dao đánh lửa "xet xet"; thấy người là cười, cười mà không nói, khóc dữ dội, mười ngón tay ngắn và thô, móng tay nhét đầy đất bùn, nhưng được cái tiết kiệm và chịu thương chịu khó nên đời sống rất khấm khá. Dem tôi so với bác Ngân Lai, tôi rất thích thú. Tất nhiên, trong hoàn cảnh khó khăn này, tôi học biết được tự tư bởi vì một xu bạc, một cây củi, một năm lương thực quan trọng đối với cuộc sống biết đường nào, bạn thiếu một xu thì không tài nào có được xu kia, bạn không tranh thủ xu đó thì sẽ không còn là một xu của bạn nữa, chỉ một chút xíu đồ vật đó thôi, chung quanh đều là những người như lang như sói, anh ta ăn nhiều một miếng thì bạn phải ăn ít đi một miếng. Do chằm công ghi sai, tôi cãi vã với nhân viên chằm công; đội trưởng chia lương thực, chia rau, cân cao bay thấp xuống, tôi cũng có ý kiến; khi tôi đi mượn nông cụ và dụng cụ sinh hoạt của người khác bị người ta nói hàng trăm những câu nghiệt ngã, mà cảm thấy xót xa; người khác đến nhà tôi mượn đồ, tôi cũng nói đối với

họ là không có hoặc là ai ai đó mượn mất rồi. Đi ra ngoài, nhờ mót đại tiện tiểu tiện phải chạy về nhà mình giải quyết hoặc xổ ngay trên đất phần trăm của mình; không kịp nữa thì xổ ngoài đồng, cố tình không để cho người khác nhặt. Lấy hòn đá chặn lên bãi phân Nhan bay qua nhổ lông, người qua sông ướm dít. Khi cần phô diễn thì vả mặt sung lên cho mập để phô diễn; khi cần che giấu cái giàu thì rên rỉ như lợn còi, lợn mập cũng rên. Tôi thì tôi học biết ghen tị, chòm xóm ai làm ăn khấm khá thì trong bụng không ung, ai bên cạnh bói móc họ thì tôi cũng làm theo, nhưng lại thường hay chế nhạo ai không biết làm giàu. Nhà chú Ngũ Lâm sống rất khá, tháng hai tháng ba năm nào trong nhà cũng không mở nồi ra; lúa mạch chưa chín thì chú đã thu hoạch lúa mạch đất phần trăm của mình, dùng con lăn đá lăn lấy trấu nấu bột gạo mì làm cháo; lúa hấy còn non cắt về giã gạo làm bánh; một khi đội sản xuất lúa mạch và lúa, lúa họ bữa thì ăn bánh nướng bữa thì ăn com hấp. Nhà họ trở thành đối tượng bị chế riễu, mỗi khi nhà họ đóng cổng vườn, thì có người nói: "ăn đồ ăn thảo như vậy thì mùa xuân tới có mà búp gió!". Đồ đạc nhà chúng tôi chưa bao giờ xảy ra trường hợp hết sạch sành sanh, nhưng cái gì cũng chưa bao giờ được ăn tươi. Ví như khoai lang, chọn củ hư ăn trước, củ tốt để dành, củ nào hư lại ăn, rốt cuộc lại là ăn toàn củ hư. Một hôm vào ngày sáu tháng sáu âm lịch phải đem hết đồ trong nhà ra phơi, sau đó lại xếp ngay ngắn cho vào rương, lúc rảnh rồi thích đem lúa mạch, lúa, đậu trong tủ, trong vại đổ ra đông, trừ tính chia ra cho các tháng trong năm, rồi tính đến chuyện Tết nhứt hoặc trong nhà, người thân có tin vui, hiếu hỉ gì đều phải lên kế hoạch

chi tiêu. Cuộc sống càng khó khăn, ngày Tết lễ và người "có địa vị xã hội" càng phải coi trọng tình người, điều đó chẳng khác nào khúc dân ca mới lưu hành nơi biên cương xa xôi. Yêu quý lương thực là đạo đức cơ bản nhất của chúng tôi. Một người không có hiếu với cha mẹ của mình, không yêu quý lương thực, người như vậy chúng tôi không chơi đâu. Mỗi bữa cơm đủ dôi một đĩa hay nửa chén, bụng có no cũng nên ăn thêm cho hết; trên đường đi thấy có hạt mạch hay hạt đậu, nhặt lên cho vào mồm. Có người từng pha trò trên tôi mua một cái quạt, để quạt khỏi rách, đem cái quạt kẹp giữa hai chân. Cái quạt lác qua lác lại trước cái quạt cho mát. Đó là sự bịa đặt, nhưng còn ăn bánh nướng có hạt vừng, hạt vừng rơi xuống kê bàn, lấy tay đập mặt bàn cho hạt vừng tung lên, đưa tay kia hứng ăn luôn. Người chết nhập thổ là yên, lương thực cho vào miệng coi như khỏi phí. Mấy năm trước, trước mỗi bữa ăn, tôi và em trai tôi giành giấu cái vá trước, chẳng là để sau khi xúc cơm xong thì cạo cháy dưới đáy nồi, vì thế nên chúng tôi hay cãi lộn và đánh nhau. Bây giờ tôi là lao động chính của cái nhà này, em trai đi học về cũng làm việc nhà nông, chúng tôi làm được việc, mỗi bữa cơm đều trách mẹ nấu nhiều quá. Mùa xuân năm ấy, chúng tôi bẻ lá liễu và lá dương mới như ở bờ sông, đem về luộc chín trong nồi làm rau thật là cay đắng. Về sau, dương liễu bờ sông, đầu làng đều hết sạch lá non thì đem dây khoai lang chất trên đầu tường ngoài vườn từ sau mùa thu năm trước cho vào nồi sao chín, cho lên thớt đá xay thành bột rây làm bánh, tôi và em trai bốc ăn, ăn nhiều quá, đêm đó tào tháo đuổi. Phân đi lỏng không hôi, không ra kịp nhà vệ sinh, chảy tuôn tuột xuống ống quần. Mùa

đông ngày ngắn đêm dài, bụng đói không ngủ được, mẹ tôi lấy trong sọt để trên máng hai quả hồng ngâm vào nước nóng cho tôi và em trai mỗi đứa một quả, hoặc là chúng tôi ăn cà rốt. Cà rốt và hồng không thể ăn chung được, ăn vào là bụng dạ sôi sùng sục. Hoặc giả hết cả cà rốt và hồng, thì uống nước sôi ọt, vì thế mà em trai hay đái dầm. Lúc đó, trong thôn nhiều người đau bao tử, trẻ con đái dầm cũng nhiều. Tôi cũng đái dầm, mỗi lần nằm mơ thấy nhà ai có tiệc tùng, đĩa thịt bung lên, mọi người trong mâm đều chia dũa tranh nhau gắp, đĩa thịt chưa kịp đặt xuống bàn thì đã hết sạch giữa chừng không, hai khốe miệng tôi cũng toàn mỡ, đêm ấy tôi tưới cho một giường.

Vào mùa thu hoạch lúa mạch, nhà nông làm tối mịt tối mày, chẳng quản ngày đêm, ngủ gà ngủ gật. Tôi thường cắt lúa mạch trong những thửa ruộng rất rộng, mỗi người một luống cứ thế cắt thẳng tới. Anh không thể tụt lại, đầu căng thẳng, mắt hoa lên, thân cứng đờ, anh chỉ cắt và bó như một cái máy, rồi đi lên trước; nếu anh muốn giải thoát, thì lấy liềm chặt lên mu bàn tay. Lần đó, thật tình tôi không chịu nổi, đã chặt bàn tay bị thương, tôi ngã vạt lên bó lúa mạch, máu trên tay chảy xuống rờn rờn, thế mà tôi cứ ngủ khoèo ở đó. Thôn bên cạnh có người ngã ra ngủ trên ruộng lúa mạch, há hốc mồm, thế là rắn chui vào miệng làm chết ngất. Tôi ngủ ở đó, đội trưởng cho tôi về nhà nghỉ, khi về, bệnh đau đầu của tôi lại tái phát. Đạo đày tôi hay bị bệnh, không đau bụng thì cũng đau, chỗ thái dương luôn có dấu đỏ như vết bỏng, trên trán cũng hay có dấu đỏ bầm vì bắt gió. Ở nhà ngủ được một ngày, tôi nói với đội trưởng đầu hảy còn đau, không

đi làm được, thực ra là tôi có tính toán trong đầu, trốn người làng, cùng em trai sang thôn bên lượn lúa mạch. Lượn lúa mạch tức là lượn những bông lúa mạch còn sót lại trong ruộng sau khi thu hoạch, hoặc là dùng chổi rom quét bột lúa mạch bám lẫn toi bùn cát. Tất nhiên người lượn lúa mạch một nửa là lượn một nửa là ăn cắp. Đi qua những thửa ruộng chưa thu hoạch, đưa tay suốt nhanh từng nắm lúa mạch. Tôi có lưỡi liềm giấu trong bụng, có thể lèn vào trong ruộng cắt lấy những bông lúa mạch kêu "soàng soạc". Hễ bị người trông ruộng phát hiện thì chỉ có nước vút bỏ cả sọt chạy trốn lui lủi như thỏ. Năm đó, tôi đánh mất hai cái sọt, té ngã bị thương ở đầu gối, nhưng tôi và em trai lượn được những ba mươi cân mạch, mạch này chỉ để xay bột, mẹ tôi làm cho chúng tôi một cái bánh nướng thật to. Hồi đó, nông dân hầu như không ai là không ăn cắp. Cũng vào mùa hè này, gia tộc chúng tôi xảy ra chuyện không may. Chẳng là thím sáu người chân nhỏ, rạch cái ống quần mang đôi giày to như cái bánh chưng, thím nhìn thấy lúc gieo lúa mạch ai cũng cố ý cho lúa mạch rơi vào giày, sau đó về nhà bóc ra, giày của thím chẳng có mấy hạt, bèn nhét lúa mạch vào ống quần, kết quả là nhét quá nhiều, ống quần sẽ xuống nên bị phát hiện. Thím sáu đỏ mặt, xấu hổ quá về nhà uống thuốc chuột. Nhưng vì thuốc chuột đã quá hạn, thím không chết, chỉ hôn mê ngủ mất một ngày. Người trong làng biết đồng tình với thím, nói với thím rằng: "Sao cô lại như thế? Chúng tôi đều là kẻ trộm nhưng nào có bắt được, cô là người tốt bị bắt, làm nông dân không mặt dày mày dạn thì đâu có được?!" Nhà chú Mê Hồ ở đầu thôn, ra khỏi cổng vài chục mét là ruộng lúa mạch, nửa đêm chú dậy

đi tiểu, thấy ngứa tay, thế là ra ruộng ôm một bó to lúa mạch cắt sẵn ban ngày. Trời sáng, Lý Quá Xứng phát hiện thấy có dấu hiệu khả nghi tại đồng lúa mạch cắt hôm qua - ông ta là người phụ trách chia lương thực, chia rau rác, củi lửa bằng cân, nên chúng tôi gọi ông ta là "Lý Quá Cân" - ông ta tâu lời đội trưởng, đội trưởng đi theo dấu bông lúa mạch rơi để tìm, tìm đến tận nhà chú Mê Hồ. Chú Mê Hồ rất bình tĩnh, mặt không hề biến sắc, chỉ lên ông trời mà chửi, nhưng khổ nỗi lúa mạch lại tìm ra từ trong một cỗ quan tài trống để trên gác. Chú Mê Hồ ôm bó lúa mạch ra ruộng, tự mình tát vào mặt mình, nói: "Tôi lấy à? Tôi mắc bệnh đi đêm, sao tôi lại đem lúa mạch của đội sản xuất về nhỉ?!"

Đội trưởng phụ nữ không sinh nở được bà ta hùng hùng hổ hổ, dám nói dám làm, làm méch lòng một số chị em, họ nói xấu sau lưng, chửi rủa bà là "kẻ tuyệt tự". Thật lòng bà cũng muốn có con, tìm đủ mọi cách nhưng rồi cuộc không thành công. Phong tục trong làng, khi vợ chồng mới cưới nhau trong đêm trung thu tháng tám người nhà len lén nhét một trái bí rợ hoặc một ca cà vào trong chăn là năm sau chắc có con bông. Bỗng có một hôm vào trước ngày Trung thu, bà già lẩm mẩm ở vườn trước nhà nói tiếng được tiếng mất với An Dân rằng: "Tại sao các cậu không lấy một ít thứ gì đó nhét gầm giường của thím sáu? Chẳng lẽ để cho thím ấy trở thành một "kẻ tuyệt tự thật sao? An Dân đem chuyện đó nói với sáu bảy đứa bạn của chúng tôi, mọi người đều thấy có lý, làm như thím sáu sinh nở được hay không có quan hệ rất lớn đến chúng tôi. Thế rồi tối đến, sau khi ăn bánh nướng có nhân hạch đào ở nhà xong thì tập hợp nhanh ở đầu thôn, quyết định

đi lấy trộm bí rợ, bắp, cà của đội sản xuất để vào gấm giường thím Sáu. Nếu là ăn cắp cho mình dùng, chúng tôi chột dạ lắm, đằng này là để cho thím Sáu sanh được con nên chúng tôi làm liều, mỗi người giấu bí rợ, bắp, cà, cà rốt, hạt sen, cả bầu sữa vào bụng rồi đem đến nhà thím, chất một đồng tương lên giường đất. Chuyện này ngày hôm sau cả thôn đều hay, bắt đầu bàn tán đây là một âm mưu, bà già lắm mồm và đội trưởng phụ nữ lập mưu muốn xâm chiếm tài sản vật dụng của đội sản xuất; và nói rằng tối hôm trước sau khi chúng tôi rời khỏi, có người nhìn thấy bà lắm mồm ôm hai quả bí rợ ra khỏi nhà đội trưởng phụ nữ. Thế là, tôi tiếc ngẩn tiếc ngo, nghĩ rằng những thứ đó họ cũng ăn thỏa thuê được mấy ngày. Nhưng rồi đội trưởng phụ nữ cũng chẳng chữa dễ gì, trên cái máng gác nhà bà ta phơi bao nhiêu là là hạt bí rợ.

Vào thu, thu hoạch khoai lang, Ngưu Đâu lĩnh rảnh rồi, chúng tôi bắt đầu đi mót khoai lang suốt ngày. Mót khoai lang tại các ruộng khoai đã thu hoạch rồi, dùng cuốc đào bới những củ khoai còn sót, tôi là người mót được nhiều nhất. Kinh nghiệm chung là đứng ở một chỗ nào đó rồi bới tìm khoai ở chỗ đã đào rồi, nhưng tôi e là làm như vậy mất sức lắm, vác cuốc rảo khắp nơi, đào chỗ này một chút, bới chỗ kia một chút. Kỳ lạ là, hễ chỗ nào tôi đã bỏ cuốc đào là y như rằng chỗ đó có khoai lang. Các bạn khác đều trở mặt hỏi tôi làm sao biết chỗ nào có khoai lang, tôi không biết trả lời thế nào, miệng nói một cách đặc ý: mắt của mình có thể nhìn xuyên qua lớp đất! Mấy năm trước tôi có ghé về quê một lần, tôi uống rượu chung với các bạn hồi ấy, mọi người còn nhắc lại chuyện tôi đi mót khoai lang rồi cười râm ran. Họ chỉ biết chuyện

tôi mót khoai lang, nhưng có ai biết được những tháng ngày ấy, tối tối là tôi và đứa em trai của mình đã đi ăn cắp dây khoai lang của đội sản xuất như thế nào. Đúng là kẻ cắp không bị đánh ba năm sau cũng ra tự thú nhận tội lỗi, tôi nói với họ khi lấy trộm dây khoai lang là vào nửa đêm, tôi đổ nước vào cái đồ cửa, mở cửa không kêu, lẩn vào ruộng khoai của đội sản xuất dưới ánh trăng bàng bạc, dùng liềm cắt gốc dây khoai lang, cắt một hơi mấy hàng, nhanh chóng dồn vào cái túi sau lưng, rồi nhanh như sóc chạy vào thôn rồi về vườn. Lúc đó tim tôi đập thình thình, mình chạy chậm đằng trước cứ cảm thấy sau lưng cũng có người chầm chầm rượt theo, ngoảnh đầu nhìn, chẳng thấy ai cả, lại ngờ là có ma. Có một lần công cái sọt bỗng bị kéo lại, không sao bước tới được, kéo rách toạc cả ống quần, về nhà người run bắn bật. Mẹ biết rõ hành vi của chúng tôi nhưng không phản đối, chỉ lo chúng tôi gặp ma. Ma trong làng rất nhiều, theo lời bà nhiều chuyện thì ban đêm đi qua chân ngọn Ngưu Đầu Lĩnh nghe hai người cãi lộn trên ngôi mộ, nghe tiếng lại là lão Lôi và ông Bảy nhà họ Cổ. Lão Lôi và ông Bảy đều đã chết, ma chôn rất gần nhau, hồn ma của họ cãi vã nhau thế nào tôi không biết, chứ hồi còn sống họ đã quấn với nhau một trận nên thân chỉ vì đến một gốc cây trên bờ sông, trở thành hai kẻ thù. Cho nên, mẹ phải gọi "hồn" cho tôi. Nhưng rồi sáng hôm sau tôi đến chỗ bờ đó xem, thấy trên bờ có một cái cọc nhỏ, trên cọc còn vương lại tiếng giẻ rách ống quần của tôi. Tôi kể thế, các bạn của tôi đều cười rần cả lên, bảo rằng họ đều đã có quá trình đi cắt trộm rau lang ban đêm về nuôi lợn, thậm chí còn vô tận tung lũng cắt lá đậu tương, có khi còn nhổ tận gốc đem về băm chung với lá và trái non cho lợn ăn. Mọi người

kể chuyện ăn trộm ngày xưa một cách khoái trá, hồ hởi, làm tôi cũng lấy lại được tâm lý, thăng bằng đã từ lâu mỗi lần nghĩ tới là thấy nặng nề căng thẳng. Nói thật tình, lúc bấy giờ Mao Chủ tịch thực hiện công xã hóa, dụng ý của Người có lẽ là muốn cho nông dân sống cuộc đời giàu có, cuối cùng đạt đến cộng sản chủ nghĩa, nhưng nông dân lại không yêu công xã. Nhớ hồi tôi còn nhỏ, ăn cơm ở nhà ăn, nhà nhà không được phép có lương thực riêng, không được phép có nồi. Nhà tôi người đồng, đang lo không có cái ăn cái nấu, đương nhiên là phải hoan hô nhảy múa. Nhưng cách nhà tôi không xa, nhà dì hai thì cầm giận nghiêng răng treo treo, vì nhà dì chuyên cần chịu khó, dì đem lương thực xay thành bột mì, làm cách này cách khác để ăn, ăn không hết, nướng bánh tới đến đem cho mà tôi, sau cùng ăn sạch sẽ thì vào nhà ăn công xã. Nhà ăn công xã lúc đầu ăn đặc biệt ngon, về sau cái gì cũng hết, đến ăn cháo ăn canh, bung dạ lỏng bông, riết rồi xảy ra nhân mạng, nhà ăn rồi cũng sụp đổ. Công xã hóa là lao động tập thể, người người đều ăn cấp, ý lại, đều kéo dài công việc ra, đều làm lẫn lộn công điểm, lợi ích của tập thể như một con bò, tay mỗi hộ nông dân đều cầm sẵn con dao và chảo có cán, xẻo từng miếng thịt bò đem xào. Năm bốn mùa, công việc nhà nông của đội sản xuất làm không hết, mùa màng thì thất bát. Chúng tôi cắt cỏ cho bò nhưng chẳng bao giờ nghĩ bò thích ăn gì, mà chỉ tìm cách làm sao tăng cân ký cho cỏ, thế là nhổ cỏ chứ không cắt, nhổ cả đất bùn và rễ, lại thường cố ý nhúng nước. Nước phân trong thùng chứa nước tiểu từng nhà định kỳ đem tưới lên đất của đội sản xuất, một gánh nước phân được tám xu, đến lượt nhận nước phân nhà nào

thì nhà đó đêm hôm trước lấy nước đổ vào thùng nước tiểu, cho tro vào khuấy lên thành màu đen. Những thế chế quy định chẳng những không ngăn chặn được đầu óc tư hữu mà trái lại còn làm nẩy nở đến cao độ, ai nẩy đều đánh lừa nhau, về mặt tâm lý ai nẩy đều rõ, nhưng không ai nói ra. Khẩu hiệu "Công xã nhân dân muôn năm!" viết nhan nhản trên tường trong thôn, nông dân thì cho rằng đó là chữ viết trên vách tường thôi, còn nội dung chữ nghĩa thế nào thì có đọng lại gì trong lòng người ta đâu, cũng như trẻ con nhìn thấy tờ nhân dân tệ cũng chỉ coi đó là tờ giấy.

Mao chủ tịch nói: nông thôn đất trời bao la, thanh niên trí thức có tác dụng rất lớn ở đó. Câu ấy đúng, nông thôn là một khu rừng lớn, trong đó loài chim gì cũng có, tôi đã lớn lên và cứng cáp ở đó, rau gì, com gì đều ăn được, cay đắng đến đâu cũng chịu đựng được, không sợ chó sói, không sợ ma quỷ, không sợ mất vệ sinh, nhưng nông đồng thời cũng là một thùng nhuộm khổng lồ, nó làm tôi học biết tham lam, tự tư, hẹp hòi và giả hoạt.

Tôi từng tiếp mấy nhà báo châu Âu, không biết nói thế nào về đấu tranh giai cấp. Họ nói rằng ở các nước Tây Âu mới có đấu tranh giai cấp thật sự, đấu tranh vô cùng khốc liệt. Có người đại biểu cho lợi ích của nhà đại tư bản; có người đại biểu cho lợi ích của tầng lớp vừa và thấp, ai lên thì bênh vực cho người ấy. Cho nên đấu tranh để giành ghế Nghị sĩ là cụ thể và thực tế. Họ không hiểu được trong cuộc "Đại cách mạng văn hóa" của Trung Quốc, địa chủ, phú ông, phản động, phá hoại, phá hoại làm sao có thể trở thành một giai cấp đối lập được mà đấu tranh lâu dài như vậy?

HỒI ỨC VỀ CÁCH MẠNG VĂN HÓA

Hồi đó, cuộc Đại cách mạng văn hóa còn đang tiếp diễn, tinh thần tiếp tục cách mạng dưới sự chuyên chính vô sản thấm vào máu của mỗi người. Cuộc cách mạng nào cũng đều là ngày hội của tuổi trẻ, làm cách mạng chưa cách đến cái đầu của mình thì họ nhiệt tình và vui vẻ. Sẵn bắt có thể làm cho người ta điên cuồng, cách mạng cũng làm cho người ta điên cuồng như thế. Viết đến đây, có lẽ tôi đã già rồi và luôn nghĩ rằng, cuộc "Đại cách mạng văn hóa" ấy chúng tôi cũng là người trong cuộc, cho dù nguyên nhân phát sinh của nó có đến hàng ngàn hàng vạn loại, trách nhiệm vẫn là của mọi người, mỗi một người chúng ta đều là kẻ có tội. Hành động nóng vội nghĩa khí sục sôi, đi vào nơi nước sôi lửa bỏng, những điều đó có người tự cho là đức tin, cũng có người mạng sống khác nhau, như những chú ong thợ, ong lính, ong chúa khác nhau. Tôi đã tận mắt nhìn thấy trên đầu trường, một bạn học của tôi đã xông lên trước một trận mưa đá và gậy gộc như thế nào. Anh ta bị đối phương đánh gục, đập chân túi bụi lên đầu anh ta, máu chảy ròng ròng xuống gò má như những con giun đỏ. Anh bò dậy cắn ngón tay của một người, ngón tay đó bị cắn đứt và

nhai ngấu nghiến, cũng ngay lúc đó một cây gậy lớn đập mạnh sau gáy anh ta, anh ta nằm sổng soài bất động. Trận đấu đó kết thúc, khi thu dọn chiến trường, nhân cầu bên phải của người bạn học ấy rơi ra, giống như một trái nho có sợi dây xuyên thủng, mà trong miệng anh ta vẫn còn ngậm đốt ngón tay chưa kịp nhai hết. Anh ta nghiêm nhiên là "liệt sĩ cách mạng" của phái này, trên ngưỡng cửa nhà anh ta đóng một tấm biển "liệt sĩ cách mạng" màu đỏ, đương nhiên về sau cái biển đó lại bị gỡ xuống, anh ta mãi mãi không phải là "liệt sĩ cách mạng". Đầu năm. Có người bạn đi du lịch Trùng Khánh trở về nói với tôi Trùng Khánh có một "công mộ hồng vệ binh", anh đi tham quan rồi. Nhưng cửa lan can sắt bị khóa, đã hoen gỉ, mưa gió cũng làm lu mờ hàng chữ viết trên tường xi măng, vé vào cửa hai đồng. Anh ta nói với tôi rằng ngôi mộ công cộng này có khả năng là ngôi mộ công cộng hồng vệ binh duy nhất trong toàn quốc, tại địa phương từng có người đề nghị hủy bỏ, cuối cùng được một nhà mỹ thuật ngăn cản, và nói rằng:

"Ai muốn phá hủy nó, người đó sẽ trở thành kẻ có tội với lịch sử!" Bạn tôi nói lên sự việc đó và hết sức kính trọng nhà mỹ thuật ấy. Điều làm cho anh ta không thể chấp nhận được là khi nghe người tại chỗ nói về một sự việc khác, đó là trong ngôi mộ công cộng, một hôm họ có hơn mười vị đến tập thể dục, khắc nhỏ bừa bãi. Người trông nom ngôi mộ không để cho họ làm như vậy, họ nói: "Chúng tôi chỉ đến xả hơi thôi, người chôn ở đây đều là con trai, lại đều bị chết đột ngột, xả hơi của họ thì không gì tốt bằng". Bạn của tôi liên tục chửi những người này là đồ ăn hại, đồ con lợn, sau đó lại hỏi tôi nhìn nhận như thế

nào về sự kiện này. Tôi nói thế nào nhỉ? Tôi yêu mến và tôn trọng tình cảm của bạn tôi, nhưng tôi chẳng nói chẳng rằng, tôi nghĩ đến Lưu Hồ Lan. Lưu Hồ Lan chết lúc mười bốn mười lăm tuổi, chị ấy chết trong những năm tháng chiến tranh cách mạng, chị ấy là một anh hùng; nếu như Lưu Hồ Lan trong "Đại cách mạng văn hóa" cũng mười bốn mười lăm tuổi, cũng trong cuộc đấu đá ấy, tôi nghĩ Lưu Hồ Lan cũng sẽ rất dũng cảm, thà chết không khuất phục. Có loại người sinh ra vốn đã cứng đầu, không sợ chết, cho dù anh ta ở triều Hán, triều Minh, triều Thanh hay là Dân quốc, bất luận vì đất nước, tình yêu và một con lợn, một con mèo của gia đình, mà phó thác ý nghĩa cái chết của anh ta. Khi tôi còn ở trung học, tham gia vào đội tạo phản, hồi đó không tham gia đội tạo phản, người khác không nói ra anh cũng tự thấy đó là điều xấu xa. Đội tạo phản của chúng tôi có tên gọi "Lưỡi lê rực đỏ". Cái tên ấy nghe thật dễ sợ, nhưng chúng tôi chỉ biết là có biện luận với người ta, cũng chỉ là trẻ con, khi biện luận với họ phải nhảy chồm chồm lên mới ra dáng, mới có khí thế. Mỗi tôi dày, miệng ú ớ, đội tạo phản, để tôi tham gia là vì tôi giỏi môn ngữ văn, hằng ngày có thể ghi chép và viết báo chữ lớn. Tôi hết sức hâm mộ báo chữ lớn của đội tạo phản "bão táp mãnh liệt" của lớp bạn, trong đó có khá nhiều từ mới, câu mới, thí dụ như "trái tim của Tư Mã Chiêu người đi đường đều biết", "Cái đúng có thể thừa nhận", hình như hiểu được, hình như không hiểu được, không biết từ đâu nhặt được những câu hay như vậy. Trong trường đầu tiên là tranh cãi từ sáng đến tối, về sau ngoài xã hội tổ chức hai phái lớn đan xen vào nhau, người cầm đầu hai phái học sinh mỗi người đều trở

thành thành viên lãnh đạo của hai phái lớn ngoài xã hội. Các tổ "cuối lê rục đỏ" trực thuộc Ủy ban lâm thời dần dần không còn tác dụng nữa, và lại những sự việc tôi ghi chép được cũng lại nhắc người ta đánh cắp. Tôi không thường xuyên đến trường nữa, không lưu lại Lê Hoa thì cũng đi nhà cậu tôi ở Thương Trấn. Nhà cậu thường hay làm com nắm để ăn, tôi thích ăn thứ com ấy. Kết cục, Ủy ban lâm thời toàn huyện thất thế, thế lực của Ban trừ bị rất lớn, đầu đá bắt đầu, bạn học Lê Hoa chúng tôi triệt để không đến trường. Cách mạng lên lên xuống xuống, thế lực của hai phái cũng như trái bầu ở trong nước, ấn trái này xuống trái kia nổi lên, tình thế thay đổi hằng ngày, đang khi đó thì thôi đã tốt nghiệp. Phái tạo phản của Lê Hoa tuyệt đại đa số là Ban trừ bị, sau khi tôi về Lê Hoa tôi không dám nói khi ở trường thuộc Ủy ban lâm thời. Nhớ lại có một đêm, người nhà đang hóng mát ngoài sân, không biết ở đâu nổ "ầm" một tiếng, nhiều người liền cầm gậy, trường mâu chạy về chỗ đại đội bộ, những người già yếu bệnh tật ở lại nghe ngóng tin tức. Một hồi sau, tin về cho biết là ở thôn Cổ Nguyên có người đang thí nghiệm bộc phá, kết quả là bộc phá nổ cụt cả hai tay. Sau đó lại có tin nói là tay bị cụt nhưng không phải thí nghiệm bộc phá, mà là một cán bộ họ Điền thoát khỏi bàn tay những người trong Ủy ban lâm thời trở về cho nổ bộc phá để ăn mừng. Cán bộ họ Điền xuất thân từ đội du kích Thiểm Nam, có thể bắn súng cả hai tay, vì đứng về phía Ủy ban trừ bị, nên Ủy ban lâm thời một mực phải đánh đổ ông cho bằng được. Khi tôi ở trường thì phản đối ông Điền, không chịu được câu nói chụp mồm "cái tên Điền mặt rỗ..." Tôi chưa bảo là cái gì, chỉ nói ông là thứ mặt rỗ, mấy

người bên cạnh đứng dậy thở "phù": "Cầm mồm! Điền mặt rồi là mày gọi hả?" Tôi hoảng quá không dám lên tiếng, chạy một mạch về nhà. Mẹ tôi trở về nói: "Con là con nít, người ta có thể có quan điểm này quan điểm nọ, con không nên có quan điểm!" Tôi bảo: "Mao Chủ tịch nói không có quan điểm chính trị chính xác, coi như không có linh hồn!" Mẹ bảo: "Chết rồi mới có hồn ma chứ, con chết rồi!"

Đầu đá càng ngày càng lên cao, Lê Hoa có "đội búa" là đội nổi tiếng. Kỳ thực không phải ai cũng cầm búa cả, Lê Hoa vốn thạo quyền cước, họ chơi rất thiện nghệ nên Ủy ban lâm thời nghe tiếng rất sợ. Đường quốc lộ 312 đi qua Lê Hoa, lại là nơi giáp giới giữa Đan Phượng và Thương Trăn, tại đây trở thành nơi giành giật nhau giữa hai phái. Ban trụ bị được lợi thế, người của Ủy ban lâm thời phân tán rời rạc, ở phía sau nhà tôi khoảng một trăm mét có một đường lộ, một khúc gỗ nguyên vẹn rất lớn chắn ngang ở đó, có một tốp người mang súng đứng kiểm tra người xe ra vào vùng. Trong tốp người mang súng có Lôi Thiện mắt xếch, thường đưa súng ngắm những chú chim đậu trên bờ, "đoàng" một tiếng, chẳng trúng chú chim nào, chỉ có bụi đất tung lên trên bờ cao. Nghe cha nói là bố của Lôi Thiện trước giải phóng là "kẻ đi núi", theo mang súng cho thổ phỉ Lưu Tùng Lâm ở Thương Trăn. Một lần đi Sơn Dương, Lưu Tùng Lâm hạ lệnh ba ngày sau buông súng, ba ngày sau nghe tiếng kèn lệnh tập hợp. Kèn lệnh đã thổi vang, "kẻ đi núi" ấy vẫn còn đi lấy thuốc lá nhà người ta để trên máng - đạo đó vùng thương Lạc có loại cây thuốc phiện - Lưu Tùng Lâm bắn bỏ ông ta. Lưu Thiện mang di truyền của bố, thích nghịch súng, nhưng anh ta bằng súng rất dở. Trạm kiểm soát không

bắt được người xuất cảnh của Ủy ban lâm thời, nhưng rồi một buổi tối, cha tôi từ trường học trở về, đã nửa đêm, tôi bỗng nghe có tiếng người nói chuyện, trố mắt nhìn, cha và một người lạ mặt trong nhà nhỏ, tiếp đó, cha và người đó mở cửa bước ra. Tôi hỏi: "Chuyện gì thế?" Mẹ bảo: "bớt hỏi chuyện, ngủ đi ngủ đi!" Tôi lại nằm xuống, mẹ tôi không ngủ, ngồi trên hòn đá trong sân đầy vẻ lo âu. Khoảng hơn một giờ sau, cha tôi trở về, tôi nghe mẹ tôi hỏi: "Đi rồi hả?" Cha đáp: "Ừa". Mẹ tôi nói: "Trên bờ sông không có tuần tra hả?" Cha đáp: "Chỉ có lau với sậy". Tôi lập tức hiểu ra người lạ đó "Trốn đi ra ngoài", liền nói: "Người của Ủy ban lâm thời phải không?" Cha tôi nghe nói vậy, hoảng hồn đi vào căn dặn tôi: "Chuyện này không ai dám nói ra! Ông ấy là đồng sự của cha, không chạy đi thì mất mạng mới sao". Tất nhiên là tôi biết sự việc nghiêm trọng như thế nào. Nhưng rồi sáng sớm hôm sau, khi cả nhà đang ăn sáng, chỉ là khoai tây hấp chấm muối, thì bên phố giữa đánh keng kêu "keng keng keng" loạn xạ, không biết xảy ra chuyện gì, mấy người láng giềng bỏ bát chạy đi. Một lát, con người hàng xóm quay lại, nó cầm một bộ răng giả đưa cho mẹ nó mang, rằng mẹ nó rụng đã nhiều năm, miệng móm xòm. Nhưng mẹ nó mang không được, thằng con liền quẳng bộ răng giả vào xô nước tiểu. Mẹ tôi hỏi răng giả lấy ở đâu ra, thằng bé bảo: "Tối hôm qua bắt được một đầu sỏ của Ủy ban lâm thời trên bờ sông Tây, tên này đi kiểm viện binh trong thành nên bị bắt, rằng giả ở trong miệng người ấy đấy". Ngay tức thì cha tôi tái mặt, nghĩ là người tôi đưa đi, nhưng cha không tiện ra hiện trường, bảo vệ mẹ đi thám thính thật hư thế nào. Mẹ tôi đi, trên phố giữa đang dẫn người ấy đi, nhưng

không phải là người đến nhà tôi tối hôm qua, ông ta bị đưa ra đấu ở cửa phố, người áp giải ông ta đưa chân đá dúi ông ta xuống ruộng nước, ông ta quỳ trong vũng nước bùn van lạy. Người trong thôn coi khinh bộ tịch của ông ta, họ bảo: "Tướng tá như thế mà cũng cầm đầu?" Rồi vác gậy đập lên đầu ông ta. Hình như họ cảm thấy đánh trực tiếp ông ta ngứa mắt, nên lấy bao bố trùm vào người, bịt kín lại rồi vụt gậy tốp tấp vào ông, tôi nhìn thấy máu tươi nhuộm đỏ cả nước và bùn.

Chẳng bao lâu, thế lực của Ủy ban lâm thời lại lớn mạnh, những người cầm đầu và cốt cán của "đội búa" lại rầm rộ tháo chạy tán loạn. Đứa con trai nhà lân cận nọ nghe đầu đã là một phó chỉ huy gì đó, anh ta đứng hút thuốc với một người khác trong chỗ ẩn nấp tại trận địa hai bên đứng sòng đôi nhau trong một đêm, một tay súng bắn lên của đối phương nhằm vào chóp lửa của điều thuốc nổ súng, tay bắn lên ngắm rất chính xác, bắn vào phía bên trái dóm sáng điều thuốc nửa thuốc, đúng ngay vào tim, nhưng tay phó chỉ huy nọ là kẻ thuận tay trái, dùng tay trái cầm thuốc, kết quả là người bên trái bị trúng đạn chết. Sau cuộc đấu đá này tay phó chỉ huy ở vào thế bất lợi nên đã bỏ chạy đi Tây An, rất lâu sau vẫn biệt vô âm tín. Nhưng người trong thôn thắc mắc hần rần rần, nói hần lầy của Ban trừ bị một khoản tiền rất lớn. Khoản tiền ấy chỉ có bèo bỏ cho hần thôi.

Sau đó, Lệ Hoa có một quãng thời gian tạm lắng yên, một đại đội cả người lẫn ngựa của Ủy ban lâm thời trên huyện về đóng ở Trường Tiểu học, loa phóng thanh lớn trên nóc nhà liên tục báo cáo chủ trương cách mạng của Ủy ban lâm thời. Trong đêm tối chiếc loa bị một viên đạn

bắn cầm tịt, người của Ủy ban lâm thời lục soát mấy ngày liền không kết quả, nhưng trong nhà một người đàn bà ở thôn Cổ Nguyên bắt được một tên gian phu. Gian phu cùng đội sản xuất với chị ta, dòng tộc phía nhà chị ta không đồng ý, gian phu thể chết không nhận là có chuyện đó, kết quả bị cửi quần, ấn trên đầu, một dòng nước trắng chảy dài ra, gian phu bị đập chết. Những người trong trường tiểu học đem đến rất nhiều thứ bột mì nguyên bao, ngày nào cũng nướng bánh, vắt mì, dân trong thôn thì mất đồ hoe, mồn mỗi nói: "sống cuộc sống của Mao Chủ tịch!" Họ có cái ăn nhưng lại không có cái đun, bèn đốn cây hòe cổ thụ trên mộ đất, phía sau phòng họp của trường. Cây hòe là vật lưu niên của chùa Pháp Hưng, to đến mức phải ba người sai tay ra mới ôm hết, họ dùng búa đốn một ngày chưa đốn được một phần tư, nên họ đặt bộc phá dưới gốc cây cho nổ tung. Cây hòe cổ thụ là cây lớn nhất của Lệ Hoa, từ lâu đã được coi là cây thiên chấn gió, tin dùng bộc phá làm nổ tung cây hòe cổ thụ truyền đi, bao nhiêu cụ già đã dậm dất kêu trời, nhưng không ai dám đi cản trở khuyên ngăn. Một tiếng nổ vang rền, cây hòe cổ thụ đổ nhào, đè lên một góc mái hiên sau điện thờ chính. Toàn bộ cây hòe bị họ bửa vụn để thổi com, còn gốc cây thì bị người thôn phố Đông bu lại đào bới như ong. Người ta giành giật nhau, có hai người đánh lộn, người nhà mỗi bên cũng xáp vào ẩu đả, cả hai phía đều sút đầu mẻ trán. Tôi biết đã quá muộn, đợi khi em gái út về gọi, em trai tôi đã chiếm được một đoạn cây khá dài tại đó. Chúng tôi đeo đoạn cây đó mất một ngày, kiếm được ba sọt củi đầy. Đến sau tháng giêng, vào một buổi hoàng hôn, gió thổi mạnh, đột nhiên ở cửa kênh Thạch

Bàn súng nổ ran, người trong thôn truyền tai nhau là Ủy ban trừ bị lại trở về. Rồi lại thấy từ trong trường tiểu học rất nhiều người chạy ra, lần về phía nam cầm đá phốt pho, theo sông lên Nam Sơn, vừa đi vừa bắn về phía sau. Người trong làng thấy Ủy ban lâm thời vừa đi thì nổi dậy, thị uy trước cửa những nhà thuộc quan điểm Ủy ban lâm thời ở Lê Hoa, đến trại heo của đại đội kéo nguyên bí thư đảng ủy của công xã bị hạ phóng xuống nuôi heo ra, vì bí thư này là nhân vật được Ủy ban lâm thời che chở, có người hét lên: "Cho nó vác bịch phá!" Từ khu vực An Khương đã truyền tin rằng, ở đó bắt được bốn loại phần tử, phái buôn lậu, tên nào cũng bị trói cánh khuỷu, lại còn buộc thêm bịch phá, đốt dây cháy chậm, cho chúng chạy trên bãi sông, đang chạy thì bịch phá nổ, chẳng còn gì cả. Nhưng không hiểu vì sao lại không cho bí thư đảng ủy mang bịch phá. Một nhóm bọn trẻ tuổi chúng tôi đến trường tiểu học, xem những người không thể chạy được vì sinh bệnh đang mất ăn mất ngủ tại đó. Cổng trường mở rộng. Không có đến một con chó, đi đến bên ngoài cửa sổ nhà ăn, thoát nhìn vào trong, chúng tôi mừng rỡ reo lên, trong nồi hầy còn một tấm bánh chưa sấy chín! Lập tức đập cửa kiếng chui vào, bảy tám cánh tay cùng chìa vào chảo, ngọn lửa tàn của bếp lò đã liếm cháy ống quần của Tam Hưng, anh bảy phải đi cà nhắc, khói củi làm mờ cả mắt. Anh sáu đá tung người một tránh ra, để cho anh ta phân chia. Anh ta dùng ngón tay hươ qua hươ lại, móng tay đen và dài của anh hươ ở trên, sau đó mở ra, đưa cho chúng tôi, còn anh không ăn bánh nướng, bung một khối mì đã nhồi sẵn trên bàn để trước bụng đi thẳng.

Chẳng bao lâu, hai phái liên hiệp nhau, cuộc đấu đá đã kết thúc về cơ bản, số đứng đầu của cả hai phái trên huyện đều vào Ủy ban cách mạng, và đều đến Lệ Hoa kiểm tra công tác nông nghiệp học Đại Trai. Hai vị đứng đầu trông rất hào hoa phong nhã, đeo kiềng, họ vừa đến, rất nhiều người ở Lệ Hoa hay những người thuộc gia quyến kẻ đã mất trong cuộc đấu đá cũng như những người thương tật tàn phế đều yêu cầu giải quyết cứu tế cho họ. Điều đó tất nhiên là không có khả năng, khổ nỗi bà mẹ của một người đã mất do tâm thần phân liệt, gặp ai cũng gọi "con của mẹ!" Hoàng hôn đến là đứng ở đầu thôn nhìn trân trân về phía Nam Sơn, bàn tay của bà mẹ luôn luôn thọc vào trong vạt áo dài, cổ duỗi về phía trước, trông như một con khỉ.

Hai phái tuy không có chiến sự, nhưng hố ngăn cách chưa xóa hết, dần dần phát triển thành đấu tranh tông pháp họ hàng. Thôn chúng tôi chủ yếu là họ Giả, cũng có một số họ lẫn lộn nhưng lấy họ Lý làm chính. Hai gia tộc Giả và Lý đã từng là mỗi họ một phái, ngày thường hay giương mắt éch đi tìm động tĩnh của đối phương. Người nhà họ Lý viết những câu nói của Mao Chủ tịch, người nhà họ Giả phát hiện chữ nào viết sai làm toáng lên; trong hội nghị phê phán đấu tranh với bốn phần tử, người nhà họ Giả hô khẩu hiệu, tiếng nọ hô tiếp tiếng kia, càng hô càng nhanh, đâm ra hô sai. Rõ ràng hô là đả đảo Lưu Thiếu Kỳ! Mao Chủ tịch muôn năm! Nhưng mở miệng ra lại hô thành đả đảo Mao Chủ tịch! Lưu Thiếu Kỳ muôn năm! Người nhà họ Lý dấy lên một trận tranh cãi âm ỹ. Một hôm đang ăn cơm trưa, bỗng mấy người anh họ mặt mày thất sắc mở cuộc họp ngay tại nhà bếp của tôi, thì

ra họ được tin là người nhà họ Lý ngày mai sẽ viết báo chữ lớn vạch mặt anh sáu của tôi nói Mao Chủ tịch khi đi tiểu ngay trong nhà vệ sinh, tay lại còn cầm cơ quan sinh dục của mình, là một hành vi tấn công nham hiểm nghiêm trọng. Làm như vậy là quá động trời, thôn phụ cận huyện lý có người do lợn xảy ra bệnh đóng móng, lợn nhà người khác đều chết cả, chỉ duy nhất nhà anh ta lợn còn sống, anh xúc động quá ôm chầm con lợn nói một câu "vạn thọ vô cương", kết quả là bị bắt cho vào tù. Người ta truy hỏi dồn dập anh sáu rốt cuộc là có cầm bộ phận sinh dục của mình không, anh sáu nói đi tiểu nó tóe tõe loe sao không cầm bộ phận sinh dục được! Anh hai của dòng tộc này nện cho anh một tát tai: "Thế thì cho mày đi ngồi tù vậy!" Anh sáu khóc hu hu. Chửi thì đã chửi rồi, đánh cũng đã đánh rồi, người thân thì vẫn là người thân, phải nghĩ ra cách gì chứ! Có người đề xuất đi cầu hòa với người nhà họ Lý, nhưng nhiều người không đồng ý, bảo làm như vậy sự việc càng thêm rối. Anh hai nảy ra ý định lấy gậy ông mà đập lưng ông, ngay đêm hôm ấy, biến sự việc từ nguy hiểm thành bình thường. Chủ định của anh hai: chẳng là khi đi tiểu trong nhà vệ sinh bảo có hai người có mặt tại chỗ, đối phương nói người chúng ta cầm cơ quan sinh dục nói Mao Chủ tịch, tại sao chúng ta lại không nói là nó cầm cơ quan sinh dục nói Mao Chủ tịch? Thế rồi viết ngay báo chữ to để tố cáo, lại để tôi đến nhà họ Lý tìm Đa Oa, tìm cách cho Tám Oa đọc được báo chữ to đang viết. Tám Oa là người quan điểm chính trị không trong sáng, nhưng về cơ bản thuộc về Ủy ban lâm thời. Tôi hẹn anh ta đến nhà tôi để đọc cuốn "Thuyết nhạc toàn truyện" anh ta đến, thấy báo chữ

lớn viết xong, lập tức quay về thấy báo cho người nhà họ Lý. Quả nhiên người nhà họ Lý hốt hoảng, cử ngay Tám Oa đến thuyết phục, thương lượng dùng bên nào tố cáo bên nào, chuyện động trời như vậy gác lại cho êm.

Vào ngày này hai mươi năm sau, do bị bệnh tôi phải đi khám bác sĩ, trong phòng y tế của người bác sĩ đông y già treo một tờ cáo thị, bên trên viết: thời kỳ cải cách ruộng đất không nói đến diên⁽¹⁾, thời kỳ bốn thanh trừng không nói đến tiền, thời kỳ cách mạng văn hóa không nói đến quyền, thời kỳ cải cách không nói đến phiền. Tôi cười, bác sĩ đông y già mấy mươi năm trước có lẽ là người nói năng khôn ngoan, sáng suốt giữ thân cũng có thể là một vai từng trải gian lao không hề sợ chết. Ở Trung Quốc, nhân dân lao động bình thường nói an phận cũng có nghĩa là sự nhẫn nại hiếm có trên thế giới này; nói không an phận cũng có nghĩa là không phải không có người hứng thú với chính trị. Sở dĩ da lông chồn đẹp nên mới có người đi săn; con ếch nó chết bởi cái miệng, người ta vì không giữ mồm giữ miệng nên chuốc họa vào thân. Trương Chí Tân ở Liêu Ninh chính là một người như vậy, khi chấp hành xử bắn còn bị người ta đe xuống sàn nhà cất cổ họng. Kỳ thực, chín mươi chín phần trăm số người trên thế gian đều là đông đảo chúng sinh, chúng ta cũng nằm trong số đó, nói cho lắm há có ích dụng gì? Nếu chúng ta ra sân bóng xem đấu bóng, sút bóng lọt lưới, ta hoan hô rầm rộ như đời non lấp biển, sút bóng không lọt lưới, ta suýt xoa tiếc rẻ! Bây giờ sở dĩ tôi đặc biệt thích thú kỳ thủ cờ vây Hàn Quốc Lý Xương Cào

(1) Ruộng đất (ND).

không phải ở chỗ nước cờ của anh độc đáo, mà là ở khuôn mặt lạnh lùng như phật đá chẳng nói chẳng cười của anh. Sau khi tốt nghiệp Đại học được phân công về làm việc tại một Nhà xuất bản ở Thiểm Tây, trong xã hội đang bàn tán về sự thị phi của Giang Thanh. Lúc bấy giờ tôi hay tùy tiện, nói này nói kia trong đơn vị, về sau truy cứu tin thất thiệt, người trong nhà xuất bản đều sợ xanh mặt, tỏ thái độ không truyền tin đồn nhảm, cũng không nghe thấy tin đồn nhảm; nếu có ai tố giác mình tung tin đồn nhảm, phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Có một người còn đứng lên đọc bốn câu thơ viết trên báo, khi họp anh cũng chỉ đọc có bốn câu thơ, câu cuối cùng của bốn câu thơ đó là "giương cao cờ đỏ tiến lên", đọc xong lại ngồi xuống, đột nhiên nhắc tới tôi, rằng: "tôi không tung tin đồn nhảm, Bình Ao..." Ánh mắt anh ta dưới tròng mắt kính liếc nhìn tôi, không khí hội nghị như đông đặc lại tôi hồi hộp đến mức lòng bàn tay cũng xuất mồ hôi, nhưng anh ta không nói nữa. Có lẽ lương tâm anh ta phát hiện ra rằng không muốn hại tôi; cũng có thể anh ta thương hại tôi, đồng tình với tôi. Nói tóm lại, anh ấy không nhắc đến tôi nữa, thế là tai nạn không ập lên đầu tôi, máy bay an toàn hạ cánh, cũng từ đó tôi kiêng miệng luôn.

Tháng sáu năm 1998, tôi có về Lệ Hoa một lần để thăm mộ cha tôi. Hai bên quốc lộ của Lệ Hoa vốn là ruộng đồng bát ngát, nay đã mọc đầy nhà cửa; trong thôn đã thừa thớt những chàng trai mạnh khỏe, họ đều ra thành phố tìm việc làm, chỉ còn lại người già nua, bệnh tật, phụ nữ và trẻ em. Thím Lưu ở vườn trước đã già đến nỗi đầu như đầu hạt da như da gà, than khổ với tôi: "Bây giờ trong làng có ai chết cũng không còn người khiêng quan

tài nữa!" Gia tộc họ Lý hầu như phát triển rất chậm, còn người phía họ Giả sinh sôi nhanh quá. Chỉ riêng nhà chúng tôi, từ ông nội trở xuống, đời cha là bốn anh em trai, đời chúng tôi là mười anh em trai, tôi là thứ tám, sau đời tôi và sau nhiều đời nữa cộng cả thầy là bao nhiêu nhân khẩu, xây bao nhiêu là nhà, tôi không rõ nữa. Chỉ riêng từng đám từng đám trẻ con bu quanh tôi gọi "ông Tám". Ông Tám như tôi thấy vừa mừng vừa lo lắng tôi đã trở thành ông như thế nào nhỉ? Ở Lệ Hoa đã lưu truyền một số câu chuyện về tôi, người ở quê coi tôi là đứa con làm nở mặt nở mày cho họ, đâu đâu cũng khen tôi. Thậm chí có một năm, khu vực Thương Lạc thi rước đèn, họ đóng vai có một người mặc áo gió đứng trên một đồng sách, bên dưới viết "tác gia Giả Bình Ao". Chẳng là em bé đóng vai tôi được khiêng đi diễu qua đường phố bị đáí trong quần khóc "hu hu". Người bên cạnh bảo: "Đừng có đáí, đừng có đáí, cháu là Giả Bình Ao mà!" Em bé bảo: "Cháu đã té đáí rồi!" Nước tiểu ướt cả hai ống quần chảy ròng ròng. Các chú các ông trong làng tuy khen tôi đó rồi lại trách tôi, rằng tôi chẳng làm gì cho quê hương. Chuyên viên của khu vực này xây cho quê hương một chiếc cầu xi măng; ông Chủ tịch huyện nọ làm cho họ trạm bơm nước, nhà nào cũng được dùng nước máy. Thế mà đường đất thôn tôi tôi chẳng bỏ tiền ra để làm đường nhựa; trường Tiểu học đã hư hỏng lắm rồi, khoản kinh phí công trình hy vọng trong tỉnh nhiều là thế mà tôi không xin được vài trăm ngàn; kè đá trên bờ sông Don Giang đã sụt mười mấy hàng, biết tôi có quen biết với Văn phòng trợ giúp vùng nghèo trên tỉnh, thế mà không tranh thủ một khoản tiền giúp đỡ. Cái tốt duy nhất của tôi là cổ vũ một

nhóm người trẻ tuổi say sưa viết văn cảm nhận được việc viết về vùng núi nghèo khổ, nơi họ đã cất tiếng khóc chào đời. Nhưng hiềm nỗi nhiều người không bụng dạ đâu để làm, còn thể là không thành công không lập gia đình, tinh thần không vui. Tôi đi thăm những thanh niên quyết chí muốn trở thành nhà văn. Họ nhiệt tình đón tiếp tôi và lấy ra một cuốn nhật ký tôi viết khi ở nhà năm ấy, còn nói là họ giữ gìn bất cứ chữ nào tôi đã viết khi ở quê hương. Thế là tôi chạy và lại xem, chữ lớn nhất tôi đã viết là "thay cũ đổi mới" trên tường nhà hát mới xây sau khi tháo gỡ nhà hát cũ, chữ nào cũng to, viết bằng sơn đỏ. Chữ nhỏ thì viết ở hai nơi, một nơi viết bằng phấn câu: "người gặp điều vui tinh thần sáng khoái, Trăng đến Trung Thu trong sáng vô ngần" ngay trên tường đầu hồi ở sau nhà bác Hai. Tôi không còn nhớ rõ là viết vào lúc nào, và sao lại có nỗi lòng như vậy. Một nơi nữa viết "dã đảo Chu Đức" trên tường sau của một nhà đất nào đó. Tôi đứng ở dưới tường sau đó cảm thấy vô cùng buồn cười và xấu hổ. Đó là chứng cứ tôi đã tham gia vào cuộc "Đại cách mạng văn hóa!" Lúc bấy giờ, tôi về đến Lệ Hoa, không có phát thanh, không có báo chí, nhưng trên quốc lộ ngày ngày nhìn thấy học sinh nơi khác đi qua nuôm nuốp, họ rải truyền đơn, tin tức thế giới bên ngoài được đưa vào vùng núi này như vậy đó. Khi chúng tôi đang hô khẩu hiệu, đang viết biểu ngữ đòi dã đảo Lưu Thiếu Kỳ và Đặng Tiểu Bình, có một hôm một toán học sinh tán phát truyền đơn, trên đó có câu dã đảo Chu Đức, tôi cảm thấy mới mẻ làm sao, nói điều này khác với mọi người, ngay hôm đó viết bốn chữ ấy lên tường. Tôi không ngờ rằng bốn chữ đó hãy còn giữ lại, tôi cũng không xóa nó

làm gì; tôi bảo: "để lại thì để lại cho mọi người biết trước đây tôi đã làm những gì!"

Cuộc đấu tranh của hai phái âm mưu hãm hại nhau bằng mọi cách, cuối cùng cuộc đấu đá không hình thành nữa, ngoài việc nắm chắc khâu cách mạng cũng phải đẩy mạnh sản xuất. Người nhà họ Giả và người nhà họ Lý lại cùng nhau đi làm, nội lao động một cách tiêu cực trên đồng ruộng, đồng thời cũng bắt đầu cuộc vận động làm trong sạch đội ngũ giai cấp. Làm trong sạch đội ngũ giai cấp tất nhiên là bắt đầu từ "con hổ chết" trước, nắm chặt bọn địa chủ, phú nông, bọn phản động và phái hữu vốn có sẵn và phái đương quyền đi con đường tư bản chủ nghĩa ngoan cố không chịu hối cải. Trong tuyên truyền lúc bấy giờ, địa chủ, phú nông, bọn phản động và phái hữu mãi mãi là kẻ thù của chúng ta, trái tim đen tối chống đảng, chống nhân dân của chúng mãi mãi không chết. Nhưng với kinh nghiệm của tôi, những người này đều là những người nghèo khổ nhất ở nông thôn, giải pháp gần hai mươi năm, thất thà mà nói, họ hiền lành như cục đất, củ khoai, họ lao động cật lực, bất kỳ chính sách gì của nhà nước họ đều ủng hộ nhất, tại sao đấu tranh giai cấp lại cường điệu đến nghiêm trọng như vậy? Những năm rồi, tôi có đón tiếp mấy phóng viên Châu Âu. Tôi không biết nói thế nào về đấu tranh giai cấp. Họ nói, thật sự có đấu tranh giai cấp là các nước Tây Âu, đấu tranh vô cùng quyết liệt. Có người đại biểu cho lợi ích của nhà đại tư bản; có người đại biểu cho lợi ích từng lớp giai cấp tư sản vừa và nhỏ, kẻ nào ngoi lên sẽ bênh vực cho lợi ích kẻ đó. Cho nên, đấu tranh cho chiếc ghế Nghị trường là cụ thể và thiết thực. Họ không hiểu rõ trang "Đại cách mạng văn hóa"

của Trung Quốc, địa chủ, phú nông, bọn phản động và phái hữu lại có thể trở thành một giai cấp đối lập tiếp tục đấu tranh lâu dài như thế hay sao? Tôi không sao trả lời họ được. Lớp học tập của Lê Hoa được tổ chức trong lớp học của Trường Tiểu học, nguyên Bí thư công xã đã bị đánh gãy gân cốt, nguyên Bí thư huyện ủy cũng đã trở lại Lê Hoa để nuôi heo; bây giờ phải được lôi ra, đó là những người chưa bị lôi ra trong số địa chủ, phú nông, phản động và phái hữu xấu xa. Án phản cách mạng bất cứ lúc nào cũng có thể xảy ra, trên bờ sông phát hiện có báo giấy viết bài bằng bút lông công kích chủ nghĩa xã hội; trên cây dương bên cạnh cửa hàng Công xã có người vạch một đường trên hàng chữ Mao Chủ tịch muôn năm; trong thôn sau phố có người tố giác con của một tên địa chủ đang nghe trộm đài địch. Những vụ án như vậy trước tiên là điều tra qui mô lớn trong quần chúng, còn về bài báo công kích chủ nghĩa xã hội, bất cứ ai phạm là biết chữ đều phải viết đây một tờ giấy tại chỗ, cho đến khi khoan hẹp phạm vi lại thật nhỏ, sau cùng nghi ngờ ông Hàn của phố giữa và ông Cổ ở thôn Cổ Nguyên - người trong thôn thường xưng hô như vậy - họ bị cách ly trong một ngôi nhà nhỏ, ngày ngày chịu thẩm vấn, người nhà đem liền com sành đặt trước cửa nhà nhỏ đó. Hai ông là người khoáng đạt, ngoài việc cự tuyệt không thừa nhận ra, com vẫn ăn ngon, ngủ vẫn đầy giấc. Ông Hàn còn học được tiếng chim kêu, trên cửa sổ sau phòng ông thường có mấy chú chim bay đến, ông dùng miệng "chiếp chiếp" để giao lưu với chúng, đến nỗi sau đó hẳn ông "chiếp chiếp" là chim bay đến, đậu ở đó hót cho ông nghe. Vạch ngang trên hàng chữ Mao Chủ tịch muôn năm chưa tìm ra thủ

phạm, con của địa chủ nghe đài địch và cả máy thu thanh đã bắt giữ, truy vấn tại sao nghe đài địch? Y nói là vặn cái núm dò sóng của máy thu thanh là nghe như vậy liền. Lại hỏi tiếp nghe những gì? Y bảo người nói lưỡi cụt hay sao nói nghe lí nha lí nhí, lúng ba lúng búng, y không biết người ta nói những gì. Một người của tổ chuyên án là một sinh viên có tín nhiệm hiểu ngay con trai địa chủ nghe phải tần số đài tiếng nước ngoài, nếu là đài địch, thì người nước ngoài phải nói tiếng Trung Quốc, nên thả anh ta ra. Con trai của địa chủ chưa đi, anh ta sợ là cố ý làm vậy để xem thái độ của anh ta thế nào, liền thưa: "Tôi có nghe đài địch thật, tôi đáng tội chết!" Người của tổ chuyên án đập mạnh lên mông dít anh ta, mắng theo một câu "Cút" Anh ta mới chịu đi. Tất nhiên là phải lôi ra một nhóm người khác, thí dụ ông X trong xã hội cũ từng là một người bóp bụng đi ăn xin, nghe nói ông ta là người làm công tác bí mật của đảng cộng sản; ông Y từng bị đánh gục trong thời kỳ bốn thanh trừng, nhưng ông ta có tăng tị với con dâu của một nhà địa chủ; ông Z trước giải phóng tuy không phải là thổ phỉ nhưng lại là tai mắt của thổ phỉ, trong thôn thường có người đi buôn bán bên ngoài trở về, ông ta cung cấp tình báo, ngay đêm bọn thổ phỉ đến bắt cóc tống tiền. Những tay yêu ma quỷ quái này trước mỗi lần họp tất nhiên phải đứng phía trước hội trường, cúi đầu xuôi tay, run lấy bẩy, sau lưng chúng là bảng đen viết: "thực thà thì khoan hồng, chống cự thì nghiêm trị". Lúc bấy giờ, chữ tôi viết đã rất đẹp, đọc xã luận trên báo rất lưu loát, cho nên người chủ trì luôn nhờ tôi đọc một đoạn lời Mao Chủ tịch và văn kiện Trung Ương. Tôi đọc lưu loát là bởi khi đọc gặp chữ nào không

biết hoặc không khẳng định âm của từ đó thì tôi thay bằng từ khác, chứ không giống người ta cứ đọc ê a rồi dừng lại hỏi bên này hoặc bên kia "chữ gì đây?" Chữ tôi viết vừa đẹp vừa nhanh, không như người ta cả buổi không ghi được một hàng, cuối cùng thì không tổng hợp tài liệu được. Thế rồi tôi làm thư ký Đại hội. Đại hội luôn luôn làm theo một nghi thức định sẵn, trước tiên người bị đấu tranh phê phán đứng đó trình bày, họ nhìn xuống đầu ngón chân của mình, dùng mọi từ ngữ về tội ác trên thế giới trút vào mình, liên tục bái lạy hình Mao Chủ tịch dán trên tường, cúi mọp người xuống tạ tội quần chúng cách mạng có mặt tại chỗ, sau đó nói: "Dạ hết". Rồi khúm núm đứng sang một bên. Người chủ trì lại hỏi: "Trình bày có sâu sắc không?" Quần chúng phải hét lên: "Không sâu sắc!" Chủ trì lại hỏi tiếp: "Không sâu sắc thì làm sao?" Quần chúng lại hét lên: "Thực hành chuyên chính vô sản!" Lập tức có người xắn tới, buộc vào túi quần người đó một cuộn dây day và rưới nước vào, trói gô cổ và cánh tay của người bị đấu tố ra sau lưng. Người bị trói thở rất khó khăn, bất thành linh đưa nắm tay nắm mạnh vào mặt người bị trói hoặc là dùng chân đá vào cổ chân người bị trói, người bị trói giống như một quả bóng kêu cha khóc mẹ. Trói xong, nếu dây thùng day hãy còn dài, đầu dây thùng vút lên xà nhà, lấy sức kéo, hai chân người bị đấu tố lìa khỏi mặt đất, tiếng la càng thê thảm. Tiếng rên rỉ của kẻ thù giai cấp thường thường có thể làm dao động những người kém ý chí, thế là người chủ trì buộc phải hô khẩu hiệu, tiếng hô khẩu hiệu vang rền đất trời.

Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi được phân về công tác tại Hội liên hiệp văn học thành phố Tây An. Một lần nói

chuyện với ông Phó Chủ tịch Hội nhà văn, mới biết trong đơn vị chỉ có năm mươi người của chúng tôi đã có trên mười lăm người xuất thân từ địa chủ, phú nông, phản động, phần tử xấu, phái hữu, và bố mẹ của họ bị trấn áp trong các thời kỳ thì có năm người! Trong những năm tháng không nói đến đấu tranh giai cấp thì không nhìn thấy những người này phản công tính toán ngược lại, làm nguy hại xã hội và nhân dân, trái lại những người này đều là cốt cán nghiệp vụ của đơn vị, công tác hết sức tích cực. Tôi hỏi anh ta: "Trong Đại cách mạng văn hóa" có bị phê phán không? "Có bị đánh đập không?" Anh ta nói khi "Đại cách mạng văn hóa" làm biên kịch của đoàn hát, nhiều kịch bản đạt được giải thưởng hội diễn trong nước, tự nhiên bị phê phán, lại thêm vấn đề lịch sử của bố, anh ta đã bị đánh đập. Cái đêm anh ta bị đánh, anh ta đau quá rên liên miên, để cho tiếng rên thê thảm của anh ta không truyền ra ngoài, bọn tao phản chơi đàn dương cầm trong phòng đấu tranh phê phán. Tiếng nhạc mới du dương làm sao!

Hội nghị đấu tranh phê phán, như vậy chẳng có gì để ghi chép, tôi lại không đủ nhẫn nại xem những pha đánh người, mà lại đi nhà vệ sinh nhiều lần. Trong nhà vệ sinh tôi đã dùng cột nước tiểu thật mạnh dội bat lư dơi ở chỗ ngồi, và dội cho đến ngất ngư rồi chết. Nhưng tôi vẫn thấy ngớ ngẩn trong quãng thời gian trên lớp học đó, điều hấp dẫn tôi hơn hết là có bếp ở lớp học, trưa đến là được ăn một bát cà rốt xào với một cái bánh ống không nhân cỡ bốn lạng. Cà rốt xào tất nhiên là có thịt lợn, thỉnh thoảng một người cũng được vài lát, điều đó làm tôi có một khoái cảm đặc biệt. Vì rằng cái năm tôi tốt nghiệp

Tiểu học trong trường cũng nuôi được ba con lợn, chuồng lợn chỉ cách tường phòng nhà vệ sinh của thầy giáo, địa thế của chuồng lợn lại thấp, phân trong nhà vệ sinh dễ lọt vào chuồng lợn. Giờ lao động của Trường đều bố trí cho học sinh cắt cỏ, pha cám cho lợn hoặc lấy đất tộn chuồng lợn cao thêm, chúng tôi nhận thấy lợn mỗi ngày một dài hơn và béo thêm. Về sau, làm thịt lợn, tất cả thịt đều đem lên bếp giáo viên, còn học sinh đến cái lông lợn cũng chẳng nhìn thấy. Học sinh thắc mắc lắm, hề nghe mùi thơm thịt lát xào ngó sen là kháng nghị với trường ngay. Hiệu trưởng nói chuyện trong cuộc họp Đại hội giáo viên và học sinh toàn trường nói: "Có người phản ánh lợn do học sinh cắt cỏ lột rom nuôi lớn, nhưng giết lợn làm thịt thì không có phần của học sinh. Nhưng học sinh cắt được bao nhiêu rom cỏ nào? Cả ngày lợn ăn phân của thầy giáo từ sáng đến tối, lợn ăn phân lớn đó chứ, thịt lợn đương nhiên quy về thầy giáo!" Lần đó không được ăn thịt lợn, lần này được ăn thịt lợn ngay trong trường tiểu học, tôi cảm thấy vô cùng mãn nguyện. Nhưng trong một lần đấu tranh phê phán, nửa chừng tôi đi nhà vệ sinh, trở ra đi tạt ngang nhà bếp, xem cơm đã chín chưa. Từ cửa sổ nhìn vào, một người đứng đầu khác của lớp học đang đứng gác chân trên ghế ăn một bát thịt. Trời thần! Một bát toàn thịt, ăn đến nỗi hai khóe miệng chảy cả mỡ! Tôi rất cảm phần, liền quay về nhà, không muốn lên lớp học nữa, lấy lí do lên nhà dì cả ở trên huyện lỵ, hơn mười ngày không về.

Một người anh họ của tôi hết sức bất mãn hành vi của tôi. Anh nóng như lửa, ưa hành động ưa bắn súng, làm tiểu đoàn trưởng dân quân, suốt ngày đêm làm việc

không dẫu, chẳng nhúng tay vào việc nhà. Thời kỳ đầu "Đại cách mạng văn hóa" cần phải phá bỏ bốn cái cũ, anh ta phụ trách đi xục xạo mọi nhà, mọi hộ gia đình thu gom những gì anh cho là bốn cái cũ. Những tranh chữ, sách vở, bàn ghế cũ, lồng đèn xưa và giá cắm nến gom về một đồng to tướng, thiêu hủy ngay trước cổng nhà thờ họ. Một hôm, anh tìm tôi hỏi thế nào là "thượng tầng kiến trúc"? Tôi chỉ biết kiến trúc là chỉ việc xây dựng nhà cửa, nhưng còn thượng tầng là chỉ cái gì thì tôi không được rõ lắm. Anh ta nói: "Tao hiểu ra rồi, là ba cái thứ tạp nham trên nhóc nhà. Bây giờ báo chí kêu gọi chúng ta đập phá thượng tầng kiến trúc của giai cấp tư sản, mầy theo tao trèo lên nóc nhà!" Tôi không biết trèo cây, lên cao là chóng mặt nên không đi. Anh ta lôi An Dân như một con khỉ đến nhà thờ trong thôn và lên nóc một số nhà ngói xưa của dân cày gỗ hết những điều khắc trang trí trên nóc. Về sau anh ta mắc bệnh nấm ngoài da, trù khuôn mặt ra, khắp người đều có vảy lác. Giờ đây tôi thường nghĩ tới anh ta, một năm trước khi anh sắp chết tôi về quê có gặp anh ta, anh ta phải chống gậy, đi lại rất khó khăn; khi nói chuyện với tôi hai tay anh cứ cào cào khắp người. Những cái vảy trắng cứ rớt ra tua tủa. Tôi đưa mời anh ta điều thuốc lá, chúng tôi lại nói chuyện hồi ấy, anh còn mắng tôi ý chí yếu ớt. Anh ta nói: "Nếu là những năm tháng chiến tranh, cậu sẽ phản biến!" Tôi chỉ cười, nhưng tôi không bảo anh ta chẳng những tôi đã trốn khỏi cuộc họp của lớp học tập mà còn mật báo tin tức cho nhà Tám Oa.

Tám Oa là người nhà họ Lý, bố của cậu ta bị chỉ trích và tố cáo từng làm tai mắt cho bọn thổ phỉ. Khi tôi

nghe nói phải bắt đầu bố câu ta, đã báo trước cho cậu ta để bố câu ta có sự chuẩn bị về tư tưởng, và phải mặc trước một áo sơ mi ở dưới cổ áo không có cúc, tránh khi bị bắt trời gô cổ và cánh tay ra sau lưng, cúc áo sẽ thít cổ chặt lại rất khó thở. Tám Oa từ nhỏ đã mắc bệnh suyễn, năm bốn mùa chẳng lúc nào trông cậu ta cho có khí thế. Nhưng cậu ta là người có văn hóa nhất trong thôn chúng tôi. Hai chúng tôi có thể hiểu nhau. Tám Oa không có uy tín, ai cũng nói cậu ta là "đồ quỷ", một tên đầy âm mưu, nhiều hoạt động của dòng họ Lý đều do cậu ta vạch đường chỉ lối, người bên dòng họ Giả nói chung không giao du với cậu ta. Hai chúng tôi gặp nhau nhiều nhất là vào chập tối tại ngôi nhà nhỏ tối om om của cậu ta, vì không có tiền trả tiền điện nên chỉ đốt một ngọn đèn dầu nhỏ, đọc những cuốn sách đã cũ rách, nhàu rách. Đọc xong một cuốn lại leo lên chiếc giường hầm, đổi lấy một cuốn khác để trên giá ván gỗ nhỏ trên tường ở góc giường hoặc là nghe cậu ta kể chuyện. Trong thôn có hai người biết kể chuyện, một là chú Ngũ Lâm, người nữa là Tám Oa. Chú Ngũ Lâm không biết chữ, kịch diễn xong, chú có thể đọc thuộc lòng một vở kịch từ ca từ đến lời thoại. Nhưng ngoài kịch ra, chú không biết thứ nào khác. Tám Oa có thể kể từ Tam Hoàng ngũ Đế cho đến Viên Thế Khải, Trương Tác Lâm, khi kể chuyện cười cậu ta không bao giờ cười. Đôi mắt nhỏ chớp sáng. Tôi nghe thấy mùi nước tiểu nồng nặc trong ngôi nhà nhỏ, bởi vì chậu nước tiểu của cậu ta luôn để ở trong phòng, đồng thời nghe cả tiếng chuột gặm rương ở trên gác. Lúc đó, cậu ta vội vàng bắc thang trèo lên gác đuổi chuột, lấy trong rương ra một cuốn sách cũ đã bị chuột cắn rách, và nói: "Cậu

xem này, chuột của mình ở đây có văn hóa đấy chứ!" Quan hệ của chúng tôi giữ được hai mươi năm, sau khi tôi học xong Đại học và nhận công tác, mỗi lần về thăm nhà, đều mang ít quà đến thăm cậu ta; hoặc ngay chiều hôm đó không đi được, cậu ta nghe tin là tối đó đến thăm tôi ngay. Tôi biếu cậu ta ít thuốc lá, cậu ta nói cậu ta không dám hút, nhưng lại nói: "Thuốc cậu mời thì tớ phải hút". Hút cho đến ho sặc sụa, sáu năm trước đó, cậu ta bị bệnh ung thư, đi Tây An để mổ, nhưng giường bệnh ở Bệnh viện rất căng thẳng, cậu ta ở nhờ trong nhà kho của một đơn vị của người quen. Tôi đến thăm cậu ta thì người đã gầy đến mức biến dạng, nhưng tinh thần còn tốt, nói là qua mười ngày nữa là có thể nhập viện. Tôi muốn cho cậu ta tiền, cậu ta cự tuyệt không nhận, bảo cậu ta đến ở nhà tôi, cậu ta cũng không đi, chúng tôi chia tay nhau. Cậu ta không tiễn tôi, tựa vào khung cửa kho nói với theo: "Rảnh thì đến nữa nhé, tớ kể cho cậu nghe bao nhiêu chuyện trong thôn, có lẽ cậu dùng để viết tiểu thuyết tốt đấy". Nhưng khi tôi đi thăm cậu ta lần nữa, thì cậu ta đã về làng trước đó ba ngày. Người quen bảo với tôi, cậu ta đã nhập viện, công việc chuẩn bị mổ cũng đã đâu vào đấy, nhưng bình sườn của cậu ta lại tái phát, nên không thể mổ được. Nửa năm sau thì cậu ta chết, tôi lại về nhà thăm người thân và đến thăm nhà cậu ấy, trên bức tường của ngôi nhà tranh tối tranh sáng ấy vẫn còn để những quyển sách cũ trên cái kệ sách nhỏ; con trai cậu ta cũng đứng cao đến nửa cánh cửa sổ, tướng mạo rất giống cậu ta, mắt trắng, tóc hơi hung vàng, mắt nhỏ hơi lồi, chỉ có ít nếp nhăn và râu thưa thớt. Điều bất hạnh là nó cũng bị bệnh suyễn.

Thế gian thật thay đổi khôn lường, những nhà lãnh đạo cấp cao mấy tháng liền không đăng tên trên báo. Điều đó chắc hẳn là đã phạm sai lầm, hoặc bị hạ bệ, hoặc bị phê phán. Chính trị như trở bàn tay, lật qua là mây, úp lại là mưa, một người bị hạ bệ thì con đường trước mặt thần dân đều tối đen, không bảo đảm được lên hay xuống, vinh hay nhục, sống hay chết. Những người đứng đầu hai phái tổ chức quần chúng đảm nhận làm thành viên Ủy ban cách mạng lại lần lượt bị hạ bệ và ngồi tù, các vị tổng chỉ huy trên chiến trường mặt trận phía đông và phía tây oai phong lẫm liệt trong cuộc đấu đá bị trói gô hai tay ra sau, áp giải ra phía bãi cát sông Đon Giang của Thành Nam huyện Đan Phượng để bắn bỏ. Lúc xử bắn, tôi đi bộ ba mươi dặm đến hiện trường để xem. Trong số người cùng đi, có một cụ già, ông đã nhìn thấy từ năm đầu Dân quốc hành hình bằng dao. Ông nói hành hình kiểu ấy đẹp, phạm nhân bị cởi áo quần, dao phủ ngăm một hộp nước phui. "phủ" lên cổ, sau đó lấy dao chặt đứt cổ, đầu rớt bịch xuống. Dao phủ nào cao thủ chỉ phút một nhát là đứt ngọt, thịt không dính bầy nhầy, người đứng xem chung quanh đều khen giỏi; nếu không chặt đứt gọn hoặc đầu lầy nhầy mới rơi, thì đó là lưỡi dao tồi. Cổ không đầu sau khi bị cắt co lại nhỏ xíu., một cái miệng trống bằng hạt đào từ dưới rốn trồi lên chạy lên trên ngực, cổ đứt bỗng giãn nở ra, "phụt" một cái máu liên vọt ra ngoài. Ông ta nói: "bây giờ dùng súng bắn, chẳng hay". Tôi bảo chẳng hay sao ông lại cũng đến? Ông đáp rằng những người bị bắn chết đó có người là lão cách mạng, những năm tháng chiến tranh làm đội viên đội du kích Thiểm Nam ông có quen, dám tả xung hữu đột, bắn súng rất

chính xác. Hồi đầu đá đó đã thành lớn chuyện, không ngăn cản được chuyện tàn sát đánh nhau, tham gia vào rồi trở thành tổng chỉ huy, không ghiền gì chuyện giết người. Ông ta đến là để xem những người biết bơi họ chết trong nước như thế nào, những người từng dùng súng thì chết trên đầu súng ra sao. Sau bao nhiêu năm, tôi nhớ lại lời cụ già sáng rõ ra một chân lý. Có một số người sinh ra vốn rất ngoan cường, nếu ở trong tổ ong họ sẽ là ong thợ, trong đám gà họ sẽ là gà chọi; với họ hoặc tham gia cách mạng cũng kiên cường, không sợ chết, nhưng không phải vì lòng tin và lợi ích của nhân dân, đó chẳng qua là hành vi điên cuồng tham gia chém giết vì cuộc sống. Trên bãi cát, những người vây quanh để xem đông nghẹt, đứng xếp thành hình rẽ quạt nơi hành hình, họ kéo đến xem vì chuyện hiếm thấy, phần lớn trong số họ rất hào hứng. Trong đám người đó, tôi trông thấy Dẫn Sinh ở làng bên. Hắn là một thằng khùng, vài ngày tỉnh táo, vài ngày điên dại, là tên tự mình thiến mất bộ máy sinh dục của chính mình. Hắn chết vợ đã lâu, sống chung với một người bố mù lòa, nhà nghèo đến mức phủ chân trần nằm giường đất, nhưng ăn đói, mặc rách không ảnh hưởng đến tính của hắn, ngược lại càng mạnh mẽ, quyết liệt. Nhưng làm sao để có được một người đàn bà chịu bước vào cửa nhà họ? Một đêm nọ, hai bố con chân gác kèo nhau ngủ, chỉ vì chuyện không có tiền để nhờ mai mối mà cãi vã nhau, cãi nhau cho đến tận gà gáy canh ba. Nói cho cùng, Dẫn Sinh là đứa con có hiếu, cảm thấy không thể oán trách bố mình được, có giận thì giận chính bản thân mọc thêm cái của nợ trên người, không có cái của nợ ấy thì làm gì có chuyện rắc rối, bức bách và phiền muộn như vậy, thế

là lần mò trong bóng tối lấy cái dao cạo đầu thiên dứt cái của nợ. Cắt xong, hấn đánh thức người bố đã ngủ say, nói: "Con đã cắt... rồi!" Ông bố nói: "năm nay không được, sang năm nuôi lợn, cuối năm có vợ thôi mà..." Hấn nói: "Con không cần vợ, con đã cắt mất... rồi!" Ông bố nói: "ngủ đi, ngủ đi, nói lung tung gì thế?" Hấn nói: "Con nói thật mà đã cắt mất... rồi, kia dưới giường đó". Ông bố khều cao ngọn đèn, quả nhiên trông thấy khúc thịt lẩn lóc dưới chân giường, một chú mèo chồm lên vồ lấy ấn xuống. Ông bố hốt hoảng nhảy xuống giường đất đuổi mèo chạy, nhưng ông cũng không cách gì nối cái của rơi ấy lại được, cả đến suy nghĩ là bệnh viện có thể nối lại được cũng không nghĩ

ra. Sau một năm không có cơ quan sinh dục, Dẫn Sinh phát hiện thấy phiền muộn suốt ngày không chỉ có do cái của nợ ấy gây ra. Và không có cái của nợ ấy nữa, làm cho ai biết chuyện cũng coi khinh và chế nhạo. Thế là, hấn ta phát điên. Khi tỉnh dậy thì hỏi bố hấn rằng cái... của hấn chôn ở đâu? Kỳ thực, ông bố hấn đã chôn cái đó dưới chân một trụ đá ở trong vườn, nơi chôn cuống nhau của hấn ngày xưa, nhưng ông bố nói gạt là chôn dưới cây trụ đá đầu thôn. Trụ đá này cao khoảng nửa thân người, thường dùng để cột bò. Ông bố chạy khắp nơi tìm thầy bốc thuốc, tất nhiên là ông ta dùng ba thứ thuốc tạp nham nên bệnh diên vẫn không trị khỏi. Người trong thôn thường thấy hấn ta ngồi tựa vào cột đá dùng để cột leo ở đầu thôn khóc than, cào cấu đòi lại con... của hấn! Một người diên như vậy mà còn nhiệt tình cách mạng hoặc thú ham vui đi xem bắn người sao!? Tiếng súng nổ vang. Mười hai khẩu súng trường nổ đồng loạt. Tôi không thấy rõ mặt

của mười hai người đó thế nào, tay họ đều bị trói gô ra sau, quỳ ngay mép hố cát đào trước mặt đồng thời trên đầu vọt lên một tia gì đó cao không đầy một thước, giống như một vòi nước đang vọt mạnh, sau đó nhào xuống hố cát. Sau loạt súng nổ, những người chấp hành lập tức rút lui, gia quyến của người chết ở xen kẽ trong đám người đi xem cấm chiếu, vải trắng, ôm gà trống và chạy tới thu dọn xác chết, những người vây quanh cũng ủa lên xem như nước vỡ bờ, họ gào thét nguyên rủa những người chấp hành đã khạc đạn vào con cái họ làm bay mất đầu. Tôi bị người ta đưng ngã, ngồi trên bãi đá, nhưng tôi trông thấy Dẫn Sinh chạy thục mạng lên như một con thỏ, cơ hồ như cầm đầu hay thi với người đi thu dọn xác chết, trong tay hắn ta cầm một cái bánh hấp không nhân, vừa chạy vừa lấy tay banh cái bánh ra. Một người Lệ Hoa bên cạnh nói với tôi rằng Dẫn Sinh được một bài thuốc dân gian lừa gạt, nói là dùng óc người kẹp vào bánh hấp ăn có thể chữa được bệnh, hắn ta chờ đợi mãi cái ngày này, tối hôm qua đã đến bãi cát rồi. Người đi thu dọn xác chết nhất định là biết rõ ý đồ của Dẫn Sinh, nhưng họ không thể chửi mắng và ấu dả Dẫn Sinh, cả đến ngăn cản cũng không dám, chỉ có liều chạy lên trước, chạy nhanh hơn để bảo vệ thi thể người nhà. Dẫn Sinh tất nhiên biết rõ nếu mình chạy chậm thì điều gì sẽ xảy ra, họ thi chạy với nhau trên bãi cát, sau cùng thì Dẫn Sinh chạy vượt lên trước. Tôi không nhìn thấy hắn ta tách cái bánh hấp không nhân đó ra như thế nào để kẹp óc đỏ và óc trắng vào mà chỉ trông thấy hắn lui lủi chạy về như một con chó, phía sau hắn là hai ba người chạy theo kêu la đòi bắt lấy hắn. Hắn vừa chạy vừa ăn bánh hấp không nhân trong tay, đợi

đến khi ăn xong cái bánh hấp hần đứng lại vỗ tay, cười nói với những người truy đuổi theo hần: "Ồ, hết rồi!" Dẫn Sinh ăn bánh hấp không nhân kẹp óc người vẫn không hết bệnh điên, bố của hần không bao lâu sau thì qua đời. Từ đó, lanh quanh một mình với bốn bức tường, suốt ngày lang thang, nhưng không bỏ đi xa. Trong vùng hoa, nhà ai có tiệc tùng, không mời hần cũng đến. Ở nông thôn thì ngày giỗ, ngày cúng nhà nào cũng có, không bao giờ dứt, cho nên hần chẳng buồn lo chuyện ăn uống. Nếu nhà ai đó dám mà không thấy Dẫn Sinh đến, lại lấy làm lạ: Sao Dẫn Sinh chưa thấy đến cà?

Câu chuyện về Dẫn Sinh rất cuộc trở thành chuyện kể lúc trà dư tửu hậu, nói hoài nói hoài không hết chuyện, những điều nông dân quan tâm thì nhiều. Mảnh đất Thiểm Tây này khá là đặc biệt, hình thù của nó trên bản đồ Trung Quốc trông giống như tượng người quỳ bấn trong Tần binh mã đồng. Từ nam đến bắc địa mạo khác nhau, khí hậu, sản vật tự nhiên, phong tục nhân vật cũng khác biệt rất xa. Tính cách con người trên cao nguyên hoàng thổ phía bắc thì mạnh mẽ, có tính khuếch trương rầm rộ; người trên đại bình nguyên Quan Trung ở miền trung thì kém hơn; người ở miền núi phía nam thì càng kém hơn nữa. Tạm gác thời kỳ bão táp trong lịch sử không nói, chỉ riêng từ sau khi Đảng cộng sản giành được thắng lợi cách mạng Trung Quốc, trong số những nhà lãnh đạo Đảng và Chính quyền Thiểm Tây, người Thiểm Bắc là đông nhất, người Thiểm Nam ít nhất. Trong thung lũng nghèo khổ của Thiểm Bắc, người nông dân quỳ xuống dùng liềm cắt cao lương chỗ này một bụi chỗ kia một bụi, nhưng hễ nghỉ tay là sôi nổi bình luận chuyện trong thành phố Bắc Kinh,

chuyện của Liên hợp quốc, khát vọng chính trị làm cho họ dễ bị người khác ghét, vừa buồn cười lại cũng vừa dễ thương. Người Thiểm Nam thường làm nhà ở mép nước, tính tình nhu mì, núi cao sương mù che khuất mắt, những chuyện họ quan tâm thường xoay quanh chuyện trong nhà ngoài ngõ, mắm muối tương cà, mì trà bếp núc; nếu không, cũng chẳng biết nói chuyện gì, gặp người nói chuyện người, gặp ma nói chuyện ma, người và ma gặp nhau thì úm ba la. Những đầu số hiển hách thời kỳ đầu đã ai bị bắt thì đã bị bắt rồi, Dẫn Sinh ăn óc của họ là việc nên ăn hay không, cũng chẳng ai còn bàn tới. Hạn hán liên miên, thu hoạch giảm đi một nửa, mỗi người cả năm chỉ được chia ba bốn chục cân tiểu mạch, hơn một trăm cân thóc và gần một trăm cân ngô. Com càng ngày càng nhỏ, bụng càng ngày càng to, ánh mắt mọi người chỉ nhìn thấy cái miệng ở dưới cái mũi. Nuôi của miệng đã trở thành gánh nặng và nỗi khổ nặng nề nhất của cuộc sống. Bà mẹ như thường lệ trời chưa sáng đã thức dậy, cầm mảnh vải lau lau sạch bóng những chén bát sành lớn nhỏ trên cái tủ gỗ, rồi tính toán ba bữa ăn ngày hôm nay làm sao đây? Nấu bằng thứ gì? Chúng tôi thì chẳng bao giờ được ăn bánh mì dùng dao thái nhỏ, cháo ngô thì lỏng bông như cá bơi trong nước. Xào rau thì hẳn là nhà nào cũng chẳng biết xào, muốn xào rau nước tương, thì lấy ba bốn hạt thầu dầu bóc vỏ ra, bỏ vào chảo đảo chín, coi như là dầu vậy. Khái niệm về nước tương đối với người Lê Hoa là dùng đường trắng trắng lên để cho vào thịt lợn, thế thôi. Bỗng từ đâu đồn đến Lê Hoa rằng ở huyện lý có một loài dầu ăn rất rẻ. Nhiều người dùng bình, chai mua được một cân về xào rau. Rau không có dầu, cho dù một tí cho có màu mè

cũng không, rồi buột miệng chửi đồng mẹ kiếp, nói dầu giả thì có. Những thanh niên trí thức từ thành phố đến xem xong, giải thích rằng: "đó không phải là dầu mà là nước tương, dầu của nước tương không phải là dầu". Chúng tôi đành phải chế biến để ăn, thí dụ lấy vỏ cây du mài thành bột, trộn vào trong mì mạch, mì mạch có thể cán thành mì sợi, nhưng dừa tron thì không gấp được. Dùng lá cây hồng chưa chiết cành xay nát hầm lên thành một thứ nước đặc làm bánh đúc, nếu bị đắng có thể trộn thêm mì ót, chưa nhai thì đã xuống họng rồi. Củ dong trên núi luộc chín, dầu lười có thể bị ngứa nhưng ăn một bát lớn không việc gì. Lá cây không dầu lại thiếu muối làm cho gần nửa số người như bị phù, mì xào làm bằng cám lúa thuần chất và lá hồng là món thực phẩm phải ăn mỗi bữa, vì nó lâu đói, nhưng vì nhiều chất xơ nên đại tiện thì có vấn đề. Một lần lao động, nửa chừng có một bác già đi đại tiện sau vườn cây, quá nửa tiếng đồng hồ không thấy về. Có người bảo: "Đi xem xem, có khi là rặn không ra chằng" Người đi xem quay lại bảo đúng là bác rặn không ra, bác già đau tức muốn chết đó! Có mấy người chạy tới dùng que củi gấp từ hậu môn ra; gấp hoài không được, dùng đến cái thìa cũ bằng dầy lỏi ra, làm rách cả hậu môn, máu tươi chảy ra lem luốc. Đến tháng ba, đúng mùa giáp hạt, người đói lả vàng cả mắt, thấy cái gì ăn được là quơ quào cho vào miệng, tai tôi khô lại. Mấy người chúng tôi trạc tuổi nhau ngồi trên bờ đê tưởng tượng xem địa chủ phú nông trước kia ăn uống những gì, tưởng tượng Chủ tịch và Thủ tướng ở Bắc Kinh ăn những gì, cuối cùng rút ra kết luận là ăn mì vắt, ăn một tô bự có hành, dầu và ót, ăn xong còn húp nửa bát canh mì, canh mộc hóa

thành đồ ăn, nhất định họ không nói canh mộc canh sông, mà là gọi: "Nào, cho nửa bát canh bạc!" Chúng tôi nói như vậy, thì nhìn thấy có bóng người trong lò gạch đỏ ở phía xa xa đang động đậy. Dưới lò gạch là một đám rau do thôn chúng tôi trồng, thường hay bị người ta cắt trộm. Đang giữa trưa thế này ai đến đó ăn trộm? Khi đi tới mô đất ở sau sân lò gạch nhìn, ra là công nhân của đội địa chất và bà... ở thôn bên cạnh đang làm ở đó! Trong nửa năm ấy, đội địa chất trú đóng tại bãi sông Đon Giang để thăm dò dầu lửa. Công nhân của đội địa chất có tiền nên dụ dỗ con gái trong thôn. Đã có tin đồn cho biết bà họ bà kia đã phải lòng công nhân địa chất, ông họ ông kia mang giày da nhờ bà xã ông ta kiếm được. Bà... để trống nửa thân dưới cho công nhân địa chất đè xuống bờ hào, thứ đàn bà thối tha đó còn cầm bánh nướng ăn nữa chứ! Chúng tôi căm tức công nhân địa chất, càng căm tức mù đàn bà ăn bánh nướng. Chẳng bao lâu sau lại nghe tin, ông... dùng roi da đánh vợ, tay công nhân địa chất họ cũng bị điều đi, khi đi không đem theo tấm đắp.

Ba bốn hộ gia đình bỏ đi ăn xin, đi ăn xin không còn là chuyện xấu xa, nhất là người đi ăn xin sau vài tháng về lại thôn, trên bị còn mang theo những nửa bao bánh mì đen bánh mì trắng không nhân đã hong khô, bánh bā đậu, khoai lang khô, cà rốt khô, mọi người đỏ mắt lên thêm khát. Thế là bác hai tôi cũng lặng lẽ bỏ quê, đi xa ngoài năm mươi dặm để ăn xin. Bác không thể xin ăn ở vùng đất hai mươi dặm trở lại, bởi vì gia tộc họ Giả là gia tộc danh giá, anh em của bác và một đứa con trai lại là cán bộ nhà nước. Cho nên, khi nghe tin bác Hai lặng lẽ bỏ xứ ra đi, thím ba lập tức báo cho bác ba của tôi và

cha tôi biết. Ngay đêm đó họ về nhà, bí mật triệu tập hội nghị gia tộc, chửi mắng những người anh em họ như tát nước vào mặt: có nghèo mặt rệp đi nữa cũng không đi ăn xin, có đi xin ăn cũng không để người già đi! Chúng bây ở nhà như lợn như gà nờ nào nhẩn tâm để cho ông già mình đi ngửa tay xin quý ông quý bà?! Họ vừa nói vừa mắng, nước mắt chảy ròng ròng, trách móc những đứa con bất hiếu sao lại để bác Hai đi, phải chia nhau đi tìm bác hai về. Các hộ gia đình phải giúp đỡ lẫn nhau, không được để ai chết đói, cũng không để ai bỏ nhà đi ăn xin. Cơ hồ như từ đó trở đi, cha đi học ở trường, dù có đói lả cũng ôm bụng về nhà ăn chỗ cơm để phần trên bếp, tỉ như bốn trái bắp non, bốn lạng bánh nướng loại nhỏ. Nhất định phải đến cửa vườn nhà tôi, hét qua cửa sổ phía sau nhà bác Hai ở sát nhà tôi rằng: "Anh Hai! anh hai!" Bốn trái bắp em đã ăn một trái rồi, em trai ăn một trái, hai đứa em gái ăn chung một trái, bác hai trai ăn một trái; còn nếu là bánh nướng, cũng phải đem cho bác Hai một miếng nhỏ. Tình nghĩa anh em như vậy giữ mãi cho đến khi cha của tôi qua đời, tuy không phải là những năm tháng thiếu ăn thiếu mặc như thế, nhưng nhà nào có miếng gì ngon, phải đi mời mấy người già ăn trước uống trước.

Ở Tây An tôi có một thằng bạn, người Cam Túc, quê cậu ta là một làng nhỏ miệt núi. Sau khi công tác ở Tây An, cậu ta cưới một cô gái thành phố trẻ và đẹp, gia đình hòa thuận được vài năm. Về sau, cậu ta đưa cô về thăm quê một lần. Cô vợ trông thấy ở đó nghèo khổ và mất vệ sinh, về sau không cách gì xóa được ấn tượng ấy trong đầu, cứ nghĩ: chồng tôi sinh ra ở một nơi chó ăn đá gà ăn muối như vậy đó! Sao mình lại lấy nhầm hán ta?! Càng

suy nghĩ càng thấy khó thông, nhìn chồng chẳng được gì cả, ở đâu cũng cảm thấy bất, phải đòi ly hôn thôi. Cậu bạn tìm đến tôi, náo nức đòi chết đòi sống. Lẽ thường tình dễ gặp việc hôn nhân thì nói vun vào, dễ gặp việc kiện tụng thì bàn đặt ra, nhưng tôi thì tôi bảo: "Cắt! Có ấy khinh thường nông dân, coi thường quê hương, còn sống với cô ta làm sao được. Thế gian này đâu đã hết đàn bà!"

Bây giờ nhớ lại thời khổ nạn đã qua cảm thấy thật là thâm, cũng lấy làm lạ là làm sao sống được! Nhưng, hồi đó lại không cảm thấy khổ và chịu không nổi, vì hằng năm ở tại vùng núi lớn ấy, không có gì để so sánh, người toàn thôn đều như nhau. Điều làm tôi phiền muộn hồi đó là sao tôi quá lùn, thiếu sức lực, không giành được công điểm nhiều. Nhất là một số người tuổi xấp xỉ như tôi đã đi bộ đội, vào làm trong nhà máy. Trên quốc lộ có xe du lịch qua lại, tôi không hề ghen tị những người ngồi ở trong xe, mà lại thấy người ta cần phải ngồi trong xe du lịch, chỉ nói nhiều nhất có một câu: "Đó là hổ sắt, lái không giỏi lật xe thì toi mạng!" Nhưng những người đi bộ đội về, làm công nhân về ai cũng có một chiếc xe đạp, tâm lý lại mất cân bằng, dễ nghĩ tới là sốt ruột. Niềm lạc quan, vui sướng, ung dung khi tốt nghiệp rồi về quê dần dần, được thay thế bằng sự lao động nặng nhọc và cuộc sống vô vị, ngày xưa đi học đọc sách bù đầu, còn bây giờ thì không có sách để đọc, tướng mạo của tôi rõ ràng là chẳng phù hợp với tuổi tác của tôi chút nào, tính cách cũng già nua hơn. Sách nhà bạn học chung quanh đã đổi nhau xem hết sạch, sách nhà Tám Oa cũng mượn về đọc qua một lần. Tôi bắt đầu lật "Tân hoa tự điển", chẳng màng đi đến nhà ai, thích ngoạ đầu đọc những bài viết

trên tường được dán hồ. Chúng tôi chấp nhận một cách triệt để việc mãi mãi làm nông dân, đồng thời nổi chứng xấu của nông dân, phá phách lung tung. Cứ năm sáu đứa cùng tuổi lập thành từng nhóm từng nhóm một lên núi cắt cỏ, cắt cây linh lăng của đội sản xuất, cắt cải bông vàng của người trong núi trồng trên các bờ cao, cắt liếc đọt non của cây dâu; lượm củi, chặt hết bất cứ cành khô nào trên cây, chặt cả cành tươi nữa, thậm chí còn đến núi Nam, vài người vào nhà các trang hộ bắt trói chủ nhà, vài người chặt cây xuân, cây dương sau nhà; chặt tất cả những cây táo hoang có gai trong bờ ruộng của đội sản xuất, cả gốc cũng đào lên, làm lở cả bờ. Tất cả cây ăn trái trong thôn trái hã còn xanh đều đập hết, làm cho chủ nhân của những cây đó phải lấy phân bón dưới gốc, quét lên thân cây, dùng gai rào quanh cây, cứ sáng sớm ra mấy bà chủ cây đứng ở đầu thôn chửi rủa om sòm. Chúng tôi trở thành một đám lưu manh, một lũ ăn hại, một toán thổ phỉ. Trong đám vô sản lưu manh nhỏ này, tôi hận mình gốc nghèo, không biết trèo cây, không dám leo cao, hành động lại chậm chạp, thường làm mục tiêu bại lộ công việc. Thí dụ, chúng tôi phải trả thù ông chủ tịch Hiệp hội người nghèo hay chỉ trích chúng tôi, nên đã buoi đất cắt đứt gốc dây củ đậu mọc xanh tốt của nhà ông ta, nhưng tôi lại bỏ quên dao ở tại hiện trường, sau đó bị lần ra đầu mối; hái một sọt lớn trái hồng nhà họ Lưu đem chôn vào bùn ngoài ruộng lúa nước cho khỏi chất, bị nhà họ Lưu đuổi theo, tôi chạy chậm nên bị bắt và thực thà khắc ra hết cả bọn.

Sau hơn nửa năm nông cuồng, chúng tôi hối lỗi thực thà trở lại trong những tiếng thóa mạ cay đắng, bởi vì

trong đám chúng tôi có một thằng trở thành ăn trộm, làm mấy đứa còn lại trong đó có tôi sợ bị hấn làm hư, và cũng đã có hai nhà bắt đầu đính hôn, cũng không còn thời gian rảnh rỗi mà sống bụi đời. Hôm đó, tôi đi cắt cỏ một mình trong cái nương đối diện với sông Đon Giang, lưỡi liềm chạm vào một ổ ong, tuy kịp thời nằm xuống giả chết, trên trán còn bị chích sưng vù ba chỗ, vội lấy nước mũi bôi lên, rồi cõng giỏ cỏ đi qua chỗ nước sông sâu nhất. Vừa mới lên bờ, ngồi xuống mang đôi giày cỏ đã rách gót, ngẩng đầu luôn thấy một thằng bạn học của tôi ở thôn bên. Bạn học này đã trở thành công nhân, nghe đâu đã đính hôn với một cô gái ở thôn khác. Cậu ta đẩy xe đạp từ bờ kênh đi qua, trên xe đạp treo nào bao to bao nhỏ để đi thăm nhạc phụ tương lai. Tôi liền cúi đầu xuống, nấp vào sau giỏ cỏ. Tôi không muốn cậu ta nhìn thấy tôi, nhưng tôi len lén nhìn cậu ta cười lên xe đạp đi tiếp, éch trong những lùm cỏ hai bên bờ nhảy chum chum xuống ruộng lúa. Một cô dâu nhà họ Lưu đang hái rau khao tử trang bên bờ dẽ, chị ta bị bệnh gan. Một năm bốn mùa hái rau khao tử nấu nước uống. Chị ta nói: "Hề, nhìn người ta kia, đâu như em thế này?!" Cậu nói đó làm tôi thấy rất nhục nhã, tôi nhớ mãi người đàn bà đó, chị ta thương hại tôi, làm cho tôi bắt đầu tự ti thật sự từ dạo ấy. Sau khi tôi trở thành nhà văn, rất nhiều người hỏi tôi làm thế nào mới trở thành nhà văn được? Tôi đáp, nhờ có cuộc sống, bị coi thường từ khi còn bé, tôi nêu thí dụ có cả câu nói của người đàn bà nọ và nhân thân của bà ta khi nói ra câu ấy. Tôi đến đội sản xuất giao cỏ xay trở về nhà, mặt tôi sẫm uất, mẹ bung com ra không buồn ăn, leo lên góc đất nhà tôi uất ức: Mình làm nông dân suốt

cả đời thế này sao?! Mười ngày sau khi xảy ra điều đó, tôi về quê, nghe được hai việc: một người thôn bên máng con trách con sao không chịu khó học, không đánh cũng không máng, dẫn con lên núi đốn củi, khăng khăng bắt con công thật nhiều, đi được nửa đường, chân con bị toác da, vai bị cạ trầy ruộm máu. Đứa con nằm xuống đất không đứng dậy nổi, ông ta bắt đầu lên lớp: "Con không chịu khó học, tương lai con rồi sẽ như thế này cả đời!" Một sự việc khác là người đàn bà từng thương hại tôi hôm đó, sau khi chồng chết cải giá sang một thôn khác, đời chồng sau có một đứa con trai, bà ta ngược đãi, mỗi lần con chắt củi về, bà ta luôn máng con chắt củi không nhiều bằng người này người kia nhà sát bên tường. Đứa con trai chỉ người nữ cán bộ cười xe đạp đi trên đường quốc lộ chạy qua trước cửa, nói: "Người ta biết cười xe đạp, sao bà không cười?" Tôi nghe thấy cảm xúc, đặc biệt hào hứng nghe đứa con hỏi lại bà mẹ kế. Lần đó tôi cố ý đến nhà người đàn bà đó thăm bà ta, nhưng bà đã sớm quên mất câu châm chọc tôi năm đó, nhiệt tình đón tiếp tôi, còn hái một chùm nho trên giàn xuống mời tôi ăn. Thậm chí bà còn nói, trong thôn lưu truyền có một đạo sĩ từ rất sớm đã đi qua Lệ Hoa, chỉ vào cái nhà xưa của cậu, nói rằng nhà này tương lai sẽ sinh ra một nhân tài, quả nhiên sanh ra cậu đó!

Tôi bắt đầu nghĩ tới chuyện rời nông thôn, thậm chí ảo tưởng mình vốn sinh ra là để học, nếu không có "Đại cách mạng văn hóa", mình sẽ thi vào Trung học phổ thông, đại học, đi làm công việc thích hợp với mình. Cho nên, trong một lần tuyển quân, tôi lại ghi danh. Địa vị quân nhân trong những năm sáu mươi rất cao, chỉ cần vào quân

đội, cho dù nhà có nghèo đến mấy, người có xấu xí thế nào, cũng kiếm được vị hôn thê, nhưng cán bộ lực lượng võ trang Công xã Lê Hoa tôi không quen, mà cũng khó quen với người ta. Thôn chúng tôi có người làm cán bộ lực lượng võ trang ở Công xã khác, cuộc sống gia đình anh ta rất khăm khá. Một hôm, tôi đi hái lá dâu trên cầu dâu quả ngoài tường vườn anh ta, vô tình nhìn vào trong vườn, thấy trong đó đang phơi bánh thừa đầy một bàn. Năm sáu mươi tặng quà là một chai rượu hoặc một bọc bánh, Trung Thu rằm tháng Tám, đi cả từ huyện lỵ về biểu nhà tôi một bọc bánh, tôi và đứa em trai đóng cổng lại, cẩn thận mở bao giấy dâu, mỗi đứa lấy một cái, vừa ăn vừa đưa tay kia đỡ những chỗ bánh bể rơi xuống. Ăn xong, đưa lưỡi liếm khỏe môi, hóp một ngụm nước súc súc miệng rồi nuốt ực. Vậy mà người ta ăn thì thừa mứa đem phơi nắng! Tôi không đem quà biểu cán bộ lực lượng võ trang, kết quả sau khi ghi danh theo mấy chục người nữa lên chính quyền khu Thương Trấn để kiểm tra sức khỏe, cởi giày, cởi áo, cởi cả quần để cho bác sĩ cầm cây thủy tinh chọc chọc từng bộ phận trên cơ thể để xem, và cho rằng một

chân bằng phẳng nên bị loại. Sau đó gọi đến công nhân địa chất, ba vị lãnh đạo của đại đội khi sàng lọc vòng một danh sách mười mấy người, gạt tên tôi ra. Sau đó, nghe đầu nguyên nhân gạt ra là do ba người này không biết tôi. Tuy biết là con cháu gia tộc họ Giả, nhưng người khác đã thế chỗ, tôi không đi được, "nó tưởng nó là ai mới được, tìm đi, rồi đi làm công nhân?!" Tiếp đó là gọi đến một loạt công nhân bảo dưỡng đường, tôi chủ động đi tìm lãnh đạo hy vọng có thể để cho tôi đi, nhưng nhân

viên chiêu mộ công nhân của Cục đường bộ chê tôi vừa gầy lại vừa lùn, không chọn được. Không bắt mắt, tôi tức vô cùng, trong đêm trắng từ đại đội bộ đi về, trên đường gặp cây tôi đá cây, gặp đá tôi hất đá. Trên đường không có người, tôi kéo thăng nhỏ ra tiểu, vừa đi vừa viết chữ nguệch ngoạc bằng nước tiểu: Ông khinh bỉ cái trò đó! Đến một ngày cuối năm, người anh họ làm tiểu đoàn trưởng dân quân nọ của tôi gõ cửa nhà tôi, anh ta uống rượu say khướt, nói rằng một nữ giáo viên tiểu học phải nghỉ phép để sinh đẻ, phải tìm một giáo viên thay thế, mấy người lãnh đạo của đại đội thương lượng với anh, anh giới thiệu tôi. Tôi rất mừng, lại lo là anh ta say túy lúy nói đùa với tôi, người anh họ vả vào miệng nói thật mà, ngày mai sẽ nghiên cứu chính thức. Mẹ tôi giữ anh ta ở lại làm mì sợi ăn, lại còn để dưới mì sợi hai cái túi cuộn tròn, hy vọng khi nghiên cứu xem xét sáng mai nhất định anh ta để tôi đi làm giáo viên thay thế. Đêm đó và sáng hôm sau, tôi cứ thắc thỏm suốt ngày, tôi đoán là tôi nắm chắc ăn chín phần mười, vì tôi học giỏi, chữ cũng đẹp nữa, tóm lại đội thử hỏi còn ai có ưu thế sức mạnh hơn tôi? Thậm chí tôi còn tưởng tượng cảnh tôi giảng bài trên lớp: cầm một cái ghế dựa, khi viết đầu bài thì đứng lên ghế dựa là có thể viết chữ lên phần trên của bảng đen. Nhưng rồi lần này tôi lại trượt. Người anh họ thấy tôi buột miệng chửi lớn, nói không ngờ rằng giáo viên thay thế lại đông người đến như vậy, và một lãnh đạo vẫn kiên trì yêu cầu để cái ghế đó cho người quen của ông đã giới thiệu. Tranh cãi một hồi, sau đó không ai nói gì nữa, anh ta đến nhà vệ sinh để đi giải. Đi giải xong trở vào thì họ đã giơ tay biểu quyết. Người được chọn là một phụ nữ do vị lãnh

đạo đó giới thiệu. Bị dả kích liên tục, ý chí của tôi bị bào mòn, về sau mỗi lần chiêu mộ công nhân, chiêu mộ cán bộ tôi đều tảng lờ. Nhớ có một lần người con trai nọ của nhà họ Lý ăn mặc chỉnh tề ra khỏi thôn, tôi nói ăn mặc mới như thế đi làm rồi phải không? Anh ta nói ngành đường sắt đến Lệ Hoa chiêu mộ công nhân, cậu không lên Công xã xem xem à? Đúng lúc một đám con nít đang đuổi đánh hai con chó đang lẹo nhau chạy qua, tôi chẳng nói chẳng rằng, cầm một cái gậy đánh vào con chó có vành mắt đen. Con chó có vành mắt đen đau quá kêu ăng ẳng nhưng không chạy thoát được vì phần đuôi còn dính liền với con chó cái. Đứa con trai nhà họ Lý quắc mắt nhìn tôi, tôi nghe rõ hắn ta nói: "Mày giờ trò gì với tao thế? Không đi thì thôi, mày ở đó mà làm nông dân mat kiếp!"

Cha bị lôi đi, ông bị chụp cho cái mũ "phần tử phản cách mạng lịch sử", khai trừ ra khỏi hàng ngũ công chức, hạ phóng về quê cũ lao động cải tạo. Chỉ trong một đêm, đã thay màu đổi sắc, tôi từ một thanh niên đáng tin cậy của đảng với thành phần bản nông, trung nông, lớp dưới tầng hãnh diện lắm bị chìm xuống trở thành "đứa con có thể giáo dục" được đe thuì như quạ như lợn vậy. Dẫu sao cái tên đó nghe hãy còn tạm tạm.

HAI CHA CON TRONG NGHỊCH CẢNH

Điều đáng tiếc là cuối cùng tôi không thể trở thành một nông dân giỏi!

Ngoảnh đầu nhìn lại, trong số mệnh như mộng như mơ với bao chuyện thần bí không thể lường trước được. Nếu sau mười bốn tuổi mọi điều trót lọt, hoặc vào quân đội, hoặc đi làm công nhân, làm thầy giáo, tôi sẽ trở nên một quân nhân, công nhân hoặc thầy giáo đủ tư cách, thỏa mãn mọi bề, nhưng mọi nẻo đường tôi đều không đi được. Thành phố Tây An mấy năm nay đang cải tạo đại qui mô, bên cạnh một con hẻm của đại lộ nam mọc một cây du, cây du ấy dị hợm khó trông, gù cong xấu xí, lại có một cái u lớn lồi ra, một cái hang sâu do bị nứt nhưng chưa mục, bên trên bờ đầy nhặng xanh, nhưng nó lớn to và thô. Đại lộ nam được cải tạo mấy lần, mỗi lần như vậy đều dọn sạch những cây quí cảnh nhánh rậm rạp gần đường, nhưng gốc cây này mọc lệch lại gần hầm rác, xấu xí lại trường tồn. Mỗi lần đi qua dưới gốc cây, cảm thấy cây này sao mà giống mình đến thế. Lý Bạch nói: "Thiên sinh ngã tài tất hữu dụng". Sống trên đời này có khả năng tôi không làm nông dân tuy tôi sống trong nông dân là tầng lớp cơ bản nhất trong xã hội, nhưng mỗi bước đều

phải tính toán chi li, nơi đến rồi phải là nơi tôi đi. Sinh có thời, chết có đất, hôn nhân là tơ duyên, đại để là như vậy. Tôi thường ngồi nhà suy tưởng - càng ngày tôi càng thích suy tưởng - tại sao tôi lại ở trong ngôi nhà này? cây bút lông tôi cầm trên tay, sợi lông mịn nhỏ là của con dê nào? Trúc làm quăn bút mọc ở núi nào? Trên xe buýt, trong rạp chiếu bóng, trên khán đài sân vận động tôi ngồi tựa lưng kẻ người đàn ông và người đàn bà tại sao là người này mà không là người kia? Núi lửa bột phát, mà hòn đá từ đỉnh núi lao xuống, đi qua sông Đơ Giang, đến sông Hán Giang, đến Trường Giang, rồi có một ngày ở nơi Trường Giang ra biển, bị một người nào đó lượm lên trên bãi cát, hòn đá ấy đối với người đó mà nói, là hòn đá đi tìm kiếm anh ta, hay là anh ta chờ hòn đá, điều này là ngẫu nhiên hay tất nhiên?

Gia nhập quân đội, đi làm công nhân, giáo viên đều bị đào thải, cả đến an phận làm một nông dân giỏi cũng không thực hiện được. Chẳng bao lâu gia đình lại xảy ra sự biến, cha bị lôi ra, bị chụp cho cái mũ "phản tử có lịch sử phản cách mạng", khai trừ khỏi ngạch công chức, họ phóng về nguyên quán lao động cải tạo. Chỉ trong một đêm đã đổi màu, từ một thanh niên đáng tin cậy của đảng hãnh diện với thành phần bản nông và trung nông lớp dưới, tôi lại trở thành "đứa con có thể giáo dục" đen dùi như kiếp con quạ, con lợn, tuy nhiên những cái tên đó cũng còn chưa đến nỗi nào.

Cha tôi vốn có tội, ông có thâm niên dạy học lâu, chân thành và nhiệt tình với mọi người, sinh hoạt ngoại khóa trường thích hát sênh phương bắc, chẳng ai nghi ngờ là ông có vấn đề. Nhưng một người anh họ của tôi tố cáo

với tổ chức rằng đã nhìn thấy một tấm ảnh cha tôi mặc đồ Quốc dân Đảng, người anh em họ tự tìm hiểu một cô gái và không thống nhất ý kiến với cha mẹ anh ta nên xảy ra mâu thuẫn, sau khi cưới, hai anh chị không hiểu thuận với cha mẹ, cha tôi có giáo dục, khuyên bảo anh ta làm cho anh ta thù hận. Cha tôi thì thật bụng, ông quá tin vào uy tín của mình, cậy gì lên gân, đưa tay đánh đứa con bất hiếu một tát tai. Áo quần Quốc dân đảng cái gì? Một sự tố cáo hoang đường đến buồn cười, trong những năm tháng không bình thường đó vẫn có kẻ tén, họ truy ép cha tôi, tất nhiên cha tôi không thể nào đưa ra bức ảnh đó, họ lục tung hồ sơ của cha tôi. Trong trời đất lại có chuyện hoang đường hơn, trong hồ sơ chỉ toàn giấy trắng chữ đen viết rằng, năm 1949 cha tôi có tham gia một lớp cải huấn của Hồ Tổng Nam ở Tây An. Đó là chuyện xảy ra tại lớp học hè cho toàn thể giáo viên huyện Đan Phượng năm ấy. Lớp học hè cho tất cả giáo viên Trung học và Tiểu học trong toàn huyện để tẩy não đội ngũ giai cấp. Đó là một trại tập trung trước tiên thanh lọc những người xuất thân thuộc thành phần không tốt, có quan hệ với hải ngoại, nói những lời bất mãn với Chính phủ, có quan hệ tình dục nam nữ bất chính. Việc xuất hiện vấn đề cha tôi làm cho tờ chuyên án như vợ phải của quý, tuyên bố cuộc đấu tranh giành được thắng lợi to lớn, bắt được một mẻ cá to. Từ đó, số phận cha tôi đảo ngược hẳn, từ lớp học này chuyển sang lớp học khác, mở hết cuộc họp đấu tranh này đến mở cuộc họp đấu tranh khác, phải tạo phản lãng nhục, chà đạp, đánh đập cha tôi, cuối cùng khai trừ ra khỏi hàng ngũ công chức, chụp cho cái mũ "phản tử phản cách mạng có lịch sử". Lúc đó cha

tôi chưa đầy năm mươi tuổi. Tiền đồ đen tối, tinh thần mệt mỏi. Về sau, sửa sai, không phục công tác, ý chí hiển nhiên không cao, tính cách cũng thay đổi, mắc bệnh nghiện rượu, động đến là rượu, than thở: "được ngày nào hay ngày ấy!"

Cuộc đời của cha tôi đã bỏ dở khá nhiều cơ hội quan trọng. Lần đầu tiên lên thi ở Tây An, trước khi công bố kết quả thi, trong một nhà trọ nhỏ gặp một người hỏi ông ta có bằng lòng đi Diên An làm việc không, cha tôi bảo bằng lòng, chỉ cần có cơm ăn là được. Ngày hôm sau người đó để cha tôi đến tìm X ở số ... Thất Hiền Trang đưa cha tôi đi Diên An. Ông ấy đi, nhìn thấy Văn phòng Bát lộ quân trú tại Tây An. Nhưng cha tôi sợ đi lính, đi lòng vòng trước cửa mấy bận rồi chuồn thẳng. Phải chi cha tôi không bỏ đi thì sau này đã trở thành một cán bộ cách mạng lão thành rồi. Ông ta thi đậu vào Trường sư phạm, sau khi tốt nghiệp, nhận việc ở trường Tiểu học Diên Gia Loan ở Tây An. Khi Tây An giải phóng ông có thể không đi, ở lại dùng ba bao bột mì mua một cái nhà. Nếu vậy, cả nhà chúng tôi bây giờ đã là một hộ Tây An cổ rất có tư cách, đâu phải mất bao nhiêu sức trâu bò để giải quyết vấn đề cả nhà chuyển sang nông nghiệp hay không, nhưng ông khẳng khẳng trở về quê cũ. Ông dạy Tiểu học ở Diên Gia Loan, Diên Gia Loan ở ngoại ô phía đông Tây An, mỗi chủ nhật hàng tuần, một nhóm giáo viên trẻ kéo vào Nhà hát thành phố xem hát sênh. Lại một chủ nhật nọ, nhà trường nhận được thông báo yêu cầu tất cả thầy giáo nghe Hồ Tổng Nam giảng về quân chính tại Hội trường lớn của quảng trường mới, cha tôi vào thành xong là chuẩn đi xem hát, đó là toàn bộ sự

thật về vấn đề cha tôi tham gia lớp huấn luyện. Nhưng chính quyền địa phương đã càn kè diệt vong hồi đó đối trên lửa dưới, nhà trường nhận được thông báo để chúng mình toàn thể giáo viên có đến hội trường ghi trực tiếp vào bản danh sách giáo viên nhà trường cha tôi tuy không có mặt ở đó, cũng chẳng biết Hồ Tổng Nam là béo hay gầy, nhưng tên của ông có ghi trong danh sách, lại không biết vì nguyên do gì lại ghi vào trong hồ sơ. Trong "Đại cách mạng văn hóa", lớp học ngắn hạn do Hồ Tổng Nam mở tại huyện Trường An xác định là lớp huấn luyện đặc vụ, và cũng xác định những người nghe giảng tại hội trường để tiếp thu huấn luyện đặc vụ, như thế là cha tôi là phần tử đặc vụ Quốc dân đảng. Tất nhiên là cha tôi không chịu, ông từng yêu cầu lấy cái chết để chứng minh cho sự trong sạch của mình, trong chuồng bò suốt ngày đêm có giám thị canh gác, có chết cũng không có đường, nên thể là sẽ chống án. Trong hai năm về quê, cha tôi kể tôi ghi lại, chúng tôi viết hàng trăm thư khiếu nại, lần lượt gửi lên trường, phòng giáo dục huyện, Ủy ban cách mạng huyện, Ủy ban cách mạng khu và Ủy ban cách mạng tỉnh. Những thư khiếu nại đó như bó đất xuống sông, biệt vô âm tín nhưng chúng tôi vẫn viết, chỉ có trong quá trình viết văn mới làm tăng thêm lòng tự tin là chúng tôi trong sạch. Sau hai năm, trên huyện phúc tra bản án, bắt đầu chính thức điều tra bên ngoài, mới được biết tất cả những người trong bản danh sách dự huấn luyện của Hồ Tổng Nam lần ấy đều bị thẩm tra, đấu tố và chụp mũ "phần tử phản cách mạng" ở những mức độ khác nhau, liền sau đó nghe một lượt xem giảng những gì thì thấy không có

vấn đề đáng nói nên gác lại. Cha tôi vì thế cũng được sửa sai.

Cho đến giờ tôi vẫn không sao quên được năm ấy Tết vừa hết cha tôi phải dự học tại Trường Tiểu học Lương Linh. Sáng ngày mười bốn tháng Giêng Âm lịch, bác Ba đến nhà nói Tết Nguyên tiêu cha tôi có thể không về, nên đến đó thăm. Mẹ tôi nghe khóc òa tại chỗ, vừa khóc vừa lấy tất cả thịt lợn chuẩn bị cho cả nhà ăn tết đem rán lên, đựng vào trong một cái thố sành. Bác Ba lại mua năm bao thuốc lá để người anh họ của tôi đưa tôi đến Trường Tiểu học Lương Linh. Tôi và người anh họ đi bộ hơn mười dặm đường, bung cái thố sành đến trước cửa trường. Cửa trước đóng chặt gỗ mãi không mở, lại phải đi một vòng thật rộng tìm được cửa sau. Ở cổng có một dân quân mang súng không cho vào. Tôi sợ quá kéo vạt áo sau của người anh họ, người anh họ ra hiệu cho tôi phải khóc, tôi khóc hu hu. Anh họ bảo tôi em nín đi, tội nghiệp em trai của tôi, đem cho cha ít thịt và thuốc lá ra ngay. Người dân quân nhìn tôi, để đồ xuống anh ta chịu trách nhiệm nhất định đưa vào, người không được vào. Tôi lại òa khóc, người anh họ lại năn nỉ, chúng tôi liền quỳ xuống lạy. Anh ta đồng ý, vào báo cho cha tôi biết. Nhưng cho tôi vào, không cho anh họ của tôi vào. Tôi trông thấy cha tôi trước một ngôi nhà thấp lè tè, mặt cha tôi xanh xao, râu tua tủa. Vừa nhìn thấy tôi là hai hàng nước mắt tuôn ra. Cha tôi không nhận thịt xét lát, ông nói ông không muốn ăn, một lát cũng nuốt không vào, chỉ cầm năm bao thuốc lá. Cha tôi đang hỏi chuyện nhà, một người mặt rỗ liền xấn tới bắt cha tôi vào trong và đẩy tôi ra cổng trường, cửa song sắt đóng lại đánh "rầm". Tôi tựa vào song cửa

sắt thấy cha tôi ngoái đầu lại nhìn tôi khi đến chỗ góc tường nhà tấp lè tè nọ, người mặt rỗ hạt mè đẩy ông ta, đầu ông ta va vào góc tường. Trong cuốn "Hình bóng sau lưng" của Chu Tự Thanh viết về dáng người vạm vỡ của ba anh ta hắc bóng lên sân ga tôi có đọc qua còn ở Trung học và không có cảm giác gì, sau này mỗi lần đọc lại, thì nhớ đến cái màn cha mình bị chạm đầu vào góc tường, không cầm được nước mắt.

Đó là một buổi chiều hết sức lạnh lẽo, trời âm u, lác đác hoa tuyết bay. Mẹ tôi ở nhà sốt ruột ngóng chờ tin tức, vừa nghe xong chuyện tôi được gặp cha như thế nào, chúng tức ngực của mẹ tôi lại tái phát, mẹ thường bị bệnh tức ngực, mỗi lần lên cơn đau là đầu cứ chúi chúi xuống giường đất như cày ruộng. Tối hôm đó tôi và em trai nhanh chóng trưởng thành như người lớn, chúng tôi vụt chạy đi kêu mấy người thím dâu đến mời bác sĩ cho mẹ, tìm lời giải phiến; lại thổi cơm cho em gái nhỏ và dỗ cho nó ngủ. Bệnh tức ngực của mẹ đến quá nửa đêm thì đỡ dần, tôi và em trai còn canh chừng một trăn than lửa đỏ, ngồi ở một căn phòng nhỏ khác trò chuyện. Tôi giằn mặt em trai, dặn dò nó: "Cha không có nhà, mẹ lại ốm, em nhất định không được gây sự ở bên ngoài, về nhà còn phụ việc nhà nữa!" Em trai tôi gật đầu nhưng lại bảo tôi rằng hồi chiều nó nghe một người ở thôn Trà Phường đến nói là cha bị trói ngay tại lớp học rồi treo lên đánh đập khảo tra. Người tra khảo lại là bà con sao đó ở phố giữa Lê Hoa, trú tại thôn Trà Phường biết lái máy kéo cầm tay, một tên mặt mo nham hiểm. Tôi liền nhớ tới tên mặt rỗ đã nhìn thấy ở sân trường Tiểu học Lương Tĩnh, chửi hấn

ra sao không chết cho rảnh, lên núi sói tha, xuống Trường Giang hà bá nhận nước cho rồi!

Mối hận thù đối với tên mặt mo này tôi và em trai tôi nhớ dai dẳng lắm, nhưng cuối cùng thì chúng tôi không báo thù, vì chờ cha được sửa sai, tôi lại thi đậu vào Đại học, cuộc sống cả gia đình đã bùng bùng khí thế, trả thù một kẻ tiểu nhân đốn mặt như hấn chẳng nghĩa lý gì. Sau khi "Đại cách mạng văn hóa" kết thúc triệt để, xã hội đang thanh toán nọc độc của "nhóm bốn tên", bao nhiêu kẻ năm ấy đánh đấm người ta giờ bắt đầu hồi hận, đã chủ động tạ tội những người bị đánh. Em trai tôi ở quê gửi thư cho tôi, nói rằng tên mặt mo đó không đến nói với Ba câu nào, thôi thì coi như chuyện đã qua. Mãi đến năm năm trước, nó viết thư còn nhắc đến chuyện này, tỏ ra canh cánh trong lòng. Trong thư gửi cho anh ta, tôi kể chuyện của một người bạn tôi công tác ở Tây An. Người bạn đó lên phổ biến tình chỉ có một lần trong ngày "sóng gió mồng bốn tháng sáu", danh sách lúc thanh tra báo cáo về ngành hữu quan, vị tiểu Ty trưởng phục trách thanh tra không tin là bạn tôi chỉ đi biểu tình có một lần, bắt cô ta phải khai có sách động người khác không? Có diễn thuyết trên đường phố không? Đương nhiên là cô ấy phủ nhận, tiểu Ty trưởng đánh cô ấy một tát tai lên mặt. Tát tai ấy làm cô ta căm thù hấn ta mãi, chẳng bao lâu, sự việc về cô ta được làm rõ, xác nhận chỉ đi biểu tình có một lần, tuyên bố không có vấn đề gì, nhưng cô ta không nén được nổi căm giận vì một cái tát tai. Đúng lúc đó, tiểu Ty trưởng lại bệnh vào Viện, phát hiện bệnh ung thư, bệnh đã di căn, cô ta được tin liền vào bệnh viện thăm. Tiểu Ty trưởng thở rất khó khăn, nhìn thấy cô ta, nói:

"Tôi biết là cô sẽ đến, cô đến xem tôi kết cục như thế nào. Tôi là kẻ sắp chết, tôi xin lỗi cô, không nên đánh cô..." Anh ta nói xong câu ấy, bạn tôi không nói được câu nào, cúi xuống kéo chăn đắp cho anh ta. an ủi anh ta đừng suy nghĩ lung tung để dưỡng bệnh cho tốt. Sau đó, tiểu Ty trưởng qua đời, bạn tôi đã mua một tràng hoa đến dự tang lễ anh ta.

Sau lớp học lần đó, cứ mười ngày nửa tháng cha tôi về nhà một lần, mỗi lần về, phải tạo phản bắt cha tôi phải đeo tay áo trắng viết chữ "bọn phản động". Trước khi vào thôn cha tôi len lén gỡ tay áo trắng ra, chụp thấp mũ rom xuống trước trán. Sau đó khi về trường, ra khỏi đầu thôn, lại đeo tay áo trắng vào. Đến mùa thu, mặc áo nhiều lớp cho ấm tôi cùng một toán phụ nữ đi nhổ rau cải trên núi Ngưu Đầu Lĩnh. Cả mùa hè không mưa, rau cải vừa vàng vừa nhỏ, bóm dầy rầy đen nhỏ. Nhưng mọi người vẫn hy vọng được chia loại rau cải ấy, và nói là rửa không hết loại rầy đen thì chén luôn coi như thịt không xương vậy. Rau cải nhổ rồi mà tôi không được chia, nhìn thấy có ba người đi qua con đường dưới chân núi, hình như là cha tôi đi trước, hai người đi sau tôi không quen, tưởng như có mang súng. Tôi đang nghi hoặc thì người thím họ từ con đường tắt dưới chân núi hốt hoảng chạy tới nói khe vói tôi: "Cha cháu về rồi đấy!". Tôi hồi hộp nhìn thím không nói câu nào, thím lại nói: "Cha cháu lại khai trừ về nhà rồi!" Tôi quay người chạy ù về nhà, đôi giày trên chân bám đầy đất và sỏi văng tung tóe. Chạy tới nhà, cha tôi đã nằm trên giường đất, nhìn thấy tôi, liền khóc "oa" lên: "Cha làm hại con rồi! Cha làm hại con rồi!" Từ nhỏ đến giờ tôi chưa hề thấy cha tôi khóc. Đối với tôi, cha tôi

tùng ấp ủ, gửi gắm hy vọng lớn lao vào tôi, Trung học phổ thông, Đại học gì cũng ngưng lại hết, tốt nghiệp trung học cơ sở rồi về quê, cha tôi vẫn cảm thấy thôi không phải là đứa chịu nằm yên bình thường, sẽ có một ngày phát lên. Nhưng cha tôi không thể nào ngờ rằng ông đã trở thành "phần tử phản cách mạng lịch sử", ngay trong những năm nói về chính trị nói về xuất thân tôi đã bị dính chàm trong bàn tay cha tôi, không có ngày ngóc đầu lên được! Tôi đứng trước giường đất, òa khóc cùng cha tôi, tôi thì không suy nghĩ nhiều và sâu rộng như cha tôi, chỉ là thương cha thôi.

Hai ba tháng đầu mới về, ông không ra khỏi nhà. Lòng tự trọng của người trí thức tâm tâm làm ông xấu hổ, nhưng ở nhà việc gì cha tôi cũng làm, lúc ăn cơm, luôn luôn nhường phần cơm đặc cho tôi, em trai và em gái tôi ăn, hình như ông cảm thấy ông phạm tội với con cái. Cha tôi càng như thế chúng tôi càng đau lòng, càng tìm mọi cách làm giảm bớt nỗi đau khổ của cha tôi, mặc dù ra bên ngoài bị tủi nhục gì đi nữa, hễ bước chân về nhà là mặt mày tươi cười; lại chủ động kể hết chuyện này đến chuyện kia cho cha nghe, lại còn chọc cho ông cười nữa. Tôi đi nhờ cậy bà con và bạn bè thân thích lui tới nhà trò chuyện với cha tôi, lấy tiền đào cây thuốc bán được mua cho cha tí rượu nhờ người ta đem cho cha tôi. Nhưng có một số người thân và bằng hữu viện đủ lý do để không đến nhà tôi, thà là họ để cho tôi cảm về vài quả trứng gà chứ không chịu đến gặp cha tôi. Cha tôi đã trở thành phần tử phản cách mạng, về chính trị coi như toi đời, lương hướng cũng bỗng nhiên đi đứt, cuộc sống rơi vào hoàn cảnh cực kỳ khốn đốn. Khi đội sản xuất cho

luơng thực, trước kia gia đình tôi vốn dĩ thiếu lao động, muốn chia khẩu phần, trước hết phải giao một khoảng tiền luơng thực, những nhà có sức lao động dồi dào có thể được chia lãi tranh nhau cho nhà tôi vay; bây giờ, không ai chịu cho vay nữa, trong nhà lại không có tiền mặt, phần khởi xách bao đi chia luơng thực, luơng thực lại không chia cho chúng tôi mà khẩu lưu trong kho của đội sản xuất. Một số bạn bè của cha tôi từng đến nhà chúng tôi ăn dầm nằm dề, nói những lời ân cần thân thiết; bây giờ nhìn thấy người nhà chúng tôi đều ngoảnh mặt làm ngo như chẳng hề trông thấy bao giờ. Nghèo khổ mấy chúng tôi cũng chịu đựng được, nhưng điều đau đớn nhất là sự lạnh nhạt của nhân tình thế thái. Lúc bấy giờ, chúng tôi cần biết bao sự an ủi, hàng ngày mẹ tôi đi làm, đối với một số người tưởng là là có thể tin cậy được để thổ lộ tâm tình, nỗi khổ, biết rõ họ sẽ nói một câu, rằng "Đảng cộng sản không xử oan người tốt, luôn luôn biết sửa sai" kỳ thực chẳng ích dụng gì, nhưng y vọng người ta nói một câu như vậy để bản thân được yên lòng; nhưng người ta khẳng khẳng không nói, còn bảo: bây giờ thì đồn nhiều, các người không nên ăn nói lung tung!

Cuối cùng rồi cha tôi cũng bước ra khỏi nhà, ông đã nghĩ thấy mình là kẻ ở dưới đáy xã hội, thử hỏi cần gì nói đến bộ mặt này nọ? Chết rồi, "tự mình xa dân, chết còn mang tội"; thế thì phải sống, phải sống đang hoàng! Cha tôi mặc áo quần sạch sẽ đi làm, đào đất, chữa mương, gánh phân, cắt cỏ bò, việc gì cũng làm, đã là thì làm ra trò. Ông đi nhặt ky, mang giày cỏ, dắt tôi và em trai đi lên núi ngoài ba mươi dặm để đón củi.

Sự việc đầu đuôi là thế này, khi chẳng có gì ăn thường cũng chẳng có gì để đốt, phải đi thật xa đốn củi. Trước tiên là người anh họ đưa tôi đến Điều Tử Cầu, Miêu Cầu chặt củi ngon, mang giày rom chưa xuống núi thì giày đã rách, đi chân đất về nhà, công ba mươi cân củi, bị tui An Dân, Tam Hưng trêu chọc: Không phải cậu đi chặt củi mà là tìm cách ăn lương khô! Chặt củi phải ăn cơm sáng, lương khô có khi là cơm nguội, khoai lang nguội, hoặc là một miếng bánh nướng không nhân to bằng cái miệng chén. Từ lần đầu lên núi mang giày mang giày rom, tôi có kinh nghiệm là sau này mỗi lần đi đều đem theo ba đôi giày rom, củi cũng chặt ngày một nhiều hơn, dần dần không cần anh họ dắt dẫn, cùng đưa em trai tự đi làm. Một lần, gà gáy đột đầu chúng tôi liền tỉnh dậy, đứng giữa sân nhìn trăng sao. Thời tiết tốt, mẹ tôi bắt đầu tối cơm cho chúng tôi, tôi chuẩn bị gửi, em trai đi mài rựa. Chú mù ở cuối thôn xách thùng gỗ ra suối lấy nước, đi ngang ngoài sân nhà tôi, nghe tiếng nói chuyện, hỏi với qua tường: "Bình, các cháu đi đốn củi phỏng?" Tôi trả lời vâng. Chú ấy nói chú cũng đi, xách nước nấu cơm ăn rồi cùng đi. Nhưng đợi chú ấy ăn cơm, sắp ra khỏi cửa, bóng đèn trong nhà tự dưng bị nổ, nói gì chú cũng không đi, e có điềm không lành. Tôi và em trai lần teo đường sông Điều Tử Cầu đi vào sâu, đường sông tối mù, nước chảy róc rách, chim hót líu lo. Đi đến một khoảng, dốc bằng đá đến đó mấy lần, trời tối như bung chẳng trông thấy gì trước khi hùng sáng, chúng tôi không dám đi tiếp. Ngồi tại một nơi tương đối cao ráo ở ven đường. Em trai vừa ngồi xuống là thò tay lấy lương khô ra ăn, tôi ngăn lại bảo: "Chưa chặt được củi đã ăn, đến trưa lấy gì bỏ vào

bụng? Đói thì làm sao gửi được củi?" Em trai và tôi cãi nhau, tiếp đó là khóc nức nở. Nó khóc, tiếng dội vọng lại, làm chúng tôi sợ khiếp cả người, nhìn cây đá đen thui đen thui từ xa đến gần, ngờ ngợ phía sau toàn sói và báo đang ẩn nấp, hoặc là ma quỷ. Khó khăn lắm trời mới hửng sáng, chúng tôi thật sự hoảng hồn khi thấy chỗ ngồi của mình là một nấm mồ hoang! Tôi nghĩ tới chú mù, lo sợ hôm nay sẽ xảy ra một điều gì đó, suốt quá trình chặt củi luôn nhắc nhở em trai phải cẩn thận. Cũng may, tất cả đều bình an vô sự! Tôi bó củi ngọn lại thành bó, đẩy từ đỉnh núi xuống dốc, rồi từ dưới dốc cho vào gùi, rồi bảo em trai lấy lương khô ra ăn, chuẩn bị gửi củi về. Nhưng lúc em trai lấy bánh nướng trong bao giấy dưới miếng đá ra, đang lúc chia cho mỗi người nửa cái, thì một con quạ lớn bất ngờ từ trên cây hồng bay sà xuống, tôi biết ngay là con quạ đi ăn lương khô của những người chặt củi, la lên một tiếng. Em trai chẳng hiểu mô tê, quây đầu nhìn tôi, con quạ liền đớp lấy cái túi vụn bay đi. Tôi vục cái rựa trong tay theo con quạ, con quạ đã tha cái túi đậu trên một tảng đá nửa chừng núi, mổ lương khô ăn. Em trai nổi điên chạ thục mạng lên lưng núi, con quạ vụt bay đi, cái túi vải vẫn còn đó trên tảng đá, bị rách bốn lỗ lớn. Bị cướp mất lần đó, hơn nửa ngày trời anh em tôi chẳng có gì trong bụng, đói meo nhưng không dám nói cho ai biết, vì nói ra nghe mắc cỡ lắm. Chặt củi ngọn cháy không được lâu, nhưng cây ở núi đã gần chặt hết, phải kiếm đến củi bửa từ cây gỗ vang tại vùng khe Điều Sơn và Miêu Câu ở nam Đơn Giang, đi về hơn sáu mươi dặm đường, đây cũng là nơi người anh họ từng dắt dẫn tôi. Tôi hơi tham lam, lần đầu tiên cắt được loại củi chắc

thịt trên đỉnh Điều Sơn nên muốn gửi về nhiều một tí. Người anh họ buộc gửi xong, anh chất củi chẻ thật cao, ngã về phía trước, lại còn buộc lên đôi giày rom của tôi mấy đường sấn dây, chống một cây gậy, luôn luôn để tôi đi trước mặt anh. Từ trên đỉnh Điều Sơn đi xuống, đường núi vòng vèo nhỏ như ruột ngựa, phải đi xuống mười dặm tìm đập thành thành, chân run lấy bẫy, đặt gửi xuống nghỉ. Tôi nhìn thấy phong cảnh trong thung thật là hùng vĩ, từng áng mây mỏng như bông lông lờ trôi, đưa tay ra không với được, nhưng trên mặt cảm thấy ướt ướt, mềm mại, làn gió thoảng qua, lại biến mất vô hình. Dòng sông qua thung lũng bờ dốc đứng, những cây cổ thụ quanh mình mọc đầy cây thuốc đắng và dây mây nhìn mùt tầm mắt. Buổi trưa trong núi sâu yên ả đến lạ thường, nghe thấy tiếng thở của chính mình, nghe rõ cái nhón nhột do một chú kiến bò trên bắp đùi, bỗng nhìn thấy một bông hoa đẹp không biết là hoa gì mọc trên sườn dốc cách đó chừng mười mét, hoa đỏ như máu, rung rinh nhẹ nhẹ trong gió. Nỗi kinh ngạc lần ấy để lại ấn tượng sâu sắc trong tôi suốt mấy năm trời. Về sau, tôi lên công trường kho nước, chuyện trò với một cán bộ thông tấn của chính quyền huyện, tự dung nói về loài hoa đó, ngạc nhiên tại sao trong mùa đây mà ở đó lại có hoa nở, mà hoa sao đẹp tươi đến thế! người cán bộ thông tấn đáp lại một câu: "Có khả năng cả đời nó chỉ để cho mỗi mình anh nhìn thấy cái xinh đẹp của nó đó thôi". Lại mấy năm sau, tôi làm một bài thơ về câu nói của người cán bộ thông tấn. Sau khi tôi và anh họ nghỉ ngơi xong chuẩn bị lên đường, có lẽ vì tôi quá sung sướng trước đóa hoa ấy, hoặc số phận run rủi, tôi ngồi chồm chồm công gửi củi đứng lên, bỗng

gùi củi trên phần đỉnh không thẳng bằng, làm cho gùi củi và người lặn cù xuống, đến tận bờ vực. Giây phút đó, anh họ tôi sợ tái người, anh đứng trơ như trời trồng, cũng chẳng kêu la, nhìn theo tôi đang lặn xuống dưới vực. Trong bụng nhủ thầm: "Hết đời rồi. Hết đời rồi, lặn long lóc như thế thì làm sao mà tìm cho ra xác!" Đó là chuyện mãi sau này anh ấy mới nói với tôi. Nhưng lưng chừng dốc lại có một hàng ba cây bạch dương. Anh họ tôi nhìn thấy vội chạy đến, trước hết lấy củi trong gùi ra rồi kéo tôi lên. Trên trán tôi bị toạt một vết sâu, máu chảy đầm đề. Người anh không cho tôi gùi củi bắt tôi lay tạt cây bạch dương, lay quần sơn chung quanh, nhưng tôi đi về tay không sao đành? Tôi vẫn gùi củi, tất nhiên chỉ gùi được phân nửa số củi thôi, đến một tiếng đồng hồ sau, hai người ra đến bờ sông.

Khi cha tôi đưa tôi và em trai đi chặt củi, chúng tôi đến thung Miêu Cầu. Tuy trời không có tuyết rơi, nhưng tuyết trên núi khá dày: Trên cầu núi không có cây gỗ vang, chúng tôi bọc qua khe suối sau cầu núi, đốn nguyên một cây gỗ vang nhưng không làm sao vác tới cầu được. Chiếc quần bông khâu ống bên trong không có quần lót, mồ hôi ướt đầm lại kết thành băng, ống quần cứng như mo. Mấy lần vác khúc cây đến giữa cầu, tôi lảo đảo trượt xuống, mãi đến lần thứ tư mới trèo lên được, ngã nhào xuống tuyết mệt đến muốn tắt thở. Ba cha con hô ứng nhịp chân lo đi lạc bước, lại còn lo bị thương, tiếng hô ứng dội lại "vù vù" trong rừng núi. Cha tôi cũng lên cầu, ông vác một khúc cây, bắt đầu dùng búa để bửa, ông làm việc này vụng về, thua xa bất cứ một người anh họ nào. Đứa em trai mặt muốt mồ hôi như chú mèo mặt hoa,

phần khởi nói: "nhìn tuyết trên đỉnh núi bên kia kia, màu trắng phau phau!" Đỉnh núi tuyết trắng, ánh mặt trời chiếu xuống ngời ngời ánh bạc. Chữ trắng phau tôi đọc là "bach khải", cha tôi bảo: "trắng phau gọi là "bach ái" chứ không đọc "bach khải"! Ba cha con gặm bánh không nhân màu đen, bánh đông cứng như đá, nhai không xuể, vốc tuyết ăn mấy năm, gửi củ xuống núi. Từ trong thung ra phải đi trên bãi sông khoảng mười dặm, lại phải trèo qua nửa dốc bờ sông, đó là đoạn đường mà những người chắt củ đau đầu nhất. Vì là một bên dựa vào dốc và một bên sát sông, dọc đường có chỗ nghỉ chân cố định, đi chưa đến chỗ nghỉ anh không thể dừng lại nghỉ tùy ý, khoảng cách giữa chỗ nghỉ chân này với chỗ nghỉ chân khác hình thành nên bởi những người đi đồn củ lâu ngày đặt ra, nó là điểm cực hạn đối với khả năng mang nặng của con người. Chúng tôi kiên trì hết nổi, nhưng không kiên trì nổi cũng phải cố gắng. Tôi cần răng, thậm chí đếm từng con số đi cho đến tận chỗ nghỉ chân. Trong cuộc sống của tôi sau này, đức tính đó trở thành lòng kiên nhẫn của tôi khi làm một công việc và là đảm bảo cho sự thành công. Rất nhiều người sau khi biết được hoàn cảnh sinh tồn gian nan của tôi, lấy làm ngạc nhiên về lòng kiên nhẫn và sự cố chấp của tôi, nói tôi đích thực là một đáng nam nhi. Tôi cười, có làm sao đâu? Thuở nhỏ tôi đã đi qua vô số chỗ dừng chân cơ mà! Tôi đã gửi củ ở một nơi cách xa nhà khoảng tám dặm đường, mẹ tôi mang gửi không đến tiếp sức chúng tôi. Mẹ tôi dáng vóc thấp hèn, lại có bệnh, một tay ôm bụng, miệng lại cắn một cái khăn tay bao trên đầu, đứng trên mỏm đá bên sông ở phía xa xa. Chúng tôi là những người đi đồn củ về chậm nhất thôn, tôi nói với mẹ rằng,

con về phải ngủ thật ngon, ngày mai ngủ suốt cả ngày; nhưng về đến nhà rồi, thì hớn hờ vô cùng, mượn cân về cân chỗ củi chẻ được, tôi gửi được bảy mươi cân, em trai gửi được sáu mươi lăm cân, cha tôi gửi được một trăm mười hai cân. Tôi lại dùng búa chẻ nhỏ tất cả chỗ củi mang về, lớn bé dài ngắn dăm vun gì đều xếp lại ngay ngắn, rồi xếp theo từng loại trên bục cấp, sau đó ngồi trên hòn đá giả vờ trong sân ngắm nghía. Cử chỉ ấy giống hệt hồi mẹ tôi còn trẻ ngồi ngắm nghía con thơ đang ngủ say, và giống tôi sau này khi công bố tác phẩm, đặt tạp chí trên giá sách, mở toang cửa sổ cho ánh nắng chiếu lên tạp chí, thấy sao mà thân thiết quá.

Cha tôi mất năm 1989. Sau khi cha tôi mất, tôi viết một bài văn tế, trong đó có một đoạn viết về chuyện hai cha con đi bán lợn. Sau khi đăng tải, tôi nhận được rất nhiều thư độc giả, nói rằng họ đã khóc khi đọc đến đoạn văn ấy. Về văn hồi ký tôi không dám hư cấu hay khuếch đại, rút bớt sự thật một chút nào, mỗi lần nhớ đến đoạn ấy, tôi cũng cảm thấy nghẹn ngào. Khi bộ hồi ký này viết được một nửa thì gia đình lăm chuyện lợn xộn, tôi phải tìm một nơi yên tĩnh; tối hôm qua, nằm trên chiếc giường mới lại mơ thấy cha tôi. Hễ mỗi lần tôi đến chỗ lạ, thường hay mơ thấy cha tôi, tôi cũng chẳng rõ ấy là vì nguyên nhân gì. Sáng sớm nay thức dậy, nhớ lại dáng người cha tôi, lòng buồn rười rượi, không khỏi nhớ lại câu chuyện về lợn của gia đình tôi. Lợn là toàn bộ hy vọng của cả nhà, nó quan trọng đến mức như một thành viên trong nhà. Mỗi lần chúng tôi ăn cơm, hễ bụng chén cơm lên là hỏi mẹ ngay: "Cho lợn ăn chưa?" Buổi tối đóng cửa đi ngủ, tôi luôn hỏi em trai: "Cửa chuồng lợn đóng chưa em?" Lúc

ấy tôi rất tệ, tay khăng khiu, bụng to, tuồng như con nhên nhên; còn lợn thì tệ hết chỗ chê, nó ốm gơ xương, cái mõm dài thông. Càng trông cho lợn mau lớn thì nó không chịu lớn. Chẳng trách làm gì, người đã không có gì ăn thì lấy gì cho lợn ăn kia chứ? Sau mỗi ngày cho ăn, tôi và em trai cứ ần ần coi sống lưng của nó, sờ xem đã có thịt mỡ hay chưa, những mong kịp thời đem bán giao cho nhà nước. Lúc đó, đem lợn giao bán cho nhà nước, ngoài trả nợ ra, còn mua được ba mươi cân lúa với giá rẻ. Đợi cho đến khi nó lớn thật sự, sáng hôm ấy chúng tôi quyết định cho lợn lên xe giá để kéo tới trạm thu mua lợn sống của thương trấn. Ba cha con không ăn cơm, nấu cho lợn một nồi khoai lang và mạch nhừ cho nó ăn. Lợn trước nay chưa được bữa ăn nào ngon như vậy, nó tấp thức ăn trong chậu nghe rõ to. Cha tôi nói: "Bán lợn rồi, chúng ta kéo nhau đi ăn quán một bữa!" Câu nói ấy có sức hấp dẫn và cổ vũ lạ thường, làm tôi nhớ đến người lão hồng quân nợ ở thôn bên nói về cuộc động viên tại trận đánh thành Du Lâm của họ năm ấy: mở cửa thành Du Lâm, dẫn theo một nữ sinh! Giữa trưa, chúng tôi đến Thương Trấn, người bán lợn sắp hàng ở cửa Trạm thu mua rất đông, để khỏi phơi nắng, có người lấy áo nhúng nước khoác lên mình lợn, có người đeo hoa lên cổ lợn. Chúng tôi sắp hàng ở đó cả buổi, tôi và em trai bụng đói cồn cào, đưa mắt nhìn dăm dăm quán thực phẩm nho nhỏ bên đường bán nào lạc, kẹo, bánh rán. Nhưng tôi biết rõ là chưa bán giao được lợn thì cha tôi không cho chúng tôi mua những thứ đó, liền quay đầu chỗ khác, không nhìn quán thực phẩm nữa. Tôi nghĩ bụng: những thứ đó có gì phải ăn, vừa đắt lại vừa không no được! Nhưng em trai tôi đã đi nhà vệ

sinh công cộng, trở lại nói khê với tôi, ở sau góc cây liễu đằng xa kia có một quán cơm, bán mì sợi, trên bàn ăn còn có cả ớt, nó đã trình sát rất rõ! Nó nói: "Em phải ăn ba bát!" Tôi trừng mắt nhìn nó, để nó kéo lợn đi tới trước. Vì ở phía trước đã bán được mấy đầu lợn. Trong bầy lợn, lợn của chúng tôi nhỏ nhất, gầy nhất và dị hóm nhất, tôi gói bụng cho nó nằm xuống, kéo miếng nhưng đổ ra. Xem chừng sắp đến lượt chúng tôi, nhưng cửa Trám thu mua đã đóng lại, người mua tuyên bố hết giờ, chiều lại mua tiếp. Chúng tôi buồn thúi ruột, vì còn ba giờ nữa mới tới ca chiều, trong ba giờ đó không đi đâu được cả, chỉ chờ chết một chỗ. Chờ thì chờ vậy, chờ đến giờ làm ca chiều, cửa Trám thu mua đã mở, nhân viên thu mua đang đeo găng tay cao su, lợn vừa dài vừa ỉa. Phân và nước tiểu lúc này có nghĩa là làm giảm đi bao nhiêu trọng lượng, mất đi bao nhiêu tiền và lương thực! Em trai tôi liền đá vào đít lợn, hy vọng nó ngưng ngay lập tức, nhưng nó cũng giống như chúng ta, bị bí lâu nên xổ cho một bãi lớn, nước tiểu xối như sông chảy. Thế nào là "phân vàng tiểu bạc?" giờ thì tôi rõ lắm. Trên tai nhân viên thu mua dắt một cây bút chì, đến ấn ấn vào sống lưng con lợn, đá đá bụng con lợn, hỏi: "Nuôi được bao lâu rồi?" Tôi đáp: "một năm". Kỳ thực là hai năm. Nhân viên thu mua đứng phắt dậy, nói: không đủ đẳng cấp. Con tiếp theo!" người sắp hàng phía sau lại "ụt ụt" kéo con lợn tới trước. Ba cha con chúng tôi đều sốt cả ruột, năn nỉ nhân viên thu mua: "không đủ tiêu chuẩn hạng đầu, có thể đủ tiêu chuẩn hạng hai; giá như hạng hai cũng không đủ, chẳng nhẽ không đủ hạng ba hay sao?" Người thu mua quát lên: "đã không đủ đẳng cấp là không đủ đẳng cấp, ông muốn tôi

làm thiệt thòi cho nhà nước hả?" Anh ta đã chuyển sang ẩn ẩn sống lưng con khác. Chúng tôi đứng dần ở đấy, cảm thấy trời đất đang quay cuồng, mồ hôi vã trên mặt, mồ hôi cứ chui hết vào mắt, chui nhiều đến mức mắt mờ không ra. Con lợn chẳng biết phải quấy gì tựa vào chân tôi kêu ừ ừ, trông nó thật xấu xí, cái mõm dài lông hoe, trán nhăn nheo, tôi tức mình đá nó một cái, lại đá thêm cái nữa, em trai nhặt một cành cây quật nó. Một người bên cạnh nói: "Được rồi con ơi, nó không biết nói, không bán giao được còn hay hơn là nuôi con lợn còi! Năm ngoái qua cũng nuôi con lợn còi, bị sói nó tha mất, lẽ nào qua không sống được sao?" Cái thứ lợn còi đuôi bet dân làng cho là đời trước nó mắc nợ của sói, cho dù anh có nuôi nó bao to đi nữa, thì rồi cái đời này cũng bị sói ăn thịt. Dưới nắng mặt trời, lợn bị buộc để trên giá xe, ba cha con lặng lẽ dắt về, tôi và em trai chẳng dám nhắc đến chuyện ăn com nữa, cũng chẳng buồn nhìn những quán bán hàng và đồ ăn đối diện bên đường.

Năm ấy là năm đen tối nhất của thôn tôi. Khi bác Hữu Lai vừa ra cửa, mới ngẩng đầu lên bị một cục phân chim rơi ngay vào miệng. Quả nhiên bác mắc một thứ bệnh, bụng trướng lên như cái trống, nước da vàng bóng khắp người, ít lâu sau thì chết. An Dân leo cây ăn hồng chín, cậu ta treo cây vốn giỏi như khỉ, thường ngồi tít ngọn cây biểu diễn cho chúng tôi xem vậy mà lần này té từ nách nhánh cây chính xuống đất què chân trở thành anh thọt. Cậu em trai của Bách Thiện sống trơ trọi vậy đó, lúc ngủ chuột cắn đứt ăn mất nửa cái tai. Em trai công mười cân gạo vào núi để đổi lấy sáu mươi cân khoai tây của người trong núi, tất cả rất thuận lợi; khi trở về, trên mình người anh họ dẫn đường cho nó bị nổi nhọt mủ

vàng. Đây là loại nhọt ở bụng, có khả năng ảnh hưởng đến tính mệnh, phải đốn một thân cây bán lấy tiền bốc thuốc hơn nửa năm mới lành. Tôi đánh mất cái mũ quân đội màu vàng, bị chó cắn bị thương cổ chân, bị xóa tu cách dân quân tự vệ, bất cứ lớp học nào cũng không cho tôi làm thư ký ghi chép nữa, trong hội nghị của đội sản xuất cần đọc báo, cũng không để tôi đọc. Nhưng rồi giọng của tôi bắt đầu ồ ề, mỗi trên râu mọc tua tủa, thân dưới bắt đầu mọc lông, ăn thứ gì cũng tiêu hóa được, việc gì cũng làm tốt. Đường như đã thành quy luật: hôm nay vào núi sâu đốn củi, ngày mai đi kênh cạn cắt cỏ. rồi ra đội sản xuất làm công một ngày, hết tuần rồi lặp lại vòng tuần hoàn ấy. Tôi học biết cách làm giày rom, học hót tóc để hót tóc cho em, học bện ky đan sọt bằng công liễu non, học trộn hồ xây tường, xây bếp. Tôi bận rộn suốt ngày mệt nhọc cả người, sau đó nhào xuống giường đất như một bó củi bị đổ, rồi ngủ say như lợn. Có một chuyện tôi khó nói ra, đó là lần đầu tiên trong đời tôi bị di tinh, tỉnh dậy thật hốt hoảng. Nhớ lại chuyện trong mộng, tôi thấy mình sao mà lưu manh đến thế. Nhưng rồi cũng mạnh dạn nói với một người lớn hơn tôi vài tuổi, đóng vai thím ở trong thôn: "Trong mơ tôi gặp thím lên núi suốt cả đêm". Thím ta cười nói: "Thế thì cậu mệt đứt hơi còn gì?" Trong tháng ba, có một thiếu phụ cỡ ba mươi tuổi đến thôn ăn xin, người rất xinh, đôi mắt lúng lính. Tuy tôi ghét chị hề thấy ai là nam giới chẳng phân biệt lớn hay nhỏ đều gọi "chú chú bác bác", nhưng tôi lại thích chị ấy ở chỗ áo quần trên người luôn luôn sạch sẽ, dầu tóc bóng mượt, sau gáy lại để một lợn tóc nhỏ. Chị ta lưu lại thôn Lệ Hoa chúng tôi hơn một tháng, giúp việc giặt giũ áo quần cho nhà này nhà nọ, giúp nhà họ Lý cuốc đất,

còn làm mì sợi một lần gì đó cho nhà thím hai của tôi, làm rất hấp dẫn. Lúc nhìn thấy chị ấy tôi luôn nghĩ chị ấy không nên đi xin ăn, xin ăn đâu phải là công việc của hạng người như chị? Chị nói với người trong thôn rằng, chị không sanh con, chồng chị khi làm ruộng bậc thang, bị lở đất, người ta chẳng ai bị trầy suốt gì cả, chỉ có mỗi chồng chị ta bị chôn vùi dưới đất, khi đào lên được thì bị liệt, chị đi xin ăn là để nuôi chồng. Vùng núi có một qui định không phù hợp với Luật hôn nhân của Nhà nước, nếu người chồng bị bại liệt, không có khả năng lao động, không duy trì được cuộc sống, thì có thể tìm một người đàn ông đến nhà, gọi là chiêu phu dưỡng phụ, tức là kiếm chồng để nuôi chồng. Tâm sự của thiếu phụ ấy làm động lòng mấy người sống độc thân, nghe nói một ông chưa vợ ở phía đông thôn đã nhờ người nói toạc chuyện đó với người đàn bà ấy, nhưng người đàn bà đã đi khỏi Lê Hoa vào một buổi sáng sớm. Sau đó ba tháng, bỗng có tin truyền đến người đàn bà đó bị sói ăn thịt, có người phát hiện thấy xác chị ta ở trước ngôi miếu thần thổ địa của Nhị Đạo Linh ở phía tây, áo quần bị xé rách, lục phủ ngũ tạng trong người không còn, chỉ có cái đầu là y nguyên, trên đầu còn cài lược. Suốt hơn mười ngày liền, cứ tối đến chợp mắt lại là hình bóng người thiếu phụ nọ cứ nhấp chòn trước mắt tôi, và lần nào cũng thấy mái tóc chị ta chải chuốt sáng bóng không rối một sợi, khuôn mặt trái xoan cứ nhòe cười. Tôi đâm hốt hoảng, cơm canh thất thường, trà lá giấm bớt, bị mẹ tôi mời một ông thầy biết âm dương đọc một hồi thần chú, uống ba lần nước tro đốt từ giấy vàng bạc.

Tôi biết là tôi đã yêu cô ấy, tôi cũng biết rất rõ là tôi và cô ấy thuyết nhiên không thể nào đạt được kết quả gì, thế hệ khác nhau, họ hàng thù hận, mà gia đình tôi bị giáng xuống thành hạng người dưới đáy xã hội, nhưng tôi không làm sao thoát khỏi sự yêu thầm đối với cô ấy. Hằng ngày, tiếng kèn đi làm vang lên, tôi đứng trên gò đất trước cửa nhìn ra dòng sông nhỏ, đoàn người trong thôn đi làm phải đi qua hang đá mọc trên sông, tôi nhìn xem trong đoàn người có cô ấy hay không. Nếu có cô ấy là đầu óc tôi phấn chấn hẳn lên...

YÊU THÂM

Trong thôn có một người lưu lạc bên ngoài đã nhiều năm nay đột nhiên trở về, mặc áo quần thời trang, trên trán có một cái sẹo. Người trong thôn đều nói len lút với nhau hắn là một tên móc túi, đã học ngón nghề của một tên ăn trộm khét tiếng ở Hà Nam, thủ đoạn rất tinh vi, trốn sự lùng bắt của ngành công an thành phố về đây. Mọi người vừa sợ hắn vừa nhìn hắn với vẻ thần bí, bên cạnh hắn người ta không mang tiền, mà nếu có mang theo thì cũng để tiền dưới giày. Còn hắn ta làm gì ở Tây An, rốt cuộc chẳng ai dám trực tiếp hỏi hắn, nhưng hắn cùng chúng tôi lên bờ đê khiêng đá đắp kè, khi nghỉ ngơi, hắn chủ động kể khi ở Tây An, hắn từng ăn bánh hấp, ăn bánh mì với bơ, ăn thịt giăm bông, lập xưởng, mang bốn đôi giày da bò, còn có cả đàn bà.... Khi hắn nói tới đàn bà, mắt chớp chớp. Hắn chế nhạo một thanh niên họ Lưu ở thôn bên cũng chạy theo một đeo khẩu trang, nhưng khẩu trang bẩn hết chỗ nói; lại chế nhạo người anh họ thứ bảy của tôi đêm ngày gì cũng đeo chéo đèn pin buộc dây trên người. Một tháng sau, hắn lại ra đi, lần này hắn không đi Tây An mà là đi Tân Cương, hắn nói Tân Cương là nơi bao dung nhất trên đời, tiếp

nhận tất cả địa chủ phú nông phản động phái hữu, ăn cắp, lưu manh, bẩn cùng, bất hạnh, đáng thương, gặp nạn. Hấn đã hẹn với một người khác thôn cùng đi, hỏi tôi có chịu đi không? Lúc đó, tôi còn động lòng thực sự, nhưng tôi khó tin hấn ta, càng xem thường hành vi trộm cắp của hấn. Tôi thăm dò Bá An là bạn tốt của tôi, cậu ta nói cậu ta có một người thân ở Tân Cương, ở đó rét không thể tả được, vừa tiểu tiện xong là có một cây băng chống người mình ngay. Nói tóm lại là có hai nguyên nhân làm tôi không thể hạ quyết tâm được, một là tôi phải giúp cho mình viết đơn chống án, cha tôi bị bệnh run tay, hễ cầm bút lên viết đơn chống án là tay run lấy lấy không cầm được; hai là tôi bắt đầu yêu thầm một cô gái. Người ở thôn bên cũng không đi thành phố nữa, xuất thân của anh là cũng không được tốt, khi làm đập sông anh ta đào lỗ mìn trên triền Nam Sơn để nổ đá, rõ ràng là anh ta đốt cháy tám dây cháy chậm, vậy mà khi nổ chỉ nghe có bảy tiếng, khi anh đi kiểm tra, quả mìn lép kia lại nổ đánh "âm" một phát; thi thể anh ta nhìn ra vẫn hoàn chỉnh nhưng không nhật lên được, đá vụn lúc nổ đã xuyên thủng toàn thân anh ta, nát như như một cái tổ ong.

Trong những năm tám mươi, tôi có làm một bài thơ nhỏ nhan đề "Tuơng tư đơn phương":

Bài thơ viết:

*Tình yêu đẹp nhất trên đời
Đơn phương say đắm một người mà thôi
Không đau khổ dấm ăn xôi
Biết ai, ai biết là tôi yêu nàng
Tay cầm chìa khóa căn phòng
Mơ lòng chờ đón một vòng tay ai.*

Bài thơ này nhằm nhớ lại cảm giác yêu người con gái đầu tiên trong đời. Khi yêu người con gái ấy, tôi không đủ dũng khí nói toạc với cô ta. Hơn mười năm sau khi viết bài thơ này, bạn đọc của tôi không hiểu ý của nó. May sao, một đồng hương của tôi khi đến Tây An làm việc, đến nhà tôi, nhắc đến chuyện anh ta có mua tập thơ đó, nào ngờ khi mua sách cô gái ấy cũng có mặt tại chỗ, họ đứng bên đường đọc hết những câu thơ. Người nói có ý, người nghe động lòng, tôi hỏi anh ta: "... đọc xong rồi có nói gì không?" Anh ta đáp: "cô ấy cười, chẳng thốt ra câu nào". Tôi cảm thấy buồn rười rượi. Bạn đồng hương thấy bộ dạng tiếc rẻ của tôi, muốn an ủi tôi: "Cô ấy đâu có hiểu thơ? Cô ta ôm con mèo nói có mỗi một chữ "meo"!"⁽¹⁾ Anh ta nói đoạn cười "ha ha" thật lớn, tôi cũng cười theo. Trong cảm giác của tôi lúc đó, cô ấy hiểu được ý thơ của tôi. Nhất định là cô ấy hiểu thơ này là viết cho cô ấy, nhưng cô ấy đã là vợ của người ta rồi, linh hồn cô ta chỉ có thể khiến bảo cô ta nói về mèo thôi!

Từ lâu tôi đã để ý cô ta, phải đi ngược lên lầu sao Khôi để ngủ trưa. Lầu sao Khôi ở phía bãi rộng của thôn chúng tôi, phía nam lầu là đồng ruộng nước chảy dài đến bờ sông. Gác lầu cao độ hai đầu người, bốn bề gió lộng, không ruồi muỗi, hễ ai chưa có gia đình đều ngủ tối và ngủ trưa ở đó suốt cả mùa hè, người trong thôn gọi là "lầu độc thân". Trưa hôm đó, cơm trưa xong chúng tôi đi nghịch nước một hồi trên sông Đông Giang, rồi leo lên lầu ngủ "khò khò". Nhưng rồi một con chim đứng hót bên góc

(1) Trong tiếng Hán, "meo" là tiếng tượng thanh gọi mèo, "meo" còn có nghĩa là tuyệt diệu.

lầu, tôi mở to mắt nhìn, trông thấy cô ta vừa đan áo len vừa đi qua đường lộ, cuộn len rơi xuống đất, cô cúi người nhặt lên, hai chân thẳng, để lộ bắp chân thon thả màu mật ong. Hình như cô ta cũng nghe thấy tiếng chim hót, người khom nhưng đầu lại ngược nhìn lên, mắt như dừng lại một chỗ nào đó, cổ quấn một sợi len dài mềm mại. Tôi vội đáp "thình thình". Tôi nghe rõ tiếng tim mình, nhưng tôi lập tức phục đầu xuống, sợ cô ấy trông thấy mình đang nhìn cô ấy. Từ đó, tôi để ý đến cô, thường trông thấy cô, hề thấy là vui vẻ hẳn lên. Cô ấy và tôi không cùng họ, sắp theo thứ bậc trong thôn, có quan hệ đan xen phức tạp, cô ấy nên gọi tôi bằng chú. Khi tốt nghiệp Trung học cơ sở, tôi còn trêu cô ấy da đen, trên thái dương có một cái tàn hương, nhưng bây giờ thấy cô ấy đen bắt mắt, có cái tàn hương đó lại càng hấp dẫn. Tôi biết tôi đã yêu cô ấy, tôi cũng biết rõ là tôi và cô ấy không thể đi đến kết quả gì, vai lứa khác nhau, dòng tộc có thù hận, mà nhà tôi đã trở thành lớp người hạ đẳng, nhưng tôi không thể nào trốn tránh được sự yêu thầm đối với cô ấy. Mỗi lần tiếng kèn gọi đi làm nổi lên, tôi đứng trên gò đất trước cửa nhìn về phía dòng sông nhỏ, người trong thôn đi làm đang bước qua hàng đá trên sông, tôi liền nhìn xem trong đám đông có cô ấy hay không. Nếu có cô ấy, tinh thần phấn chấn không tả xiết, lập tức đi làm ngay, chen lẫn trong đám đông một cách rất tự nhiên, ngày hôm ấy tôi làm sao khỏe thế, chuyện nói duyên thuyên, lại nói hay và có duyên nữa chứ; nếu như trong đám người không có cô, tôi làm thì có làm nhưng tôi lo đằng thế nào ấy; cũng chẳng thèm bắt chuyện với ai, chỉ thấy buồn rười rượi, ngáp ngắn ngáp dài. Văn phòng đội sản xuất gần

nhà cô ấy, tối nào đến Văn phòng ghi công điểm, đáng lý là để em trai đi, nhưng tôi giành đi hết, những để được đi qua cửa vườn nhà cô thôi. Cổng nhà cô ấy luôn luôn khép hờ, nhìn vào sân, tối om om, chỉ có ở nhà chính có ánh đèn, tôi qua đó rất nhanh, đi qua rồi lại cố ý tìm một nguyên nhân gì đó quay trở lại, rồi đi qua, hy vọng thấy cô ấy từ trong sân bước ra. Có một lần, cô ấy ra thật, nhưng trong nhà vệ sinh phía bên trái ngoài cánh cổng có tiếng ho, đầu của bà thím cô ấy nhô ra khỏi tường nhà vệ sinh, hai người nói chuyện cách tường với nhau. Tôi phải lén đi như một kẻ trộm, trong lòng cảm giận bà thím như diên. Sẵn có tật, tôi không dám vào nhà cô ấy, sợ người nhà cô ấy, cũng sợ cả chó nhà cô ấy nữa. Đợi khi tôi về đến nhà, tôi lại giận mình nhất gan, thế là ngày mai đi làm gặp cô ấy nữa, nhất định sẽ nói toạc với cô ấy nỗi lòng của mình; nhưng rồi ngày hôm sau gặp mặt, nói chuyện nhiều đấy nhưng chỉ nói lòng vòng, xem chừng câu chuyện sắp đi vào đề, lại bắt sang chuyện khác, úp úp mở mở. Thế rồi tôi lại ước ao có cái "mũ tàng hình" thời đồng thoại, tôi đội lên đầu đến nhà cô ấy, ngồi trên bìa giường đất trong ngôi nhà nhỏ của cô ấy, sờ chiếc gương cô ấy soi mặt. Thậm chí còn mơ tưởng là chúng tôi đã bén duyên, có ám hiệu gặp gỡ, tôi ném một hòn đá nhỏ vào trong sân cô ấy, cô ấy lập tức đi ra, rồi cùng nhau ra rùng dương sau nhà cối xay nước... Có lần, tôi cùng đào đất với một người rất ngang ngược ở trong thôn, anh ta nói: "Tao hận đây không phải là xã hội cũ!" Tôi hỏi: "Tại sao?" Anh ta nói: "Nếu là xã hội cũ, tao không cướp lấy không được, không làm vợ được thì tao cũng phải cưỡng hiếp cô ta!" Tôi giật nảy người, thì ra anh ta

cùng nghĩ tới cô ấy, nhưng tao cảm giận cái thằng cha đó, nếu tao mà đánh được chả, tao sẽ cho chả một trận như thấy, nhổ hết răng của chả để cho cái miệng chả hóa thành cái lỗ đít mới hả.

Tôi đã cảm thấy cô ấy cũng thích tôi, chân mày cô ấy rất dài, khi cười với tôi thì mắt híp lại, đen nháy như hai con sâu róm. Càng lúc càng cỗi mỗ, chuyện gì tôi cũng chen ngang cô ta, y như lời con nít nói "không chịu, không chịu", đưa hai nắm tay thụi lên người tôi. Tối hôm nọ, đôi sản xuất tăng ca làm ải, khi nghỉ đốt một đồng lửa ở đầu ruộng, mọi người đều vòng quanh nghe Tam Oa kể chuyện. Cô ấy vốn đi cùng mấy người phụ nữ tới chỗ khác, tiện thể trở lại thấy bên này vui nhộn, nói: "em cũng nghe!" rồi ngồi chen vào giữa tôi và một người khác như đóng nệm vào. Hai tay tôi bó gối, không cựa cựa, một nửa người cảm giác với cô ta. Huyết quản một nửa bên người như sôi lên, đập "bình bình". Tam Oa kể chuyện cổ kim một hồi, có người bảo kể về "bốn cứng", "bốn mềm", "bốn thối", và cả "bốn khó nghe". Bốn câu chuyện này hình tượng sinh động, nhưng có màu sắc. Thí dụ "bốn mềm" có lưỡi cô dâu mới, bong bóng lợn, quả hồng chín đỏ, cái eo con gái. Cô ấy nghe nguơng quá, đứng dậy bỏ đi. Có ấy vừa đi, Tam Oa tiết lộ một thông tin chết người, rằng bà mẹ cô ta đang tìm nhà chồng cho cô ta, đã kết thân với một thanh niên ở huyện đồng bằng Quan Trung. Tôi như kẻ hồn xiêu phách lạc, về nhà không sao ngủ được. Hôm sau, tôi đào nương thoát nước ở ao sen, nhìn thấy một chàng trai da bánh mật ngồi chồm chồm bên hồ, có người bảo đó là người ở ngoài núi đến nhà cô ấy. Tôi đi tới, hỏi: "Anh từ ngoài núi đến?" Anh ta đáp: "Ừa. Chỗ các anh

đây nhiều nước quá". Tôi đáp: "Nghe đâu con gái lấy chồng ngoài núi phải đi tiểu ba năm nước đen đấy!" Anh ta bảo: "Chỗ chúng tôi có thể ăn bánh hấp không nhân!" Tôi đáp lại: "Bánh hấp không nhân ăn sao mà anh đen thui, gầy dẹt thế kia!" Anh ta đứng dậy muốn đi, tôi không cho anh ta đi, bắt một con lươn vàng dưới muống thoát nước vút vào anh ta, anh ta sợ quá la "ói ới". Tôi chỉ theo: "mày xéo về ngoài núi của mày đi!" Tương đàn ông nhỏ thó như mày có gì hơn ông nào? Có thật là hấn đến cưới cô ấy không? Buổi tối, tôi lại ghi công điểm, cô ấy cũng ở Văn phòng, đứng ở cửa đưa mắt nhìn tôi ra hiệu, trước nay cô ta chưa hề đưa mắt như thế bao giờ, tôi phục tùng ngoan ngoãn đi theo cô ta. Chúng tôi đi mãi đến trước nhà hát tối om, ở đó có một cái xe lu, cô ta đứng bên kia xe lu, tôi đứng bên này xe lu. Thời khắc tôi mong chờ từ lâu đã đến, thật muốn chồm người qua kéo lấy tay cô ta, nhưng không biết sao tôi run cả người, hai hàm răng chạm nhau kêu "cầm cập". Cô ấy nói: "Chú Bình, chú lạnh hả?" Tôi đáp lại: "Không, không lạnh". Cô ấy cười khi khi, bất chợt nói: "Nhà em có một người ngoài núi đến, chú có biết không?" Nhắc đến người ngoài núi, tôi hậm hực, nén giận một lát, nói: "Có phải cái củ khoai đen đó không?" Khoai đen cũng là một loại khoai lang, thường để chỉ những kẻ làm đi, ti tiện. Cô ấy không giận, nói: "Con quạ còn cười heo đen sao, chú thấy em có nên bỏ không?" Lúc đó tôi còn khờ lắm, chưa có kinh nghiệm gì hết, trong chớp mắt mà cô ấy đem nói chuyện trăm năm làm tôi bực lắm. Nếu không bằng lòng sao người ấy lại ở nhà cô nhiều ngày như vậy? Cô đã đồng ý bỏ, thì cô nói với tôi làm gì, cô cố ý làm nhục tôi phải không? Tôi nói cộc hốc: "Đó là

chuyện của cô, tôi đâu phải con giun trong bụng của cô!" Cô ta đứng đó hồi lâu, chẳng nói chẳng rằng, còn đá chiếc xe lu nữa chứ, sau đó quay ngoắt bỏ đi. Chúng tôi nói chuyện với nhau đơn độc ở chỗ không người ngăn ngại như vậy đó, rồi lại xa nhau một cách không vui vẻ như vậy. Mỗi tình đầu tiên tôi yêu thật đơn giản, giống như vác sào tre vào cửa thành, chỉ biết ngang mà không biết dọc. Sau buổi tối chia tay đó, tôi giận đến nỗi không muốn gặp mặt cô ấy nữa, và thể không thèm nhớ cô ta. Nhưng không nghĩ đến cô lại càng nhớ đến cô hơn, làm sao mà không nhớ cô ta được chứ? Tôi nằm trên đất Ngưu Đầu Lĩnh ngược nhìn mây trời, tỉnh ngộ ra một điều cô ấy có thể đem chuyện đó kể cho tôi nghe và nghe tôi xong giận dỗi bỏ đi, chúng tôi trong tim cô ấy còn có hình bóng của tôi! Có lẽ cô ấy đứng trước hai điều khó khăn, không biết lựa chọn thế nào; có lẽ bằng sự việc này cô ấy thử tham dò mức độ tình yêu của tôi chăng? Tôi trở mình ngồi dậy quyết định tìm cơ hội đi gặp lại cô ta, tôi phải dùng cảm xé toạc lớp giấy này! Nhặng không ngót bỏ trên đầu tôi, đuổi nó bay đi, nó lập tức quay trở lại, tôi cảm thấy nhặng thật là dưng cảm, tôi phải học tập con nhặng này. Nhưng đã hơn mười ngày rồi không làm sao gặp được cô ấy, tôi tưởng rằng cô ấy đã đi theo người ở ngoài núi, sau mới biết là cô được điều động tới đội tuyên truyền văn nghệ của đại đội sản xuất, sáng đi tối về. Đội tuyên truyền văn nghệ tập dợt trong ngôi miếu cổ của phố Tây, tôi đã đi mấy lần, mỗi lần đến sau miếu, nghe tiếng người ồn ào trong miếu, lại nhát gan không vào. Một buổi sáng, tôi thức dậy thật sớm, lấy có ra ao sen vớt bèo cho lợn, ngồi ven đường bên bờ ao chờ cô ấy đi đến miếu. Cô ấy quá

nhiên xuất hiện, nhưng cùng đi với cô có hai người nữa, tôi đành phải chui vào đám sen, trốn ở đó, lấy một lá sen khô dôi lên đầu, nhìn cô ta đi qua đường ngay trước mặt. Mu bàn chân cô đen, mang một đôi giày đế cao su mòn nhẵn, đi một đường thẳng, nhẹ nhàng, thanh thoát. Chẳng bao lâu, nghe Tam Oa nói thẳng cha nhỏ choắt đen thui ở Quang Trung về rồi, cuộc hôn nhân không biết sao cũng chẳng thành. Tôi nghe mà mừng rơn, Tam Oa ngày ấy lấy phân trong chuồng lợn, tôi ra sức giúp cậu ta suốt một buổi sáng.

Một chiều hoàng hôn, mặt trời tròn to đỏ rực lặn xuống núi, ánh sáng đỏ hắt lên tường nhà. Cả nhà đều đi vắng, một mình tôi ngồi chèo queo trên giường đất xem "truyện Thủy Hử". Thoạt đầu nghe rõ mồn một tiếng xào xạc của lá khô rơi và củi rom bị gió thổi nhẹ trong sân, sau rồi chẳng nghe thấy gì nữa, chỉ có Thạch Tú xách dao chạy trên phố đá xanh trong đêm trắng. Đột nhiên, trong sân có tiếng người gọi: "Có ai ở nhà không?" và cố ý dậm mạnh bước chân đi vào, thẳng đến cửa nhà chính. Tia sáng trên cuốn sách mờ đi. Tôi chồm dậy nhìn ra phía cửa sổ nhà nghỉ, ra là cô ấy! Tôi mừng rơn, mừng đến mức chân tay luỳnh quỳnh, kéo ghế đầu mời cô ta ngồi, rồi lấy bình rót nước, bước qua ngạch cửa thì vấp chân. Cô ấy nói: "Eo ơi, em quan trọng thế sao!" Tôi đáp: "Cô đến lần đầu tiên..." Cô ta hỏi: "xem sách gì đó? Ăn trộm vào lấy đồ anh cũng không hay!" Cô ấy cầm trong tay miếng cơm cháy, miệng còn đang nhai. Tôi lấy cuốn sách trên giường đất đưa cô ta xem, cô rướn người tới, mấy sợi tóc xòa của cô tủa lên mặt tôi, tôi không động dây. Cô lấy miếng cháy trên tay dút vào miệng tôi, tôi cắn nhẹ

miếng cháy, lúc đó tôi hoàn toàn như trong mộng, tim đập rộn ràng, mặt đỏ bừng, suýt chút nữa thì cắn miệng cô ta khi cắn miếng cơm cháy. Nhưng tôi lại không dám, trên trán, trên mũi đều toát mồ hôi. Tiếp đó, một chuyện kỳ xảy ra. Tôi có cảm giác như tâm hồn tôi đã thoát khỏi thân xác mình, treo lơ lửng từng không. Tôi thấy rõ lúc này người tôi bắn loạn lên, bắt đầu lục tung buồng, tủ xem có gì lấy ra mời cô ta ăn, nhưng khốn nỗi trong nhà chẳng có gì sất; tôi bắc ghế kiểm bánh nhân hồng trong giỏ treo trên tường nhà. Giỏ trống không, tôi mắng đứa em tham ăn, đứng trơ như phỗng một lúc, rồi chạy vào chỗ cái sàng trên bếp lấy ra một nắm khoai lang lát đưa cho cô ta. Cô ta không cầm, mẹ tôi từ ngoài sân ôm một bó rom bước vào. Cô ta chào mẹ tôi: "Cháu chào bác, bác để chú con đọc sách thế này hồng hết cả đôi mắt thôi!".

Tình yêu của chúng tôi phát triển đến đó là đỉnh điểm. Đó là thứ tình yêu vừa bắt đầu là đã nhận thấy không thể thành công, sau này, trên công trường kho nước Miêu Câu, cuộc tình vẫn còn tiếp tục, nhưng cho đến khi tôi rời nông thôn đến Tây An đi học. Quan hệ giữa hai người vẫn chưa nói toạc ra. Khi nghỉ hè ở trường Đại học về thăm nhà, chỉ gặp nhau trên đường có một lần, cô ấy đã là vợ của người khác rồi. Chúng tôi chỉ nói với nhau vài câu, từ đó, đã mấy chục năm rồi không gặp mặt. Xã hội bây giờ tất cả đều cấp tốc, bao gồm cả tình yêu. Có người nói với tôi, tòa báo của họ từng làm phóng sự điều tra một trăm cô gái chưa chồng, đã có tám mươi bảy cô thân nhiên thừa nhận rằng họ đã có thể nghiệm về giới tính, và không chỉ với một bạn trai thôi. Nhưng họ cũng nói là: "niềm sung sướng và nỗi khổ đau không ghi lòng

tạc dạc thì không để lại một tình tiết nhỏ nào". Tôi hâm mộ họ, và cũng là điều may mắn cho những gì tôi đã trải qua. Niềm sung sướng và nỗi khổ đau là nội dung cơ bản của cuộc sống. Làm người thì phải hưởng sung sướng và cũng biết nỗi khổ đau, và khổ nạn đã cấu thành vận mệnh của những con người được sinh ra trong những năm năm mươi như chúng tôi. Cái duy nhất cứu vớt được khổ nạn là tình yêu, không quản kết cục của nó như thế nào. Trên con đường sông còn dài dằng dặc, chúng ta là một con trâu già, nhai lại luôn luôn ngọt ngào. Bài hát "Tiểu phương" phổ biến khắp hàng cùng ngõ hẻm mấy năm trước trong thành phố, tuy tôi ghét cay ghét đắng bài hát nói về một người đàn ông sau khi đã vứt bỏ tình yêu chân chính cũng còn một chút hối hận mờ nhạt, nhưng mỗi lần nghe người ta hát, lại nhớ đến người con gái hề mở miệng ra là gọi tôi bằng chú tuy thực sự tôi không phải là chú của cô ta. Cổ nhân có câu: Thê chưa bằng thiếp, thiếp chưa bằng dĩ, dĩ chưa bằng trộm, trộm chưa bằng trộm không thành. Khi người xưa nói câu này là nhằm để phê phán, nhưng trong bản tính của con người vốn có một phần phẩm chất quý báu. Tình yêu ban đầu tuy thất bại, nhưng sự vật vẫn xoay, chuyển hóa nhược điểm trong tính cách con người thành một thứ thẩm mỹ, đó là ý nghĩa của mối tình đầu đối với người bước vào tuổi trung niên. Mỗi người đều cần tình yêu, mỗi cuốn sách đều viết câu chuyện tình yêu, cho nên tình yêu ban đầu của tôi không đủ để mà khen, và tôi cũng không muốn đem truyện năm sống ở quê viết thành nội dung của khổ nạn pha lẫn tình yêu. Khoe khoang thứ tình yêu thất bại là một đề tài để nói của những người sự nghiệp thành công. Có lẽ tôi có

hư danh nhưng tôi không thành công, sở dĩ tôi ghi chép lại chuyện này là vì quãng đời này không thể né tránh nó. Bây giờ, có lẽ tôi đã sắp già, thích kể chuyện đã qua cùng với con tôi. Con tôi bảo: "Ba dễ thương quá! Ai đã tạo nên cái hố sâu bi ai đó? Có phải "Đại cách mạng văn hóa" không ba? Mao Trạch Đông phải không?" Tôi nghiêm khắc phê bình con tôi, sự việc không đơn giản như vậy. Mao Trạch Đông là một cái tên vĩ đại, mỗi bước đi của Trung Quốc do Người lãnh đạo đều có bối cảnh quốc tế cụ thể, đều có hoàn cảnh thiên nhiên cụ thể, có tình hình mâu thuẫn nội bộ Đảng cộng sản cụ thể. Người là nhà cách mạng vĩ đại và là nhà thơ lãng mạn thiên tài, lại xuất thân từ nông dân, nếu như Chính phủ do Người lãnh đạo đặt mình vào địa vị người khác mà suy yếu, người làm gì đều có thể lý giải được. Cái gọi là "nhân dân là động lực chân chính sáng tạo lịch sử" là câu nói phi thường của thời kỳ phi thường, thời kỳ thông thường chưa biến thành chất, chúng sinh đông đảo làm sao có thể quyết định được vận mệnh của mình? "Đại cách mạng văn hóa" xâm nhập vào tâm hồn của mỗi người, mỗi con người đều là kẻ tham gia vào "Đại cách mạng văn hóa". Thanh niên trí thức lên núi, về nông thôn, lúc bấy giờ chẳng mấy ai là không thừa nhận rằng đây là một việc tốt, mỗi một người trẻ tuổi đều tích cực hưởng ứng. Bản thân tôi cũng đã từng tham gia, nếu bây giờ hỏi một chút là kêu khó khăn, hơi một chút là oán giận trách móc, như thế là làm trái với lịch sử, và cũng làm trái với nhân cách. Chỉ có bình tĩnh suy nghĩ lại, kiểm thảo nguyên nhân xã hội sâu sắc và khuyết điểm của tự bản thân mình, để phòng ngừa cho đất nước xuất hiện tình hình tương tự, đó mới là cái

chúng ta để lại cho con cháu chúng ta. Trong khổ nạn tinh thần không nhất định là khổ, điều đó cũng giống như cái đẹp tinh khiết của hoa sen ở gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Đương nhiên, lúc bấy giờ tư tưởng người ta vô cùng giản đơn và nhỏ bé, "đã ăn chứ?" là lời chào và chúc phúc thân thiết nhất khi gặp nhau giữa người này và người kia. Cho nhau một bát cháo có thể làm chúng ta xúc động chảy nước mắt, một cái bánh nướng đủ để làm cho tâm hồn của một con người thay đổi. Nhớ lại việc phê Lâm phê Khổng lúc bấy giờ, người trong thôn bàn tán với nhau nhiều nhất là không làm sao hiểu nổi Lâm Bưu: Ông ta là người kế thừa Mao Chủ tịch, chẳng nhẽ không còn cái gì ngon hơn cho ông ta ăn sao? Không còn gì hấp dẫn hơn cho ông uống sao? Thế mà ông ta còn mưu hại Mao Chủ tịch?! Người ta sống trong trạng thái ám no thì có lắm tâm tư, tâm tư nhiều mà không thực hiện được, nỗi đau khổ từ đó mà ra. Nỗi đau khổ của con người trong xã hội hiện đại không phải một hai nỗi niềm mà là nỗi đau khổ toàn thân, tràn ngập hết tế bào, không làm sao nói hết. Tôi nói như vậy, bạn trẻ không mấy tin, đó là sự từng trải của tôi, là nhận thức của tôi sau khi từng trải. Tôi không hy vọng người khác có thể có thể nghiệm như tôi. Tôi chỉ ghi lại sự từng trải của chính bản thân mình để từ chỗ thổ lộ hết nỗi khổ đi đến ca ngợi nỗi khổ và ca ngợi tình yêu trong gian khổ.

Năm 1970, người tôi yêu thầm đã lên công trường kho nước.

Những năm bảy mươi đã đẩy lên việc xây dựng cơ bản về thủy lợi huyện Đan Phượng đồng loạt xây dựng ba công trình kho nước lớn. Ngoảnh đầu nhìn lại, cách làm

theo chiến thuật biển người đó giống hệt như đại luyện gang thép năm 1958, nhưng đã là người am hiểu nông thôn Trung Quốc không thể không thừa nhận, hoàn cảnh sản xuất cơ bản của thôn Trung Quốc lạc hậu cũng được cải thiện từ đó. Rồi bắt đầu từ thời đại Đặng Tiểu Bình giải phóng sức sản xuất, nông nghiệp được phát triển to lớn không phải không có quan hệ lớn đến việc cải tạo hoàn cảnh sản xuất cơ bản đó. Kho nước Miêu Câu do Công xã Lệ Hoa xây dựng cách thôn chúng tôi mười dặm. Đợt đầu tiên vào trường toàn bộ là cán bộ cốt cán dân quân cơ bản và được tổ chức theo hình thức liên đội chia ra thành từng lô để thi công. Về sau triển khai toàn tuyến công trường, cần sức lao động rất lớn, công xã phân mức chỉ tiêu cho các đại đội sản xuất, các đại đội sản xuất lại phân chỉ tiêu xuống từng tiểu đội sản xuất, đại quân thi công ba bốn ngàn người rầm rộ lên công trường. Tôi không đi được vì liên lụy vấn đề của cha tôi, mất luôn tư cách làm dân quân, về sau sức lao động của đội sản xuất căng thẳng, cũng có chống lại việc hoàn thành định mức phân phối của trên, tôi chỉ có thể ló mặt ở thôn mà thôi. Không có được tuổi trẻ sôi nổi, càng không được người mình thâm yêu, ngày ngày lao động trong ruộng với những người bệnh tật, già yếu. Cuộc sống của tôi thật vô vị và buồn khổ, cả ngày chẳng chuyện trò. Thôn bên có một anh lùn. Cậu ta còn lùn hơn tôi nhiều, người ta còn gọi cậu ta là "cục bự", vì có lần anh ta ăn bột mì rang trấu cám đi đại tiện phân quánh to như cái cán cuốc. Ngày thường tôi rất coi thường cậu ta, hễ chộ mặt bao giờ cũng hỏi: "Bệnh trĩ hết chưa?" Cậu ta tròn trĩnh mắt nhìn tôi. Nhưng không còn ai nói chuyện nữa, hai chúng tôi trở thành bạn. Tôi thật không

rõ vì sao hai đứa lại trở thành bạn bè, một toán đi Nam Sơn Câu kiếm cỏ kiếm cám cho lợn, một toán khác vác cuốc vào trong núi ở Điều Tử Câu đào rễ cây. Cậu ta chịu khó, lại giúp tôi, chỗ nào triển núi dốc đứng, cậu ta dùng cuốc bới chỗ đặt chân trước, tự mình giẫm lên, sau đó mới để tôi đi. Trên Mào Sơn có một hộ gia đình, ở trung đất sau nhà có trồng rau. Chúng tôi đến đó cắt cỏ, không tránh khỏi ăn trộm củ cà rốt. Một lần bị người ta phát hiện, xít chó ra cắn chúng tôi, cậu ấy la to cho tôi chạy, nhưng tôi chạy chậm quá, thấy tôi sắp bị chó cắn, tuy chạy đã xa nhưng cậu ta cầm liềm quay trở lại, chó vồ cậu ta ngã, cắn chân bị thương. Chặt củi trên Bạch Mao Lĩnh, cậu ta đem một cái bánh lớn bằng miệng bát, còn tôi cũng đem một cái bánh lớn bằng miệng bát, bánh để trong bụng, củi chặt xong, tôi ngồi ở đó đại tiện, vừa đứng dậy, cái bánh trong bụng rớt bịch xuống, lăn lên chỗ bãi phân, chùng sắp chạm bãi phân thì cái bánh dừng lại. Tôi nhặt cái bánh lên, ăn không được, cậu ta nhường cái bánh của mình cho tôi ăn, và ăn cái bánh của tôi, cậu ta bảo: "Mình chẳng chê đâu, không đụng phân là được!" Cậu ta đối với tôi thật tốt, nhưng cậu ta là người không thú vị, hề lao động xong, cậu ta ngồi đó vè đất bám trên người, vè thành một cục đen lại vút đi, rồi vè thành cục đen khác, vút đi. Tôi bảo: "Con người là do Nữ Oa dùng đất nặn ra, cậu biết nặn mình nhỏ lại đấy!" Cậu ta không biết Nữ Oa là ai. Tôi bảo: "Cả đến chuyện Nữ Oa tạo ra con người cậu cũng không biết, cậu chưa học Trung học hả?" Cậu ta cười xấu hổ. Thế rồi tôi kể chuyện tiểu lâm cho cậu ta nghe, cậu ta nghe rất chăm chú, nhưng những chỗ tôi cảm thấy tức cười thì cậu ta không chịu cười, chỗ

không đáng cười thì cậu ta lại cười, làm tôi cụt hứng không kể chuyện tiểu lâm nữa.

"Cục bự" là người bạn lao động với tôi, không phải là người đối ứng chuyện trò với tôi, tôi tìm cách nhất định phải đi công trường kho nước. Khi người em họ nhỏ hơn tôi một tuổi từ công trường về lấy lương thực, nó kể bao nhiêu là chuyện vui nhộn trên công trường. Thí dụ như lán giấy dầu nhà ở dựng dưới lòng kênh như thế nào, ngày trời mưa đá trên dốc núi lăn xuống đe bẹp nóc lán thành một cái hồ; bếp đại táo mấy chục người ăn để cho người không biết nấu cơm nấu như thế nào; đèn pha lớn ban đêm chiếu sáng trên thân đập từng đội từng đội thi nhau dầm dẫm; những tối văn nghệ cứ năm ngày một lần diễn từ tối đến tận hai giờ khuya... Tôi không hỏi cô ấy có ở kho nước không, buổi tối biểu diễn những tiết mục gì, tôi rất muốn kể niềm vui sướng trong lòng cho nó, để nó chia xẻ niềm vui sướng nhân đôi thành hai niềm vui sướng. Nhưng nó là một thằng nhiều chuyện, tôi đành gác lại, không nói với nó. Đưa em họ cung cấp cho tôi tin tình báo mới toanh: các đội sản xuất đều không cung cấp đủ lao động cho công trường, cho nên nếu đi công trường, trên công trường nhất định sẽ tiếp nhận ngay. Ngoài ra, người của Ban chỉ huy công trường đến đại đội dân công Lê Hoa hy vọng giới thiệu cho một người có thể viết lách để làm tuyên truyền viên, cả bọn chẳng có ai viết lách cho ra hồn, có người đề nghị tôi... tôi không lên tiếng, ngày hôm sau tìm đến đội trưởng, đề xuất đi công trường kho nước, đội trưởng không cho phép. Qua hai ngày sau, trời đất đổ mưa, không đi làm được, chẳng biết gõ cửa nào, ôm đầu ngủ một lát, buồn chết đi được, tôi mang một túi lương

thực, nói với cha mẹ là đi lên kho nước! Cha mẹ chưa kịp phản ứng thì tôi đã ra khỏi cổng, một mình với cái mũ rách mắt bo đội đầu đi thẳng. Tôi lăm lăm như bực bội người nào, tuyệt nhiên chẳng nghĩ gì đến hậu quả: Trên công trường có chịu tiếp nhận mình không? Đội trưởng có trừng phạt không? Cha mẹ nghĩ như thế nào? Tôi đến công trường đúng lúc dân công nghỉ trưa đang sắp sửa làm ca chiều, nhưng tôi thì chưa có hột cơm nào trong bụng. Đứa em họ đưa tôi đi gặp người phụ trách đại đội dân công Lê Hoa, lại dẫn tôi đến bếp xem có còn cơm thừa hay không? May sao còn thừa đúng một thau mì nước, tôi ăn liền ba chén. Người phụ trách đại đội dân công hỏi: "No chưa?" Tôi đáp: "đạ no rồi". Ông ta nói tôi đoán chừng cậu cũng đã no! Chiều cậu đi vác đá, kéo không được ăn cơm tối đó! Tôi gật đầu, đến nhà kho lĩnh dụng cụ lao động. Qui định trên công trường là mỗi người mỗi ngày phải vác từ bãi sông hoặc lấy đá ba vuông đá lên dê lớn, có thể ghi mỗi vuông mười điểm, sau đó ăn cơm ở bếp - ăn ở bếp nhà nước bù cho mỗi người một tháng mười lăm cân mì trắng. Tôi vác một buổi chiều, mệt chí tử, nhưng đá tôi vác không đủ một vuông, còi nghỉ thổi vang, tôi ngồi trên bãi sông, người rã rời. Cao Khởi thôn Cổ Nguyên nói với tôi: "Tôi sát hạch cậu một câu hỏi: trên đời này cái gì nặng nhất?" Cao Khởi là một nhân tài chính trị, khi ở thôn đã đoạt được chức đại đội trưởng dân quân với người anh cùng họ của tôi, hai người kình nhau như nước với lửa. Tôi đáp: "Quả cân đã cân, nước ở trong bông, trái tim của anh, cái chân của tôi". Cao Khởi cười ha ha, nói: "Cái chân của cậu? Cái chân cứng đờ của cậu?" Tôi đáp: "Thực ra cái chân của cháu nhấc lên không

nổi!" Buổi tối tôi và đứa em họ nằm ngủ trong lều giấy dầu... Một đêm gió rít mưa sa nghe buồn thúi ruột, tôi e rằng cứ tiếp tục thế này chắc không ổn, đâu phải mình lao vào chỗ vác đá, ý định của mình là đến Ban chỉ huy, để làm tuyên truyền cơ! Ngày thứ hai, người em họ nói với Phước Ấn cán sự tuyên truyền của Ban chỉ huy rằng tôi đã đến công trường, sau đó bảo tôi đến chờ ở trước cửa Ban chỉ huy. Tôi làm theo kế hoạch, đi hai vòng trước cửa Ban chỉ huy, ngóng cổ vào xem người khác đánh cờ. Tôi ham đánh cờ lắm, xem đánh cờ mà không nói rằng là không chịu được, nhìn thấy bên quân đỏ bác pháo chuẩn bị nhảy ngựa bức cung, bên quân đen chỉ công một tốt, tôi liền ngồi chồm xuống đi thay anh ta một nước, không ngờ trên vai bị vỗ một cái thật mạnh. Ngoài đầu lại, một người trạc chừng hai sáu hai bảy tuổi, mặt chữ điền, mặc áo quần hồng vệ binh, tôi nói: "nước cờ không đúng à?" Người ấy bảo: "Có phải cậu là Giả Bình Oa không?" Tên tôi là Giả Lý Bình để kỷ niệm hồi sinh ra ở vườn nhà họ Lý thôn Kim Bôn. Nhưng người làng gọi trẻ con hay thêm khẩu ngữ Oa⁽¹⁾, tôi bị người ta gọi tên trẻ con cho mãi đến mười tám mười chín tuổi. Tôi đáp: "Ừa". Người ấy lại nói: "Cậu viết chữ lớn chưa?" Tôi đáp: "Ở trường viết báo chữ lớn rồi, viết cả biểu ngữ căng ngang". Người ấy cầm kiếng nhìn tôi rất lâu, nhất định ông ấy hoài nghi câu trả lời của tôi, tôi vừa gầy vừa bé tướng lại lùn. Lúc này, đầu óc tôi còn đang bận tâm trên sông Hán Sở, quả nhiên bên quân đỏ bức cung, bên quân đen bảo vệ sĩ, bên quân đen không nên bảo vệ sĩ, phải vội vàng xuất tướng.

(1) Oa có nghĩa là em bé, nhóc con (ND)

Tôi lâu bầu: "Cờ quá tồi!" Nhìn ra bên thấy đứa em họ đưa mắt ra hiệu, mới giật mình hiểu ra người đứng trước mặt có khả năng là trong Ban chỉ huy, liền nói: "Tôi bắc thang trên tường đường phố Thương Trấn viết biểu ngữ chữ lớn!" Người ấy nói: "Có phải sáng sớm mai cậu đến Ban chỉ huy phỏng, tôi là Trương Phước Ấn".

Tối hôm nay nên viết thôi. Tôi đã cảm thấy mình sẽ đến Ban chỉ huy, đây sẽ là ngày thứ hai cũng là ngày cuối cùng ngủ ở đây với thân phận của người dân công bình thường! Trời tối, lại bắt đầu mưa, những giọt mưa vung loạn xạ trên mái che giấy dầu. Một ngọn đèn treo trên cây cột trong lán, vô số con thiêu thân bu chung quanh. Hơn bốn mươi người ngủ chung với nhau, có người đang đánh tú lơ khơ, có người đang kéo nhị, nghe ồ ồ như dấy cối xay; nhiều người nằm dài tán gẫu; có người chốc chốc há hốc mồm ngáp dài như để xua đuổi nỗi mệt nhọc đang thấm từng đốt xương, người nghe như cũng thấy vui nhẹ phần nào; có người nhờ người cùng nằm chung xoa bóp hai vai, luôn miệng bảo xích lên xích lên, qua trái qua trái, sau đó lại đứng rồi, đứng rồi, để chịu lắm, có người nói ông ngày *** phải không? Có người đánh rầm thối ình; có người nói nào là có người nhận lời rồi, sau cùng là tranh luận không ngớt, đột nhiên trở mặt chửi nhau om sòm. Trong một ngày rười ở đây, tôi không nhìn thấy cô ta, cũng không hỏi thăm đứa em họ xem cô ta đang ở đâu? Từ cửa lán ở tập thể của chúng tôi có thể nhìn thấy một lán ở khác chỗ lưng chừng dốc đối diện muong nước, có nam có nữ đang đốt lửa ở miệng lò trước lán ở, trong ánh sáng đỏ rực, họ đang tán tỉnh. Tôi không sao ngủ được, cầm một cuốn sách để bên gối của chàng

họ Lôi kê sát chỗ nằm của tôi lật ra xem. Vừa lật ra, tôi thấy thích cuốn sách này vô cùng. Cuốn sách không có bìa trước cũng chẳng có bìa sau, bốn góc đều nhàu, nhưng vắn về bên trong thu hút tôi ngay, tôi đọc một hơi mười mấy trang. Mấy năm sau tôi vào đại học, một hôm, thấy bạn học cùng ký túc xá cầm một cuốn sách, tựa đề là "Ký sự hồ Bạch Dương". Lật ra đọc vài trang, tôi giật mình: đúng là khi ở công trường kho nước mình đọc cuốn này đây! Tối hôm đó, tôi đọc đến mười mấy trang, đột nhiên cấn thấy phía bên kia chần sao lạnh ngắt, hình như có cái gì đang ngo ngoay, lấy chân đạp chần ra, trời đất, một con rắn quăn tròn chỗ đó! Tôi sợ quá nhảy tung lên. Cả lán đều bu lại, họ muốn đập chết con rắn, nhất là người kéo nhị la lên lột da nó làm bầu đờn. Tôi không cho đập, mà bắt người em họ dùng cây gậy vích lên quăng nó ra nương nước ở ngoài lán. Tôi sợ rắn, nhưng tôi không hại rắn, vì tôi tuổi con rồng, rồng với rắn một họ, hướng chi mẹ tôi nói với tôi là khi bà có mang tôi, nằm chiêm bao thấy một con rắn lớn quăn chặt eo bà. Một năm trước, tôi đi đào mằm khoai lang trên núi Ngưu Đầu Lĩnh, nhỏ một số cỏ lợn thích ăn, bó thành một bó đặt ở đầu ruộng, sau khi nghỉ lao động, tôi đặt bó cỏ lên cổ giống như quàng cái khăn đi về nhà, liệng bó cỏ trên cổ xuống cho lợn, trong bó cỏ bò ra một con rắn nhỏ màu da rất đẹp. Lần thứ hai gặp rắn, làm tôi đêm ấy không dám ngủ, về sau dời chỗ nằm đến dưới cái cột lán.

Hôm sau, tôi đến Ban chỉ huy, Phước Ấn và An Phó đang ở đó in rô-nê-ô tờ báo Chiến đấu của công trường kho nước Miêu Câu, còn có hai người ngồi trên ghế hút thốc. Phước Ấn giới thiệu nói hai người đó là phó Tổng

chỉ huy của Ban chỉ huy - về sau tôi mới biết, Tổng chỉ huy là Bí thư Công xã kiêm nhiệm, không thường ở công trường - tôi cười chào hai vị phó tổng chỉ huy. Tôi không ưa người mặt đen, ông ta rất nghiêm túc, hút thuốc bao, không cho khói thuốc ra lỗ mũi, người mập và lùn kia nói một câu: "xem đôi tay cậu ta, dài thông, trời sinh ra ăn cơm văn nghệ!" Phước Ấn để tôi xách một lon sơn nước màu đỏ, cầm một cây cọ lớn đi viết biểu ngữ ở chỗ vách đứng và đá lớp khắp công trường: "Nông nghiệp học Đại Trại", "Thủy lợi là mạch máu của nông nghiệp", "một không sợ khổ, hai không sợ chết", "cách mạng thêm liều mạng, liều mạng làm cách mạng". Tôi tự tin là chữ mình viết đẹp, vì trên tường nhà ở Ban chỉ huy, biểu ngữ do Phước Ấn và An Phó viết chữ đâu có đẹp, kết cấu giữa chữ và chữ rõ ràng không bằng tôi, nhưng để truyền sức sống, hơi thở cho đầy đủ, phải lấy dây thừng treo lơ lửng tôi giữa vách đứng để viết, sơn dầu màu đỏ nhỏ lên giấy và quần của tôi. Phước Ấn đưa ông lãnh đạo lùn và mập cùng đi, sau mới biết tên là Lý Trị Văn, đến công trường xem tôi viết chữ, họ cũng ngạc nhiên thấy chữ tôi viết đẹp. Tôi khoe rằng: "Viết văn còn hay hơn viết chữ!" Họ cười, nói: "Hôm nay sẽ coi cậu là người của Ban chỉ huy!" Ở tại Ban chỉ huy một ngày được tính tám điểm, gần gấp ba lần công điểm của tôi lao động một ngày ở thôn, lại còn nhận được hai đồng tiền phụ cấp, tiền này những người làm ở đại đội dân công không được lĩnh. Chuyện tốt lành như vậy đến với tôi, một mình tôi chạy vù ra đầm nước sâu ngoài bãi sông bồi lội, cởi hết áo quần, tha hồ la hét. Tôi thề là phải giữ cho được công việc này, phải tận tụy, chịu thương chịu khó mà làm, để cho tất cả lãnh

đạo của Ban chỉ huy hải lòng, sử dụng tôi được lâu dài. Đầm nước sâu tôi đang bơi ở bãi sông dưới của công trường, sau bữa cơm tối không có ai ra đây, nhưng người tôi yêu thầm lại xuất hiện. Tôi đang nhô đầu lên khỏi mặt nước thì thấy cô ta từ xa đi đến. Tôi "á" lên một tiếng, liền lặn xuống nước, vì tôi đang trần như nhộng. Khi cô ấy đã đi qua đầm nước, tôi mặc áo quần xong, gọi ới phía sau: "Này! Này!" Cổ giật mình, chạy lại, nói: "Nghe nói Chú đến, nhưng không gặp được Chú, Chúc lên Ban chỉ huy rồi hả?" Tôi đáp: "Buổi chiều mới coi như chính thức lên". Cô ta hơi đen hơn rồi ở thôn, nhưng khuôn mặt đầy đặn hơn, còn mới gội đầu, nên tóc óng ánh. Cô ta phải đến một gia đình ở hạ lưu sông mượn đồ đạc, nhưng quyết định không đi nữa, dẫn tôi trở về, đến chỗ nhà ở của các cô. Thì ra cô ta và một nhóm nữ thanh niên ở trong nhà của một sơn dân cách lán trại khá xa. Chúng tôi vừa bước vào, mọi người đều nhìn tôi, tôi không chống đỡ nổi ánh mắt con gái nhiều như thế, tức thì đỏ mặt tía tai. Mặt đỏ, tai đỏ họ lại càng nghi tợn, ánh mắt liền thay đổi. Cô ta nói: "đây là chú tôi, tôi gọi anh ấy bằng chú đấy!" Mọi người bảo: "Thiệt không? Chú bé thế này à!" Cô ta đáp: "Chú Út". Các cô bảo: "Chú Út? Nếu chú Út của cậu cao thêm một cái đầu, thì Chú hay biết mấy!" "Ừa, miệng rộng, miệng rộng ăn nhiều, chỉ có môi hơi dày một chút". "Sức khỏe tốt đấy!" Các cô cười khúc khích bắt nạt tôi, sau đó kéo hết ra ngoài, còn nói: "đi thôi các cậu, chúng mình ra ngoài đi!", lại còn kéo cánh cửa khép lại. Nhưng cô ấy kéo cánh cửa ra, lại mở cả cửa sổ, rồi ngồi xuống, nói: "Chúng nó tếu thật!" Tôi đưa mắt mạnh dạn nhìn cô ta, ánh mắt cô ta bắt gặp ánh mắt của tôi, ánh mắt cười

rạng rỡ, rồi lại ngượng ngịu, làm vẻ mặt hề, đoạn nằm bò lên cái giường ván với lấy hạc đào để trên bục cửa sổ. Cô ta bò như một con thỏ, hai chân kẹp lại, một chiếc giấy rơi xuống đất, để lộ mu bàn chân không với mấy đầu ngón chân móng sơn đỏ chót. Hồi đó, các cô gái hay dùng hoa chỉ giáp giả nhỏ rồi sơn lên móng tay, nói chung là người ta sơn móng tay, còn sơn móng chân tôi chỉ thấy mỗi mình cô ấy! Có tiếng "ù ù" mơ mơ màng màng, dái tai tôi cảm thấy ngứa ngáy, dùng răng cắn đầu lưỡi, thò tay ra định véo cái chân nọ, nhưng tay thò ra mà không hạ xuống, một chú chó lạng lẽ ngồi chắn ngay trước cửa, "gâu" lên một tiếng làm tôi giật thót người, ngồi lại ngay gần tại chỗ.

Mỗi người sống trên thế gian đều có một phần tài năng bẩm sinh của mình, nhưng tài năng có được khai thác và thể hiện hay không chẳng phải ai cũng được toại nguyện. Rất ít người có cơ hội và hoàn cảnh bộc lộ tài năng của mình, ấy là người thành công.

LÀM BÁO (BÁO CHIẾN ĐẤU TRÊN CÔNG TRƯỜNG)

Báo chiến đấu trên công trường là một tờ báo giấy trắng thường khổ nhỏ, hai mặt in bài bằng máy rô-nê-ô. Những bài này hầu hết là tác phẩm của Phước Ấn và An Phó, họ xuống các đại đội dân công phòng vấn, lấy tin, viết bài, viết trên giấy sếp, kẻ chữ rồi in rô-nê, phân phát. Trên nguyên tắc, Báo chiến đấu của công trường không có ngày xuất bản, không có tình hình gì đặc biệt thì ba bốn ngày in một kỳ, Phước Ấn gần như nhân viên cố định, đương nhiên anh ta còn phải làm tất cả công việc tuyên truyền; An Phó ngoài việc viết giấy sếp, anh còn thích thú đi phụ trợ cho kỹ thuật viên Trần, trong một cái túi vải bạt luôn luôn có thuốc và giấy đã có bản mẫu. Báo chiến đấu tuy nhỏ, nội dung cũng đơn giản thôi, trong những năm chú trọng dư luận xã hội đó, nó được Ban chỉ huy xem trọng, bản thảo mỗi kỳ phải thông qua phó tổng chỉ huy Lý đích thân duyệt, sau khi in phải đem trình lên Công xã và Ủy ban cách mạng Huyện. Sau khi tới vào Ban chỉ huy làm tuyên truyền, viết lên giấy sếp một kỳ báo Chiến đấu, lại viết luôn hai bài nhỏ. Một bài là bình luận nhỏ, phát cờ hò reo cho đại đội triển khai

lúc bấy giờ, cho dù đã có những câu chữ khoa trương; một bài nữa viết về tiến độ sản xuất của đại đội dân công phụ trách vận chuyển đất. Tôi không hiểu viết báo như thế nào, nên cầm hai tờ báo duy nhất ở đó là "Nhân dân nhật báo" và "Thiếu Bắc nhật báo" tổng kết công thức ba giai đoạn, tức là mở đầu thì nói tình hình, ở giữa thì nêu sự thực, cuối cùng phải quy nạp lại, nâng lên một tầm cao chính trị. Viết như vậy, không ngờ được Phước Ấn hết sức khen ngợi, cả đến ông Lý cũng biểu dương, từ đó An Phó rút ra khỏi tổ báo chiến đấu, tôi thay chân vào đó. Sau nửa năm, Phước Ấn cũng từ từ rút ra, tờ báo Chiến đấu hoàn toàn là công chuyện của một mình tôi, tôi làm chủ biên, làm thư ký tòa soạn chọn bản thảo, lên makét, viết giấy sếp, in ấn sau đó phát hành và đọc qua loa phát thanh. Để tờ báo được sinh động, không cứng nhắc, tôi bắt đầu học viết thể chữ Lệ⁽¹⁾, bắt chước theo thể chữ thời Tống, chữ Khái⁽²⁾, học vẽ đầu dê, vẽ cuối bài, học in rônêo lồng màu đỏ, lại còn học làm thơ. Sở dĩ ngày nay tôi có thể viết văn, có thể vẽ và thuộc các thể loại chữ, đều là tập luyện và bồi dưỡng từ hồi đó. Mỗi người sống trên thế gian đều có một phần tài năng bẩm sinh, nhưng tài năng có được khai thác và thể hiện hay không chẳng phải ai cũng đạt được ý nguyện. Rất ít người có cơ hội và hoàn cảnh để phô diễn rõ rệt tài năng của anh ta, ấy là người thành đạt; phần lớn người đời khi có bánh nướng rồi thì lại rưng hết răng hoặc khi có răng thì không có bánh nướng, cho nên quần chúng bao giờ cũng đông đảo. Tài

(1) loại chữ thông dụng thời Hán

(2) Một kiểu chữ Hán (ND)

năng của tôi bình bình thôi, nhưng chỗ tốt của tôi là tôi ham chữ nghĩa, và sớm tiếp xúc với công việc văn chương; về sau lại học Đại học văn khoa, tốt nghiệp ra lại theo đuổi mãi công việc này. Điều đó chẳng khác nào A hoàn trong phủ quan lâu ngày rồi cũng làm ra vẻ quý phái, con nhặng trong phòng khuê của tiểu thơ cũng thích đậu làm dáng trên gương hoa củ ấu.

Làm thơ sớm nhất là để cho sống động mặt báo Chiến đấu, viết được một bài thấy thích thú, thế là bốn năm ngày sau có một bài nữa. Cũng từ đó tôi làm thơ mãi, viết cho đến năm thứ năm tốt nghiệp Đại học mới chấm dứt giấc mộng làm thi sĩ. Một hôm, Ủy ban cách mạng huyện đến một người cao lớn đeo kiếng. Phước Ấn nói với tôi, người ấy là "đại tú tài", trong phái tạo phản của Đại học sư phạm Thiểm Tây trong "Đại cách mạng văn hóa", làm rất nhiều bài về xôn xao một thời, muốn tôi nói chuyện với "đại tú tài". Phước Ấn nói thế làm tôi sợ quá, tôi không dám gặp ông ta, chui vào căn phòng nhỏ của Trạm y tế công trường, giúp bác sĩ nấu kim tiêm. Bác sĩ này họ Điền, rất hời hợt, không yêu cầu người khác giữ vệ sinh, bản thân ông cũng chẳng vệ sinh gì cả, ông vừa nhai một củ cà rốt sống, vừa kể cho tôi nghe những câu chuyện ở Trạm Y tế công xã. Kể rằng một ông bố nào đó ở phố giữa bị đau bụng phải hóa nghiệm phân, phải đi lấy về một ít phân, cái cậu ấy mới tha về nguyên một đồng tượng để lên bàn. Kể rằng có một cậu con trai nào đó phố Tây lấy vợ mà không sinh con, phải lấy một ít tinh dịch để kiểm tra, lúc bấy giờ ông ta không có lọ nhỏ, tiện tay đưa cho cậu ta một cái cốc thủy tinh. Cậu con trai nọ cầm cốc thủy tinh qua phòng bên suốt buổi sáng không thấy ra,

lúc hết giờ bung cái cốc ra, bên trong có chừng một đọt tay tinh dịch, lại còn khóc lóc, mếu máo nói con không thể làm thế nào cho đầy được một cốc. Ông ta kể cho tôi nghe toàn chuyện đầu đầu, tôi cười đến vỡ bụng, Phước Ấn lại đến gọi tôi, bảo "đại tú tài" muốn gặp cậu kìa. Tôi đành phải bấm bụng đi, "đại tú tài" cầm trong tay tờ báo Chiến đấu do tôi biên soạn và in ấn, chỉ bài thơ ở trên đó, hỏi: "Bài này do cậu viết hả?" Tôi đáp: "Vâng". Ông ta bảo: "Không sao chép của người khác chứ?" Tôi sốt ruột đáp: "Sao lại chép của người khác?" Ông ta đẩy kiếng lên lên trán, nhìn tôi nói: "Hay, viết hay lắm! Cậu có thể gửi bài cho "Nhật báo Thiểm Tây" chứ!" Ông ta nói câu ấy, tôi đến ngủ trên giường mà sao tôi thấy xúc động thế, chồm dậy đến văn phòng Ban chỉ huy công trường làm thơ mới, Phước Ấn cũng cố vũ tôi, tối nay không ngủ, làm cho xong bài thơ, ngày mai anh ta lên Công xã gửi bản thảo lên báo Thiểm Tây luôn. Anh ta nói: "Đưa bản thảo có nhuận bút đấy!" Nhưng đêm ấy tôi chưa làm xong bài thơ mới. Ba ngày sau, tôi thấy vừa ý với bài thơ đã sửa xong, cho vào một phong bì, viết địa chỉ "Nhật báo Thiểm Tây", đúng lúc tôi vừa ăn hết lương thực, xin về nhà lấy, đem theo bản thảo nhờ người thân gửi theo đường bưu điện. Gửi thư phải dán tem tám xu, mẹ không cho tám xu đó, hỏi để làm gì? Tôi đáp: "Mẹ đừng hỏi để làm gì, mượn con sẽ trả lại, mượn tám xu mười ngày sau con trả mẹ tám hào!" Cuối cùng mẹ tôi không cho, tôi phải mượn em trai, nó có một ví tiền xếp bằng giấy cứng, trong đó có một hào. Gửi bản thảo xong tôi về lại công trường, đoán chừng ba ngày thư đến Tây An, từ Tây An gửi báo về cũng mất ba ngày, thơ của tôi có được đăng cũng phải sau

muoi ngày. Nhưng từ ngày thứ mười trở đi, ngày nào tôi cũng lật báo xem, trên báo chẳng thấy thơ của tôi đâu cả, một tháng sau cũng chẳng có. Tôi buồn bã đem chuyện ấy nói với Thuận Chính mới từ quân đội phục viên trở về chờ phân công tác, anh ta bật hai răng vàng, há miệng cười ha ha, bảo: "người ta sợ nên đã ém thơ cậu từ lâu rồi!" Đó quả là đòn đả kích không nhỏ đối với tôi, tôi không gửi bản thảo nữa, cũng không nhắc đến chuyện trả cho mẹ tám hào nữa.

Từ khi làm báo Chiến đấu, tất cả dân công trong đại đội đều biết tôi, nhưng phần lớn không biết tên tôi, chỉ chuyện nhau là con cái "nhà họ Giả phố đông" làm khá quá đi chứ! Làm khá mà không phách tướng, ngồi trên cái ghế ở cửa Văn Phòng Ban chỉ huy viết bản giấy sếp, ngồi chắc nịch, làm việc cần mẫn, khéo léo, được một số người thích tôi. Một lần nọ, một đám dân công, có khả năng của đại đội Trần Gia Câu đi qua trước cửa Văn Phòng Ban chỉ huy, có người nói: "Người ta nói còn nhỏ mà đã gặp may, bụng tụi mình không có chữ, không vác đá thì lấy ai đi vác?!" Có hai cô gái chạy vào cửa để xem thể ngồi của tôi, các cô bảo kiểu ngồi chân phương, rất chắc chắn, tương lai chắc làm quan to rồi. Dứt tôi có hơi to, nhưng có vẻ gì để gọi là dứt thót đâu, không biết các cô ấy nhìn như thế nào. Đến cuối năm, ba công trường kho nước lớn toàn huyện đem bình xét từng công tác một, kho nước Miêu Câu ngoài tiến độ vận chuyển khối đất đá nhanh ra, tờ báo Chiến đấu làm tốt nhất, vì thế nên được biểu dương. Và khi Chủ nhiệm Ủy ban cách mạng huyện đến thị sát công tác công trường, mở một cuộc họp tại bãi sông, trong khi nói chuyện lại đề cập đến tờ báo Chiến

dấu, Lý Trị Văn cùng ngồi trên ghế Chủ tịch đoàn cho tôi ngồi ở dưới đứng dậy cho Chủ nhiệm thấy mặt, tôi đứng dậy mà mặt đỏ bừng. Lý Trị Văn lại nói: "Chủ nhiệm muốn nhìn thấy cậu. Cậu đứng dậy đi!" Tôi đáp: "Tôi đứng dậy lâu rồi a!" Mọi người đều cười, cười tôi người lùn, Chủ nhiệm cũng vui lây, nói một câu: "Người bé nhưng bé hạt tiêu đấy!" Sau này, tuổi tác tăng dần, đít của tôi cũng ngày càng bự, nhưng người thì chẳng cao thêm chút nào. Mấy chục năm sau, gặp lại vị Chủ nhiệm ấy ở Tây An, ông đã là một quan chức rất lớn của tỉnh Thiểm Tây. Nói lại chuyện cũ, ông bảo tôi bản danh sách công nông binh đầu tiên vào Đại học đã báo lên huyện, người phụ trách cụ thể việc chiêu sinh có báo rằng tôi là người kho nước Miêu Câu giới thiệu lên. Ông ta hỏi có phải là cái cậu làm báo Chiến đấu, tác người lùn lùn phải không? Người phụ trách nói vâng, ông ta xem danh sách thấy tên tôi được phân phối về Khoa tên lửa Đại học công nghiệp Tây Bắc, liền nói: "Cậu ấy mà học tên lửa cái gì, để học Trung văn đi". Thế là tôi được điều về học tại Khoa Trung văn Đại học Tây Bắc. Tôi cảm ơn vị lãnh đạo ấy, ông đã có ấn tượng sâu sắc đối với tờ báo Chiến đấu tôi làm và cũng có ấn tượng sâu sắc về dáng lùn của tôi. Cuộc đời tôi, cái đít thót vuông vẫn làm tôi thêm xấu xí, nhưng cái dáng lùn lùn lại đem lại cho tôi bao nhiêu điều hay không ngờ tới.

Ban ngày tôi bận rộn ở Văn Phòng Ban chỉ huy, ăn cơm và lán ở ban đêm thì tại đại đội dân công Lê Hoa, đại đội dân công có một quãng thời gian để tôi kiêm luôn quản lý viên hòa thực rất đơn giản, tôi ghi sổ sách, mỗi lần xuất gạo mì rau nấu ăn, tôi ghi thành cân lạng, đến

tháng, tổng hợp ghi chép đó lại, đọc cho mọi người cùng nghe một lượt là xong việc. Cái khó nhất là dân công thường hay cãi lộn, mà hễ cãi lên là không tránh khỏi tay đấm chân đá, vì đều kéo sang chuyện lương thực và chuyện ăn uống, khi đại đội trưởng giải quyết vấn đề là lỗi tại ra tại chỗ làm chúng. Anh chàng mặt nhẵn thôn Phố tây ăn khỏe, mỗi phần cơm anh ta ăn chẳng thấm vào đâu; anh ta ăn nhanh không chê được, bạn không thể tưởng tượng nổi cơm nóng như thế mà anh ta cúi đầu xuống hua một hơi sạch nhách, hua xong không chịu xuống nương nước rửa chén, mà còn đứng sang một bên chờ xem người ta ăn xong rồi, dưới đáy nồi có còn cơm thừa không? Mỗi lần như vậy anh ta có thể ăn thêm từ nửa chén đến một chén. Người khác đương nhiên có ý kiến, cãi lộn với anh nuôi, sau đó thì đập lộn nhau. Răng cửa của anh nuôi bị đánh rụng, từ đó nói chuyện không kín hơi được. Có người đề nghị thay anh nuôi, đại đội trưởng không đồng ý - nhà của đại đội trưởng bố trí đơn độc trong một căn lều bên cạnh nhà bếp, anh nuôi cũng thường đem cơm cho anh khá hậu hĩ - hỏi tôi xử lý thế nào cho phải. Anh mặt nhẵn ăn nhiều thì rõ rồi, nhưng anh mặt nhẵn tan ca rồi là giúp anh nuôi làm việc, nào bữa củi, xách nước, đi xuống nương rửa cà rốt, người khác tan ca là vào lán ngủ. Đại đội trưởng liền tuyên bố: thêm cho anh mặt nhẵn một chén cơm là phải, nếu ai ngày nào cũng giúp việc cho nhà bếp, thì cho người đó thêm một chén! Công khai như vậy, không ai có ý kiến gì, anh mặt nhẵn làm việc càng tích cực hơn, về sau việc dọn bẩn, việc nặng nhọc trong nhà bếp đều để anh làm. Thôn Lôi Gia Ba có một người họ Lôi khi về nhà lấy lương thực, trên nửa đường về công

trường bị té, bột mì trong bao bị đổ ra ngoài, anh ta sợ thiếu cân lượng, hốt hết chỗ bột mì vung ra lẫn với cát cho vào bao trộn lẫn với bột mình sạch. Kết quả là một bữa cơm canh mọi người ăn đều kêu là trong sợi mì có cát kêu sào sạo không dám nhai, truy hỏi ra bột mì này của ai giao? Tại sao khi nhận mì không kiểm tra cho kỹ? Dân công họp suốt đêm truy hỏi, tôi cung cấp danh sách những người nộp mì lương thực gần đây nhất, mấy người trong đó chỉ lên trời nguyên rửa, thề thốt rằng không phải họ làm. Nhưng anh họ Lôi không dám chửi, bảo anh chửi rửa, anh không nói ai giao bột mì có cát chết mẹ đi cho rảnh, anh chỉ nói là tôi nộp mì có cát thì tôi sẽ chết ngay! Mọi người đều nhận định là anh, bức dồn một lần nữa, anh ta thừa nhận là mình đã làm điều đó. Mọi người lên tiếng bắt anh bồi thường, anh họ Lôi ngồi ngây ra đó khóc. Tôi ra hòa giải cho anh ta: "Để cho anh ấy bồi thường ư? Lấy đâu ra mà thường, làm như thế chẳng khác nào ép anh ta nhảy xuống vực? Cơm đúng là chẳng ra gì, nhưng chẳng phải mọi người đều ăn cả rồi sao, ăn vào bụng rồi còn lâu dối! Thôi phạt anh ta hát một đoạn tuồng cho mọi người nghe vậy!" Mọi người vẫn còn ăm úc, nhưng không nói gì thêm. Anh chàng họ Lôi lạy xin mọi người, hát bài "Chúc bên ngoại gia đình tôi..." của Lý Thiết Mai. Anh ta thạo hát tuồng. Dưới ánh đèn, tôi thấy anh ta vừa hát vừa rơi nước mắt.

Trong thời gian này, trên bếp xảy ra hai chuyện làm tôi nhớ rõ từng chi tiết cho đến tận bây giờ. Mỗi lần nhớ lại, muốn khóc, lại muốn cười, mà không khóc không cười cũng không được.

Việc thứ nhất là thông báo chiến công trên đại hội công trường vừa dứt, trên huyện trích cho chúng tôi một khoản bột mì, tôi và đại đội trưởng bàn nhau cần phải cải thiện thật tốt bếp ăn, liền cử người xuống núi đến chợ Lê Hoa mua thịt heo làm bánh xếp. Sau khi mới báo tin, mọi người hoan hô dậy trời, Mồng một Tết sẽ ăn một bữa bánh xếp nhân thịt lợn cho ra trò, tất cả đã sáu bảy tháng rồi chưa được ăn thứ ấy. Rất nhiều người nhập chung ngày sinh trong tháng này vào ngày hôm nay luôn. Nhưng còn cách ăn thế nào, ý kiến rất không thống nhất. Cho mỗi người bao nhiêu cái bánh xếp vào bát, nhưng bánh xếp lại có cái to cái nhỏ không thể công bằng được; cho tất cả thả sức ăn thì tồn tại vấn đề có người ăn khỏe có người ăn ít, người ăn ít lại không đồng ý. Cuối cùng, dứt khoát mỗi người cân tám lạng bột mì, nửa cân thịt tươi, cà rốt và rau cải thì tùy, tự làm nhân bánh tự gói lấy, sau đó của ai nấy nấu. Bữa ăn ấy, tôi ăn hết sạch chỗ bánh tôi gói, còn uống một bát canh. Khi gói bánh xếp, mọi người nói nói cười cười, theo phong tục tập quán có một cái bánh xếp gọi một xu tiền cúng bằng kim loại. Khăng định là đồng tiền kim loại tự gói đó mình tự ăn, không cách gì đoán định là ai ăn thì người ấy có phúc, vì tất cả đều gói tiền kim loại. Anh mặt nhẵn và Quan Ấn thôn Cổ Nguyên ăn khỏe nhất, họ được thêm cà rốt để làm nhân bánh so với người khác. Quan Ấn ăn rồi mà vẫn thấy thòm thòm, anh ta ăn bánh xếp chẳng nhai bao giờ, ăn xong đúng đây, mới vừa cúi đầu, một cái bánh xếp trong họng rớt ra, nhặt lên thổi đất dính rồi ăn lại. Tôi nấu bánh xếp sau cùng, bánh xếp của An Dân đầu trọc nấu xong mời tôi ăn, tôi không ăn. Cậu ta gấp cho tôi một cái

ăn thử xem nhân làm ra sao, cái bánh tôi ăn thử nhằm phải cái bên trong có gói đồng tiền kim loại, làm nó tiếc quá đám ngực thỉnh thoảng, chủ tôi "có phước".

Sự việc thứ hai là bốn mươi lăm người một bếp đại tá, trên thành lò bếp lớn dụng cái nồi to vành dùng để trung lòng khi giết lợn, có một chị nuôi và hai anh nuôi. Một hôm, ăn cơm trộn mì rời, mì rời đã cho vào rồi, anh nuôi họ Lý dùng một cái xẻng xới cơm. Đứng dưới thành lò xới không có lực nên ngồi xổm trên thành lò để xới, xới bên này xong phải chuyển sang xới bên kia. Đáng lý anh ta phải leo xuống đất rồi bước sang bên kia mới leo lên thành bếp, đằng này anh ta lười, bước ngang qua miệng chảo, một chiếc giày của anh ta rơi vào chảo cơm. Giày anh ta rách không có phần hậu, lúc đi phải kéo lê, suốt cả năm chẳng bao giờ mang vớ, đất trong giày cùng mồ hôi đọng thành lớp dày, vừa rơi vào nồi, bốn người đều đứng ngây ra, tôi cầm cái vớt vôi vàng vớt ra, nhưng trong nồi hơi khói ngùn ngụt, giày đang quay không vớt ngay được, nước màu đen như mực đang lan ra. Chàng họ Lý cũng sốt ruột lắm, dùng kẹp gấp than kẹp lôi ra; phải lấy môi múc hết nước đen đổ đi, nước đen đã lan ra đến phân nửa chảo. Mặt chị nuôi trắng chột, nhưng đầu óc còn tỉnh táo, biết rõ nếu mà múc nhiều, cơm sẽ không đủ, nhìn quanh thấy không có ai, vội lấy đũa bếp xới cơm. Chị ta vừa xới, tôi cũng nhanh tay, lấy một cái vá khác múc ba bốn vá chỗ chưa bị đen ở bìa chảo đựng vào cái thau để chúng tôi ăn. Cơm đã trộn đều, nhưng khẳng định một điều là cơm không được vệ sinh, tôi lo khi người ta ăn có mùi lạ, một anh nuôi khác múc nửa muống dầu cải đổ vào chảo, lại trộn ít nước mì vào trong, rồi bảo: "Chuyện

này không ai được nói, không phải chuyện đùa đâu, ai nói lộ ra, người đó chịu trách nhiệm bồi thường lương thực!" Lúc ăn cơm, mọi người ăn rất ngon lành, còn nói: hôm nay tốt ngày hay sao, cơm đặc như có mỡ?!

Tôi đã mua một cuốn nhật ký bìa cứng, mua bằng tiền phụ cấp hai đồng mỗi tháng, bắt đầu viết nhật ký. Nhật ký của tôi không phải ghi những chuyện tiền nong hằng ngày, mà là bắt chước cách viết của "Sự việc ghi ở Hồ Bạch Dương", viết về người và việc ở quanh tôi. Tôi ghi lại sự việc của mình mới gây xúc động được. Viết được đoạn nào thì lấy làm đặc ý đọc cho người bên cạnh mình nghe. Người ta nghe rất thoải mái, nói chỗ này viết giống này, chỗ kia viết chưa đủ, lại kể chuyện vui này nọ. Quyển nhật ký thường ngày để dưới gối, khi tôi không có ở đó, thường bị người ta đem đọc giữa đám đông, lại còn truyền sang đại đội khác nữa chứ, nhiệt tình viết lách của tôi sở dĩ có được là bởi những người này sách động. Về sau, nếu giữ lúa mạch trên sân, có gió thì giữ vài chap, như khi leo cây, tôi viết văn hoàn toàn là viết để được mọi người khen, hễ rảnh một chút là viết không biết mệt. Trước kia khi chưa viết, lúc nghỉ ngơi tôi thường kéo Tiểu Củng bên nhà thợ điện chơi cờ, bây giờ cho dù Tiểu Củng có xách túi cờ tới mời mấy, tôi cũng không hào hứng nữa, cậu ta giật lấy nhật ký của tôi vút xuống đất, vì vậy chúng tôi giận nhau một tháng trời. Mùa hè năm 1990, tôi về quê, một đêm nọ, nói chuyện với một người cháu trong dòng tộc, đột nhiên nó nói tới quyển nhật ký của tôi, rằng: "Chú Bình, nhật ký của chú viết hay lắm!" Tôi lấy làm lạ, hồi tôi xa quê, nó chưa đi học, suốt ngày mũi giải chảy thò ló, nó đọc nhật ký đó ở đâu mới được chứ? Nhưng tôi thật

tình cũng không nhớ là quyển nhật ký đó để ở đâu. Nó nói, quyển nhật ký được lưu truyền ở Lệ Hoa, trước tiên là ở thôn Cổ Nguyên chuyển nhau đến ba chủ; về sau chuyển tới tay anh Lôi nào đó của phố giữa; rồi lại đến phố Đông, khi chuyển đến tay nó thì nó giữ lại, đem giấu, không cho người ngoài mượn nữa. Tôi năn nỉ nó cho tôi xin lại, và bằng lòng tặng cho nó một cuốn sách mới của tôi. Cuốn nhật ký bảo quản tương đối tốt, bên ngoài bọc hai lớp giấy cứng, bên trên viết: Đây là nhật ký của Giả Bình Ao viết ở công trường kho nước, người đọc rất thích, xin đừng làm bẩn, làm rách và đánh mất. Tôi đặt quyển nhật ký trước ngực, một giọt nước mắt lăn xuống. Cuốn nhật ký ấy tôi đem về Tây An, có mấy bạn văn của tôi xem, đều cho rằng đâu có kém gì những tác phẩm viết hiện nay, kiến nghị tôi nên cho xuất bản, cống hiến cho mọi người. Nhưng tôi không muốn làm như vậy, tôi tặng cho con gái tôi giữ gìn. Bây giờ nó đã bằng cái tuổi tôi hồi ấy, tôi muốn nó hiểu được cha nó hồi ấy sống như thế nào, và viết văn ra làm sao.

CHUYỆN BÊN NGOÀI CẦU CHUYỆN

Ông Nhiệm ở Ban chỉ huy tôi thường không dám gần ông, con người gốc phương Nam này nói năng cầu thả, không rõ ràng, mặt trầm lặng, thuốc hút hết điều này đến điều khác. Tôi hỏi Phước Ấn, Phước Ấn cũng nói không rõ gốc gác của ông ta, hình như là cán bộ của Cục thủy lợi khu vực, hình như có phạm phải sai lầm gì đó, mới đến huyện rồi lại đến công trường kho nước. Người nhà của tất cả lãnh đạo Ban chỉ huy đều lần lượt đến đây, duy có mỗi ông Nhiệm là chưa. Ông có gia đình hay không còn là một ẩn số, nhưng không ai dám hỏi ông ta. Có lần ông Tào - ông cùng dòng tộc với tôi, thuộc bề trên, tôi phải gọi bằng ông - phụ trách đào nương nước trên sườn núi hai bên hạ lưu Miêu Câu, đến Ban chỉ huy, xách một giỏ lớn trái hồng mềm, bắt tôi đi tìm ông Nhiệm đến cùng ăn cho vui, tôi đến ngôi nhà nhỏ nhỏ ông Nhiệm đang ở. Ngôi nhà nhỏ nằm trên dốc núi sau Văn Phòng Ban chỉ huy, đang mở cửa, ông Nhiệm ngồi trên ngạch cửa nhìn lùm cây hạnh trên sườn dốc đối diện, miệng ngậm điều thuốc. Ông hoàn toàn có ý thức, điều thuốc vừa hút xong, đưa tay vò vò một điều thuốc khác, đợi điều này hút được một đoạn dài một tấc, thì phần cuối

điều thuốc lại nổi với một điều thuốc khác nữa, hút một mạch ba điều mà không chú ý đến tôi đang đứng bên ngoài cạnh nhà nhỏ chừng mười mét. Cuối cùng thì tôi hét lên đánh tiếng: "Ông Nhiệm, ông Nhiệm, ông Tào gọi ông!" Ông giật mình, nhìn thấy tôi, không nhúc nhích, đáp: "Ông Tào của cậu chứ có phải ông Tào của tôi đâu!" Tôi thưa: "Thì ông Tào của tôi mời ông sang ăn hồng mềm!" Ông khoác áo rồi đi về Văn Phòng Ban chỉ huy, còn bảo tôi lấy bộ đồ phơi trên tảng đá sau nhà đem vào trong nhà để khỏi bị gió thổi bay. Tôi gom đồ lại và lần đầu tiên bước vào nhà ông, trong ngôi nhà nhỏ rất lộn xộn, nhưng trên bàn có một cái bát lớn làm chậu hoa, bên trong trồng một cây hoa, bông hoa nở đỏ như máu. Điều đó làm tôi rất ngạc nhiên. Người nông thôn, thậm chí là cán bộ công tác ở nông thôn trước nay chưa có ai trồng hoa, thế mà một người mặt đen, dáng người to lớn, tưởng là ông nghiêm túc lắm không thích thú gì với việc trồng một chậu hoa nhỏ?! Sau nửa năm, ông Nhiệm được điều đi, Ông Tào từ công trường kênh nước lại về công trường dê lớn, ông ở ngay ngôi nhà của ông Nhiệm. Quan hệ giữa tôi và ông Tào rất thân mật, ông thích đi săn bắn, dùng da gà gói thuốc nổ làm thành viên, ban đêm vào núi đặt các viên thuốc nổ để bắt chồn đều dẫn tôi theo, chúng tôi có nói với nhau một lần về ông Nhiệm. Ông Tào cho biết, ông Nhiệm là sinh viên tốt nghiệp tại một trường Đại học nổi tiếng, học khá tốt, nhưng sau khi tốt nghiệp không có đất dụng võ, ông nổi cáu, nêu ý kiến này nọ nên bị phê bình, từ đó đâm ra uể oải. Ông Tào nói đến đó, chỉ lên lùm cây hạnh nhân trên sườn dốc đối diện, nói: "Cậu đã đến dưới thân cây đó chưa?" Tôi đáp: "dạ chưa". Ông Tào bảo:

"ông Nhiệm nói mỗi ngày nhìn gốc cây đó, cây nói với ông ấy nhiều điều". Tôi hỏi: "Không thể thế được, cây làm sao nói, cây thành yêu quái à?!" Tôi lên sườn dốc xem lùm cây hạnh đó, trên cây kết rất nhiều trái hạnh nui nhỏ và chất, cây cũng chẳng có gì đặc biệt, tôi đoán là thần kinh ông Nhiệm có vấn đề. Về sau, tình cờ Lý Trị Văn nói tại Văn Phòng một lần rằng ông Nhiệm điều đi là vì ban đêm không ngủ được, tôi liền đắc ý cho rằng phán đoán của mình là đúng, nhưng ông Lý hừm một tiếng, bảo: "Cái cậu này! Nói với cậu thế nào bây giờ?" Nhưng rồi ông không nói gì cả.

Lý Trị Văn và chúng tôi cười hà hà thoải mái, hòa lẫn với nhau, chúng tôi cũng chẳng thấp hơn bao nhiêu, cũng chẳng ai mập ốm hơn nhau là mấy, học cái giọng nói của ông nói chuyện trên Đại hội khi tôi về quê, đặc biệt đến thăm ông ta, lúc này ông ta tốt phúc lắm, ông ôm tôi nhưng ôm không chặt, hai tay cụt ngắn chỉ ôm ôm vỗ vỗ mạnh vào eo bụng tôi. Ông bảo: "tốt nghiệp xong nhất định về huyện nhà, đến làm ở bộ phận tuyên truyền, chúng ta cùng nhau viết tài liệu. Cậu sẽ trở thành "cây bút số một" đấy!" Tốt nghiệp xong, tôi không trở về huyện Đan Phượng, vì rằng Nhà xuất bản nhân dân Thiểm Tây đã đến Trường xin tôi, từ đó, tôi có hộ khẩu ở Tây An, trở thành thị dân của thành phố Tây An. Tôi trở về Đan Phượng lần nữa, kho nước Miêu Câu đã xây xong, nhưng ông đã qua đời. Quê của ông ở sâu trong núi xa, tôi không lên mộ ông để dâng rượu được, chỉ đứng yên trong gió rét, mặt hướng về phía nhà ông, thầm chúc cho vong hồn ông an nghỉ. Mới đó mà đã mười năm, tôi đi sưu tầm dân ca ở một huyện nhỏ nơi biên ải, một cán sự trong Ban tuyên

truyền huyện đã đăng tải một số tác phẩm văn nghệ quen biết tôi. Anh tiếp tôi một tuần lễ, kể rất nhiều câu chuyện về Ban tuyên truyền. Hồi đó, anh ta chưa phải là "cây bút số một" trên huyện, nhưng người được gọi là "cây bút số một" thì nằm Viện đã ba ngày, hôn mê cả ba ngày. Lúc này, một vị thủ tướng ở Bắc Kinh muốn đến thị sát công việc, nhiệm vụ của "cây bút số một" là phải nhanh chóng lấy cho được một loại tài liệu hội báo. Tiếc thay người ấy lấy năm tút thuốc lá vào Chiêu đãi sở của huyện, bảy ngày bảy đêm liền không ra khỏi căn phòng đó. Tài liệu thì viết rồi, lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban Huyện đều cho rằng chỗ này viết chưa đủ, chỗ kia viết còn thiếu, nêu lên một lô một lốc ý kiến. "Cây bút số một" lại đóng cửa phòng sửa chữa hai ngày liền. Ngày thứ ba, thủ tướng ở Bắc Kinh đến, "cây bút số một" về nhà ngủ, nhưng không sao ngủ được, phải đưa vào bệnh viện, tiêm hai mũi thuốc, ngủ liền ba ngày ba đêm không tỉnh. Bạn tôi đưa tôi vào bệnh viện thăm "cây bút số một", anh ta vẫn còn hôn mê, người vợ ngồi trực bên giường nước mắt ròng ròng, thương xót cho chồng, nói rằng anh ấy chấp hành mệnh lệnh, đã viết tài liệu nhiều như thế ấy. Nghe nói rằng, sau khi thủ tướng nghe hội báo lại một tiếng đồng hồ, đề nghị đi thăm thực tế một số làng xã, đồng. Tài liệu đó không cần nữa, trở thành đồng giấy lộn. Ra khỏi cửa Bệnh viện, tôi bỗng nghĩ tới Lý Trị Văn, mừng thầm cho mình không trở lại Ban tuyên truyền huyện, không trở thành "cây bút số một" trên huyện.

Quyển nhật ký của tôi ghi lại những câu chuyện xảy ra quanh tôi, rất nhiều người hy vọng tôi có thể viết về họ, và muốn xem xem tôi viết về họ như thế nào, nhưng người anh nuôi của Ban chỉ huy lại lo sợ tôi viết về anh ta. Anh ta nói: "Cậu viết về tớ rồi phỏng?" Tôi đáp: "Không". Anh ta nói: "Thuận Chính nói là cậu đã viết về mình". Tôi bảo: "Người ta trêu anh đấy thôi". Anh ta nói: "Cậu đừng viết. Nếu cậu mà viết, cậu nên viết mình là một nhân vật anh hùng!" Nhưng thực tình tôi không viết về anh ta, anh ta không thể là nhân vật anh hùng, anh ta chỉ có những chuyện hoang đường buồn cười thôi. Hằng ngày dân công đều ra công trường hết, chỉ còn lại tôi và Phước Ấn trong Văn Phòng Ban chỉ huy, có cả bé Củng ở phòng điện công, chúng tôi đang in rônêô báo Chiến đấu, anh ta từ nhà bếp đi ra, vừa đi vừa hát đến tận Văn Phòng, mồm hời nhể nhại phát sáng trên cái đầu hói chỉ còn lua thua vài sợi tóc, trên vai vắt chiếc khăn mặt, bước vào là thượng lên chiếc ghế dài, tất nhiên là bắt đầu bằng câu chuyện trong bếp của anh, ôi cháy nồi vàng làm sao, hôm nay ăn mì nui, mì ôm lại thành vắt. Tôi rất phiền anh ta nói những thứ đó, anh ta càng nói chỉ tổ làm tôi cảm thấy đói bụng hơn, kệ anh ta, Phước Ấn cũng cười không trả lời. Anh ta thấy chẳng ai để ý tới mình, nên đi mở cái máy thu thanh duy nhất của Ban chỉ huy, và mở cho âm lượng kêu hết cỡ, lôi kéo một số người đến, người đến cười hi hi trước tiên là Quan Ấn. Quan Ấn là người ngu ngơ của đại đội dân công Lệ Hoa, ăn cơm chẳng biết no hay đói, đi ngủ không biết lật ngược lật sắp, nhưng anh ta là người chịu chơi nhất, công việc nặng nhọc, cực khổ, dơ bẩn gì, chỉ cần nói: "Quan Ấn làm đi, hôm nay

nhà bếp có làm bánh nướng, thêm cho cậu một cái!" Anh ta bảo: "Nói thì phải nhớ đấy", cười "hề hề" rồi đi làm ngay. Anh ta được bầu liên tục năm lần là cá nhân tiên tiến trên công trường. "Cá nhân tiên tiến" mấy hôm trước thì công bị đá đê què chân, rảnh rỗi, hề nghe radio bật lên thì cười "hề hề hề" đi cà thọt sang nghe. Quan Ấn đến, anh nuôi liền chọc què cậu ta, hỏi cậu ta có muốn vợ không? Nói muốn đi. Lại hỏi muốn ở đâu? Nói muốn cái đầu. Anh nuôi hỏi tiếp: "Đầu sợ không muốn, muốn chỗ này phải không?" rồi cầm que củi chỉ vào cái háng người ta. Sau đó, lắc đầu nói người đã sống đến chừng này rồi, chỉ biết ăn cơm và làm việc, "năm đó tớ nấu cơm cho Chủ nhiệm Vương trên huyện, nhà ông ta..." Anh ấy lại bắt đầu kể về lịch sử vẻ vang của anh ta, tôi không phải chỉ mới nghe một lần về chuyện anh ta nấu cơm cho chủ nhiệm Vương, chẳng qua là chủ nhiệm Vương thì thích ăn mì vắt, ăn đến đầu toát mồ hôi hột, còn uống một tô canh mì, không, canh mì nên gọi là "canh bạc". Chủ nhiệm Vương miệng rộng, đại tiểu tiện cũng dữ. Còn nữa, đứa cháu của chủ nhiệm Vương làm việc trên tỉnh thành, đi làm bằng máy bay, đọc sách nào sách ấy dày như hòn gạch. Tôi nói: "Quan Ấn là phần tử tiên tiến, cậu định gây sự với cậu ta à? Trên báo Chiến đấu kỳ này có viết bài về chuyện bị thương đầy vinh quang của cậu ấy đấy!" Anh nuôi không nói gì nữa, ngồi im hồi lâu, rồi lại hỏi Quan Ấn: "Chân chưa lành hả?" Quan Ấn đáp: "Chưa" Anh ta nói: "lên lưng chừng vách đá để nạy đá, người khác không dám đi cậu lại đi, cậu nghĩ thế nào vậy?" Quan Ấn đáp: "Tôi nghĩ, sẽ có người đi thôi, thế là tôi đi". Cậu ta nói: "Không đúng, nhất định cậu nghĩ đến lời dạy của Mao

Chủ tịch, hạ quyết tâm không sợ hy sinh vượt khó khăn giành thắng lợi, phải không nào?" Quan Ấn đáp: "Tôi không nhớ thuộc lòng nổi câu nói dài như thế". Anh ta lại lắc đầu, càng tỏ ra coi thường Quan Ấn, nói: "cậu đem cái đầu lợn trong bếp ra bờ sông cao lỏng, khi luộc thịt lợn, cậu đến gặm xương đầu nhé!" Quan Ấn thật thà xách đầu lợn đi. Tôi và Phước Ấn "ha ha" cười lớn, nói cậu đúng là người biết khai thác! Anh ta bảo: "Theo người nào học người đó, muốn bảo tôi làm lãnh đạo, tôi cũng chẳng kém gì ông Nhiệm!" Đúng lúc ông Nhiệm từ trên con đường nhỏ ngoài cửa bước vào. Nhất định là ông Nhiệm nghe rõ lời anh ta, nhưng ông Nhiệm vờ như không. Cậu ta vội vã xuống nhà bếp lấy nước rửa mặt cho ông Nhiệm, ông Nhiệm chẳng để ý tới, cũng chẳng rửa mặt, hỏi: "ăn cơm gì nào?" Anh ta đáp: "Chủ nhiệm thích ăn cơm cháy làm riêng cơm cháy, có cơm nhão, rau chua xào!" Rồi bung cơm rau lên, lại đi lấy dưa; những tưởng để cho sạch, anh ta lau dưa vào tay áo. Ông Nhiệm nổi nóng: "Ài cho anh lau dưa như thế? bộ áo anh sạch lắm hả?!" Anh đứng ngây như trời trồng, mặt đỏ ửng, tôi và Phước Ấn bụm miệng cười, bé Cung cười khi khi trong miệng, khoái chí trước tai họa của anh ta. Anh ta tức quá cộc đầu bé Cung, chửi luôn: "Cười cái con khỉ!"

Một tháng sau, ông Nhiệm không để cậu ta làm đầu bếp nữa, anh ta đi công trường, phụ trách kéo thùng đất ở chỗ bốc dỡ đất. Nào ngờ làm được vài hôm thì anh ta chết. Trên bờ đê lớn cần thêm đất sét, mà đất sét thì phải lấy từ đầu núi ở phía bên trái khu vực kho, phải bắc một đường dây cáp sắt từ đầu núi đến nửa chừng dốc của con đê lớn. Trên dây cáp phải trượt một lúc sáu bảy thùng gỗ

dùng dất, thùng gỗ chạy xuống đến nửa chừng dốc thì dừng lại, dây thùng kéo dấy thùng thì dất sẽ đổ xuống. Anh ta kéo dây đến thùng cuối cùng, đáng lý người phát cò bên này vừa phát cò, người đầu núi bên kia mới mở dây treo, nhưng do sơ suất, bên này cò chưa phát, bên kia đã mở máy, thùng gỗ bắt đầu đi ngược lên, nhưng hai tay anh hãy còn nắm đầu dây, người ta gào lên: "mau buông dây ra!" Nhưng anh đã không thể buông được, hễ buông rơi xuống đúng không vững là lặn xuống dốc. Trong nháy mắt thùng gỗ đã rời đường dốc xa mấy trượng, mọi người la lên: "dùng buông tay nữa, nắm cho chắc vào". Thùng gỗ di chuyển về phía núi càng lúc càng nhanh, anh ta cũng phải nắm chặt lấy dây thùng lơ lửng trên lưng chừng không tới mấy trăm thước. Dây thùng buột trên tám ván ở đáy thùng, lắc la lắc lư, gặp gió nửa chừng không, làm cho anh xoay tít, khi quay bên trái, lúc quay bên phải, xoay đến mức chẳng nhìn rõ hình người. Toàn bộ kho nước đều dõi theo cảnh tượng ấy, mấy nghìn con người đều kinh hãi, có người chạy theo cái bóng miéng ván trên mặt đất. Đã đi qua khoảng không trên đê lớn, qua đến phía sông đoạn bên kia, bắt đầu đến dưới đầu núi bờ đối diện, nếu chịu được chừng ba phút nữa, thì anh ta sẽ an toàn sang đến bên kia núi, nhưng anh ta không chịu đựng được nữa, rơi xuống đất. Người ta kêu khóc chạy ủa xuống dưới núi, anh nằm trong một đồng đá, thân trên thân dưới gãy ra, đầu ép xuống vai, chết ngay tại chỗ. Anh ta là người thứ hai chết tại kho nước này. Sau khi anh ta chết, người ta oán hận ông Nhiệm, nhưng cũng có người nói: "Nếu anh ta không chết, kiên trì chịu đựng đến bên kia núi, cũng không biết anh ấy sẽ khoác lác như thế nào!"

Khi ở công trường kho nước, về cơ bản mỗi tháng tôi về quê một lần, mỗi lần về nhà đều mang một bó củi. Củi trên bếp dân công mỗi ngày một người luán lư lên đầu núi cách xa hai mươi dặm để chặt về, nhưng hầu như mỗi người công một trăm ba bốn chục cân củi đến bản thượng nguồn khu kho nước tháo bớt ra một nửa gửi trong sân vườn một hộ dân nào đó. Đợi khi công củi về giao cho nhà bếp xong, lại lên bản công số củi còn lại về ngay trong đêm. Cách làm lấy danh nghĩa công để mưu lợi tư này ai cũng thế, chẳng ai khai báo điều đó ra. Đương nhiên là tôi cũng vậy, nhưng tôi không đủ sức luôn đem củi về nhà, mà là để ở hiện sau nhà Ban chỉ huy, nhiều nhiều một chút, đến tháng về nhà thì mang về. Về chuyện tôi vào làm báo chiến đấu trong Ban chỉ huy công trường kho nước, cha tôi hết sức vui mừng. Cha tôi bảo tôi mỗi kỳ ra báo phải đem về, ông mang kiếng vào xem đi xem lại mấy lần, thường kiểm tra những chữ sai. Mỗi tháng Ban chỉ huy phụ cấp hai đồng, tôi tiêu rất ít, đem về nhà giao cho cha, cha tôi hầu như dùng một nửa số tiền đó mua tem, phong bì và giấy tiếp tục gửi đi hỏi tìm tài liệu, một nửa tiền còn lại mua muối cho gia đình. Nhưng vì cha tôi mắc bệnh nghiện rượu. Cha tôi là người hiếu khách ngày trước trong nhà khi nào cũng có khách hễ có người đến là ở lại ăn cơm, lên cửa hàng mua chai rượu, sau đó nói với mẹ: "làm chút gì nhậu đi bà!" Ông chỉ phán thôi, cái khó là ở mẹ tôi: lấy gì làm đồ nhậu đây? Đành phải lấy vồn vện vài cái trứng gà làm chả trứng vậy. Khi uống uống rượu ăn cơm, mẹ tôi đều đuổi anh chị em tôi đi chỗ khác, đợi khách đi rồi mới trở về. Có lúc mẹ tôi giấu trong đáy nồi một tô mì sợi cho anh

chị em chúng tôi, có khi chỉ húp được chút canh mì. Bấy giờ thì khách khứa thua rồi, mà cho dù có ai đến, cũng chẳng lấy đâu ra mì sợi mà ăn, lấy đâu ra rượu mà uống, cha tôi đành lấy điều cày ra, dùng bao bấp vè thành con cúi, mời người ta hút thuốc. Ngày chủ nhật, bác Ba và người anh trưởng trong họ sắp về, nhất định là sẽ đem rượu về uống với cha tôi. Chẳng còn lời nào để an ủi nữa, chỉ có rượu thay cho tình anh em, tình chú cháu của họ, tất cả đều ở trong rượu. Một tối như vậy, hai anh em và anh họ trưởng chuyển tay nhau uống chung một chung rượu, không có mỗi, chỉ uống khan. Sau đó là rít điều cày, anh làm vài hơi, tôi làm vài hơi, cứ thế chuyển nhau. Nếu mà tôi ở công trường kho nước về, sẽ cùng mấy anh em ngồi bên cạnh, chúng tôi không uống rượu, chỉ bị sai đi nấu nước, đun một ấm trà thô giá rẻ giống như lá bông vải, hoặc vào hũ vớt ra một bát dưa chua, thái thêm một đĩa ớt tươi mảnh như sợi. Mẹ tôi cũng ngồi bên cạnh sửa lại đế giày cho chúng ôi, nặng đánh hơi bay đến "vo vo", Ba tôi cũng mặc kệ chúng, chỉ mắng mấy con nhặng làm rộn đám. Mẹ tôi dễ tính, không làm đế giày nữa, ngồi bên không hề lên tiếng. Loại rượu dở khoảng một đồng, dễ công đầu, thường là cha tôi say trước, hề say là kể cho chúng tôi nghe chuyện cha tôi bị xử oan, cái câu cha tôi nói nhiều nhất là: "Cả đời cha không có hại ai, có sao lại có cơ sự này?" Cha tôi nói đến câu ấy, tôi thất ruột lại, nói: "đừng uống nữa, đừng nữa, rượu có gì đâu mà uống, vừa cay miệng vừa cháy *!" Cha tôi trừng tôi, mắng ngay: "Ở đây không đến lượt mày nói!" Rồi quay sang nói với mẹ tôi: "Bà làm cho chút thức ăn nóng, bà cũng không làm, hết trứng gà rồi sao, hử?" Mẹ đáp: "Lấy đâu ra trứng

gà, mình không biết hôm qua tôi ra chợ bán rồi sao?" Cha tôi không tin mẹ, nói với tôi: "mẹ mày keo kiệt quá, cái gì bà cũng chẳng cho chúng mình ăn, mày vào tủ xem có còn trứng gà không?" Tôi đứng vụt dậy đến nhà giữa mở tủ, mẹ tôi đưa mắt ra hiệu, tôi hiểu ý mẹ tôi, mở tủ ra, quả nhiên trong ấy còn bốn năm quả trứng gà, nói dối: "không có, đến vỏ trứng gà cũng chẳng có!" Cha tôi bèn nói: "Không có thật hả? Thế chúng ta uống nữa đi". Ông nâng nặc bắt bác Ba uống cho hết chỗ rượu bác mang đến, cuối cùng thì say túy lúy.

Cha tôi càng thích uống rượu thì bác Ba và anh trưởng họ cũng tìm hết cách mua rượu cho cha tôi; càng có rượu, cha tôi uống đến nghiện luôn. Từ lượng của ông ngược lại ngày càng ít, uống chừng ba xị là say. Tôi và mẹ từng khuyên bác Ba và anh trưởng họ không nên đem rượu cho cha tôi nữa, bác Ba nói: "Tâm lý chú đang buồn, cứ cho chú ấy uống, uống say rồi thôi chẳng phải nghĩ ngợi gì nữa". Về sau, nghe em trai nói thư chống án vẫn biệt vô âm tín, cha tôi có phần thất vọng, hai đồng bạc tôi đem về thường nói là đi mua phong phì và giấy viết thư, mua về là một chai rượu. Tôi chỉ cần dẫn đứa em trai, khuyên rượu không được đâu, để em trai kê bên cạnh cha khi ông uống rượu để phòng khi say ngã xuống không đứng lên được.

Một hôm, trời mưa rả rích, em trai đột nhiên xuất hiện ở công trường, bảo là cha gọi tôi về nhà. Tôi không biết ở nhà xảy ra chuyện gì, hỏi em, nó lại không nói, phải xuyên màn đêm đi về đến nhà, thì ra là một chú bò già của đội sản xuất lúc đang cày từ trên dốc lặn đùng ra chết, các nhà chia nhau một ít thịt bò, cha mẹ muốn

tôi về cùng ăn bữa thịt bò xào cà rốt thái nhỏ. Tôi rất thấy cảm tấm lòng của cha mẹ. Nhưng tôi ảm ức trong bụng, cảm thấy không đến nỗi phải làm như vậy. Nghĩ lại lần đó trên công trường làm bánh xếp thịt lợn, định sẵn chuẩn bị để lại một ít đem về nhà, nhưng mà để lại có một bát như thế, tôi nhìn không được nên ăn sạch, lúc này đâm hối hận rằng mình không có hiếu. Đến lễ Quốc khánh "mồng một tháng mười", bếp công trường lại cải thiện, được ăn một bữa thịt, thịt lần này làm tập thể, lát thịt thái dày mỏng lớn nhỏ như nhau, có người chuyên đếm số lượng lát thịt thái được, khi ăn mỗi người năm lát. Tôi tự hạn chế mình, chỉ ăn hai lát, còn ba lát dùng lá cây gói lại mang về nhà. Mang về đến nhà, mẹ tôi nói với tôi một chuyện đại sự, đó là lần đầu tiên đề cập đến chuyện hôn nhân của tôi. Mẹ tôi bảo bà đã nhờ người nói với mẹ phía nhà gái rồi, đó là cô con gái của hộ cán bộ từ Trần Gia Cầu dời về ở phố giữa, có văn hóa, được người hiếm có, nếu công chuyện suôn sẻ ầu cũng là một cuộc hôn nhân đẹp đẽ. Khi mẹ tôi nói câu ấy, bà cười, đôn hậu và cay đắng, hình như có lỗi gì với con trai của mẹ vậy. Lúc ấy, tôi chưa tròn mười tám tuổi, nhưng trong thôn cũng rất ít người chưa đính hôn. Lời mẹ tôi không chú ý mấy, tôi tự tin rằng mình không thể là kẻ độc thân, mà sẽ cưới một người con gái đẹp nhất trần gian. Sáng sớm hôm sau, tôi phải lên công trường, mẹ tôi khẳng khái không cho đi. Nhất định phải chờ người làm mối trả lời rồi mới đi, tôi xuống suối gánh nước. Trên đường thôn lúc sáng sớm mát mẻ gặp một người con gái, dong dỏng cao, mặt chữ điền, mắt to, rất đẹp, đang công một guì nổi niêu chén đĩa; trước đây tôi mang máng biết cô ta là con gái

của người cán bộ Trần Gia Câu, thấy mang dụng cụ nhà bếp, tưởng như đang chuyển nhà, nhận biết ngay người con gái mẹ nói đến chắc là cô ta. Nhưng cô ta đẹp quá, tôi không dám nhìn lâu, cô đang muốn tìm chỗ gò đất đặt gối xuống nghỉ, cô ngẩng đầu nhìn tôi, không mặt phon phớt hồng, lại đi tiếp. Tôi nghĩ bụng nếu thật là cô ấy, đẹp thì đẹp đấy, nhưng trong lòng tôi đã bị cái cô gọi tôi bằng chú ấy ngự trị rồi, làm gì còn chỗ cho cô ta xen vào nữa? Khi ăn sáng, người làm mới đến nhà tôi, thấy tôi cũng có mặt, thì không nói gì, đưa mắt nhìn mẹ tôi gọi ra ngoài cửa nói chuyện, hai người thì thầm với nhau chỗ bức tường ngăn cạnh nhà vệ sinh, sau đó ra đi. Mẹ tôi trở vào, mặt lạnh lùng, nói: "Còn chưa chịu, xa con, con mẹ không cưới được người ta đâu?!" Tôi đáp: "Chuyện đó sau này mẹ đừng bận tâm! - bà ấy nói thế nào?" Mẹ tôi đáp: "Mẹ con ấy bảo con gái bà ta hãy còn nhỏ, tương lai còn phải vào đại học, bây giờ chưa nói đến chuyện ấy. Nói thế cũng phải, hiềm nỗi nhà ta không tốt..." bị người ta đột ngột từ chối, lại nói những câu đau lòng như vậy, tôi thật sự không chịu đựng nổi, chẳng trách không chịu để cho mẹ lo liệu, càng phải, giữ sao được điều ấm ức trong bụng?! Tôi nói: "Có phải bà ta muốn bắt rể chẳng? Con không làm chuyện đó đâu!" Nhà bà ta khối con gái, không có con trai. Mẹ tôi nghe nói, được thế, bảo: "Ngược đời thế mẹ không làm, bà ấy có đồng ý đi nữa con của mẹ cũng không đi!" Tôi trở về công trường, tiếp tục yêu người tôi cần yêu. Giữa đường có một cây hồng, lá đã rụng, nhưng mấy quả hồng chín đỏ lựng còn lại trên cây giống hệt những cái lồng đèn nho nhỏ ở mút ngọn cây, khó khăn lắm tôi mới trèo được lên cây hái xuống, không ăn, để vào

trong gùi mang cho cô ấy, nhưng khi lấy ra cho cô ấy tại nhà ở, thì hồng đã dập vỡ dọc đường do bị xóc từ lúc nào.

Việc diễn văn nghệ trên công trường năm ba ngày tổ chức một lần, diễn viên rút trừ các đại đội dân công, đều là những mũi nhọn nòng cốt, cô ấy đương nhiên cũng nằm trong số đó. Diễn thì không có khả năng dàn dựng kịch lớn, tiết mục hầu hết là những tốp ca, trích đoạn kịch những chỗ hay, người khác thì cả tối diễn một hai lần, còn cô ta sáu bảy tiết mục đều có. Hễ cô ấy lên sân khấu là mắt tôi cứ nhìn theo cô ấy, ngày thường gặp nhau, tôi đâu dám nhìn trân trân cô ta, vậy mà lúc này cô ấy nằm gọn trong mắt tôi. Sau khi diễn kịch xong, phong màn, đạo cụ, trống, chiêng đều để ở Văn Phòng Ban chỉ huy. Cô ấy đến, tôi nói cô ấy: "Em nhìn xem trong mắt anh có gì nào?" Cô ấy cúi người nhìn, tưởng mắt tôi bị thứ gì rớt vào, đáp lại: "không có gì hết". Tôi bảo: "Em xem lại xem có người nào không?" Cô ấy nhìn thấy khẳng định là chỉ có mình, một hình bóng nho nhỏ. Cô ấy đỏ mặt, thối mạnh vào mắt tôi, nói: "Em đã gọi chú bằng chú rồi mà!"

Cô ấy nói thế làm tôi rất sung sướng, đợi cô ấy đi rồi, tôi lại nghĩ: cô ấy nói vậy là thế nào? Có phải cô ấy nghĩ là mình không yêu cô ta? Hay là cô ấy biết mình đang yêu cô ta mà khéo léo từ chối? Nhưng nếu từ chối tôi, thì tư thế cúi người nhìn, sắc thái hiện ra trên khóe mắt, cái miệng phụng phịu thối hơi vào mắt tôi, đâu có mang ý nghĩa từ chối! Tôi không sao ngủ được, khắp người nóng rang như lửa đốt, tôi không để ảnh hưởng tới người cùng giường, cũng không để cho người cùng giường thấy chỗ sơ hở của tôi, tự đi ra bãi sông trắng sáng bàng bạc; trong tiếng nước róc rách tôi nhớ lại từng động tác, cử chỉ

nhỏ nhất của cô ta, miệng gọi khe khẽ tên cô ấy, cơ thể cũng thấy có sự thay đổi khác lạ. Tôi quyết định ngày mai nhất định đi gặp cô ta, nói toạc hết nỗi lòng của tôi; thậm chí tôi còn nghĩ sẵn nội dung cần nói với cô ta, nhiều lắm, lô gích chặt chẽ, lời lẽ hoa mỹ, tôi cảm động đến uớt cả hai mắt trước thiên tài của tôi. Nhưng rồi ngày thứ hai gặp cô ta, sao tôi đâm ra ngu ngơ thế, nói là tôi xuống công trường tìm ông Tào, không ngờ lại gặp em! Rồi hỏi mấy giờ còn diễn, đội văn nghệ ai diễn khá, ai chưa được; lại nói thời tiết tốt, năm nay được mùa, đều là những câu chuyện nhạt nhẽo chẳng ăn nhằm vào đâu. Tôi yếu đuối mềm lòng như vậy, nói vòng vo tam quốc, xem chừng sắp đi vào trọng tâm, lại trượt sang một bên, giống hệt AQ đáng thương, hai đầu vòng tròn không làm sao ráp lại làm một được. Tôi không dám ư! Một là tôi không thốt ra được những câu nói nóng bỏng, hai là lo nói ra cô ấy thay đổi sắc mặt chửi mình là đồ lưu manh thì làm sao? Cho dù không chửi đi nữa, mà từ chối ngon ngọt thì mình biết tính thế nào? Tôi thường nghĩ, cô ấy chỉ cần chủ động một thì tôi sẽ chủ động mười, nhưng hình như cô ấy không có sự chủ động một kia. Sự nhút nhát cả đời tôi cũng bắt đầu từ đó, và rồi sự nhay cảm và sức tưởng tượng phong phú cũng được bồi dưỡng từng chút từng chút một từ trong sự nhút nhát đó.

Văn Phòng của Ban chỉ huy mượn của hai nhà dân, một nhà thì chủ ở nhà cách tường. Nhà họ có một cô con gái, đáng nhỏ nhắn, linh lợi hoạt bát, từ mấy ngàn người đến cái sơn trại vắng vẻ này, cô đã thấy được bao nhiêu sự thế, bản thân cô cũng như một quả hồng xanh đang đỏ nhanh, mềm rồi chín. Cô ta học theo cách các cô trong

đội biểu diễn văn nghệ để tóc đuôi sam dài, cũng mua kem thoa mặt, sắn quần leo màu xanh xám ống khi rộng khi hẹp. Mẹ cô thường mắng cô trước mặt đông người: "Bảo mày ra ruộng hái đậu năm lần bảy lượt mày không thêm lên tiếng, soi gương gì mà soi, hả? trong gương có ma nó hóp hồn mày!" Khi tôi viết giấy sếp, cô ta thường ngồi trên tảng đá trước cửa sửa đế giày, cô ấy có thể xem các loại đồ án. Tôi ngẩng đầu lên, phát hiện thấy cô ta đang nhìn tôi, bắt gặp tôi nhìn thấy cô ta, vội vàng quay đầu đi chỗ khác, hấp tấp gọi em gái của cô ta dưới bãi sông, dưới bãi sông không có em gái của cô ta. Bà chủ nhà cạnh bên có hàm răng trắng muốt, bà có đánh răng gì đâu mà răng vẫn cứ trắng như sứ. Một hôm bà đột nhiên có ý nghĩ lạ lùng, nói với tôi: "Mẹ cháu chưa hỏi vợ cho cháu à?" Tôi bảo là không vội gì. Bà ta nói: còn không vội nữa, râu đã mọc dài thế kia còn chưa vội gì? Tôi sờ miệng, đúng là đã mọc râu, râu khá cứng, lấy nhíp ra nhổ, nói: "Vợ thì phải ở bên nhà mẹ chồng chứ!" Bà ta chỉ cô gái đang nhổ hành dưới bãi sông, bảo: "Con nhỏ đó làm dâu nhà mẹ chồng bên cậu được không?" An Phó ngồi bên cạnh cười, như muốn nói: "Đối tượng này ngon đấy, hai người cao như nhau". Kỳ thực, tôi cao hơn cô ta. Tôi nói đừng có tào lao, mọi người cùng cười ha ha. Cô gái chủ nhà đem hành vào hỏi có chuyện gì mà vui thế? An Phó nói: "Bình Oa nói cô nhỏ hành để làm bánh xếp phải không? Nếu làm bánh xếp có cho cậu ấy ăn không?" Cô gái nói: "Đồng ý, đồng ý, chỉ cần Bình Oa không chê nhà tôi bẩn thì mới đến ăn thôi!" Quả nhiên hôm ấy nhà cô ta làm bánh xếp cà rốt bồng hành, bung cho tôi một tô. Những chuyện đùa như vậy có khả năng sẽ đến tai cô gái

ấy, cô ta nhìn tôi xấu hổ. Một hôm, tôi viết thông báo của Ban chỉ huy trên bảng đen trên tường nhà cô ta, vào buổi trưa, ánh nắng chiếu sáng trắng, nước sông chảy róc rách, ve trên cây kêu ran không ngớt. Tôi tiếp tục viết, cảm thấy bên kia tường như có người lấp ló, vừa quay đầu, một cô gái để lộ cái đầu tóc hoe vàng, bắt gặp tôi nhìn thấy, vội chạy lại, tay cầm hai củ khoai lang luộc chín, nói: "Cho nè!" Tôi vừa nhận lấy, đúng lúc Phước Ấn từ Trám xá về, cười nói: "Ỗ, ỹ!" Cô gái mặt đỏ bừng bỏ chạy. Tôi ăn một củ khoai lang. Phước Ấn ăn một củ, tôi cảnh cáo Phước Ấn: "Chuyện này không được nhắc lại đâu nhé, mình không có ý gì đâu, cũng đừng làm ảnh hưởng người ta". Cô ta là một cô gái rất dễ thương, nhưng mình đã có người yêu thâm rồi, sau này mình không có bụng dạ gì xấu, mạnh dạn đến nhà cô ta. Còn cô ấy của mình cũng thường lại nhà cô ta, chúng mình có thể tùy tiện lục kiếm đồ ăn trong nồi, trên gác nhà cô ta. Cô ta trông thấy mình và cái cô hay gọi mình bằng chú trò chuyện với nhau hoài, cô ta sẽ không còn nhìn mình với đôi mắt xấu hổ e lệ, vẫn đem những thứ có trong nhà cho mình như ngày nào, có điều cởi mở hơn, lúc không người cũng cho, cả lúc có người cũng cho như thường.

Thế giới rộng dường ấy, con người đông dường ấy, mỗi người kỳ thực cũng chỉ quen thân giao hảo với năm bảy người, hôn nhân có lẽ sẽ tác thành trong số những người quen biết, hoặc là người xa lạ ở cách hàng ngàn dặm không chừng. Tôi cũng tin là tính cách, sở thích con người vốn gần nhau, nhưng quan hệ hôn nhân khi đã nảy nở thì ý vị vô cùng. Nam châm có sức hút đối với đinh, nhưng đối với gỗ thì chẳng có cảm giác gì cả.

...Tôi ngoảnh đầu nhìn lại sông núi Lê Hoa mình đã sống mười chín năm qua, nước mắt ràn rụa. Chuyển đi này đã khép lại thời thơ ấu và niên thiếu của tôi, khép lại cuộc sống nông dân của tôi. Lòng tôi chứa chan hy vọng bước vào ngưỡng cửa hạnh phúc nơi thành phố lạ. Nhưng rồi hai mươi năm sau tôi mới hiểu rõ nỗi ưu tư và phiền muộn trong giờ phút lìa xa Lê Hoa cứ đeo đuổi trong tôi, tôi không sao xóa được nỗi khổ đau...

MỐI TÌNH ĐẦU - ĐI HỌC

Tôi mê tín cho rằng hôn nhân mãi mãi là một chuyện duyên phận, thậm chí cả đời anh quen ai, đi xe buýt, xem phim ai ngồi tựa sát mình, thì đó là chuyện có chủ định trước. Thế giới rộng bao la, người hằng hà sa số, mỗi người thực ra quen biết và đi lại với sáu bảy người thôi, hôn nhân có lẽ sẽ hoàn thành trong số những người quen biết ấy, hoặc là người xa lạ ở xa ngàn dặm. Tôi cũng tin rằng tính cách con người hợp nhau, còn sự nảy nở quan hệ hôn nhân càng có tính cách đặc biệt. Nam châm có sức hút đối với đinh nhưng lại chẳng có cảm giác gì với mảnh gỗ. Hồi ấy tôi yêu người gọi bằng chú ấy sao mà dung dị hồn nhiên thế, cứ cho cô ấy là người con gái đẹp nhất, thông minh nhất thế giới này, cho đến khi bạn học của tôi là Quách Trường Lai cũng đến công trường kho nước làm việc, tôi là cậu ta ngồi trên triển dốc của công trường tâm sự, tôi trút hết bí mật của nỗi lòng mình, Trường Lai "Ồ" lên một tiếng chứ không nói gì. Phản ứng của cậu ta tôi không thích, hỏi dồn cậu ta về cách nhìn đối với cô ấy, cậu ta bảo chuyện ấy không thể được: Một là, tuy quen thân nhau nhưng lại có liên quan thế hệ; hai là, ở gần nhau quá; ba là, các cậu chưa

nói rất ráo với nhau, mà cho dù có nói rất ráo rồi, cô ấy cũng đồng ý, nhưng hai gia đình khẳng định là có trở ngại, nguồn gốc ngăn cách hai gia tộc đã có từ lâu, và lại nhà cậu ở trong tình huống như hiện nay; bốn là, cô ấy cũng chẳng đẹp. Phân tích của cậu ta nghe có lý, còn cậu ấy cho rằng cô ấy không đẹp thì mình không chịu. Có bao giờ tôi cho cô ấy không đẹp đâu. Lúc đó, tôi chưa đọc thật sự cuốn "Hong lâu mộng", cho đến mấy tháng sau lên nhà bà dì cả trên huyện lý lên lấy cuốn "Hong lâu mộng" của người anh cô cậu, lật vội nửa phần sau của cuốn sách ra đọc. Nhưng tôi luôn cảm thấy tôi và cô ta kiếp trước có nghiệp chướng gì phải trả, bao nhiêu buổi chàng vạng tối ngồi bên bờ sông dưới chân núi, đưa mắt nhìn cây hồng núi bên tảng đá và nhìn tảng đá, tôi viết tên tôi trên tảng đá và khắc tên cô ấy lên gốc cây hồng núi. Sau khi vào Đại học, lần đầu tiên tôi đọc hết cuốn "Hong lâu mộng", đọc đến chỗ duyên của Mộc Thạch, tôi sợ đến hồn xiêu phách lạc, tôi liền nhớ lại quãng tình yêu mà tôi đã trải qua.

Ở trong đội trình diễn văn nghệ, có một người có tài năng, anh ta tên Nhiệm Sĩ, anh không chỉ là một cây đàn nhị, thổi sáo giỏi, mà còn biết phổ nhạc, các tiết mục diễn đều do anh ta đạo diễn. Lúc đầu, vì quen anh ta, có thể đến đội diễn văn nghệ tìm anh, và nhân cơ hội đó gặp luôn cô ấy. Nhưng quen biết anh ta rồi, chúng tôi trở thành đôi tri kỷ. Thế rồi, về sau, mỗi lần diễn, tôi phải ngồi sau cánh gà, Nhiệm Sĩ phân công nhiệm vụ cho tôi là ngồi nép một bên màn làm nhiệm vụ nhắc lời thoại cho diễn viên. Những cô gái đẹp trang điểm xong càng thêm đẹp, không có tiết mục của cô ấy, thì cô ấy đến ngồi

bên cạnh tôi, miệng cắn hạt bí đỏ - chủ nhà trông rất nhiều bí đỏ, hột bí đỏ phơi trên bục cửa, tôi thường lấy trộm đem cho cô ấy, đó là món quà duy nhất tôi có thể cho cô ấy. Cô ấy há miệng đưa hàm răng trắng cắn hạt bí đỏ, cái dáng cắn hạt bị đánh "cốp" một cái rồi phun vò tôi thấy mới tuyệt làm sao! Nhưng cô ta không cần tôi nhắc lời thoại đâu, tôi lấy làm ngạc nhiên, rằng ban ngày cô ấy cũng lao động, chạy ngược chạy xuôi trên công trường, lời thoại đó cô ấy học thuộc vào lúc nào? Đến tháng mười, trời trở lạnh, mặc áo bông rồi mà người cứ nổi da gà. Trên huyện có thông báo về, yêu cầu một tháng sau tổ chức biểu diễn văn nghệ lưu động; các công xã phải biểu diễn một tiết mục tự biên tự diễn. Công xã Lệ Hoa đương nhiên cũng phải tuyển chọn, nhiệm vụ được truyền đạt đến tận các đại đội sản xuất, và cũng truyền đạt đến tận công trường kho nước, Nhiệm sĩ và Phước Ấn lẽ tự nhiên là gánh vác nhiệm vụ nặng nề. Nhiệm Sĩ phân công tôi viết kịch bản, cậu ta sáng tác nhạc và phối khí, hai chúng tôi trong vòng một tuần lễ phải sáng tác toàn bộ các tiết mục, tuy rằng nội dung đều là những màn đơn ca, hợp xướng, nói lới, múa, đối đáp. Tập dợt mười ngày, trước tiên diễn ở công trường, được hoan nghênh nhiệt liệt, diễn liền ba suất. Được chọn diễn lên công xã, lại đạt hạng nhất, có thể được đưa lên diễn trên huyện. Những tiết mục này làm cho tên tuổi của tôi nổi lên như cồn, các nữ diễn viên của đội múa cũng được biểu dương, tôi có thể tự nhiên đến nhà tập dợt và chuyện trò với họ.

Diễn suất sinh động nhất trong đội còn có một cô họ Điền. Sự yêu thích của cô ta và tôi hình thành nên đối sánh rõ rệt: Một người trầm lặng, một người hiếu động;

một người ăn mặc giản dị, một người sửa soạn trau chuốt. Đối với cô ta tôi kính nhi viễn chi, mến mộ nhưng khó gần gũi. Mỗi khi thấy cô ta mặc bộ đồ mới, hoặc trên đầu gài một chiếc kẹp đẹp là liên tưởng ngay đến người tôi yêu thầm nếu như cũng có như thế thì hay biết mấy. Trẻ em trong làng gọi thân sinh ra mình là "cha" hoặc "bố", duy nhất có cô ta gọi thân sinh là "ba tôi" thế này, "ba tôi" thế kia. Vì ba của cô là một khu trưởng, cán bộ cấp cao trên huyện. Tôi không quen nghe cô ta nói ba tôi, mọi người trên công trường hầu hết đều cho rằng cô ta là người đẹp nhất, nhưng tôi lại không cho là như thế, chúng tôi cũng gặp nhau một cách khách sáo. Sau khi diễn lưu động kết thúc, suốt hơn mười ngày liền tôi không gặp được người tôi yêu thầm; lại đi lên đội diễn nhưng không còn hoạt bát như mọi ngày. Cô gái họ Điền nói: "Thiếu mất một người, anh ỉu xiu thế sao?" Tôi hỏi: "ai nào?" cô ta giấu không nói, đưa ngón tay chọc vào mặt mình để chọc quê tôi. Tôi nói: "Cô chọc quê tôi đủ rồi, tôi ỉu xiu thật đấy!" Tôi ngồi ở đó thu mình lại như đồng thít bị rút xương. Cô ta nói: "Em nói với anh một chuyện nữa" nhé, anh nhảy dựng lên cho mà coi!". Tôi bảo: "Cô nói đi". Cô ta bảo: "Theo nguồn tin đáng tin cậy, cô ấy đã đính hôn với một quân nhân tại ngũ rồi! Anh quân nhân tại ngũ này chắc là anh biết đấy, tên là... Thế nào, có còn dính không nào, công anh bắt tép nuôi cò, đến ngày cò lớn cò dò lên cây!" Tôi đứng dậy thật nhưng tôi không tin lắm, tôi cười cười nhìn cô ta, nhưng tôi biết chắc nét mặt mình rất khó coi, tôi liền hỏi một câu: "Cô nghe ai nói vậy?" rồi ngồi xuống, nói: "Thật thế sao, tôi có bắt tép nuôi cò gì đâu, cò dò lên cây rồi sao? Cô ấy gọi tôi bằng chú cơ mà..."

Tôi ngủ suốt một ngày trên giường rom trong lán, ngủ đến húp cả mắt, Trường Lai đã chăm sóc tôi. Mỗi tình đầu của tôi kết thúc trong sự yêu thầm như vậy, tôi giận mình không kịp thời nói toạc ra tình yêu thầm kín của mình với cô ta, cũng không đủ dũng khí đi tìm cô ta, vì tôi không có điều kiện so sánh với vị quân nhân đang tại ngũ kia. Anh ấy trình độ văn hóa cao hơn mình, lại điển trai hơn, vả lại làm cản trở và phá hoại hôn nhân của người lính lúc bấy giờ là phải ngồi tù và mất đầu, hơn nữa tôi còn là con của "phần tử phản cách mạng."

Từ đó về sau, đúng là cô ấy không đến công trường thật, tôi vẫn an phận biên tập, in ấn tờ báo chiến đấu của công trường, cuốn nhật ký ấy sắp viết hết. Tôi bắt đầu dờ lán, cùng với anh nuôi mới ngủ chung giường ở Văn phòng Ban chỉ huy. Anh nuôi nói, tôi thường mơ trong lúc chiêm bao, rằng: "Cô ấy đẹp lắm. Phải khẳng định là cô ấy đẹp!" Có một hôm, em trai lại đến gọi tôi về nhà. Về đến nhà đúng xế trưa, mẹ tôi đem bộ đồ cũ giặt sạch rồi gấp lại thật ngay thẳng, bắt tôi mặc vào đến một nhà bà con của tôi ở thôn Trà Phường. Tôi hỏi để làm gì vậy mẹ? Mẹ tôi nói người bà con làm mối cho tôi một cô con gái, hẹn hôm nay coi mắt. Tôi không chịu đi, lòng tôi đang đau khổ, tôi cảm thấy thế gian này không còn ai hơn cô ấy. Mẹ tôi mắng, bảo là con không đi không được. Đi thì đi, nhưng tôi kiên quyết không mặc bộ đồ đã giặt, vẫn cái quần đùi trên người, đôi giày rách, cái áo thun ba lỗ, sau lưng áo thun ba lỗ đã rách một miếng, mẹ lấy cái khẩu trang vá lên. Tôi nói: "Con vậy đó, cô ấy chịu thì chịu, không chịu thì thôi!". Sau chuyện đó tôi mới vỡ lẽ, ở nhà cha mẹ tôi rất sốt ruột vì chuyện hôn nhân của tôi. Con

của một "phần tử phản cách mạng", nếu không lo, có khi cả đời nó sẽ sống độc thân. Cha mẹ tôi đánh tiếng với bà con khắp nơi, miễn có chỗ nào không khi dễ gia đình tôi, người thế nào cũng được, chẳng ngại. Tôi đi bộ liền năm dặm đến nhà người bà con, bà ta liền bảo tôi rửa mặt, chải tóc cho tôi, bảo: "Suốt cả mùa hè, cháu phơi nắng đen như củ sừng!", đoạn đi gọi cô gái kia đến. Trong nhà rất tối, tôi ngồi cả buổi chẳng thấy ai đến, buồn ngủ quá nằm khoèo xuống giường đất đánh một giấc. Lúc, cửa bị đẩy ra, người quen dẫn theo một cô gái tôi đoán ngay là cô gái từ ngoài vào, nhất thời thấy tôi không rõ, nhưng tôi mới nhìn thấy cô ta, người như bị dội phải nước lạnh. Cô ta người vừa tầm, mặc chiếc áo màu xanh da trời có hoa trắng nhỏ, cúc áo dưới cổ gài rất kỹ, một chiếc quần vải thô cũng màu xanh da trời, giắt gấp rất ngay, có ly có nếp, chân mang đôi giày có quai mặt nhưng đen, còn mới, hình như hơi chật nên mũi giày thắt mu bàn chân lại. Tóc cô ta búi to và dài, như một con rắn bò trên lưng, một con mắt có khuyết tật, không đối xứng. Cô ấy ngồi trên một cái ghế đầu đặt bên cái bàn giống như một con mèo, đầu cúi xuống, trên trán muốt mồ hôi. Người quen lấy có có việc chuồn ra ngoài, khi đi còn kéo cánh cửa lại, trong nhà càng thêm tối. Chúng tôi cứ ngồi như thế, ngồi rất lâu không bắt chuyện, nhưng hai người đầu không được tự nhiên, tôi đã đổi tư thế ngồi mấy lần trên giường đất. Cuối cùng tôi lấy cái quạt đưa cho cô ta, tôi lên tiếng hỏi: "Nhà cô không xa chứ?" Cô ta đáp: "Cũng gần thôi". Tôi hỏi: "Cô tên gì?" Cô ta nói: "Tên em khó nghe lắm... sau này rồi anh biết thôi". Tôi hỏi: "Cô bao nhiêu tuổi?" Cô ta đáp: " Em mười bảy, tuổi ta mười tám". Hai người lại yên

lặng hồi lâu, khắp người tôi nóng rang, không biết nói gì thêm. Tôi hỏi: "Cô có nóng không, nóng lắm thì cô cởi nút cổ áo cho mát". Mặt cô ta đỏ bừng, ngược đầu nhìn tôi. Đúng là một con mắt của cô ta có vấn đề, không biết hồi nhỏ té bị thương hay là sinh ra có theo như vậy? Tôi không dám hỏi. Tôi nói: "Tôi là nông dân, sợ cả đời sẽ ở nông thôn thôi". Khi nói câu này tôi cúi đầu nói, muốn chờ câu trả lời của cô ta. Nhưng cô ta mẫn tĩnh, tôi ngẩng đầu nhìn cô ta, phát hiện thấy cô ta đang nhìn tôi. Cô ta lập tức cúi mặt, nói nhỏ và chậm rãi: "Ai mà chẳng phải là nông dân chứ!". Lại im lặng hồi lâu. Tôi lại hỏi: "Cô tuổi gì, sinh ngày mấy tháng mấy?" Lần này cô đáp ngay: "Anh còn tin điều đó à, xem tướng số có hợp không chứ gì?" Cô ta vừa nói thế, tôi lúng túng chẳng biết làm sao, bối rối đáp: "Không phải vậy đâu... tôi hỏi ngày thôi!" Tôi nói xong thấy hối hận: Sao mình lại hỏi vậy? Rồi lại nghĩ rằng nào cũng đã hỏi rồi, miễn sao chuyện này không thành là được, cũng chẳng làm sao! Lúc ấy, người quen ho mấy tiếng ngoài cửa, sau đó đẩy cửa bước vào, hai chúng tôi đều đứng dậy. Người quen hỏi: "Không uống nước à?" Bà có rót nước cho chúng tôi đâu, trong nhà hình như cũng chẳng có bình thủy. Chúng tôi đáp: "Thôi khỏi" Cô gái ra khỏi cửa, người quen cũng theo ra, hai người "thì thầm" với nhau ngoài cửa. Một lát sau, người quen bước vào, cười hì hì nói: "Người ta đồng ý rồi đó, còn con?". Tôi không ngờ rằng cô gái lại đồng ý nhanh đến thế tôi thậm chí hoài nghi không biết cô ta đã nhìn rõ tôi chưa! Tôi đáp: "Chuyện này tôi không biết, để người nhà nói". Người quen bảo: "Con không có chủ định như cô gái kia! Thôi được, ba ngày sau Lệ Hoa có chợ, cô sẽ đến nhà con, ở

nhà bàn cho kỹ đi. Cô gái này được nét lắm đấy, biết kim chỉ, biết tiết kiệm, người biết lo đấy".

Tôi về nhà nói hết chuyện cho cha mẹ nghe, tôi nói tôi không chịu, cô ấy mất xéch. Mẹ tôi liền mắng: "Mình phải biết người biết ta, chỉ cần không bị mù là được, xéch một chút có làm sao. Bỏ mất cuộc hôn nhân này, con sẽ sống độc thân mới sao?" Nhưng cha tôi nghe qua tình hình tôi kể, không thốt câu nào, ngồi yên lặng ở đó hút thuốc. Cha tôi không lên tiếng, trên thực tế là ủng hộ tôi, vì chuyện của ông làm cho con trẻ không tìm được vợ đồng tâm đồng điệu, bụng dạ ông có điều cay đắng khó nói ra. Mẹ tôi thấy cha tôi không nói thì trách cha tôi không giúp bà, nói: "Tôi không quản lý được con trai nhà ông, ông tùy ý nó để rồi ở đó mà sống độc thân hay sao?" Cha tôi lại trách người quen kia: "Sao bà ta lại nữ giới thiệu một đứa năm giác quan không hoàn hảo như vậy? Cha tôi vừa nói thế, mẹ cũng đừng ép con nữa, con phải lên công trường ngay trong đêm nay đây. Nửa đường tôi gặp Dẫn Sinh, tôi cảm thấy xúi quẩy, hôm nay sao lại gặp Dẫn Sinh làm gì? Chẳng lẽ hấn ta không bày ra trò ấy, mình cũng không có vợ như cậu ta cơ mà? Khi chộ mặt Dẫn Sinh và đi qua, tôi nhổ một bãi nước bọt thật lớn, Dẫn sinh hùng hổ với tôi, tôi mượn có trút hết giận dữ lên người hấn ta, tay dấm chân đá, nhưng tôi không phải là đối thủ của Dẫn Sinh, hấn đã vật tôi ngã nhào, nhặt một cục đất lớn trên bờ đê ghè tôi; tôi lăn xuống đất, lăn xuống bãi sông dưới đường, chỉ mắng: "Đồ chết tiệt mày Dẫn Sinh!" Tôi hạ nhục cậu ta bằng cách mở dây lưng quần của tôi ra, lắc lắc cái của đó cho hấn xem, sau đó cầm

một cây gậy gỗ trong bóng tối chống bên gót chân, hậm hực đi về công trường kho nước.

Lại có chỉ tiêu chiêu mộ nhân công đến Công xã, lại có nhiều người rời công trường kho nước, từ đó phải ăn cơm nhà nước. Họ phải hoàn thành kết hôn trong thời gian vài ngày ngắn ngủi, mời mọi người hân hoan ăn bánh cưới. Kết hôn xong người vợ kè kè theo đuôi, cái dít núng nính, ồng à ồng ồng ẹo. Tôi thiết tình không rõ, hể bụng bát cơm nhà nước là chuyện hôn nhân sao mà dễ dàng, những cô gái ấy hầu như đều ở lại đó, ai cần công cần người làm là phê chuẩn cấp cho người đó?! Phước Ấn nói: cật cở, chặt củi trên núi anh phải có kinh nghiệm, núi càng cao càng hoang sơ, anh có nhìn thấy nhặng dêu, vậy mà vừa ngồi xuống đại tiện là nhặng xuất hiện liền. Kẹo mừng thì đã ăn rồi, nhưng ăn xong kẹo mừng là đàm tiếu râm ran, nào là những người được chiêu mộ vào đây đều là con cái hoặc họ hàng của cán bộ các đại đội. Có người còn chửi ồm tỏi trên công trường, kết quả là có cán bộ lên tiếng, hai chái nhà sát bên ngoảnh mặt nhau chẳng thèm nhìn, cuối cùng thì choảng nhau. Đương nhiên là cán bộ bị thương, người đánh cán bộ bị đầu tố bởi tội danh phá hoại việc xây dựng thủy lợi. Đối với sự kiện lần này, tôi không chút động lòng, tôi chỉ quan tâm đến tờ báo nhỏ của tôi thôi, ghi lại câu chuyện tôi viết trong cuốn nhật ký. Bác sĩ trạm xá thường xuyên cung cấp thông tin mới rất thú vị: ông X nào đó ở đại đội dân công gốc người Tây Sơn ăn rất khỏe, phần cơm ở bếp không đủ ăn, mỗi bữa phải ăn ở ngoài một bát mì xào trấu cám. Nhưng ăn

rời đi ngoài rất khó, đến trạm xá đòi uống thuốc xổ; không có thuốc lấy cặp nhiệt độ khéo, cặp nhiệt độ gãy nửa chừng trong hậu môn. Máy hồ sơn trai trong khu kho nước trồng khoai lang, cà rốt bị mất quá nhiều, cả đến những xâu ớt, xâu lá thuốc treo dưới hiên nhà cũng bị ăn cắp, giận quá có ba bà dùng rom làm một hình nộm, trong con mắt cắm con dao có tảo chua. Ở trong cái mương cách công trường bốn dặm, bà vợ người đàn ông mắc bệnh động kinh nghe nói đã có nhiều người đưa đón trọng vọng, người đàn ông ngu ngốc mỗi lần đi qua công trường người ta đều trêu ông ta, hỏi ban đêm nhìn thấy những gì nào? Ông nói quái lạ, khi đi ngủ dưới gầm giường đất để một đôi giày rom của ông ta và một đôi giày vải của vợ; nửa đêm dậy đi tiểu, mơ mơ màng màng thấy như dưới gầm giường giày nhiều thêm, có một đôi giày cao su màu vàng; trời sáng ra, dưới gầm giường là một đôi giày rom, một đôi giày vải.

Các đại đội có từng tốp dân công mới đến, tổ chức đại hội ra quân đợt mới. Trong vùng núi hẻo lánh này ừn ừn kéo tới hơn bốn ngàn người, suốt ngày cờ đỏ ợp trời, tiếng đầm đất vang vang, đội diễn văn nghệ phối hợp với Đại hội ra quân tổ chức đêm văn nghệ. Không có cô ấy, tiết mục phải điều chỉnh lại. Tôi lại lên cánh gà hậu trường làm cái việc nhắc lời thoại. Tôi nghĩ bụng, những diễn viên này sao mà tối dạ thế, ngoài cái cô họ Diên ra, chẳng còn cô nào có thể sánh kịp cô ấy. Lần này cô ấy ở nhà làm gì nhỉ? Phước Ấn đi tới, nói nhỏ: "Nghĩ gì thế?" Tôi đáp: "Có nghĩ gì đâu". Cậu ta bảo: "nìn nghe nói cậu đã đi coi mắt bên thôn Trà Phòng phải không?" Mình đã nói chuyện đó với Trường Lai, chắc chắn là Trường Lai nói

lại cho cậu ta, tôi khựng họng, định đánh trống lảng. Phước Ấn lại tiếp: "Mình làm mai cho cậu một cô, mình sợ người ta không chịu, không dám nói trước với cậu, mình đã thăm dò người ta, cô ta chỉ cười, coi bộ được đó". Tôi hỏi: "Ài vậy?" Phước Ấn chu miệng về phía cô Điền đang biểu diễn. Tôi bảo: "Cậu đừng trêu mình, người ta mà để ý tới mình sao?" Câu chuyện mới nói tới đó thì tiết mục sắp hết, Phước Ấn bận điều khiển tiết mục sau chuẩn bị. Đối với Điền thì tôi chưa hề chú ý, Phước Ấn vừa nói như vậy, thế là tôi quan sát cận kề. Cô ta đầu tròn mặt trái xoan, ngực đầy đặn, nước da trắng mịn, chân tay cử chỉ không mang dáng dấp con em nông dân. Nhưng chân cô ấy không đẹp, mập quá thành hơi thô, lại sợ lạnh, suốt mùa đông mang một đôi giày bông, khi diễn cũng không dám đổi giày mỏng. Khi tôi đang nhìn cô ta, cô ta từ trước sân khấu đi xuống ngồi ở đấy soi gương trang điểm thêm, qua gương cô nhìn thấy tôi đang ngắm cô ta, nói với tôi: "Tò mò"! Tôi vội tránh mắt đi. Cô ta lại nói: "Nhìn cái gì, em chứ đâu phải... !" Tôi sợ cô ta nói thêm gì nữa, vội vàng rời sân khấu, cũng không đi nhắc lời thoại nữa, lăm lăm trở về văn phòng Ban chỉ huy. Trong Văn phòng, kế toán viên và Quan Ấn ngồi uống rượu, hỏi tôi sao lại không ở ngoài sân khấu, tôi bảo đau đầu. Họ vừa uống rượu, vừa nói chuyện biểu diễn văn nghệ, và cũng nói đến Điền: "Con gái của cán bộ và con gái của nông dân khác nhau quá". Tôi hỏi: "Khác nhau như thế nào?" Họ bảo: "Kiểu tây mà!" Điền theo kiểu tây, cô ta có cùng hội cùng thuyền với mình được chăng?

Phước Ấn không nói đến chuyện Điền với tôi nữa, tôi cũng không hỏi thêm gì ở cậu ta, tôi làm như không bột

phát tình cảm mãnh liệt, là một đồng củi ướt sũng, đốt không thể cháy bùng mà chỉ có âm ỉ khói. Tối ngày thứ ba, tôi đang xem người ta cãi lộn trong lán ở cửa đại đội dân công Trần Gia Cầu, Phước Ấn kéo tôi đi. Cậu ta nói: "Hai ngày rồi không thấy cậu hỏi mình về chuyện yêu đương, cậu không thích người ta phải không?" Tôi bảo: "Khoảng cách xa quá mình không dám nghĩ". Phước Ấn nói: "Bao nhiêu người thích muốn chết, sao cậu không thích? Tối nay mình hẹn cho hai người gặp nhau ở chỗ cong của dòng sông, mười giờ cậu đến nhé. Mười giờ đấy!" Về đến Văn phòng, tìm tôi đập thình thình, nói chuyện tình yêu với cô ta thật sao? Tôi không có đồng hồ, trong Văn phòng có một đồng hồ báo thức, tôi nhìn, mới chín giờ, còn một giờ đồng hồ nữa. Anh nấu nấu một nồi nước ớt cay cho mấy vị lãnh đạo ngâm chân. Chân mọi người hầu như lạnh cóng hết cả, nhưng chỉ có hai cái chậu, lãnh đạo ngâm trước, sau đó mới tới chúng tôi. Tôi mới ngâm một lát, đồng hồ báo thức reo lên, đã mười giờ, tôi vội rút chân ra, không kịp mang vớ, mang giày bông đi vụt ra khúc cong của dòng sông. Ánh trăng ngời dưới nước, có một tảng đá to như mái nhà và một cây hồng mọc xiên trên thềm đá, nhưng không có bóng người. Tôi đứng một lát, vừa sắp sửa quay đi thì phía sau tảng đá xuất hiện một bóng người, đó là Diễm. Cô ta nói: "Anh không giữ đúng giờ, Phước Ấn nói anh cần gặp em ở đây, em đến thì không thấy anh!" Tôi đi qua, nói: "Không phải tôi muốn gặp cô, anh ấy bảo tôi đến đây để..." Cô ta bảo: "Anh không nhận trách nhiệm, thôi được, thì coi như em hẹn anh ở đây vậy!" rồi cười khanh khách. Tôi vội ngăn cô ấy lại, và để cô ta thấp giọng một chút. Cô ta nói: "Anh có

kinh nghiệm lắm!" Mặt tôi nóng bừng, tôi hiểu ý cô ta muốn nói gì, liền nghĩ tới người tôi thầm yêu. Nước sông chảy nghe róc rách, hơi lạnh từng luồng phả đến, trên dốc bờ sông đối diện có tiếng gà gáy. Cô ta nói: "Chúng mình mở toang cửa sổ nói những lời trong sáng, Phước Ấn bảo anh ra đây nói những gì nào?" Tôi bảo: "... Phước Ấn nói cô bằng lòng?" Tôi nói câu đó với giọng hơi run, cô ấy hỏi anh lạnh hả? Tôi bảo lạnh thì không lạnh, ở đây nói chuyện có an toàn không? Cô ta nói: "Có ma đến đó kìa! Phước Ấn có nói với em, em tưởng anh ấy trêu... chuyện này phải để ba má em nói thôi". Cô ta vừa nói "ba em", tôi bình tĩnh lại ngay, hiểu ra người đứng trước mặt mình là con của gia đình cán bộ cách mạng, chúng tôi có khoảng cách với nhau. Nghĩ tới đây, tôi không còn run nữa mà thật sự cảm thấy lạnh hết cả người. Tôi nói: "Thế cô đã bàn với cha mẹ rồi". Cô ta bảo: "Chuyện này em không nói với ba em, má em nghe em thôi, em sợ ba em, sau này hẵng nói với ba mẹ... Ba em sẽ không đồng ý đâu". Tôi đứng đó không nói gì. Cô ta hỏi tôi sao không nói gì hết, tôi bảo: "Cô bằng lòng không?" Cô ấy hỏi: "Còn anh?" Tôi đáp: "Tôi là nông dân, cha tôi còn có vấn đề lịch sử, tôi sợ cả đời bó rọ ở nông thôn, chuyện này cô nghĩ tôi chưa?" Cô ta nói một câu: "Em chỉ cần anh có bản lĩnh!" Mục đích của cuộc hẹn đến đây coi như đã thành công, chân tôi bước nhẹ lằng lằng. Cô ta nói: "Ở đây lạnh quá!" Tôi bảo: "Anh cũng không mang vợ". Cô ta cúi xuống nhìn, nói: "Chúng mình về đi anh, kéo cồng chân mất... chuyện này anh đừng nói với ai, nhà bên đảng trai thường hay khoe với người khác, nói ra sẽ hư bột hư đường đấy!" Tôi bảo: "Anh biết". Cô ta đi trước, đi đến con đường bên bờ

ruộng, ho ba tiếng, tôi nghe cô ta ra ám hiệu cho tôi, mới từ sau gốc cây bước ra trở về Văn phòng Ban chỉ huy. Anh nuôi hỏi tôi đi đâu đến vớ cũng không mang? Tôi bảo đau bụng. Phước Ấn đưa mắt nhìn, chúng tôi ra khỏi cửa, cậu ta hỏi nhỏ: "Thế nào?" Tôi hội báo tình hình, cuối cùng nói: "Lạnh quá, cồng cả người!"

Thật sự nói về tình yêu, coi đây như lần đầu. Mỗi tình đầu được bắt đầu vào ban đêm, lại lạnh cồng cả chân tôi, cũng lạnh cồng cả chân cô ta. Sau nhiều năm, khi chúng tôi công khai quan hệ yêu đương của chúng tôi, tôi cảm thấy nơi lựa chọn đêm hôm ấy không hay. Sáng sớm hôm nay, tôi đến Ban biên tập "Mỹ Văn" để triệu tập hội nghị trừ bì, Ban biên tập nói đùa dí dỏm trước khi họp. Một biên tập viên nói tối hôm qua gọi điện thoại cho Phó tổng biên tập Vương, hỏi ông Vương ở nhà làm gì? Ông Vương nói: "mất điện, tối om om, biết làm gì?" biên tập viên nói: "Thế thì vào màn thôi!" Ông Vương đáp: "Ừ thì vào màn, nhưng mà tối lắm!" Mọi người cười ha hả, tôi cũng cười. Vụt nhớ lại cái đêm xa xăm đó, tôi nghĩ bụng: mối tình đầu của mình là "yêu lạnh". Có đêm "yêu lạnh" lần đó, mỗi lần gặp Diên trên công trường, tôi luôn thấy xấu hổ, chân tay lúng ta lúng túng, còn cô ta thì ứng phó hoạt bát trôi chảy, do đó ngoài Phước Ấn, chẳng ai nhận ra. Chẳng bao lâu, cô ta nói với tôi là má của cô ta đồng ý rồi, nhưng vẫn chưa nói với ba cô ta. Tôi bắt đầu chẳng rời Phước Ấn như hình với bóng. Nhưng còn Diên thì vì mẹ bệnh nên không ở công trường. Những ngày vắng bóng cô ta, tôi cảm thấy công trường vắng vẻ quá, mới nhận ra là mình có tình cảm với cô ta. Phước Ấn cứ tám đến mười ngày về nhà một lần, tôi cùng đi về nhà anh ta. Phước

Ấn phải đi năm dặm, băng qua một mỏm núi, đến nhà cô ta, gọi cô ta đến, chúng tôi ngồi trên giường đất nhà Phước Ấn để trò chuyện, nói nói cười cười, ăn khoai tây nóng. Cô ta tặng tôi sổ bút ký, bút máy, nhưng tôi chẳng có gì tặng cô ta. Trên giường đất, chúng tôi cởi giày, ngồi ở đó lấy chân trằm chân lại, tôi đã đặt chân tôi lên chân cô ấy trong chăn, nhưng chưa hôn cô ta, và cũng chưa nắm tay cô ta.

Trong hai ngày ở nhà của Phước Ấn, mẹ tôi lại cho em trai lên công trường tìm tôi lần nữa. Bản án oan trái của cha tôi đã có dấu hiệu sửa sai, nhà trường cử người đến thông báo cha tôi trở lại trường, em trai đến báo tin vui ấy. Sau chuyện đó, tôi nói với Điền về chuyện ba tôi có thể được sửa sai, Điền mừng quá nhảy cẫng lên rõ cao, nói: "thì ra em mang phước lành đến cho nhà anh đó!" Mấy chục ngày sau, cha tôi chính thức được sửa sai, khôi phục lại làm công chức, truy lãnh tiền lương. Tin mừng nhà chúng tôi được giải phóng đối đời, khách đến nhà cũng nhiều lên, họ đến chúc mừng, đòi hút thuốc mừng, đòi uống rượu mừng, cha tôi liền bày bàn tiệc rượu. Mẹ tôi không ung, trách cha tôi không nên tốt với người này người nọ, khi gặp nạn chẳng hề đến nhà, gập trên đường làm như người không quen biết; mượn người ta một đồng bạc, đã không cho mượn lại còn nói những lời khó nghe. Cha tôi bảo: "Có lép do không đến nhà người, thế sự thói thường là vậy đó!" Cha tôi nói chuyện nghiêm túc với tôi, hỏi chuyện giữa tôi và Điền phát triển như thế nào? Tôi nói cũng thế thôi, cô ta không dám nói cũng thế thôi, cô ta không dám nói với ba cô ta. Cha tôi nói, bây giờ con hãy để cô ta thua với ba cô ta, con không phải là con của

phần tử phản cách mạng nữa! Lời thưa của Diên là gửi cho ba cô ta một lá thư, và mời tôi và Phước Ấn đến nhà cô ta. Tôi và cậu ta đến thăm nhà cô ta, ở bên ngoài sân nhà cô ta, tôi rất hồi hộp, muốn đánh trống tan hầu nhằm bỏ cuộc, Phước đẩy tôi vào sân, cô ta đã nhìn thấy qua cửa sổ nhà trên, gọi lớn: "Má ơi, khách đến rồi!" Má cô ta người đầy đặn đứng ở cửa nhà trên, từ cửa sân đến nhà trên chỉ có mấy thước, tôi cảm thấy như mình đã đi mất nửa ngày đường, tay như không biết để đâu, dưới chân như kiến đốt. Nhà của họ dọn dẹp, bài trí hết sức ngăn nắp, sạch sẽ, rất nhiều dụng cụ gia đình rất hiếm thấy ở nông thôn. Trên giường trải tấm ra Thái Bình Dương cỡ lớn, trên mỗi chiếc gối đều có khăn gối phủ lên; một chậu than củi đỏ hồng, có bình thủy đựng nước nóng, có ấm sứ pha trà loại lớn; bốn bức vách nhà nhỏ và nóc nhà hồ giấy báo. Dán hàng loạt tranh Tết. Sáng chói nhất là hai chiếc xe đạp hiệu Bồ câu bay ở ngay giữa nhà trên, một chiếc máy khâu, trên tủ để đồng hồ quả lắc nhỏ, má của cô ta đeo một chiếc đồng hồ. Tất cả những cái đó nói lên thân phận, địa vị và sự giàu có của một gia đình cán bộ. Nhưng ba cô ta vẫn không có ở nhà, không một người thân nào đến, thỉnh thoảng có người láng giềng qua, hỏi: "Có khách hả?" Má cô ta nói: "Các đồng chí trong đội biểu diễn văn nghệ của công trường chúng nó".

Khi chúng tôi trở lại công trường kho nước không quá một tuần lễ, giống như một luồng gió thổi mọi người đều biết tôi và Diên đang nói chuyện yêu đương. Tôi một mực phủ nhận, người khác bảo: "Diên đã thừa nhận rồi, cậu còn giữ bí mật nổi gì? Tôi chạy đi gặp cô ta, hỏi cô ta sao lại nói lung tung cho bên ngoài biết, cô ta bảo: "Biết

thì biết chứ sao, chúng mình có vụng trộm gì đâu cơ chứ!" Tôi đành lấy hai đồng bạc phát cho tôi đem mua kẹo, phát cho mọi người trong lán ở của đại đội dân công Lệ Hoa.

Cha tôi nhận tiền truy lãnh, ngoài việc lấy một phần tiền mua rượu thịt chiêu đãi khách và chu cấp cho gia đình bác Hai ra, còn thì mua một chiếc xe đạp, sau đó còn bao nhiêu mua lương thực. Sau khi mua xe đạp về, theo thói quen lúc bấy giờ, dùng một loại băng dính quấn sườn xe, phước xe để khỏi bị trầy xước. Chiếc xe này trở thành đồ vật quý giá nhất trong nhà chúng tôi, có việc hay không có việc gì đều đem nó ra sau bóng lộn. Cái hôm đi mua lương thực, gặp phiên chợ Lệ Hoa, cha tôi kéo cả nhà đi. Tôi nhớ ở trong sân của một nhà người quen trên phố giữa đặt một sọt lớn, đồ từng tùm từng tùm lúa mạch mua trên chợ vào trong đó. Mẹ tôi cứ đứng mãi miết bên cái sọt, dường như không tin rằng chỗ lương thực đó là của nhà mình. Mẹ nói với tôi: "Con đem tiền ra mua lương thực hết, mẹ bảo để lại một ít may áo quần cho các con, nhưng mà cha các con bảo mua lương thực hết!" Tôi đáp lại: "Ăn no đã rồi hẵng tính!" Nói xong, hết một nắm mì hột cho vào miệng nhai. Về đến nhà, em trai lấy mì hột mới mua về đi xay bột nước, cả nhà chờ đến khi đem bột mì về làm một bữa mì vắt. Hôm ấy tôi không lên công trường kho nước, cả nhà hân hoan quây quần bên nhau, em trai em gái tôi ăn mì vắt quá nhiều, bao tử không chịu nổi, khó tiêu, đánh rắm liên tục, cha tôi cười nói với mẹ: "Bà ngồi xem, các con đánh rắm thối quá trời!"

Trong thôn chúng tôi có một nhà địa chủ, nghe đầu trước giải phóng đường nhân duyên không tốt, nhưng lại phát tài giàu sù, có cửa hàng bột mì ở thành phố Tây An, còn có cả vợ bé và con của vợ bé sinh ra. Sau giải phóng ông ta chết, để lại vợ cả ở thôn và đứa con trai lớn hơn tôi ba bốn tuổi gì đó. Qua phong trào chính trị, bà vợ cả bị đem ra đấu tố, bà già đã rụng hết cả răng hể thấy người ta là bà ta nói tôi có tội, nói chủ nghĩa xã hội tốt đẹp, nói chống Mỹ viên Triều là bảo vệ đất nước, về sau bà ta bị bệnh đi tiêu đi tiểu ra máu, chết. Bà ta vừa chết, nhiệm vụ trả món nợ tội ác thay cho chồng giao cho con trai của bà ta, "Đại cách mạng văn hóa" vừa bắt đầu, đứa con trai bị lôi ra. Con trai còn nhỏ tuổi, tự thân không nói bậy làm bậy, nhưng vẫn bị đấu tiếp. Trong thôn hể xảy ra chuyện trộm cắp, phá hoại liên lạc hay công trình thủy lợi, hoặc có biểu ngữ phản động gì, trước tiên nói đến anh ta. Anh ta xấu trai, lấm lì khờ khạo, không có bạn bè, như những âm hồn mặt trời mọc đi làm, mặt trời lặn thì nghỉ. Tôi đã tới nhà anh ta, ở trong một căn nhà nguyên là khu trại cũ của gia đình, tối om om, chẳng có một vật dụng gì trong nhà, chiếc chần đơn phơi dưới cửa sổ còn y những vết bẩn lâu ngày. Sau khi án oan của cha tôi được sửa sai, tôi gặp anh ta gánh nước bên suối, thấy không có ai, anh ta nói nhỏ: "Cha cậu được sửa sai rồi hả?" Tôi đáp: "Ừa". Anh ta cười, ấy là lần đầu tiên tôi thấy anh ta cười, trong cái cười ẩn chứa sự chúc mừng và hâm mộ, sau đó gánh nước đi. Thấy anh ta đi xa rồi, lòng tôi trống lạnh, anh ta không thể nào sửa sai được, thành phần địa chủ như một ngọn núi lớn đè lên nhà anh ta hết đời này sang đời nọ. Nhưng có lẽ đè lên đời anh ta

lần này là kết thúc, bởi vì anh ta không thể lấy vợ được. Đáng thương cho anh ta sống trên đời này không hết mùi vị của phụ nữ là gì! Không biết cũng tốt đỡ phải sinh con ra lại làm hại con! Một buổi trưa năm năm về trước, đột nhiên tôi gặp anh ta ở đại lộ Tây thành phố Tây An, anh ta già yếu đến mức tôi không nhận ra nữa. Hình như có ai gọi mình, tôi quay đầu lại không nhận ra người quen, đi lấy xe đạp; lại nghe ai gọi mình, thì thấy anh ta đứng ngay trước mặt, kéo xe lúi. Khi anh ta sắp bỏ đi, tôi nhận ra, vội gọi anh ta. Anh ta nói: "Tôi gọi anh hai tiếng, thấy anh không để ý tới, tôi chỉ nghĩ là anh coi tôi không ra gì..." Tôi hỏi anh ta tại sao lại ở đây, ý định trước tiên có phải bây giờ không nói đến đấu tranh giai cấp, cũng không nói tới sự thấp hèn cao sang của địa chủ phú nông và bản nông trung nông lớp dưới; anh ta vào ở nhà thím dâu trong thành chẳng? Anh ta nói: "Tôi làm công cho một nhà hàng cơm, chở than đá". Tôi hỏi tình hình của anh ta, anh ta vẫn chưa thành thân, anh có đến nhà thím dâu, thím cũng bị cải tạo cả đời, bây giờ rút khỏi nhiều nhà bởi vì người ta không nhận anh. Tôi hỏi: "Cậu ra bao nhiêu năm rồi, không về quê sao?" Anh ta nói: "Năm ngoái có về một lần, nhà tôi cũng chẳng còn gì nhưng vẫn bị ăn trộm, lấy mất chăn, nôi, tôi về có một ngày là phải về ngay". Tôi cho anh ta chỗ ở và điện thoại trong thành, bảo anh ta có rảnh rồi đến chơi, anh ta không đến mà cũng chẳng gọi điện thoại lần nào. Tôi thở dài, cuộc đời người con của địa chủ này sống như vậy đó! Nếu vấn đề cha tôi mãi mãi không được sửa sai, thì tôi không có cơ hội học đại học, cuộc đời tôi sẽ như thế nào?

Cha tôi trở lại nghề cũ, làm thầy giáo, về mặt chính trị tuy không mang gánh nặng trầm trọng nữa, nhưng thầy giáo vẫn không có địa vị xã hội. Đã bị hủy hoại thế rồi nói cười thế nào, nụ cười cũng chẳng còn rạng rỡ. Con tôi, chuyện tình yêu với Diên hầy còn lơ lửng đó chưa giải quyết xong, tuy mẹ tôi đã bắt đầu tích góp lương thực, bông dệt vải thủ công, vì muốn đính hôn, chí ít cũng phải đưa cho đảng gái hai trăm bốn mươi đồng, ba bộ áo quần, năm khúc vải thủ công. Tôi phản đối mẹ tôi tích góp kiểu ấy, đứng dưới cây mai tứ quý ngoài sân, tôi vỗ ngực nói: "Con muốn tìm cô nào chẳng đòi hỏi một xu nào cả!" Khi nói câu ấy, trời bỗng nổi sấm sét, làm tôi sợ chết khiếp, phải chăng là tôi khoác lác?! Mẹ tôi cũng hoảng hồn, mặt mày trắng chột, vội vàng khấn vái trời đất, mắng tôi không biết trời cao đất dày, ăn nói không biết giữ mồm giữ miệng làm cho trời giận đất hờn. Mẹ tôi vốn hiền lành, cần kiệm khiêm nhường, sau khi cha tôi được sửa sai, mua được một mớ lương thực, bà ta sợ người trong thôn ghen ghét, thấy ai cũng lịch sự, lễ phép cảm ơn những người từng quan tâm đến mình; nhà ai có việc hiếu hỉ, đến nhà "đi đám"; thậm chí bà còn bung bột mì đem cho nhà chòm xóm gần gũi; nhà có khách đến uống rượu, thì bà đóng cổng lại để tránh tiếng rượu vào lời ra ồn ào; trong đồng rác không để sót lẫn vỏ trứng gà. Mẹ tôi bảo: "Nhà họ Diên tuy là cán bộ, lẽ nào không có lễ vật sao, con gái lớn người ta chẳng lẽ nuôi không cho con à?" Nhưng tôi đã có chủ định phải nói chuyện với Diên một lần, tôi không lễ vật gì cả như thế không có nghĩa là tôi không yêu cô ta, cũng không phải là keo kiệt, mà là không để cho cha mẹ phải vất vả khổ sở vì lo lễ vật. Nhưng Diên vẫn không

thấy lên công trường kho nước, được tin là cô ta được đề bạt làm cán sự Hội liên hiệp phụ nữ Công xã. Lúc ấy coi trọng đề bạt một loạt người trẻ tuổi vào cơ quan, cô ta thuộc diện cán bộ công nông, tuy còn hộ khẩu nông nghiệp nhưng mỗi tháng có thể được phụ cấp lương hơn mười đồng.

Việc cô ta được đề bạt làm tôi hơi thối chí nản lòng, thậm chí còn cảm thấy tình yêu của chúng tôi sẽ không thành công. Vì cô ta chính thức tham gia công tác là điều không tránh khỏi, mà vợ đã là cán bộ nhà nước rồi mà chồng còn là gia đình nông dân quả là chuyện chưa từng nghe. Tôi không đi tìm cô ta nữa, nghe mẹ tôi nói, Điền có đến nhà một lần, cô ta đã là cán bộ của Công xã, đến thôn nhà kiểm tra công tác, thuận đường ghé vào nhà thăm. Mẹ tôi tỏ ra vô cùng phấn khởi, ấn tượng của bà đối với Điền rất tốt, nói người ta xinh như một bông hoa, lại biết trò chuyện, mỗi câu nói ra đều một điều di hai điều con. Tôi đáp: "Cô ta không gọi mẹ là má à?" Mẹ tôi bảo: "Người ta có nền nã đi nữa cũng không thể gọi bằng má được khi chưa về nhà chồng! Mẹ đưa cho nó hai mươi đồng, nó không chịu nhận, mẹ nói đây là tập quán, con chê ít phải không? Nó vẫn không chịu nhận, nó lại còn lấy khăn vuông trùm đầu tặng cho em gái mày, con không nhìn thấy nó mặc ra kiểu tây lắm, nó mặc nó khoác ngắn bằng dạ màu đen!" Tôi nói: "Thế thì được", rồi xuống bếp lục com nguội ăn. Mẹ tôi đưa tôi xuống bếp nói: "Hôm nay con về, nên xuống Công xã tìm nó, đưa về đây mẹ làm bánh xếp đậu phụ ăn, nhé!" Tôi không đi, thua lại với mẹ: "Cô ta chưa thua chuyện với ba cô ta, mẹ đừng phấn khởi

sớm quá, chữ bát⁽¹⁾ hãy còn thiếu một phẩy mà!" Tôi trở lại công trường, tiếp tục biên tập, in ấn tờ báo Chiến đấu của công trường, nhưng cuộc sống sôi động nhất, có màu sắc nhất của công trường hầu như qua rồi, đôi văn nghệ không có hai thành viên trụ cột thiếu hẳn điều kiện biểu diễn, tôi cũng chẳng muốn viết tiết mục gì cho họ nữa, hễ có thời giờ là lao vào viết chuyện đời tôi trên một quyển nhật ký khác. Chỉ đến khi công trường kết thúc công việc trong ngày thì tôi lại chơi cờ tướng trên bàn đá trước cửa phòng Ban chỉ huy với Tiểu Củng ở Phòng điện cơ, tôi đâm ra mê cờ.

Ngày hôm nay, ăn cơm tối xong, tôi ngồi trong lán đọc câu chuyện tôi mới viết cho mọi người nghe, có người bảo tôi cái nhà mới xây của ông Truyền ở Nam Câu sắp rồi. Ông Truyền là thầy địa lý duy nhất ở Lệ Hoa, tuy không dám công khai hành nghề, nhưng nhà ai muốn làm nhà xây mộ, gả con hay chôn cất không mấy ai không nhân đêm tối mời ông đến bói toán xem hướng chọn ngày. Nhà cũ của ông ở trong một vùng trũng của Nam Câu, mà khăng khăng xây một ngôi nhà mới trên gò đất, trên phố Lệ Hoa ở bên này sông, hễ người ta ngẩng đầu lên là nhìn thấy, đều nói ông Truyền xây được nhà mới ở đó nhất định là ở đó có huyệt tốt. Nhưng nhà mới đã đổ sập! Người ta bàn tán ít nhiều còn có chút vui mừng trước tai họa của người khác. Có người quả quyết, đây nhất định là người cùng nghề với ông ta làm phép. Vì ông Truyền có ngời sư huynh đệ biết ma quỷ bất quá, ban đêm đi

(1) "bát" là tám, chữ có hai nét, còn thiếu một nét, ý nói mới có má đồng ý còn thiếu ba cô ta.

đường có thể làm phép cho ma quỷ khiêng cầu lên, cũng có thể làm phép làm cho cá đột nhiên rớt vào sân nhà ai đó, làm cho nhà ai đó hấp bánh không nhân hấp ra một chõ toàn đá, cuối cùng lúc chết khắp người phồng bọt nước to như cái củ tỏi. Có người nói cả đời ông chuyên đi phán cho người khác, cũng đắc tội với một số đối thủ, có cao thủ dùng phương pháp đánh ngũ lôi⁽¹⁾, ông ta không phá được, ông ấy đáng chết cho rồi. Nói vậy rồi mọi người đâm ra lo sợ, tôi phải hỏi thật cặn kẽ, ghi tất cả những điều đó vào trong cuốn nhật ký. Nhưng Phước Ấn ở của Văn phòng Ban chỉ huy gọi tôi như hét, tôi ra đó, trong Văn phòng có em trai tôi ngồi đó. Em trai lại gọi tôi về nhà, nói ở nhà có việc rất quan trọng. Lúc đó tôi nghĩ, phải chẳng chuyện cô Diên thay đổi, nếu thế, cha mẹ tôi không thể đêm tối thế này bắt em tôi chạy đến gọi tôi về ngay trong đêm! Chúng tôi đốt một con cúi, chạy hươ hươ trên đường về nhà, việc cha tôi nói với tôi đúng là chuyện đại sự mà cũng từ đó thay đổi số phận của tôi.

Cha tôi bảo: "Cha luôn luôn cho rằng con không nên tiếp tục mãi thế này, con phải ra khỏi núi, bây giờ đúng là có cơ hội rồi đó, trường Đại học bắt đầu chiêu sinh rồi!" Ba tôi rất xúc động, hai tay run run, ông bung chung rượu lên uống, rượu chảy ướt cùng mình. Tôi hỏi: "Có thật không cha?" Cha tôi nói: "Thông báo đã về đến huyện rồi, một học sinh của cha ở phòng giáo dục gọi điện thoại cho cha, cha vội vàng về nhà ngay!" Tôi hỏi: "Học Đại học, con có được học Đại học không?" Cha tôi bảo: "Đây là cơ hội tốt trời phúc cho! con nghĩ xem, trước đây vào lính, làm công

(1) lôi là sấm sét.

nhân, vấn đề của cha chưa được giải quyết, trong Công xã lại không có người chúng ta quen biết. Chiêu sinh lần này đúng dịp cha vừa giải quyết chính sách, Phòng Giáo dục cũng có học sinh của cha, Văn thư của Công xã cũng là người mới điều động về. Anh ấy là người cùng thôn bên nhà cậu con, cha cảm thấy chuyện này đến lúc thành công rồi đó!" Tôi nói: "Ý của con là... con là học sinh Trung học cơ sở, có thể học Đại học được sao?" Cha tôi liền mắng tôi một câu: "Chẳng có ý chí gì cả!" Suy nghĩ của cha tôi là, chỉ cần có cơ hội vào Đại học, bài học có theo kịp hay không là tùy thuộc vào sự phấn đấu của bản thân, trên đời này có việc gì là nhẹ nhàng đâu? Cha tôi bảo tôi phạm vi chiêu sinh bao gồm cả học sinh trung học cơ sở khóa sáu mươi bảy, chiêu sinh lại không thi cử nghiêm ngặt lắm, nguyên tắc là tự nguyện ghi danh, quân chúng giới thiệu, lãnh đạo phê duyệt, nhà trường cuối cùng chỉ là tổ chức thi có tính chất tượng trưng. Cha tôi bảo: "Con phải là người ghi tên đầu tiên, tin này không mấy hôm nữa sẽ truyền đạt đến nơi, con phải nắm chắc cơ hội. Hình như con không nhiệt tình phỏng?" Tôi đáp lại: "Nhiệt tình chứ cha!" Cha tôi rót một chung rượu cho tôi uống, tôi uống vào cổ cay xè, ruột như lửa đốt.

Ngày thứ hai, tôi đến nhà Bí thư chỉ bộ đại đội. Bí thư chỉ bộ đi vắng, nói là đến công trường kho nước. Vợ về công trường hỏi thăm thì Bí thư chỉ bộ đi về nhà rồi. Tôi phải trở về Lệ Hoa, tôi công một gửi củi khô chuẩn bị làm quà gặp mặt, đó là do Phước Ấn bày cho tôi. Trước kia vào bộ đội, đi công nhân đều phải qua cửa sau hay là phải có quà, nhất thời tôi không có tiền mua rượu và điểm tâm, Phước Ấn bày công theo gửi củi khô có sẵn,

nhưng tôi để dành chẳng được bao nhiêu củi, Phước Ấn lấy củi của mình bỏ thêm cho tôi, tiễn tôi lên đường. Trên đường đi, tôi tiếc chỗ củi này quá, bụng nghĩ chuyện đời có qua có lại; nếu chuyện không thành, có phải mất toi chỗ củi này không, để chặt cho được mớ củi này, tôi đã không cẩn thận để dao chặt trúng chân. Tôi đổ bao nhiêu mồ hôi công chỗ củi này đến đầu thôn nhà Bí thư chi bộ thật là hồi hộp, tôi chưa hề làm cái việc tặng quà cáp cho ai bao giờ, công gùi củi thế này đến cổng nhà người ta ư? Gặp Bí thư chi bộ rồi mở miệng nói như thế nào đây? Nghĩ ra mấy phương án nói chuyện, đến ngoài cổng sân vườn thì cửa đóng chặt, gõ cửa một hồi cũng chẳng có động tĩnh, phấn khởi quá đi thôi! Nhà ông ta không có người, khỏi phải xin xỏ khó coi! Tôi công gùi củi về nhà, cha tôi cũng đi vắng, mẹ tôi nghe tôi kể đầu đuôi, hồi thúc tôi đi trở lại. Mẹ tôi không mắng tôi, mà là tìm lời ngon ngọt khuyên tôi mạnh dạn lên, tôi chỉ còn cách lấy tinh thần, công gùi củi đi lại lần nữa. Trời đã ngả tối, lần này thì cửa sân nhà ông ta đang mở, tôi cúi đầu đi vào trong, cánh cửa mở nhỏ, gùi củi thì lớn, không đi vào lọt ngay được, bà vợ ông bí thư chi bộ nghe có tiếng động, hỏi: "Ai đó? Ai đó?" Tôi hồi hộp quá, cả người lẫn củi đều nhào xuống đó, lồm cồm đứng dậy cời dây mang, ôm bó củi lên bậc tam cấp. Tôi thưa: "Thưa bác có Bí thư chi bộ ở nhà không?" Vợ ông ta đáp: "Có đấy. Sao cháu lại mang củi đến nhà bác thế này?" Tôi đáp: "Cháu ở kho nước, có kiếm được ít củi, chỗ này có gì đâu, thanh niên trẻ tuổi chặt chút ít củi có đáng là bao!" Tôi bước vào nhà trong, Bí thư chi bộ nằm trên giường đất hút thuốc tẩu, ngồi dậy, lau đầu cán hút đưa tôi hút, tôi thưa: "Thưa bí thư

chi bộ, tôi có một chuyện muốn thưa với đồng chí ạ". Bí thư chi bộ nói: "Ban chỉ huy tiện thể có thông báo gì chẳng?" Tôi đáp: "Dạ chuyện riêng của cháu, muốn nhờ bác đấy ạ." Bí thư chi bộ lại hút thuốc tẩu, hỏi: "Chuyện gì nào?" Tôi đáp: "Cháu tìm bác trên công trường, nói là bác về rồi... Cháu muốn thi vào Đại học ạ". Nói xong tôi nhìn mặt ông ta. Tôi thấy ông ta ngó ra, rõ ràng là ông ta chưa biết chuyện này. Ông ta nói: "Thi đại học? Đại học ngưng mấy năm rồi mà? Làm gì có chuyện đó?" Tôi nói tình hình cha tôi báo cho biết, chắc là "Thông báo sẽ về đại đội nay mai thôi, cháu đến báo cáo trước với bác, cha của cháu biết được tin này ở Phòng Giáo dục..." Tôi khẳng định nguồn tin của cha tôi, ý của tôi là muốn cho ông ta biết rằng cha tôi đã được sửa sai, là thầy giáo của nhân dân. Tôi không còn là "đứa con có thể giáo dục được!" Nhưng bí thư chi bộ nói: "Thi Đại học? Tốt đấy! Chỉ cần cháu có thể thi được thì cháu cứ thi đi! Đây không phải là tham gia quân đội, chọn công nhân!" Như vậy là ông ta cho phép, tôi liền như trút được gánh nặng, nói: "Như vậy là coi như cháu đã ghi tên rồi!" Tôi không ngờ rằng nhiệm vụ của tôi hoàn thành nhanh như vậy, một loạt phương án tôi nghĩ ra chuẩn bị thuyết phục ông ta coi như chẳng dùng phương án nào, tôi cảm động cho rằng ông ta là một người tốt, một Bí thư chi bộ tốt, phải được làm Bí thư chi bộ suốt đời! Ra khỏi nhà ông ta, tôi ngẫm nghĩ lại toàn bộ đối thoại giữa chúng tôi. Bí thư chi bộ tưởng rằng vào Đại học lần này phải thi, như những lần thi vào Đại học trước đây, và tôi là đứa ghi danh đầu tiên, cho nên, ông ta đồng ý ngay. Nếu như ông biết điều chủ yếu nhất là quân chúng giới thiệu, lãnh đạo xét duyệt

vào Đại học, thì ông ta sẽ không dứt khoát như vậy. Sau khi sự việc xảy ra, quả nhiên là vậy, đợi khi mọi người đều biết việc này, đã có hơn mười người ghi danh, cạnh tranh nhau rất dữ dội. Văn thư của Công xã kiên trì liệt tôi vào một trong ba người ghi danh trước tiên, mới không bị loại ở vòng một, vòng hai. Sang năm sau, cán bộ thôn đều biết vào Đại học tốt hơn tham gia quân đội, vào công nhân nhiều, đó thì không còn chỗ cho người bình thường.

Ghi danh xong, tôi lại trở về công trường, cha tôi thì chạy ngược chạy xuôi mãi. Ông tìm được Phòng giáo dục huyện, tìm được Văn thư của Công xã, tận khả năng nói những lời tốt đẹp với người ta, còn đem cả báo chiến đấu của công trường do tôi biên tập, in ấn cho mọi người xem. Mẹ tôi nói với tôi, rằng cha con suốt đêm trần trọc không ngủ được, lo thế này lo thế kia, sợ có gì sai sót. Chẳng bao lâu, Điền đến công trường, vì tấm đắp của cô ta hãy còn nguyên trong đại đội dân công ấy. Khi cô lấy tấm đắp, đến tìm tôi, nói rằng văn bản chiêu sinh đại học đã chính thức về đến Công xã, văn thơ, chủ nhiệm của Công xã đều quen với ba em, em cũng ghi danh rồi, được giới thiệu là người dự tuyển thứ nhất. Tôi nói anh cũng ghi tên rồi, đáng lý phải là người thứ nhất chứ, không biết văn thư của đại đội đã báo danh sách của anh lên chưa? Cô ta nói, nghe văn thư nói danh sách có tên tôi rồi, cha tôi cũng đã tìm văn thư, và cô ta cũng yêu cầu văn thư giới thiệu tôi, tôi được liệt vào hàng thứ hai, tranh thủ cả hai cùng vào Đại học!

Sau đó, tôi về nhà, hơn mười ngày không lên công trường, chuyên theo dõi động tĩnh của Công xã. Cha tôi cũng ở trường về, văn thư nọ đến nhà tôi uống rượu. Văn

thư nọ đến nhà tôi uống rượu. Văn thư uống rượu rất khá, lại hào phóng, cậu ta nói Điền đã nói với cậu ta về quan hệ giữa cô ta và tôi, cậu ta nói rõ lần này nhất định để chúng tôi đi: "Đã là nhân tài tại sao không tạo cơ hội cho nhân tài phát triển chứ? Không thể để cho bọn ngốc vào Trường Đại học được! Tôi đã đọc báo Chiến đấu do cậu Bình Oa biên tập, viết hay lắm; chữ của cô Điền cũng đẹp lắm, không như lũ trẻ con viết dẫu! Thời xưa có Bá Nhạc, nhân tài ở ngay trong Công xã chúng ta, thế mà bao nhiêu năm rồi vào quân đội cũng không được, làm công nhân cũng không cho, lãnh đạo Công xã trước đây mưu lợi riêng tư quay cóp, tên Vương khốn kiếp!" Tôi vội vàng nâng rượu, anh ta uống say khuớt cho mãi đến trời tối, khoác áo ngoài của hồng vệ binh, đi chân nam đá chân chiêu trở về sân Công xã. Thế nào là thiên thời, địa lợi, nhân hòa? Đây là lần đầu tiên tôi hiểu rõ. Tôi có phần nào tự cho mình là siêu, không vào được quân đội, không trở thành công nhân, làm cán bộ cũng chẳng thành, đến quyền giáo viên cũng không làm được, mà cứ nấn ná chờ cho được chiêu sinh vào Đại học! Đêm tối mà tôi cũng đến nhà Tam Oa, Tam Oa cũng mừng cho tôi, cậu ta lật một quyển sách ra, tìm một bài thơ của Lý Bạch đọc cho tôi nghe: "Ngẩng mặt lên trời cười lớn đi ra khỏi nhà, thế hệ tôi đâu phải là người như cỏ dại!"

Theo văn bản yêu cầu, mỗi người dự tuyển phải có một giấy giới thiệu của quần chúng. Tôi tìm đến Bí thư chỉ bộ, hy vọng ông triệu tập một cuộc họp quần chúng cho tôi một giấy giới thiệu. Bí thư chỉ bộ bảo rằng lao động chủ yếu là ở công trình kho nước, và đã từng ấy năm tôi công tác chủ yếu là ở công trường kho nước, Ban

chỉ huy kho nước nên cho giấy giới thiệu thì hay hơn. Tôi đành phải lên công trường, trên công trường đã báo cho biết là tôi phải thi Đại học, một số người ghen tức, nói rằng con em bản nông trung nông lớp dưới chính cống không được đi, mà con của "phần tử phản cách mạng" vừa mới được sửa sai là vào Đại học ngay; cậu ấy lại yêu Diên, chuyện tốt sao lại toàn dồn vào cho một người? Tôi lo viết giấy giới thiệu sẽ phiền phức, nhưng trong cuộc họp rất nhiều người đều nói tốt cho tôi, những lời nhận xét viết rất hay. Thậm chí còn kiến nghị Ban chấp hành Đoàn thanh niên trong một thời gian ngắn nên kết nạp tôi vào Đoàn thanh niên cộng sản. Tôi cầm giấy giới thiệu đem nộp cho Công xã, ở ngoài sân lớn của Công xã tôi không ngờ lại gặp Diên và ba của cô ta. Ba của cô ta là loại người hết sức cương nghị, mặt mày nghiêm túc, nói cười không câu thả. Nhìn thấy ông ta, tôi lập tức thấy có cảm giác bị đè nén. Diên giới thiệu tôi với ông ta, ông ta không nhiều lời, chỉ nhìn tôi mấy cái rồi vào uống rượu với bí thư chi bộ. Tôi đi theo vào nhà. Không ai nói chuyện với tôi, cũng không ai cho tôi uống rượu, ngồi yên lặng một lát, cảm thấy lúng túng, tôi liền nói: "Cháu chạy mua cho hai bác một chai rượu nữa!" đoạn rút ra ngoài, trên người chẳng có lấy một xu, đứng ở cổng cửa hiệu định gặp ai quen thì mượn tiền. Diên chạy đến, nói: "Em biết là anh không có tiền!" Cô ta mua một chai rượu, đưa tôi cầm. Họ cảm thấy chuyện đó rất bình thường, liền mở nắp chai, rót rượu uống. Diên ở ngoài cổng vẫy tôi, tôi đi ra, cô ta nói nhỏ: "Ba em đồng ý rồi!" Tôi hỏi: "Đồng ý như thế nào?" Cô ta đáp: "Ba em nói, muốn nói thì nói cho thành, không được nửa chừng lại không thành!" Khi cha cô ta nói

câu ấy, tôi không biết lúc đó nghĩ như thế nào, nhưng về sau đến nửa đường chúng tôi lại không thành, đó là chuyện sau này. Lúc đó nghe cô ta nói ba cô ta đã đồng ý, tôi nhìn bàn tay cô ta, muốn bắt tay một cái, nhưng không dám, trong sân vườn không có ai, nhưng một con gà đứng trên bụi cấp nhìn chúng tôi, tôi cảm thấy gà cũng có linh cảm, nó theo dõi đó. Điền phấn khởi nói: "Chúng mình đều vào Đại học, sau này sẽ không trở về nữa, đời đời kiếp kiếp sẽ là người thành phố."

Ba ngày sau, chúng tôi chính thức đính hôn với nhau, nghi thức là Phước Ấn với tư cách người làm mối đưa cô ta đến nhà tôi, mẹ tôi trao cho cô ta mấy xấp vải, cô ta không nhận. Phước Ấn khuyên cô ta: "Không nhận chúng tôi là không bằng lòng." Cô ta nhận, bắt đầu gọi cho mẹ tôi là "ba" là "má", gọi rất thân thiết; và ngày hôm ấy đi cửa hàng mua một đôi giày tặng Phước Ấn, coi như cảm ơn người làm mối. Chỉ mấy ngày, đem chỗ vải ấy may đồ tặng cho em gái tôi. Cô ta làm rất chu đáo và đẹp người trong thôn ai cũng khen. Nhưng tôi trước nay chưa gọi ba má của cô ta, miệng tôi vụng về, gặp mặt chỉ có cười "khì khì". Cô ta bắt đầu thường xuyên tới lui nhà tôi, ở trong sân cười khanh khách xóm giềng ai cũng nghe. Thậm chí cô ta còn đòi tôi đưa cô ta đi lòng vòng trong thôn, nói là dạo bộ, tôi không đi. Khi mình tôi đi tuổi, cô ta nhất định đòi đi theo, tôi không đi cùng cô ta, cứ để cho cô ta đi trước, tôi đi sau cứ để khoảng cách xa dần. Người trong thôn bảo: "Hôn nhân như thế đấy à, một đằng thì xấu một đằng thì đẹp, một đằng thì khóc một đằng thì cười, kiểu này về sau đằng gái cầm chịch trong nhà thôi!" Nhưng, không ai ngờ rằng cuối cùng chúng tôi không thành gia

thất được. Một năm sau, do nhiều nguyên nhân đâm ra mâu thuẫn đi đến chia tay, nhưng gia đình hai bên đã gắn bó nhau mật thiết, kiên quyết không đồng ý từ hôn. Như thế kéo dài đến ba năm, vì chuyện đó mà tôi bị trượt ngã, suýt chút nữa là tàn phế cả đời; cô ta có hành vi không làm tròn phận sự, sớm chút nữa là bị khai trừ khỏi ngạch công chức, phải trả giá nặng nề và cắt đứt quan hệ. Bây giờ, mỗi lần nghĩ lại quãng đời lúc đó, không khỏi không nhớ tới cô ta. Theo vợ tôi sau này nói lại, khi cô ấy có thai, khệ nệ mang cái bụng lên bệnh viện huyện kiểm tra, thường gặp Điền trong bệnh viện cũng mang bụng đến kiểm tra, hai người trò chuyện rất thân tình về niềm vui sẽ làm mẹ. Cô ta vẫn thẳng thắn cởi mở, cười nói bô bô; cũng hỏi tình hình gần đây của tôi, thậm chí cô ta nói còn nằm mơ thấy tôi, trong mơ cãi lộn với tôi quá trời. Nhưng tôi từ đó không gặp cô ta nữa, chỉ thầm chúc cho cô ta hạnh phúc. Tôi là một thằng đàn ông tốt, nhưng chưa hẳn tôi là một người chồng tốt, có lẽ, cô ta không thành thân với tôi là một điều hay cho cô ta.

Tết năm ấy là một cái Tết vui vẻ, cũng là một cái Tết đầy lo lắng, thông báo của Công xã thừa dân rồi không thấy nữa, tuy Văn thư thường xuyên nhấn tin, nói là chắc chắn chín phần mười, mẹ tôi đã mua cho tôi một đôi vớ ni lông có đế, một cái đệm nhung, và may tấm đắp vào thành phố. Nhưng rồi tin tức không may truyền đến: định mức chiêu sinh phân phối cho Công xã Lê Hoa do phải bớt đi một, chỉ còn một người! Như vậy có nghĩa là giữa tôi và Điền, ông ta phân tích đủ điều, tuy nhiên ông ta và nhà họ Điền là chỗ quen biết. Nhưng tôi và Điền đã đính hôn, phải là người một nhà; học lực của tôi giỏi hơn

cô ta, giấy giới thiệu của tôi cũng tốt hơn cô ta, nên chỉ có một mình tôi đi. Cô ta khóc một trận, cuối cùng nói: "Thôi anh đi nhé, em cũng đi đây, chắc chắn là anh không yên tâm, chưa có vợ học Đại học thì chồng là nông dân, nhưng có chồng là cán bộ nhà nước thì vợ lại là nông dân. Thoạt đầu em nói em mong anh có bản lĩnh, sự thật là anh sẽ vào Đại học, em vui mừng là em có con mắt nhìn người!"

Cuối cùng tôi nhận được giấy thông báo nhập học, và rồi tôi rời quê tôi - Lệ Hoa không bao lâu, Điền cũng chính thức được gọi vào công nhân. Sáng sớm hôm đó, xe chuyển từ huyện lỵ đến đậu ngay bến Trạm Lệ Hoa, cả nhà tôi, thậm chí có cả mấy bác trai bác gái và anh em họ, còn có người nhà của Điền đã đứng chờ dưới bến trạm xe hơn một tiếng đồng hồ rồi. Họ chuyển tấm đệm và một cái va ly nhỏ của tôi lên xe, dặn dò thế này, nhấn nhủ thế kia. Tôi lên xe. Xe rời khỏi vùng Củng Gia, đi vào địa phận Thương Trấn, nhìn lại sông núi Lệ Hoa, nơi tôi đã sống mười chín năm trời, mắt tôi gần lệ. Chuyến đi này kết thúc thời thơ ấu và thời niên thiếu của tôi, kết thúc cuộc sống nông dân của tôi. Lòng tôi ngổn ngang suy nghĩ từ đây bước vào ngưỡng cửa hạnh phúc đến một thành phố xa lạ. Nhưng hai mươi năm sau, tôi mới hiểu rõ, nỗi đau buồn và phiền não mãi đeo đuổi tôi ngay từ khi tôi rời khỏi Lệ Hoa, tôi không thể rũ bỏ nỗi khổ được. Nỗi khổ của cuộc đời luôn luôn quan hệ khăng khít với sinh mệnh, hồi tưởng lại những ngày sống ở làng quê, tháng ngày ấy sao mà trong sáng và vui vẻ thế. Tôi không khỏi

luôn tự hỏi mình: Phải chăng mình đã già rồi? Nhưng tôi không thừa nhận là mình đã già, cho dù đã được bốn mươi sáu tuổi, tâm hồn hẳn là chưa già; nảy sinh ý nghĩ như vậy tức là tôi đã đi trở lại, người đi trở lại nói với người chưa đi qua đạo lý gì họ cũng không hiểu và nghe không lọt tai. Ấy là năm 1993, tôi vừa mới xuất bản cuốn truyện dài "Phế đô" của tôi. Tôi dắt con gái đến cánh đồng Vị Bắc, đi trong một đám ruộng lớn đã cày xong vừa bị một trận mưa. Dưới chân thì mềm nhũn, mặt đất mới mọc các loài rau dại, tôi ngửi thấy mùi thơm mát trong lành của đất. Tôi hỏi con gái: "Con có ngửi thấy mùi thơm không?" Con gái tôi bảo không. Tôi không còn tự chủ nữa cúi khom người xuống vốc một ít bùn cho vào miệng nhai, con gái hoảng hồn thất kinh, nó hỏi: "Ba ơi, sao ba lại ăn đất?" Tôi bảo: "Ba nhớ lại câu chuyện ở quê năm ấy, đất này thơm lắm!" Con gái về đến nhà nói với vợ tôi: "Ba con ăn đất cơ, ba ăn đất được?!" Con cái là con cái ở thành phố, nó thích đến công viên leo lên núi giả, đi bể bơi nghịch nước, đi sở thú xem sói và hổ; nó chỉ biết áo quần là từ trong cửa hàng, bánh không nhân lấy từ nhà bếp, nó không biết đất thơm thế nào. Khi bà con dưới làng và những người trong thôn ra thành phố khám bệnh và làm việc, khó khăn lắm mới đến được nhà tôi, tôi dùng loại bát to đặc hiệu đơm cơm cho họ, không đặt gạc tàn thuốc lá mà để họ vút tàn thuốc xuống sàn nhà, con gái luôn chê trách họ là không văn minh lịch sự; còn những bạn học hồi phổ thông cơ sở ở quê cầm trà đỏ, gạo đến nhà tôi, nói: "Mình đến nhà cậu là Nhuận Thổ dưới ngòi bút của Lỗ Tấn". Con gái tôi cười mãi, nói tôi trẻ, trẻ hơn bạn học của tôi ít lắm cũng mười tuổi. Lúc này, tôi thật muốn

đưa con gái về quê bốn năm năm, hoặc mười năm. Nhưng tôi biết điều đó không thể được, con gái không muốn đi, cho dù muốn đưa con gái đi thật, tôi cũng không muốn. Xã hội đã đến bước này, cạnh tranh vô cùng khốc liệt, anh không cho con học thêm, con người khác đều học thêm cả, thì con của anh sẽ bị đào thải, không có công việc làm, không có cơm ăn. Nhưng con cái thay đổi ngày càng tự tư, cô quạnh, buông thả, yếu đuối, thiếu tự lập và kiên nhẫn trong cuộc sống. Toàn xã hội, tất cả đều đang gấp rút học tập, tất cả đều đang làm việc, người người bận rộn, hối hả. Các em bé suốt ngày hát những ca khúc ưu sầu buồn bã đang lưu hành rộng rãi, tôi nói: "Con à, sự ưu sầu buồn bã của các con không phải là ưu sầu thật sự. Trong thành phố không có thời thơ ấu và thời thiếu niên, các con là những con cá trong chậu cá, anh nhả ra tôi dớp, tôi nhả ra anh dớp. Cái ưu sầu nó cứ thế mà quuyền quuyến mãi bên anh, đục khoét anh, khiến anh dần dần làm dày thêm cái vỏ giáp của một tiểu thị dân. Nỗi khổ thật sự ở quê hương, niềm vui thật sự ở trong nỗi khổ, anh có thể về nông thôn không? Hoặc là đến một nơi giống như nông thôn vậy?".

Viết xong đêm 01 tháng 10 năm 1998.

Chịu trách nhiệm xuất bản

ĐINH QUANG NHÃ

Biên tập

NGUYỄN HÒA BẮC

Sửa bản in

PHƯƠNG LINH

Trình bày bìa

THÁI TUẤN HOÀNG

Vĩ tính

KHÁNH CHI

In 1000 cuốn, khổ 13x19cm, tại Xí nghiệp in FAHASA. Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số 1.8/1467 XB-QLXB cấp ngày 29/10/01 In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2002.

Nỗi khổ của cuộc đời
luôn gắn chặt với sinh mệnh,
hồi nhớ lại những năm tháng ở làng quê,
những tháng ngày sao mà trong sáng
và vui vẻ là thế. Nỗi khổ thật sự ở làng
quê, niềm vui thật sự ở trong nỗi khổ.
Anh có thể đến với làng quê không?
Làm người, đã hưởng thụ niềm vui,
cũng phải nếm mùi gian khổ?

GIẢ BÌNH AO

niềm vui trong nỗi khổ



003011

500551

24.000 VNĐ



0049707

GIÁ: 24.000đ